

VIÊN GIÁC



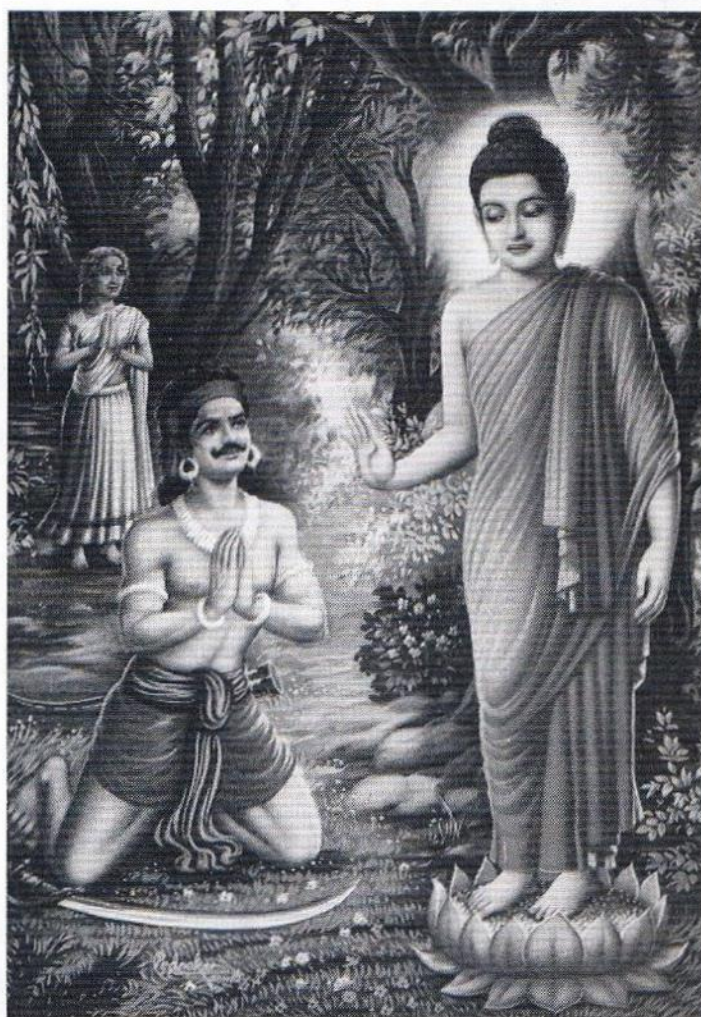
BỘ MỚI
SỐ

33

THÁNG SÁU 1986

JUNI 1986

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH



Đức Phật độ chàng Vô Náo

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.
VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND

GIÁ BIỂU KINH SÁCH PHÁT HÀNH TẠI CHÙA



<u>DANH MỤC</u>	<u>GIA TIEN</u>	
	(DM)	
1. Ảnh đạo vàng	10.00	
2. Bài học ngàn vàng(Tập 1-2)	10.00	
3. Bát nhã tâm kinh giảng giải	12.00	
4. Biện minh tu chứng	8.00	
5. Bông hồng cài áo	3.00	
6. Câu chuyện dòng sông	15.00	
7. Câu hò Văn Tiên	23.00	
8. Con người siêu việt	14.00	
9. Cốt Hòa Thượng Thích Thiên Ân (GUH)	12.00	
10. Cốt Hòa Thượng Thích Thiện Minh	9.00	
11. Cốt tuý đạo Phật	15.00	
12. Cốt tuý nghi lễ Phật Giáo	12.00	
13. Cuộc đời Đức Phật	17.00	
14. Chân nguyên	5.00	
15. Chìa khóa học Phật	10.00	
16. Cho cây rừng còn xanh lá	9.00	
17. Chứng đạo ca	(GUH) 10.00	
18. Duy thức nhập môn	9.00	
19. Đại giới đàn Thiện Hòa	12.00	
20. Đạo Phật và tuổi trẻ	8.00	
21. Địa Tạng mật nghĩa	(GUH) 9.00	
22. Đường vào ánh sáng đạo Phật	10.00	
23. Đường về cực lạc	23.00	
24. Gặp nhau mùa sen nở	10.00	
25. Góp nhặt cát đá	12.00	
26. Gương nhân quả	8.00	
27. Hai ngàn năm VN và Phật Giáo	17.00	
28. Hiện tình Phật Giáo VN	15.00	
29. Hoa nghiêm nguyên nhân luận	12.00	
30. Hường quê cực lạc	10.00	
31. Kinh A Di Đà và K.Quán Vô Lợ Thọ	14.00	
32. " A Di Đà Sơ Sao trọn bộ	22.00	
33. " Bát Đại Nhân Giác g.giải	8.00	
34. " Diệu Pháp Liên Hoa	40.00	
35. " Duy Ma Cát	14.00	
36. " Dược Sư	8.00	
37. " Đại thông phương quảng sám hồi diệt tội trang nghiêm thành Phật	12.00	
38. " Địa Tạng	23.00	
39. " Hiền Ngu	14.00	
40. " Hoa Nghiêm(Trọn bộ 8 quyển)	230.00	
41. " Kim Quang Minh	13.00	
42. " Kim Cương Bát Nhã BaLaMật	13.00	
43. " Kim Cang giảng lục	9.00	
44. " Kim Cang dịch và giảng	18.00	
45. " Lăng Già Tâm Ấn	22.00	
46. " Lương Hoàng Sám	22.00	
47. " Pháp Bửu Đàn	(GUH) 10.00	
48. " Pháp Cú(Chùa VG)	4.00	
49. " Pháp Cú(PHVQT)	9.00	
50. " Pháp Cú Du	12.00	
51. " Pháp Hoa đề cương	14.00	
52. Sám Hồi diệt tội	(Kinh) 10.00	
53. Tâm Địa Quán	" 19.00	
54. Thiên Địa Bát Dương	" 8.00	
55. Thủ Lăng Nghiêm(Trọn bộ 2q.)	" 40.00	
56. Thủy Sám (bìa mỏng)	" 17.00	
Thủy Sám (bìa Karton cứng)	" 20.00	
57. Vu Lan	" 5.00	
58. Viên Giác	" 14.00	
59. Kiến thức căn bản Phật Giáo	20.00	
60. Lá thư Tịnh Độ	(GUH) 10.00	
61. Lăng Nghiêm ảnh hiện	12.00	
62. Lăng Nghiêm đại định	6.00	
63. Lăng Kinh đại thừa	12.00	
64. Le Bouddhisme en qq. mots	7.00	
65. Lịch sử gia đình Phật Tử VN	14.00	
66. Lịch sử tranh đấu Phật Giáo VN	17.00	
67. Liễu sanh thoát tử	7.50	
68. Lối vàng ý ngọc	3.00	
69. Lối tình ái(thơ)	18.00	
70. Lược luận câu xá luận	(GUH) 12.00	
71. Mài gươm phục quốc	20.00	
72. Miền thượng uyển xưa	15.00	
73. Mẹ hiền Quan Âm	(GUH) 9.00	
74. Nét đẹp Đông phương	10.00	
75. Niệm Phật thập yếu	17.00	
76. Nụ ân cần(thơ)	5.00	
77. Ngài Huệ Năng	12.00	
78. Ngôn ngữ văn chương và thi ca thiền Phật Giáo	15.00	
79. Nguồn thiền	12.00	
80. Nguồn thiền như huyền	20.00	
81. Nghi thức tụng niệm(bìa cứng)	17.00	
82. Nhân quả nghiệp luân hồi	9.00	
83. Như dòng ý thức	8.00	
84. Những bước chân đi qua	10.00	
85. Những mẫu chuyện đạo	17.00	
86. Pháp Hoa huyền nghĩa	(GUH) 12.00	
87. Pháp môn tịnh độ	12.00	
88. Phật Giáo VN xưa và nay	7.00	
89. Phật Học tự điển(Trọn bộ 3q.)	150.00	
90. Phật học phổ thông(q.1-2-3đgchg)	20.00	
" " " " (q.4-5 " ")	23.00	
" " " " (q.6-7 " ")	18.00	
" " " " (Trọn bộ từ kh.1 đến 12)	122.00	
91. Phật học tinh hoa	22.00	
92. Phật học tinh yếu	19.00	
93. Phật pháp	15.00	
94. Phật pháp con đường giải thoát	15.00	
95. Phật pháp yếu nghĩa	13.00	
96. Phật và thánh chúng	14.00	
97. Phổ môn thị hiện	15.00	
98. Phương trời viễn xứ	9.00	
99. Quí sơn cảnh sách thượng hạ	9.00	
100. Sám Dược Sư	(GUH) 10.00	
101. Sáu cửa thiên thất	9.00	
102. Tam thiên Phật danh	12.00	
103. Tánh không và kinh kim cương	12.00	
104. Tiếng than người vợ trẻ	12.00	
105. Tĩnh đối nghĩa đạo	13.00	
106. Tịnh độ thập nghi luận	10.00	
107. Tọa thiền tam muội	9.00	

Xin quý vị xem tiếp trang cuối cùng.....

trong số này

in dieser Ausgabe

Thư Tòa Soạn	Trang 01
Kinh Thập Thiện	02
Lá thư Tịnh Độ	05
Vô thường	08
Bắc Du Chơn Võ	11
Phật Giáo với Mác Xít	14
Đạo Phật trên đất Phù Tang	16
Đạo Phật đi vào cuộc đời	19
Hoa Sen chùa Viên Giác	20
Thoát vòng tục lụy	21
Ảnh hưởng Phật Giáo	25
Thơ	27
Die Lehre Buddhas	28
Allgemeine Buddhalehre	31
Gefangener des Vietcong	33
Nachrichten	36
Đường không biên giới	38
Phật Tử VN tại Hải Ngoại	41
Cộng Sản đang đánh phá PG	43
Trận chiến Quốc Cộng	45
Tôi đi học tập cải tạo	46
Chú Thuần	50
Bên dòng Đại Dương	53
Tin Xã Hội	54
Hannover chiều hoang	55
Ông Tà Ni	57
Những cái chết ngậm ngùi	59
Lá thư Bắc Mỹ	61
Thơ	65
Trang Thiếu nhi	66
Điểm sách	68
Tin tức Phật sự	71
Tin tức thế giới	76
Phuong danh quý Phật tử	83

CHỦ TRƯỞNG: Thích Như Điển
Herausgeber

KỸ THUẬT: Thị Chơn
Layout

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA:
Mitwirkung von
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen
Viet Nam Flüchtlinge i.d. BRD e.V.

TÒA SOẠN: Pagode VIÊN GIÁC
Redaktion

Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo VN
Vietnam. Buddh. Kulturzentrum

EICHELKAMPSTR. 35a, 3000 HANNOVER 81
Tel. 0511-864638



Thư tòa soạn

Thế theo truyền thống của Phật Giáo từ ngàn xưa do Đức Phật chế ra - chư Tăng Ni khắp nơi trên thế giới ngày nay đều y giáo phụng hành - cứ mỗi năm 3 tháng an cư kiết hạ hoặc cầm túc tu hành nghiêm trì giới luật và tiến tu đạo nghiệp.

Đức Phật đã dạy rằng: "Giới luật là mạng mạch của Phật Pháp" - người mang mạng mạch của Phật Pháp là chư Tăng Ni mà không nghiêm trì giới luật của Phật chế là không thực hành lời di huấn của Đức Thế Tôn trước khi thị tịch Niết Bàn. Do đó ngày nay dầu bao nhiêu công việc Phật sự chất chồng; nhưng chư Tăng Ni cũng phải gác lại để an cư kiết hạ, kiểm thúc thân tâm trong vòng 3 tháng, sau đó mới tiếp tục lại công việc Phật sự của mình.

Đức Phật cũng đã dạy: "Tăng ly chúng, tăng tàn. Hồ ly sơn, hổ bại". Sở dĩ đạo pháp được phát huy mạnh mẽ là do chư Tăng biết hòa hợp. Nếu Tăng sống không hòa hợp trong đoàn thể của mình thì vị Tăng ấy sắp đến thời kỳ bị giải thể. Núi rừng là nơi ẩn náu của chúa tể sơn lâm; nếu chúa tể sơn lâm rời rừng núi để đi vào đồng nội, thì hồ ấy đã đến lúc suy nhược rồi.

Ý thức được lời di huấn đó nên năm nay hầu hết chư Đại Đức Tăng Ni hiện cư ngụ tại Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức đều vân tập về Đạo Tràng Viên Giác tại Hannover để nhập hạ an cư trong vòng 3 tháng, cùng sách tấn cho nhau trên con đường học đạo và hành đạo, cũng như hướng dẫn chư Phật Tử tại gia có một hướng đi đúng với chơn lý hơn.

Ngoài ra đây cũng là một cơ hội để chư Phật Tử khắp nơi có cơ duyên cúng dường lên 3 ngôi Tam Bảo, để cầu phúc báu, nhằm lợi lạc cho chính mình và cho vạn loại hữu tình khác nhân mùa an cư kiết hạ năm nay.

Thành kính chấp tay nguyện cầu mười phương chư Phật thù từ gia hộ cho chư Đại Đức Tăng Ni trong mùa an cư kiết hạ năm nay được pháp thể khinh an, chúng sanh dị đo và nguyện cầu cho chư Phật Tử xa gần được trưởng thừa công đức, vãng sukhiết tướng như ý.

NAM MÔ CÔNG ĐỨC LÂM BỒ TÁT MA HA TÁT

VIÊN GIÁC

Kinh THẬP THIÊN GIẢNG GIẢI

THÍCH THANH TỪ

(tiếp theo)

GIẢNG RỘNG :

Bây giờ TÔI sẽ giải thích rộng cho quý vị rõ, bởi vì, ở đây điều thiết yếu Đức Phật muốn chỉ dạy cho LONG VƯƠNG biết, LÝ NGHIỆP BAO SAI BIẾT... THIÊN ÁC đều từ nơi chúng ta mà ra. Nếu tạo NGHIỆP LÀNH, thì QUA được THÂN TƯỢNG TỐT, TRANG NGHIÊM; trái lại, TAO NGHIỆP ÁC thì QUA, BỊ THÂN TƯỢNG XẤU XA. Hai trường hợp này rất rõ ràng. Cho nên, này LONG VƯƠNG ông nên hiểu cho tường tận trong việc TU HẠNH. Khi hạ thủ dụng, công TU, phải lựa NHỚN TỐT, để chiêu cảm QUA BẢO TỐT ở đời vị lai, trái lại cũng thế. Sự thật là như vậy không ai chối cãi, phù nhân điều đó, được. Chỗ ta, nếu muốn biết NHỚN đời trước TỐT hay XẤU thì mỗi người phải TỰ XÉT ngay nơi HIỆN TƯỢNG HOÀN CẢNH, HÀNH ĐỘNG HIỆN ĐANG NHƯ THẾ NÀO? chắc chắn chúng ta sẽ thấu suốt NGUỒN NHỚN QUA XẤU TỐT ở KIẾP ĐA QUA... Rồi Đức Phật dạy LONG VƯƠNG thêm, Ông hãy nên y cứ đó mà dạy lại, cho chúng sanh (ý nói những BÌNH TỐM, TƯỚNG CA và những loài, dị biệt ở biên) hiểu thấu rõ ràng, LÝ NHỚN QUA mà tu tập các nghiệp LÀNH. Nhớ thấu rõ LÝ NHỚN QUA, Ông sẽ có chánh kiến không lại động. Đoạn này hơi khó. Nhớ CHÁNH KIẾN KHÔNG LAI ĐÔNG LA SAO? Trong Kinh Phật thường dạy, người nào đã THẤU SUỐT, LÝ NHỚN QUA được gọi là người có CHÁNH KIẾN. Ngược lại CHÁNH KIẾN, là người TÁ KIẾN sẽ rơi vào THƯỢNG KIẾN, và ĐOẠN KIẾN! Vậy, thế nào TIN NHỚN QUA, có CHÁNH KIẾN và TÁ KIẾN, THƯỢNG ĐOẠN KIẾN? Lâu nay đa số chúng ta đều biết TU theo ĐẠO PHẬT, nhưng không hẳn vậy mà bất cứ người nào trong chúng ta đều có CHÁNH KIẾN... trái lại, cũng có người thấy biết theo TÁ, THƯỢNG, ĐOẠN KIẾN như thường. Theo Kim Ngôn của Đức Phật người TIN NHỚN QUA và có CHÁNH KIẾN là người :

Biết rõ, thật rõ, rằng: tất cả những, HÀNH, ĐỘNG TAO TÁC LÀNH DỮ của mình ở đời QUA KHỨ, thì

nay mới có NGHIỆP LÀNH DỮ đến với mình; đó là do BA NGHIỆP: THÂN KHẨU Ý TỔNG TÁC chiêu cảm đến đời hiện tại này đó vậy !

Đã biết như thế, nên chúng ta mỗi người hãy cố nỗ lực CHUYỂN NGHIỆP XẤU ÁC từ từ nhe! Có một số người đang tu theo ĐẠO PHẬT, TÔI hỏi, quý vị, thử có bao nhiêu người được CHÁNH KIẾN? hay là nghĩ rằng: TÔI có LINH HỒN khi TÔI chết rồi, LINH HỒN đó TÁI SANH lại, LINH HỒN TÔI vẫn không đổi thay! nghĩa là, LINH HỒN TÔI không bao giờ mất, đổi đời... luôn luôn nhiều đời, CÁI LINH HỒN đó vẫn không có thay đổi. Tôi xin hỏi quý vị, nếu có người tuồng như vậy, thuộc về cái THẢY (KIẾN) như thế nào? đó, Phật gọi là THƯỢNG KIẾN. Cũng có người - nghĩ: thân ta có đây, là do tứ đại (ĐẤT, NƯỚC, GIÓ, LỬA) hợp thành, do nhân duyên nên có THÂN NÀY, nên chỉ một thời gian sau hết duyên, ly tán, chết là hết; TỨ ĐẠI trả về cho TỨ ĐẠI, không có đời trước sau gì cả! Người nào hiểu theo chiều hướng này, đó là người thiên chấp về ĐOẠN KIẾN (đoạn: có nghĩa là đứt, mất). Hai chủ thuyết KIẾN CHẤP THƯỢNG ĐOẠN trên đều không phải trong GIAO LÝ của ĐẠO PHẬT. Ví dụ như người chấp THƯỢNG KIẾN, thì Phật dạy, chỗ ta sẽ phí công, vô ích, bởi LÀM LÀNH, DỮ, sau khi chết rồi CÁI TA vẫn hoàn lại CÁI TA như cũ, thì có nghĩa gì, khi chúng ta đã làm nửa đâu? phải vậy, không, quý vị! nếu thế chỉ là trò chơi, nào có ÍCH LỢI, hay thiệt hại gì !

Khi những người này đã có TÁ KIẾN như vậy rồi đời với việc LÀM LÀNH, họ không có QUÍ TRONG... đời với việc LÀM ÁC họ không có, KINH; SỰ cho nên họ mắc, tình TAO TÁC THEO-SỰ THÍCH của BAN NGÃ, đắm chìm trong TỘI LỖI ngày càng nặng.

Cho nên, những người TU HỌC PHẬT, trước phải thấy TƯỚNG TẦN LÝ NHỚN QUA, bằng cái nhìn qua mọi khía cạnh của sự vật, và hành động của chúng ta.

Nếu chúng ta gieo giống NGHIỆP LÀNH, sau khi bỏ bảo thân này, sẽ được sanh lên ba cõi có phước báo: TRỜI, A TU LA (cúng như TRỜI, nhưng ít phước hơn. Lại có đến bốn loài A TU LA : 1) Ở cõi TRỜI thì giống TRỜI; 2) Ở cõi Người thì giống Người; 3) Ở cõi Quỷ thì giống Quỷ 4) Ở cõi Súc Sanh thì giống Súc Sanh. Lại nữa, dẫu loài, này có ăn các món TRẦN VỊ, song miệng sau rốt tự nhiên hóa ra bùn (Trích giả NGƯỜI. Trái lại làm dữ thì sanh xuống 3 cõi: ĐỊA NGỤC... NGÃ QUỖ... SÚC SANH; đó là tùy theo NGHIỆP của chúng ta TAO TÁC mà có những hình tướng dị biệt như vậy. Như chúng ta biết trong hồi thuyết pháp của Phật ở LONG CUNG gồm có nào là: PHẬT.. A LA HAN.. BỒ TÁT.. CHỦ THIÊN.. cho tới tốt cùng đều có BÌNH TỐM, TƯỚNG CA hiện diện đủ hết. Sau đó, Phật mới chỉ cho LONG VƯƠNG: tại sao, TRỜI.. NGƯỜI... cho

đền các vật không đồng. Đối với sự giảng thuyết và cụ thể hóa vấn đề lúc ấy, chúng ta thấy mọi người rất dễ tin nhận theo KIMNGON của Phật dạy, phải vậy không? còn bây giờ chúng ta giảng, mà mọi người khó hiểu, là tại làm sao? tại vì, ở đây toàn là người với người, nên không thể phân biệt được cái nào hay, cái nào dở; vì thế, chúng ta khó tin là ở chỗ đó. Với PHẬT, NGÀI cũng là người, lại có HAO QUANG SANG, TƯỚNG HAO TRANG NGHIÊM v.v., nguyên nhân nào PHẬT lại có những phước đó vậy? Có những thân người khác cũng là 1 loài mà lại có THÂN NGƯỜI THỎ BÌ, XẤU XA khó nhìn Phật giảng cho tất cả biết, đó là do duyên NGHIỆP LÀNH, hay đứ ở đời trước đã tạo tác. Cho nên, người có CHÁNH KIẾN, là người không còn lam lạc, thấy rõ: THƯỜNG, ĐOAN KIẾN là gốc NGHIỆP đưa người vào sanh tử luân hồi.



Đạo Phật rất, là khó hiểu, vì không chấp: CHẾT RỒI LÀ MẤT HỒN... CỨNG KHÔNG CHẤP CÓ 1 LINH HỒN BẤT BIẾN. Vì sao? vì nếu chết rồi mà mất hồn là ĐOAN KIẾN... Có một linh hồn bất biến là THƯỜNG KIẾN. Khi đó, thuyết CHÍNH của ĐẠO PHẬT là con đường TRUNG ĐẠO ở giữa THƯỜNG, ĐOAN... không mất hẳn, cũng không phải là khô bất biến. Là chỗ đó! Trong DUY THỰC HỌC có một đoạn như sau: "HÀNG CHUYỂN NHƯ BỐC LỬU. Dịch: Hàng có nghĩa: mãi mãi... CHUYỂN: là biến đổi không định: Hai chữ, này quý vị phải chú ý kỹ vì nó HÀNG mà CHUYỂN, chứ không phải trước cứng, như sau, sau cứng như trước. Một bên nội TRƯỚC, SAU như một, gọi, là NGHĨA THƯỜNG NHẤT (đây nói về THƯỜNG KIẾN). Còn một bên (tức là DUY THỰC HỌC) nói HÀNG mà CHUYỂN. Chính chỗ rắc rối này, mà người ta đã hỏi, Phật (dẫn trg KINH A HÀM) rằng: theo CHỦ THUYẾT PHẬT là, VÔ NGÃ, tại sao khi chết rồi NGHIỆP THIÊN AC không mất? nếu VÔ NGÃ (không có mình) thì ai chịu NGHIỆP THIÊN AC? rồi Phật còn dạy chúng con LÂM LÀNH, LÀNH DỨ... như vậy, người nào chịu quả báo của những HÀNH NGHIỆP này nếu không có cái NGÃ (mình) thường còn? thật là khó hiểu. Kính xin Đức Thế Tôn giảng rõ cho chúng con được MINH BẠCH... Phật ví dụ: này Đại Vương (cô lẽ là Vua Ba Tư Nặc), như trong quốc độ của Đại Vương, có hai gia đình ở gần nhau; họ cô hứa hẹn với nhau, nếu bên gia đình

của chúng ta có sanh được TRAI hay GAI, thì chúng ta sẽ làm SUI GIA với nhau. Hai bên đều đồng ý chuyên hứa gả tốt đẹp. (Bên An Độ có phong tục, thường hay làm sui với nhau, mà cả đầu chưa sanh để gì rảo trôi). Sau đó, đúng là hai bên.. một bên sanh nam, một bên sanh nữ, họ liền làm lễ HEN ƯỚC sui gả tư đây! Bây giờ chỉ còn thời gian sẽ làm lễ thành hôn cho chúng mà thôi. Nhưng, đâu có ai hiểu được chứ ngó, bất thường; khi đứa bé gái 8 tuổi, thì hai gia đình ly tán mỗi ngả. Cho đến mười năm sau tức là hai người đã được 18 tuổi. Người bên đảng trai mới đi dò tìm gia đình của bên đảng gái. Nhưng hối ôi! biết nói sao bây giờ! khi CÔ GAI đã có chồng (tức là gả cho người khác rồi Bên đảng trai tức giận, mới đem chuyện bội ước của đảng gái kiện lên vua. Ông rề hực mới nói rằng: CÔ này hồi nhỏ đã hứa hôn với tôi, tức là VỢ của tôi rồi; nhưng nay, bên gia đình của CÔ đã gả cho người khác... và Ông còn nói: chính người này (tức là Ông rề thứ hai) đã cướp VỢ của tôi, xin đức vua phân xét dùm! Riêng, Ông rề thứ hai trình bày:.. Tôi cưới vợ tôi là CÔ GAI HIỆN TẠI ĐÃ 18 TUỔI, chứ không phải cưới CÔ GAI HỒI 8 TUỔI CỦA ÔNG, sao ông lại đi kiện vô lý thế kia! Đối với chúng ta là những người khách quan phải xử quyết chuyên chuyên đôn hậu thế nào? Tôi xin hỏi quý vị: AI PHẢI... AI QUAY LÚC ĐÓ, Đức Phật Ngài mới giải: thử hỏi các người! rồi CÔ GAI 8 TUỔI, trước xưa, có CÔ GAI 18 TUỔI hiện nay chăng? chắc chắn là không có. Nhưng, CÔ GAI 8 TUỔI xưa kia với CÔ GAI 18 TUỔI NÀY là một hay là khác? Bởi nếu đúng về mặt THƯỜNG HẰNG thì TRƯỚC và SAU đều quyết định là CON NGƯỜI đó; nhưng vì trong đó có CHUYỂN. Nếu mà không có CHUYỂN, lẽ ra ngày xưa cao TÂM TẤT, bây giờ cao tới 1 thước 50 thì chắt quá rồi! lúc xưa chỉ cân nặng 15, 20kg mà bây giờ cân đến 40, 50kg khác rồi. Từ hình dáng cho đến tâm tướng. Tâm của đứa bé 8 tuổi với CÔ GAI 18 tuổi cũng khác.. làm sao chúng ta quyết định là một được nhì! cũng không thể nói là hai được!.. Để thấy, tuy nó (du cho CÔ GAI, hay là DỤ CHO HÀNH NGHIỆP đã giảng từ trên đó vậy) không biến CHUYỂN, nhưng cũng chẳng phải là có người THỨ HAI vô thế. Nhưng nếu chúng ta cố định TRƯỚC, SAU LÀ MỘT, KHÔNG THAY ĐỔI là trật. CHỖ này rất tế nhị, chúng ta phải suy xét cho kỹ đó! Phật nói VÔ NGÃ (có nghĩa: Không có CÁI TA THẬT), không phải ĐỐI NAY, ĐỐI SAU tiếp nối nhau là một (hay là THƯỜNG NHẤT BẤT BIẾN). Còn nếu nói CÁI TA THƯỜNG NHẤT Phật gọi đó là CHẤP NGÃ vậy! (cũng gọi là THƯỜNG KIẾN). Khi đã hiểu suốt LÝ NHƠN QUẢ của đạo Phật thì thấy rằng, chúng ta không có CÁI TA THƯỜNG NHẤT, mà TUYÊN NGHIỆP diễn biến.. Tao NGHIỆP LÀNH sẽ gặp điều tốt. Như chúng ta hiện nay mang NGHIỆP NGHÈO CÙNG, BẦN TIỀN, TẬT NGUYÊN mà biết LÂM LÀNH, TẠO PHƯỚC, BỒ THÍ, GIÚP ĐỠ những ai được trong khả năng của mình; thì sau này (đời sau) được sanh làm người trở lại, mà là người có PHƯỚC ĐỨC, TƯỚNG HAO, QUANG MINH đủ thứ sung

sống khác hơn hồi xưa (kiếp trước), chớ không phải là một. Còn chấp rằng: ngày nay TÊN A, ngày sau cũng A thì không được vậy! Vì chỗ tể nhị của NGHIỆP, chúng ta là những người PHẬT TỬ phải nên THÂM TƯỞNG cho sáng, chớ có nói lời: LINH HỒN TÔI ĐỜI NAY và ĐỜI SAU VẪN LÀ MỘT, vô tình chúng ta đã lạc về bên THƯỜNG KIẾN. Sự chuyển BIẾN của HẠNH NGHIỆP là 1 lẽ thật mà ĐỨC PHẬT chủ xướng; ngoài ra, không phải Phật muốn căn cứ trên luận lý mơ hồ gì khác cả! Thứ phản tỉnh lại bản thân của chúng ta vào tuổi 10 tuổi cho đến bây giờ đã ngoài 30, 40 tuổi, TÂM THỨC của chúng ta có giống nhau không? chắc là không rồi. Ngay nơi đời này, TÂM THỨC ấy chúng ta THẤY HIỂU rõ ràng như vậy - biến đổi thế nào, chúng ta THÂM TƯỞNG, KINH NGHIỆM. Như vậy, thì làm sao nói được: ĐỜI SAU TÂM THỨC ĐÓ KHÔNG THỂ NÀO THAY ĐỔI! có làm, làm ru! NHÚNG... NHÚNG... NHÚNG... TUY THAY ĐỔI THẬT ĐẤY! mà TA..TA..TA.. cũng là TA! Cao siêu đáo để. Chỉ cần quý vị chú ý một chút sẽ thấy - có người lúc còn 8, 9 tuổi thì ngây thơ, khờ khạo không ra gì; vậy mà, đến khi lớn khoảng 25, 30 tuổi thì họ khôn lanh, thông minh không ai bằng. Chúng mình cho chúng ta biết khoảng thời gian đó, TÂM THỨC của con người thay đổi thật là nhiều. Đó là nói về TÂM TỬ. Nói về thể xác cũng vậy - khi trẻ khác, khi già cũng lại khác, mạnh, yếu thay đổi bất thường, không có nút định. Bởi thế, LÝ THẬT của đạo Phật chỉ thẳng cho chúng ta biết, TÂM TỬ, THỂ XÁC hiện tại có thay đổi, thì chắc chắn vị lai cũng có thay đổi. Trái lại, chớ hiện tại có thay đổi, mà vị lai không có thay đổi, quả thật là vô lý vậy! Nếu chúng ta đã hiểu được sự thay đổi đó chúng ta sẽ thấy nó có hai chiều hướng.. MỘT CHIỀU TIẾN và CHIỀU THỐI.

a/ CHIỀU TIẾN :

Có nghĩa là, chúng ta biết tìm những phương tiện nào có lợi, HUÂN TRƯỜNG cho nó ngày thêm tốt, đó gọi là THIẾN. Thành thử, TẠO NHƠN LÀNH, tức là đã có sự thay đổi con người của chúng ta không những ở đời này và đời sau. Cho nên, gọi là CHIỀU TIẾN.

b/ CHIỀU THỐI :

Trái lại, chúng ta chỉ có HUÂN TRƯỜNG HẠNH NGHIỆP XẤU ÁC thì ngay nơi đời hiện tại, THÂN NGƯỜI của chúng ta cũng theo đó mà đổi. HUÂN TẬP như HẠNH NGHIỆP bất thiện, cho nên gọi là CHIỀU LUI vậy!

Đức Phật đã vạch ra cho chúng ta thấy rõ LỢI HẠI của hai CHIỀU TIẾN THỐI rồi! Thì ngay bây giờ, chúng ta nghĩ như thế nào đây? chỉ có chúng ta mới quyết định được cho mình. Muốn tiến ư! thì theo CHIỀU HƯỚNG THIẾN mà làm đi. Trái lại, MUỐN LUI thì theo CHIỀU HƯỚNG XẤU ÁC cũng do nơi chúng ta tự quyết định lấy đó thôi! TOI ví dụ: chúng ta có một thửa ruộng

một mẫu. Trong thửa ruộng này, chúng ta muốn trồng LÚA, cây ăn trái, bất cứ thứ nào nếu chúng ta thích. Nếu gieo GIỒNG LÚA, thì sau đó có LÚA. Nếu gieo hạt giống RAU CÁI, thì sau sẽ có RAU CÁI.. Thêm một nhân duyên nữa, hàng ngày, còn phải được chăm sóc của chúng ta, bởi bỏ đứng mức, như vậy những HẠT GIỒNG chúng ta đã gieo chắc chắn sẽ được tốt tươi như ý. Trái lại, chúng ta chỉ gieo GIỒNG mà không vun, bồi chăm sóc, bỏ mặc theo thời gian. HẠT GIỒNG này có thể bị HƯ THÚI, hoặc chậm lên, hoặc có lên cũng không tươi tốt như mình muốn. Cũng thế, LÝ NHƠN QUẢ trong Đạo Phật dạy cho chúng ta biết mỗi HÀNH ĐỘNG (tức là NGHIỆP) của THÂN-MIẾNG-Y; nếu HẠNH NGHIỆP LÀNH lợi mình, lợi người ở HIỆN TẠI và VỊ LAI, thì gọi là NGHIỆP THIẾN theo chiều tiến. Trái lại là NGHIỆP ÁC theo chiều lui. Vì vậy, chúng ta có quyền làm chủ, chọn lựa ĐƯỜNG nào cũng được để mà đi - hoặc là ĐI LÊN, HOẶC LÀ ĐI XUỐNG tùy theo ý định của mỗi người, ngoài ra, không có ai bắt buộc được chúng ta phải ĐI ĐƯỜNG NÀY, ĐƯỜNG KIA v.v.. Người biết THỰC HÀNH theo CHÁNH PHÁP là mỗi người có sự tự do, không lệ thuộc về một đối tượng nào cả. Chúng ta nên biết, khi mỗi động tác HẠNH NGHIỆP của mình đã tự CHỦ ĐÔNG được rồi thì chúng ta nhớ chú ý - điểm này: vì đây là căn bản quan trọng trong giáo lý của nhà Phật. Mặc dầu chúng ta chưa hoàn toàn LÀM CHỦ ĐƯỢC THIẾN NGHIỆP, CHƯA DỨT TRỪ HẾT NHỮNG VONG TƯỞNG ĐIỂN ĐÀO - CÒN ĐANG BỊ XOAY DÂN TRONG SANH TỬ; NHƯNG, SANH RA Ở QUỐC ĐỘ NÀO, CHÚNG TA VẪN GIỮ ĐƯỢC VÀ ĐỂ GẶP THUẬN DUYÊN, THIẾN TRÍ THỨC, THẤY HIỆN, PHẬT PHÁP. NHỚ ĐÓ, CÒN ĐƯỜNG ĐẠO ĐỨC CHÓNG PHÁT KHỞI HƠN NHỮNG NGƯỜI KHÁC.

Trước khi sang đoạn kế, Tôi giảng lược cho quý vị rõ thêm Ý NGHĨA của SỰ CUNG DƯƠNG. Đọc CUNG DƯƠNG cho âm thanh để nghe, chính thức phải đọc là CUNG DƯƠNG..! CUNG: là CUNG DƯƠNG: là DƯƠNG. CUNG DƯƠNG có nghĩa là: giúp đỡ - hành động nào đem lại cho mọi người được an vui, có nếp sống hạnh phúc hiện đời; còn như CUNG KÍNH CUNG DƯƠNG theo tục lệ của chúng ta trong chùa, chỉ là nghĩa hẹp. Bởi vì, nếu phải CUNG DƯƠNG đúng như chúng ta nghĩ, thì tất cả những người nghèo đói, tật nguyền làm sao có phương tiện CUNG DƯƠNG;.. bất cứ HÀNH ĐỘNG nào có tánh cách lợi tha, giúp đỡ cho người khác đều có NGHĨA CUNG DƯƠNG. Chớ CUNG DƯƠNG nghĩa nó không đơn thuần, nhỏ hẹp theo chúng ta thường hiểu: CUNG DƯƠNG PHẬT - PHÁP TĂNG mới được gọi là CUNG DƯƠNG. Không phải vậy! Đối với CHA, ME,.. người lớn hơn chúng ta chúng ta biết khiêm cung, kính trọng, đó cũng được gọi là CUNG DƯƠNG;.. biết bố thí, làm việc xã hội, giúp những kẻ khôn cùng, túng quẫn cho họ được lợi ích, đầy đủ, thì gọi là CUNG DƯƠNG. Tôi giải cho rõ ra đó, để những Phật tử, hay những người muốn cầu phước báo hỷ vi (hỷ vi: là phước báo sanh diệt, còn lẫn lộn

xem tiếp trang 7

Lá thơ Tịnh Độ

ẤN QUANG ĐẠI SƯ

Thơ đáp Cư sĩ Châu Tụng Nghiêu

(PHỤ NGUYÊN THƠ)

Nay đệ tử có một nghi vấn, cầu xin lão Pháp-sư từ bi chỉ bảo :

Đệ tử ăn chay niệm Phật đã nhiều năm, nghe dạy rằng : những người tin tưởng Phật, sẽ được chư Phật trong mười phương ba đời hộ niệm, các vị thiên long bát bộ, đại lực thần vương thường theo hộ trì, nghiệp ác đời trước lần lần tiêu trừ, dù có oan gia đối đầu cũng không thể làm hại... Mấy điều trên đây căn cứ trong kinh Phật, quyết không phải là lời nói suông. Nhưng vào khoảng tháng 3 này, nhân tiếp được tin tức của người bà con tu Thươg Hải gửi về, khiến đệ tử vô cùng ngạc nhiên ! Theo tin ấy cho biết : bà Trương thái thái là người rất tin Phật, ăn chay đã hơn 20mười năm, thường đến Cư sĩ Lâm nghe giảng kinh pháp. Bà ấy hiền hậu nhơn đức, ưa làm lành, gặp ai cũng đều khuyên ăn chay niệm Phật. Không ngờ một hôm đang đi trên lộ để đem đồ ăn chay cho một vị sư huynh, bà bị xe cán chết. Lúc ấy vì không có ai nhìn, nên nhân viên tuần phòng chở đi, đến ba ngày sau con cháu hay được mới xin đem về chôn cất. Đệ tử nghe tin ấy trong lòng kính ngạc phi thường đến nay vẫn còn nghi ngờ chưa hiểu. Việc này nếu người trong Phật học hội nghe được, chắc cũng bàng hoàng không an. Cho nên đệ tử dâng lên bức thơ này, cầu xin lão pháp sư chỉ dạy nói rõ nguyên do vì sao bà họ Trương lại bị cái chết thảm khốc như thế. Và kết cuộc, bà có được vãng sanh về Tây phương hay chăng ?

Xin lão pháp sư mở lời minh huấn để cho nhiều người yên tâm niệm Phật. Ân đức ấy đệ tử cảm bội không cùng !

.....



Tiếp được thơ, biết người đối với đạo lý Phật pháp còn chưa hiểu rõ. Chúng ta tu vô thì đến nay, đã tạo nghiệp ác vô lượng vô biên ! Kinh Hoa Nghiêm nói : "Giả sử nghiệp ác có thể tương, mười phương hư không chẳng dung chứa hết". Nên biết sự tu trí của hành nhơn, nếu quả chỉ thành không dối, thì có thể chuyển trong báo, hậu báo thành hiền báo, khinh báo. Người phạm mất thịt chỉ thấy sự kiết hung trước mắt đâu biết được việc nhân quả đời trước và đời sau ?

Bà họ Trương ấy nhiều năm tinh tu, một sớm chết thảm, hoặc giả do sự khổ đó mà tiêu được ác báo tam đồ, sanh về cõi thiên. Nếu trơ hiện đời bà tin sâu nguyện thiết thì cũng có thể sanh về Tây phương. Nhưng chúng ta đã không có tha tâm đạo nhân, nên không dám ỨC ĐOÁN QUYẾT CHẮC BÀ CÓ ĐƯỢC VẮNG SANH CÙNG CHĂNG? Việc có thể quyết định là : làm lành tất được quả lành, làm dữ phải mang ác báo. Nếu làm lành mà bị quả dữ, đó là quả báo của nghiệp ác đời trước, chẳng phải quả báo của nghiệp lành đời này. Các người thấy bà lão bị sư chết khổ như thế, liền nghĩ lầm rằng việc lành không đáng làm, bởi làm lành không được phước, nên mới sợ hãi nghi ngờ. Sự nhân thức đó đâu có khác gì người chưa nghe hiểu Phật pháp? Nếu người đã tin chắc lời của Phật, quyết không vì việc ấy mà lộ ra vẻ sùng sốt kính hoàng. Bởi việc nhân quả trùng điệp không cùng, có khi nhân này chưa trả, quả nọ đã muối, ví như gieo giống sớm thì gặt sớm, lại như thiếu nợ, chủ nợ mạnh lời kéo trước tiên.

Thở xưa, có người một đời làm lành, khi lâm chung lại bị chết thảm để trả xong nghiệp - trước, đời sau lại được phú quý vinh hoa. Như

đời Tống, một vị tăng ở chùa A Dục Vương muốn trùng tu tòa điện tháp thờ Xá Lợi, nghĩ rằng Cẩn Thân Vương có thể lúc mới đến quyền mô. Chẳng dè kết quả số tiền quyền không được bao nhiêu, bốn nguyên không thành, vị tăng buồn bã, lấy búa chặt tay trước đền Xá Lợi, máu ra nhiều liền chết. Cùng trong lúc ấy Cẩn Thân Vương sanh ra một đứa con. Từ khi mới lọt lòng, đứa bé thường khóc mãi không thôi. Bà vú bế nó đi chơi, đến chỗ treo bàn đồ xây tháp Xá Lợi thì đứa bé không khóc, bỗng đi lại khóc to lên. Mụ vú không biết làm sao, mới gỡ bàn đồ xuống thường cầm để trước mắt nó, từ đó đứa bé không khóc nữa. Vương nghe chuyện ấy lấy làm lạ, liền sai người đến chùa A Dục hỏi thăm vị tăng khi trước, mới hay ông chặt tay chết đúng vào ngày sanh của con mình. Do nhân duyên đó, Thân Vương một mình đứng ra sửa lại điện thờ Xá Lợi. Đến khi đứa bé ấy được hai mươi tuổi, nhằm lúc vua Ninh Tôn băng, không có thái tử kế vị, mới di chiếu lập con của Cẩn Thân Vương lên làm vua. Cậu bé, về sau được làm hoàng đế bốn mươi một năm tức là vua Lý Tôn nhà Tống vậy.

Cái chết của vị tăng cũng là cái chết tham. Nếu không có sự khóc mãi chẳng thôi và khi thấy bàn đồ tháp Xá Lợi liền nín lặng, thì đâu ai biết được đứa bé là thân sau của vị tăng đã chết tham kia? Việc này chép ở tập A Dục Vương Sơn Chí, mà trong nam Quang Chú thứ hai mươi một, tôi nhân đi lễ tháp Xá Lợi vài mươi ngày, đã được xem qua. Người rở lý, mặc dù cảnh ngộ thế nào, cũng quyết không nghĩ nhân quả sai lầm, lời Phật hư dối. Kẻ không rở lý, chấp, chắc một khuôn khổ, chẳng biết có nhân quả phức tạp, cho nên sanh lòng nghi nan truy ra đều do không có chánh kiến. Như chỗ người nói: người niệm Phật có Tam Bảo gia bị, long thiên hộ trì, đó vẫn là lẽ như định không còn sai lầm. Nhưng đối với việc chuyên quả báo năng đời sau thành quả báo nhẹ đời này, người còn chưa rõ biết, nên không khỏi có sự nghi ngờ bàn bạc không hợp lý kia. Thứ xưa, ở Tây vực, Giới Hiền luận sư là bậc đạo đức cao, trong trong một thời, tiếng đồn vang khắp bốn xứ Thiên Trúc. Do vì tức nghiệp, luận sư mang chứng bệnh đui, đau đớn vô cùng, chịu không kham, nên sắp muốn tự tận. Vừa trng đêm ấy, luận sư nằm mơ thấy ba vị Bồ Tát: Vạn Thủ, Phổ Hiền, Quan Thế Âm giáng lâm báo rằng "Người trong kiếp về trước nhiều đời làm vị quốc vương, bởi nạo hại chúng sanh, nên sẽ phải bị lâu dài đọa vào ác đạo. Nhưng do đời nay người có công hoàng dương Phật pháp, nên chuyên lại chịu sự khổ nhỏ ở nhơn gian để tiêu trừ sự khổ lớn nhiều kiếp nơi địa ngục. Vậy người gắng nhẫn chịu, chớ nên buồn rầu, mà tính việc chi khác. Trong ba năm nữa, ở xứ Đại Dương có vị tăng tên Huyền Trang, sẽ đến đây thọ pháp với người". Giới Hiền luận sư nghe rồi liền ráng chịu khổ sám hối, lâu ngày bình

lần lần thuyên giảm. Qua ba năm sau, Huyền Trang đến chùa Na Lan Đà, Giới Công báo đệ tử nói trạng thái bình khổ của mình, chính người thuật lại cũng nghẹn ngào rơi lệ. Bao nhiêu đời cũng đủ biết sự khổ ấy là đường nào rồi! Nếu ba vị Bồ Tát không nói rõ nhân duyên kiếp trước, người đời sẽ bảo ngài Giới Hiền chẳng phải là bậc đạo đức cao tăng. Hoặc có kẻ lại cho rằng: một vị đại tu hành mà còn bị chứng bệnh tham thế ấy, thì Phật pháp có chi lalin nghiêm?

Tóm lại, chỗ hiểu biết của các người còn can, nên vừa thấy việc chi hơi khác liền sanh lòng kinh nghi. Hành vi ấy có thể khiến cho kẻ ít can lãnh thối thất lòng đạo. Nếu thấy người làm ác mà hiện đời được phước báo, chắc các người cũng, khởi niệm hiểu lầm như thế. Nên biết đó chẳng qua là sự chuyển biên của những lớp tiền nhân hậu quả phức tạp không đồng, dè đời quả năng đời sau làm quả nhẹ hiện tại hay chuyển quả nhẹ hiện tại thành quả nặng đời sau mà thôi.

Thơ đáp Cư sĩ

Dương Đức Quang

Về việc ông Hoàng Hậu Giác, hiện tượng ấy rất có lợi ích cho người học Phật. Sự kết cuộc dè vãng sanh hay bị đọa lạc của ông, hãy tạm gạt qua một bên; nếu quả người niệm Phật biết đến hiện tượng của ông lúc lâm chung, quyết không dám hưng hờ với con đường giải thoát.

Xem qua hành tích, dường như ông là người có tâm chí thành. Nhưng nhìn vào cảnh tượng hiện ra lúc lâm chung, ta xét thấy lúc bình thời ông chưa thật tâm dụng công trong sự tu niệm. Hiện tượng ấy phần nhiều là do những nghiệp bồn sen tiền của hoặc lời nói lầm hai mang người xui, khiến ra. (Bồn sen lời nói lầm hai mang người là như mình biết chỗ kia có giác và biết nơi khác có thể trốn lánh được, mà vì không lòng từ bi, ưa thấy người mang hoa, nên không chịu nói ra. Tâm hạnh ấy làm xúc động sự hôn giận của quý thân, nên khiến cho khi lâm chung hiện ra cảnh tượng: nói không được và ghét nghe tiếng niệm Phật). Lại nữa, sự hiện ra tượng trạng một đôi gió trần trở không chịu chết, dè đời đến khi những người trở niệm đi rồi, chưa bao lâu liền chết, hoàn toàn hợp với cảnh nghiệp của kẻ bồn sen tiền của, cùng, lời nói lầm hai mang người. Trạng thái ấy chúng tôi dù không đọa vào loài ngạ quỷ, cũng lắkhị phân của ngạ quỷ? Một vị nào đó can cứ nói sự trở niệm bằng chú lực của cư sĩ Diệc Tử Tuấn báo

rằng ông Giác được vắng sanh, song theo ý tôi chú lúc tuy không thể nghĩ bàn, nhưng nếu nghiệp lúc năng cũng không để gì được, lợi ích. Nếu như ông Giác được vắng sanh, tất phải có tướng trạng gì khác để chứng thật, vậy cũng không nên ỷ đoán sai lầm. Có vilai qua quyết rằng, ông ấy đã dọa vào đường ngã quí. Theo như hiện tượng của ông Giác, thì lời nói sau này tờ hồ có chỗ y cứ. Nhưng hoặc nhờ con cháu thành khẩn và các cư sĩ trợ niệm, hoặc do chính ông ấy sám hối trong tâm, có thể tội của ông được giảm khinh, không đến nỗi dọa ngay vào đường ngã quí.

Hiện thời, việc đáng làm là con cái cùng quyền thuộc của người quá vắng phải nghĩ đến sự khổ của vong nhơn, phát lòng lỗi mình lợi nể thay vì kẻ chết niệm Phật, cầu Phật thương xót tiếp dẫn vắng sanh. Nếu lòng thành khẩn được đến cùng thì sự vắng sanh có thể đoán bởi lẽ cha con thiên tánh quan hệ lẫn nhau, và tâm Phật có cảm tất liên ứng. Như người trong quyền thuộc lơ lơ lảo lảo làm cho xong việc thì vong nhơn nghiệp chướng không tiêu và khó mong được tiếp dẫn. Điều này quan hệ phi thường, vì sai một ly lạc đi ngàn dặm.

Việc trên đây nhắc nhở cho ta biết rằng, niệm Phật đối với mình phải thiết thật sửa trừ tập tánh xấu xa, với người phải dùng phương tiện giúp đỡ. Những điều nào đáng nói, tuy kẻ cùng ta có oán thù cũng phải vì honoi, khiến cho kẻ ấy sanh phước khỏi họa, lìa khổ được vui. Lúc bình thời phải khăn khăn thiết thiết vì người nói việc luân hồi nhân quả, niệm Phật vắng sanh. Lại nên dạy dỗ con cái, vì nó lập nền tảng vững chắc an lành. Phải giữ làm sao, cho lời nói không mở hồ, tâm như giầy cũng thẳng, việc làm không trái lẽ trời, tâm lòng, có thể phở trương cùng thân quí. Được như thế thì khi lâm chung quyết không có hiện tượng đáng thương xót kia. Và như thế thì ông Hoang Hâu Giác lại chính là bậc thầy khuyên dẫn của các người niệm Phật; các vi nhờ ông mới được sự lợi ích lớn về sau, mà ông cũng nhờ tâm lực của các vi, được hết tội, sanh về Cực Lạc. An Quang tôi nói đây chằng phải là lời bông lông, chính là một định luận khế hệ sai suyền. Như có ai chằng cho là phải, thì xin chặt chánh với bậc cao minh pháp sư, hoặc thỉnh văn nói bậc thần thông đại thánh...

(Còn tiếp)

tiếp theo trang 4

trong sáu nẻo LUÂN HỒI; trái với VÔ VI là phước báo đang lên con đường VÔ SANH, NIẾT BÀN. Hai danh từ đó khi gọi HỮU LẬU hay VÔ LẬU.. LẬU là rơi xuống) y theo đây cũng được chút ít phân phước điển.

(Còn tiếp)

thơ

Xa rồi tục lụy

Cuộc trăm năm giấc mở huyền ảo
Một kiếp phù du chiu dài dẫu
Đã biết rằng mây không hợp mãi
Vui chi tạo cảnh để thêm sầu ?

Cay đắng ngọt bùi từng nếm đủ
Đập dồn tao ngộ phù dẫu ta
Kết tinh hơi dủ muôn ngàn vì
Rốt cuộc tan thành đợt khói pha !

Bước thăng trầm kéo dài thêm khổ
Đầy dọa nhân sinh năng khỏi sầu
Khi kiếp người chưa rồi cuộc thế
Nhìn đời với ánh mắt lo âu.

Ông xanh ngừ tri từng cao thăm
Nào biết sa trường rợn vô câu ?
Giữa cảnh chiến chinh tràn tiếng khóc
Tham chi phù thế chắc mua sầu !

Hoa giáp tròn đời quả cảm thông
Trần gian đối cảnh lạnh tờ lòng
Chuông chiều kinh sớm tâm thanh tịnh
Trước Phật dài hằng niệm sắc không.

TRẦN THỊ KIM CHUNG
tử Trình Chung
(Montréal)

Lẽ thật vô cùng

Giáo lý của ta giống như biển cả
Giáo lý, biển cả, cả hai
Đều trở thành càng lúc càng sâu xa mầu nhiệm.

Giáo lý của ta giống như nước chảy
Cuốn trôi đi tất cả bợn nhơ
Giáo lý của ta giống như lửa đỏ
Ngon lửa hồng làm trong sạch mọi điều
(bằng sự tinh luyện)

Giáo lý của ta rộng tựa bầu trời
Bởi vì đối với thế nhân, bầu trời không
bao giờ thiếu chỗ:

Cho kẻ giàu sang như kẻ nghèo hèn
Người thế lực như người hạ tiện
Và khi những người của mọi tầng lớp
trong xã hội,
nhận nhau làm anh em, nhân giáo lý
làm bầu trời.
Từ lúc đó, họ là con của Phật.

LÊ THỊ BẠCH NGÀ
(Trích lục và dịch)

VÔ THƯỜNG

Phạm Kim Khánh

Vào một buổi hoàng hôn quang đãng, khách ngồi trên bãi biển ngắm cảnh mặt trời đang lặn. Cả một vùng trời vàng ửng óng - ánh soi mình trong những ngọn sóng đưa nhau bỏ vôi trên mặt đại dương. Thỉnh thoảng vài chiếc thuyền buồm lừng lừng lướt qua, dẫn chim nhíp nhằng bay la bay la về ổ, gió thoảng hiu hiu... khách mãi mê thõng ngoạn cảnh trong khi bầu trời màu vàng dần dần sẫm xuống, tròn tròn đỏ và đi vào đêm tối. Mọi lượn sóng nhỏ lên, vượt đến tận đỉnh, uốn mình hạ xuống rồi tan biến, và trong khi tan, chuyển hết năng lượng mình cho lượn sóng kế. Và như thế những lượn sóng liên tục nối tiếp hầu như vô cùng tận

Đó là hình ảnh của đời sống: luôn luôn biến chuyển và mãi mãi triển miên diển tiến.

Lời di huấn tối hậu của Đức Thế Tôn là :

"Tất cả các pháp hữu vi đều vô thường. Hãy tận lực kiên trì tinh tấn".

Vừa sau khi Ngài nhập diệt Đức Phạm Thiên Sahampati than :

"Tất cả đều phải ra đi. Tất cả chúng sanh đã sanh vào cõi đời

Đều phải bỏ lại cái hình hài được cấu thành này.

Đúng vậy, chỉ đến Đức Bồ Tát, Ông Vô Song, không ai bì kịp, Bắc Trí Tuệ Cao Minh, Bắc Toàn Giác, Cũng đã lìa đời".

(Kinh Mahā Parinibbāna Sutta, Đại Niết Bàn)

Vua Trời Sakka (Đệ Thích) tiếp lời :

"Tất cả các nguyên tố cấu thành đời sống đều vô thường.

Chúng được sanh ra, kết hợp lại, rồi tan ra quá thật là an tịnh

Khi mà các thánh phần ấy chấm dứt vĩnh viễn".

Cho đến ngày nay, trong các quốc gia Phật giáo theo truyền thống Nguyên Thủy, lấy Tam Tạng Pāli làm căn bản, mỗi khi có đám tang chày, để nhắc nhở người nghe về bản chất sớm nở tối tàn của đời sống, chư tăng tụng kinh Cửu Diệu đều có đọc những câu bằng tiếng Phạn cổ nghĩa như sau :

.....

"Tất cả các pháp hữu vi đều vô thường. Phật sanh và hoại diệt là bản chất của chúng. Chúng kết hợp thành chúng sanh, rồi qua đời Thoát ra khỏi chúng là hạnh phúc tối thượng".

Hoặc câu :

"Các pháp hữu vi thật không bền vững. Nó có tánh cách sanh diệt là thường vì nhân sanh rồi diệt, diệt rồi sanh (nên thường hay có sự khổ não). Chỉ có Niết Bàn là pháp tịch diệt, dứt cả pháp hữu vi ấy được mới có sự an vui tuyệt đối".

Danh từ Phật giáo gọi các "pháp hữu vi" (sankhāra) là tất cả những gì được cấu thành do nhân và duyên, tất cả những gì do những nhân đã có trước đó tạo duyên để hiện hữu. Nói rộng ra, các pháp hữu vi bao gồm toàn thể thế gian hiện tượng, toàn thể những gì, tinh thần hay vật chất, trong vũ trụ.

Vô thường là không thường còn, mà luôn luôn thay đổi, không ngừng trở thành cái gì mới. Tiếng Pāli gọi vô thường là "anicca". "A" là không, "nicca" là vĩnh viễn trường tồn. Các Bà Chử Giải Vissudhī Magga (Thanh Tịnh Đạo) và Abhidhamma (Vi Diệu Pháp) giải thích rằng bởi vì trong các pháp hữu vi không có gì có tánh cách vĩnh viễn trường tồn nên nói rằng nó không thường còn. Vì nó không thường còn nên là vô thường

Tất cả các pháp hữu vi -- tức mọi sự vật trong thế gian hiện tượng này -- đều ở trong trạng thái phù du, tạm bợ và bất ổn định: phát sanh rồi hoại diệt, và từ sanh đến diệt không ngừng biến đổi. Từ vật lớn đến vật nhỏ, từ bên ngoài đến bên trong chúng ta, từ vật chất hữu hình đến những tư tưởng hay những hiện tượng vô hình nào khác, đều phải trải qua bốn giai đoạn sanh trụ, hoại, diệt. Từ những ngọn núi to lớn, những thiên thể khổng lồ đến hạt cát nhỏ bé, những vi khuẩn tí ti, tất cả đều không ngừng biến chuyển. Bao nhiêu trung lưng ngựa nay, trước kia là ao hồ rộng lớn. Bao nhiêu đồng ruộng mênh mông, trong một quá khứ xa xôi nào, đã là vùng biển cả. Chính quá đọa cấu mà trên đó chúng ta đang sống cũng mất dần nhiệt độ, và khoa học tiến

đoán rằng một ngày nào trong tương lai trái đất sẽ trở thành một hành tinh chết một nguyệt cầu. Sinh rồi diệt, hợp rồi tan đó hẳn là bản chất của đời sống.

Vào thời Đức Phật có một ni cô rất đẹp, tên Janapada Kalyāni Rūpanandā, và rất hãnh diện với sắc đẹp của mình. Bà không chịu đến nghe Đức Phật thuyết giảng Giáo Pháp vì Ngài luôn luôn nhắc nhở đến tánh cách vô thường của thế gian và không hề tán dương vẻ đẹp của thế xác.

Ngày nọ, duyên lành đưa đẩy bà vào tịnh đường, nhưng lòng vẫn bảo lòng, háy lặn lội trong đám đông các vị tỷ kheu ni, không để cho Đức Phật trông thấy. Đức Thế Tôn biết như vậy. Vì lợi ích của bà, Ngài tạo ra hình ảnh một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần, đứng sau lưng, cầm quạt quạt Ngài, và chỉ có bà Rūpanandā thấy thôi. Bà mãi mê nhìn, say đắm vẻ đẹp của thiếu nữ và hết lòng ước muốn cũng được như vậy. Khi ấy Đức Phật làm cho bà thấy thiếu nữ xinh đẹp kia trưởng thành dần đến cổ trung niên, rồi già cõi. Bà Rūpanandā theo dõi từng giai đoạn của tiến trình biến đổi, thấy hết vẻ đẹp này rồi đến vẻ đẹp khác của thiếu nữ nối tiếp nhau tan tã. Bảy giờ, thiếu nữ xinh đẹp lúc này chỉ còn là một bà lão lụm cùm, tóc bạc rưng rưng, xương nhỏ, gầy yếu, lưng còm gồi mỗi tay chân rung rẩy lập cập. Rồi Đức Phật cho bà thấy lão bà bị một cơn bệnh đau siết, rên la thê thảm và té ngã lăn xuống đất. Rồi bà lão chết, thi thể sinh lên, nước vàng tuông ra từ cổ khiêu, rồi vôi, tủa trào ra loi nhoi lúc nhúc v.v...

Cảnh tượng ghê tởm ấy gợi cho bà Rūpanandā ý nghĩ: "Tại nơi đây thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần đã trở nên đung tuối, già nua và hoại diệt, thì chính thân hình mỹ miều của ta cũng sẽ không thể tránh khỏi con đường đau khổ, đắng chần, đắng ghê sợ ấy". Bà nhận chân tánh cách vô thường của vạn pháp. Và sau khi nghe lời dạy của Đức Bồ Tát: "Hãy quán xét tánh cách rộng khắp của những yếu tố hợp thành thế xác này. Hãy quảng đi, vứt bỏ lòng tham muốn đeo níu theo kiếp sinh tồn, con sẽ vững bước trong sự vắng lặng", bà chú tâm chỉ quán theo chú hướng của lời dạy và đắc Tu Đà Hườn.

Người đi chùa thường mang theo bông hoa hay nhang đèn để cúng Phật. Khi thành kính quỳ lạy trước pho tượng Phật người Phật tử hiểu biết chiêm ngưỡng và suy niệm về những lời dạy của Đức Tôn Sư. Nhưng tại hoa đang héo, những cây nhang đang tàn, những ngọn đèn đang lụn, đã nổi lên và nhắc nhở họ bản chất vô thường của kiếp sinh tồn.

Đó là lời nhìn vào đời sống theo mức độ thông thường. Người suy tư nào cũng trông thấy hiển nhiên và hiểu biết rõ ràng rằng vạn pháp không ngừng biến đổi. Nhưng người Phật tử được dạy nên nhìn sâu vào tiến trình biến đổi không ngừng ấy. Một em bé sơ sinh có bông nhện trở thành - thiếu nhi, rồi bông nhện trở thành thiếu niên v.v... chăng? Một tai hoa đẹp đến buổi sáng về chiều có bông nhện tàn rụi chăng? Hẳn là không có sự biến đổi bông nhện mà có sự liên tục diển tiến, có những biến đổi vi tế mà người thường, với giác quan phàm tục, khó nhận thức. Mặc dầu với mắt thường ta không thể nhận thấy nhưng trong thực tế vẫn có sự biến đổi diển tiến từng giây, từng khoảnh khắc

Và tất cả đều biến đổi -- Anicca vatā - sankhāra, tất cả các pháp hữu vi đều vô thường -- thân vô thường, tâm vô thường, hoàn cảnh vô thường, quốc độ vô thường. Câu này có nghĩa là chúng sanh (thân tâm) là vô thường, mọi sự vật (hoàn cảnh) là vô thường và thế gian (danh từ quốc độ ở đây được giải thích là thế giới sa bà) là vô thường. Trong bài này ta chỉ đặt trọng tâm vào con người, xem như một chúng sanh.

Để tìm hiểu thế gian rộng lớn bên ngoài người Phật tử được dạy hãy nhìn trở lại vào bên trong, từ quản chiếu chính mình. Và khi làm như vậy ta thấy rằng cái được gọi là chúng sanh, hay riêng cái mà ta vẫn chấp là chính "Ta" thật sự chỉ là sự cấu hợp của hai phần, vật chất (sắc, rūpa) và tâm linh (danh, nāma). Phần tâm linh, hay danh, được chia chế thành thọ, tưởng, hành, thức. Năm thành phần sắc, thọ, tưởng, hành, thức được gọi chung là ngũ uẩn, hay ngũ ấm

Đi sâu vào công trình quan sát ta nhận thấy sắc, hay cơ thể vật chất, là sự kết hợp của những tế bào, rồi tế bào là sự kết hợp của những nguyên tử, và ta đi lần xuống đến âm điện tử, dương điện tử, trung hòa điện tử. Ba loại điện tử này kết hợp với nhau cấu thành nguyên tử. Và tùy theo thứ tự kết hợp và tỷ lệ về số lượng khác nhau những hạt điện tử ấy tạo thành những loại nguyên tử khác nhau. Theo các nhà khoa học hiện đại thì có 104 hoặc 106 loại nguyên tử. Và những loại nguyên tử này kết hợp lại với nhau để tạo thành tất cả các loại vật chất mà ta có thể tìm thấy trên quả địa cầu -- và nhiều hành tinh khác - trừ đó có cả cơ thể vật chất của chúng ta. Đặc tính cá biệt của mỗi loại vật chất không tùy thuộc vào khối lượng của những hạt điện tử mà phần lớn do những năng lượng hay năng lượng giữ những hạt điện tử ấy tạo nên, như hấp dẫn lực giữa 2 loại điện tử khác tính nhau, xung khắc lực vô cùng mạnh mẽ giữa hai loại điện tử cùng tính nhau, trao đổi lực v.v... Như vậy, vật chất là sự cấu hợp tạm thời của những thành phần tạm thời trong trạng thái không ngừng biến đổi.

Phật Giáo, khi phân tách hình thể vật chất hay "sắc", đến mức cùng tột thì thấy có 4 thành phần chánh là đất, nước, lửa, gió gọi là Tứ Đại Chánh Yếu (cattāri mahābhūtanī) hay Tứ Đại, cùng với những chuyển hóa và những đặc tính của nó.

Đất, nguyên tố căn bản đầu tiên, ở thể rắn có đặc tính cứng hay mềm (vì mềm cũng là một hình thức cứng). Khi một vật ít "cứng" hơn vật kia thì ta nói là nó "mềm" hơn vật kia). Chính do nguyên tố này mà 1 vật có trọng lượng nặng hay nhẹ, sần sù hay trơn tru và chiêm không gian.

Nguyên tố căn bản thứ nhì là Nước, ở thể lỏng, có đặc tính làm kết hợp lại những thành phần khác. Chính nhờ nguyên tố Nước mà các thành phần khác của vật chất không phân tán ra rời. Nên hiểu rằng lạnh không phải là đặc tính của nguyên tố Nước.

Nguyên tố thứ ba là Lửa, có ảnh hưởng rất mạnh mẽ đối với các thành phần kia. Lửa, có đặc tính nóng, hay lạnh (vì lạnh là một hình thức nóng), làm thay đổi trạng thái vật thể như biến đổi một vật từ thể rắn sang thể lỏng, hay sang thể khí. Chính nhờ thành phần Lửa này tạo hơi ấm cho cơ thể và tiêu hóa thức ăn, hay làm cho một trái

cây non trở thành già và chín mùi v.v...

Nguyên tố căn bản cuối cùng là Gió, có đặc tính di động.

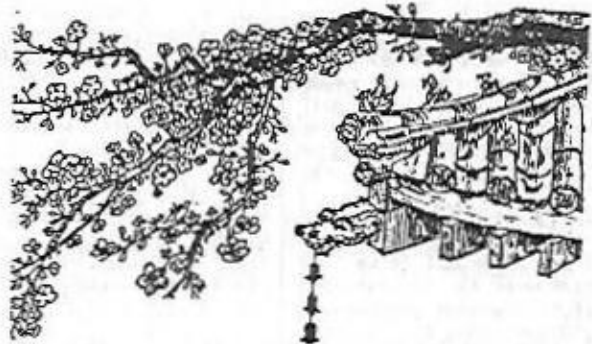
Tất cả mọi vật đều phải mang đủ 4 "nguyên tố" căn bản trên, chung nhau và cùng một lúc, không thể thiếu một. Ba nguyên tố khó thể hiện hữu hay tồn tại nếu không có nguyên tố thứ tư hiện hữu và tồn tại cùng lúc. Như vậy, theo Phật giáo, một vật chỉ là sự cấu hợp của bốn nguyên tố căn bản, hay Tứ Đại. Tứ Đại luôn luôn pha lẫn với bốn chuyển hóa của nó là màu, hương, vị và bản chất dính dấp. Tứ Đại và bốn chuyển hóa luôn luôn dính liền nhau và liên quan với nhau rất mật thiết, đến nỗi ta chỉ thấy là một. Vật thể này khác với vật thể kia là do sự cấu hợp khác nhau của Tứ Đại và bốn chuyển hóa.

Còn phần tâm linh thì sao? Phần tâm linh, tức danh, gồm bốn uẩn là: thọ, tưởng, hành, thức -- cảm giác, trí giác, sinh hoạt tâm linh, và thức. Ba uẩn đầu là những tâm sơ động phát sanh và đồng hoại diệt với tâm vương, có đối tượng đồng nhất với đối tượng của tâm vương và cùng phát nguyên chung từ một căn với tâm vương. Thức, vinnāna, ở đây đồng nghĩa với citta, tâm hay tâm vương

Trong mỗi loại thức, hay tâm vương, luôn luôn có hai tâm sở thọ và tưởng cùng với một số tâm sở khác trong 50 tâm sở của hành, nhiều hay ít tùy loại tâm. Thọ, tưởng hành, cũng như thức, luôn luôn biến đổi. Theo tâm lý học Phật giáo phần tâm linh hay danh, biến đổi 17 lần nhanh hơn phần vật chất, sắc.

Cũng như cơ thể vật chất, sắc, phần tâm linh không phải là một thực thể đơn thuần nguyên vẹn mà là sự phối hợp của nhiều chấp tứ tưởng. Cái tâm chỉ là chuỗi dài những tư tưởng liên tục nối tiếp nhau hầu như vô cùng tận. Như trên biển cả mỗi lượn sóng nhỏ lên rồi rơi trở xuống và tan biến trong một lượn sóng kế đó, mỗi lượn trở thành một lượn khác. Cũng thế ấy mỗi chấp tứ tưởng phát sanh, tồn tại, rồi hoại diệt, nhưng chỗ cho một chấp khác. Những chấp tứ tưởng liên tục nối tiếp nhau, chấp này đến chấp kia, vô cùng nhanh chóng, đến nỗi ta cảm tưởng như có 1 thực thể đơn thuần. Trong thức tế chỉ có sự trôi chảy của những chấp tứ tưởng kết tiếp nối đuôi nhau, tựa hồ như sự chảy trôi của một giòng sông.

Nhìn một giòng sông ta cảm tưởng như có một thực thể đơn thuần gọi là con sông. Nhưng đó chỉ là ảo tưởng. Cái được gọi là



Có tất cả 52 loại tâm sở. Thọ và tưởng là 2 loại tâm sở phổ thông (cũng được gọi là tâm sở biến thành), luôn luôn nối tiếp tất cả các loại tâm. 50 tâm sở còn lại gọi chung là hành.

Thọ, cảm giác hay thọ cảm, là đặc tính chánh yếu của tất cả các loại tâm vương. Đại khái có 3 loại thọ là thọ hỷ, cảm giác vui sướng, thọ ưu, cảm giác buồn khổ và thọ xả cảm giác trung hòa, không vui không buồn.

Tưởng, hay trí giác, là nhận thức. Đặc điểm chánh của tưởng là nhận thức một vật do dấu hiệu trên vật ấy như màu, mùi v.v... Chính do tâm sở tưởng này ta nhận ra một vật mà trước kia có lần ta đã trí giác, xuyên qua giác quan. Như trạng thái tâm của người thợ mộc khi ông ta nhận rakhúc gỗ này là cột trước, hay cột sau v.v... như những dấu hiệu mà ông đã ghi trên gỗ. Hoặc nấu, giống như người giữ kho, nhận ra món đồ như cái nhãn cột theo trên đó.

"con sông" không phải là cái gì nguyên vẹn mà chỉ là những giọt nước kế tiếp nối đuôi nhau và trôi chảy nhanh chóng. Heraclitus, triết gia trú danh thời cổ Hy Lạp, khi truyền dạy chú thuyết "Panta - Rhei" nói như sau:

"Không có một con người tịnh, bất động, không có thực thể bất biến, không đổi thay. Biến đổi, di động, là Chúa Tể của Vũ Trụ. Tất cả mọi sự vật đều ở trong trạng thái đang trở thành, trạng thái chảy trôi liên tục (Panta Rhei)".

Và ông tiếp: "Bạn không thể bước chân 2 lần xuống cùng một giòng suối; bởi vì luôn luôn có nước mới chảy tới bạn". Đúng vậy giòng suối luôn luôn trôi chảy, không ngừng đổi mới.

Đã thâm nhuần Giáo Pháp của Đức Phật ta có thể tiến thêm một bước và nói rằng:

"Cùng một người không thể bước chân 21 lần xuống cùng một giếng nước" bởi vì cái để gọi là "con người" cũng chỉ là một sự trôi chảy vật chất và tinh thần, không bao giờ ngưng lại trong hai khoảnh khắc kế tiếp.

Khi quan sát rõ ràng như vậy người Phật tử thấy rằng cái gọi là "Ta", là "Tư Ngã" chỉ là sự cấu hợp tạm thời của ngũ thành phần rất vi tế luôn luôn biến đổi, không bao giờ tĩnh và không ngừng trở thành một cái gì mới. Không có cái gì, dầu vật chất hay tinh thần, mà tồn tại như một thực thể đơn thuần, nguyên vẹn, trong hai khoảnh khắc kế tiếp. Tất cả đều vô thường. Một thực thể trường tồn bất biến chỉ là một khái niệm, một danh từ, một cái tên mà không hiện hữu trong thực tế. Trong câu chuyện vua Milinda Văn Đạo, Đức Nagasena hỏi vua đến bằng gì, đi bộ hay đi xe. Vua trả lời rằng đến bằng xe.

- Tâu Đại Vương, nếu Ngài đến bằng xe xin Đại Vương vui lòng nói rõ, phải cái gì gọi là xe không?

- Bạch Đại Đức, quả thật không phải.
- Có phải cái ví là xe không?
- Quả thật không phải.
- Có phải cái thùng là xe không?
- Quả thật không phải.
- Có phải cái ách là xe không?
- Quả thật không phải.
- Có phải dây cương là xe không?
- Quả thật không phải.
- Có phải cây roi là xe không?
- Quả thật không phải.

- Tâu Đại Vương, Đại Vương nói rằng Đại Vương đến bằng xe, vậy cái xe đưa Đại Vương đến ở đâu? Ngài là vị vua hùng mạnh nhất trong cùng khắp toàn cõi Ấn Độ mà còn nói dối hay sao, khi Ngài báo rằng đến bằng xe? - Kinh bạch Đại Đức, Trẫm không nói dối. Danh từ "cái xe" chỉ là một hình ảnh ngôn ngữ, một tiếng nói, một chữ, một tiếng gọi, một lối chỉ định có tính cách quy ước để nói cái ví, cái gong, cái thùng xe, bánh xe v.v... khi các thành phần này được ráp lại với nhau.

Không có cái gì đơn thuần gọi là xe mà chỉ có những thành phần ráp nối lại với nhau. Cùng thế ấy, "chúng sanh", "con người", "Tôi", "Anh", hay "Ông A", "Ông B" v.v... chỉ là những danh từ, những chữ, không tương ứng chính xác với một cái gì đơn thuần, thật sự hiện hữu.

Có lời phê bình cho rằng Phật giáo cứ mãi nhắc đến vô thường và luôn luôn đề cập đến cái chết, như vậy là bị quan, yếm thế.

Phật giáo không bị quan. Phật giáo cũng không lạc quan. Phật giáo chỉ thực tiễn. Trong một ngôi nhà đang bùng cháy người lạc quan nghĩ rằng rồi đây lửa sẽ dịu dần và tắt hẳn. Mọi việc sẽ được an bày tốt đẹp. Nghĩ vậy, người ấy ăn uống no say rồi yên giấc, vung bụng rỗng ngày mai trời lại sáng và đầu sẽ vào đó một cách an toàn, không có gì phải bận tâm lo nghĩ. Người bị quan trái lại, vừa thấy lửa bốc cháy đã hết hoảng lo sợ, rồi tuyệt vọng nghĩ rằng tất cả đã sắp trở thành tro bụi, mọi người đã sắp bị hóa thiêu, đời sống đã trở nên đen tối, và đêm ra ầu sâu u tối, chán nản, mà không làm gì tích cực để thoát nạn, cho đến khi ngọn lửa thật sự thiêu đốt tất cả. Cũng trong một cảnh ngộ người thực tiễn nhận định rõ ràng rằng thật sự có hiểm nguy, và tận dụng khả năng để đối phó với hoàn cảnh một cách thích nghi. Đó là thái độ của người Phật tử.

Khi nói đến vô thường và nói về cái chết

Phật giáo chỉ đề cập đến thực tại của đời sống: "... Trong thế gian này không có cái gì ổn định hay bất động. Dầu ta muốn hay không, thời gian vẫn biến đổi tất cả sự vật. Trên thế gian này không có cái gì có thể chặn đứng thời gian và không có cái gì tồn tại mãi mãi. Không có sự bền vững, sự ổn định, sự thường còn, bất luận ở đâu, trên thế gian này... Chúng ta đang sống trong một thế gian luôn luôn biến đổi, và trong lúc ấy, chính chúng ta cũng không ngừng biến đổi". (Buddhist Reflections On Death, tác giả Gunaratna).

Chính nhờ biết ý nghĩa của cái chết mà ta hiểu được mục tiêu của sự sống. Chính nhờ am tường bản chất vô thường của vạn pháp mà ta có thể đương đầu với mọi thứ thách thức của kiếp nhân sinh một cách thích nghi.

Vào thời Đức Phật có một thiếu phụ tên - Kisā Gotami. Bà sanh được một trai. Nhưng bất hạnh thay, khi vừa chập chững biết đi thì đứa bé lâm trọng bệnh rồi qua đời. Thường con quá, bà không đành để cho ai đem đi hỏa táng mà cứ nghĩ rằng sẽ có phương cách nào đó giúp con bà sống lại. Đây là lần đầu tiên bà kinh nghiệm nỗi buồn sâu xa của một bà mẹ mất con. Bà ôm đứa bé vào lòng, đi từ nhà này đến nhà khác, khóc than thảm thiết, kêu gọi mọi người tìm tâm tử thiên tìm phương cứu sống đứa con yêu quý nhất đời. Ai nghe cũng đồng lòng, nhưng không một người nào có thể giúp bà làm được việc ấy. Bà vẫn không nản lòng, vừa đi vừa tiếp tục kêu gọi tìm người chữa trị cho con. Nhờ người mách bảo bà đến Đức Phật. Bà quý xuống kính cẩn đảnh lễ Ngài và bạch rằng: "Bạch hỡi Đức Thế Tôn, con nghe rằng Ngài là người có thể cứu sống đứa con của con, xin Ngài mở lòng từ bi - chỉ dạy cho con cách thức phải làm thế nào Đức Phật dạy: "Con hãy đi tìm cho Như Lai một ít hạt cải trắng. Nhưng hạt cải ấy phải lấy ở trong gia đình nào mà xưa nay chưa bao giờ có người chết". Bà Kisā Gota - mi hồi hải chạy đi tìm cái mà bà tin là thuốc cứu mạng cho con, bung nghĩ rằng hạt cải trắng ắt không khó tìm.

Bà đến trước ngôi nhà đầu tiên trong làng và hỏi: "Xin thưa, ở đây có hạt cải trắng không? Nếu có xin cho tôi một vài hạt để cứu sống con tôi". Trong nhà liền có người chạy ra trao cho bà một ít. Nhưng khi bà hỏi thêm: "Xưa nay trong nhà có ai quá vãng chưa?" thì người nhà ngạc nhiên trả lời: "Sao bà hỏi lạ vậy? Gia đình nào mà chẳng có người chết. Riêng tại nhà tôi đây số người đã chết còn nhiều hơn là số người đang còn sống nữa". Bà Gotami nghe vậy bèn trả lại hạt cải và tiếp tục đến ngôi nhà thứ hai, bên cạnh... rồi nhà thứ ba, thứ tư v.v... Ở mỗi nơi bà đến hỏi như vậy thì nhà nào cũng có hạt cải trắng, nhưng không có gia đình nào mà lại không có người đã qua đời.

Bà Gotami đi hỏi như vậy cùng khắp xóm làng cho đến chiều tối mà chẳng tìm được điều bà muốn. Cuối cùng bà đứng lại than rằng: "Ôi! quả thật là một việc khó làm. Không ở đâu mà chẳng có người quá vãng. Rồi bà lại nghĩ: "À! như vậy đầu phải chỉ có một mình ta phải chịu cảnh chia lìa, phân tán. Đầu đầu người chết cũng nhiều hơn người sống". Nghĩ vậy bà trở nên sáng suốt hơn và trở lại khu rừng nơi Đức Phật ngụ.

Sau khi đảnh lễ Đức Phật xong bà bạch

rằng: "Bạch hỡi Đức Thế Tôn, con không tìm được hạt cải trắng như Ngài dạy vì cùng khắp xóm làng đều có người chết - cũng nhiều hơn người sống". Đức Phật dạy: "Vậy con đã hiểu biết rằng không phải chỉ có con mới chịu cảnh chết chóc ly tan như vậy mà đó là định luật chung cho tất cả mọi chúng sanh. Định luật ấy là: "Tủa hồ như giống nước lũ cuồng loạn, Tứ thân lồi cuồn tất cả chúng sanh vào biển cả của hoại vong...". Sau khi nghe Đức Tôn Sư thuyết giảng một thời pháp về bản chất vô thường của đời sống Bà Kisā Gotami đắc quả Tu Đà Hứn.

Ngày đó bà có nhiệm vụ trông coi nhang đèn ở Chánh Điện. Sau khi thắp xong các ngọn đèn lưu ly trên bàn thờ bà ngồi lại quan sát. Vài ngọn bốc sáng lên, vài ngọn khác chập chờn rồi tắt hẳn. Bà liền chiêm tượng để làm đề mục hành thiền và suy niệm như sau: "Đời sống của chúng sanh trên thế gian cũng tựa hồ như các ngọn đèn này. Vài người chợt sáng lên, trong khi ấy vài người khác chập chờn rồi tắt hẳn. Chỉ có những người đã thành đạt Niết Bàn thì không còn ai thấy nữa".

Như vậy, khi nhìn thấy vài ngọn chập chờn, tam bố của các pháp hựu vì Phật giáo chỉ trình bày một quan điểm thực tiễn. Đây rằng bản chất của đời sống là vô thường không phải để chúng ta yếm thế, van vái - nguyên cầu cho hạnh phúc trần gian được trường tồn vĩnh cửu mà để chúng ta suy niệm chân chánh và nương theo, banchất đời thay của thế gian pháp để tiến hóa.

Đo định luật vô thường cảnh hoa tươi tốt và no nung một cách huy hoàng buổi sáng đã héo xau vào buổi chiều, người tráng niên khỏe mạnh hôm nay sẽ trở nên già nua bệnh hoạn trong một ngày mai, gia đình có con nhiều cháu, sum họp vui vậy hạnh phúc trong hiện tại sẽ ly tán chia lìa, người đi cảnh này kẻ cảnh khác. Tuy nhiên, cũng do định luật vô thường mà sự vật tăng trưởng và tiến hóa. Hạt trở thành cây, cây con trở thành to lớn, cành lá sum sê, nu trở thành hoa.

Đo định luật vô thường người tốt có thể trở nên xấu, nhưng cũng như có định luật vô thường mà người xấu có thể trở thành tốt. Nếu không có luật vô thường, không có biến đổi, người như thế nào mãi mãi như thế này thì làm thế nào một Vua Asoka (A Dục), có tiếng là hung ác bạo tàn, có thể trở thành đấng minh quân, đổi nhữn trăn giặc xâm lăng khốc liệt ra những chiến dịch truyền bá đạo lý cao siêu và pháp luật của Phật giáo, để mưu cầu hạnh phúc cho một phần nhân loại. "Giữa đại danh của trăm ngàn vua chúa trong lịch sử nhân loại danh thơm cao quý vừa hùng vĩ vừa dịu dàng, vừa trong sáng vừa trầm lặng của Đại Đế Asoka (A Dục) chỉ người rực rỡ như một ngôi sao sáng". (H.G. Wells, Outline of History).

Suy niệm chân chánh về lý vô thường còn là con đường dẫn đến mục tiêu tối hậu của người tu Phật. Đức Phật dạy: "Nầy chủ lý Khẩu, hình thể (sắc) này là vô thường. Cái gì là nguyên nhân và cái gì - tạo duyên cho thể xác này được cấu thành cũng vô thường. Như vậy, có thể nộ sắc -- dục tạo nên do những gì vô thường -- lại có thể thường còn không?

"Tho là vô thường... tưởng là vô thường.

Dịch giả
LÊ HUY THIÊN

BẮC DU CHƠN VÕ



(tiếp theo)

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

Lôi Quỳnh uống thuốc thành thân

Khi ấy Chơn Võ tổ sư với các tướng, đi tới núi Thiên Hòa, núi ấy có một con yêu là Lưu Hậu, tay cầm roi phi tiên(1)chơn cõi phong hỏa luân(2),hằng dạo chơi dưới chơn núi.Bảo dân cư tại núi ấy mỗi năm phải dâng đồng nam đồng nữ mà tế thì vô sự;bằng không thì nó đốt chết hết,không để một nhà.Bởi có ấy nên dân sợ quá,phải lập hội qui tề, bắt thãm mà phân phiên nhau.Lý Sơn bắt đảng số nhứt,phải đi mua con trai con gái nhà nghèo đem đến trước miếu.Hai đứa nhỏ khóc vang. Thời may Chơn Võ tổ sư đi tới,hỏi rằng:"Hai đứa bây vì có lẽ nào mà bị trôi tại đây,đến nỗi khóc than như vậy?".Đồng nam thưa rằng:"Chúng tôi là con nhà nghèo,ông họ Lý đem bạc mua đứt.Cha mẹ tôi nói: Nhà nghèo nuôi con không nổi bữa đói bữa no,cũng có ngày phải chết,thả bán con cho ông họ Lý,cho con như tấm thân,dầu làm tôi làm mọi mặc lòng,hỏi còn no ấm.Mà cha mẹ lại dâng tiền bạc mua gạo mà nuôi em.Tôi vưng lời chịu bán cho họ Lý,đến khi về xứ họ Lý nghe nói có một ông thần tại miếu này đòi tế bằng đồng nam đồng nữ,nên họ Lý mua tôi và con này mà tế thân.Hồi này làng xóm với họ Lý đem lễ vật đến tế miếu. Rồi trôi hai đứa tôi tại đây,đến tối này chắc thân ăn thịt,bởi có ấy nên hai tôi sợ chết mới khóc than,xin ông cứu hai tôi làm phước!".Nói rồi khóc nữa!

Khi ấy Chơn Võ tổ sư nổi giận,và thương hai đứa vô cùng.Khương ngưng soái nổi trận lôi đình,cầm thương xông vào miếu.

Lúc này Lưu Hậu đang uống rượu trong miếu,ngó thấy một người cầm giáo xông vô.Lưu Hậu rút cặp phi tiên nhảy ra cự chiến. Khương ngưng soái lấy chuồng quăng xuống mà chụp Lưu Hậu,rồi bắt sống đem nạp cho tổ sư.Chơn Võ tổ sư đẹp ý.Lưu Hậu lay và thưa rằng:Tôi chịu hàng đầu,cải tà qui chánh".Chơn Võ tổ sư đưa hỏa đơn bảo Lưu Hậu uống.Rồi đứng sớ cho Ngọc Đế.Ngọc Đế phong Lưu Hậu làm Vương phủ Lưu Thiên Quân tay cầm phi tiên,chơn đấp xe phong hỏa,theo tổ sư mà trừ yêu.

Ngày kia Ngọc Đế lâm triều,các thần tiên tung hô xong xả.Tứ Mạng tảo quân quitaùràng "Núi làng Bang trước ba trăm nhà,đều ở ác lắm không thảo cha mẹ,chẳng kính ông bà, vợ chồng không hòa,anh em chẳng thuận,nhànghèo thì trộm cướp,nhà giàu ở bắt nơn,đứa hung hoang hay giết người,đơn bà dữ chưởi rửa, không kiên trời đất,chẳng kể thánh thần.Tôi hằng ứng mộng khuyên răn,nó nói chiêm bao mộng mi,nên hết phương thế mà trị nó,phải cứ thiệt tâu ngay".Ngọc Đế nghe tâu,nổi giận phân rằng:"Như vậy thì đáng giết hết làng Bang trước,để làm chi những loại ác nơn".Tức thì truyền chỉ Hành ôn sứ giả Sĩ Quĩ xuống thâu cho tuyền làng Bang trước.

Khi ấy Sĩ Quĩ vưng ngọc chỉ,liền đến Bang trước thôn,Thổ địa làng ấy ra nghinh tiếp - hỏi rằng:"Chẳng hay Ôn thân đến địa phận tôi có chuyện chi?".Sĩ Quĩ nói:"Bởi Táo quân về dâng bộ tâu rằng: Làng Bang trước không có một người lành,ba trăm đều làm dữ.Nên Thượng Đế nổi giận,sai ta xuống mà hại cho tuyền ác nơn.Vậy thì Thổ địa lãnh gói ôn dước(3) này,ngày mai bỏ xuống giếng,nếu chúng nó uống nước ấy thì sẽ bỏ mình".Thổ địa thưa rằng:"Thiệt làng Bang trước đều dữ hết thấy Song có một nhà nghèo,ở giàng canh làng ấy, là Lôi Quỳnh,làm nghề đào hủ,người ấy hiền lành chơnchất lắm,hay gánh nước giếng này, nếu bỏ ôn dước chắc Lôi Quỳnh chết trước". Sĩ Quĩ nói:"Như vậy thì Thổ địa phải mách bảo cho Lôi Quỳnh,bảo đừng dùng nước giếng ấy mà khôn".Thổ địa vưng lời.

Rạng ngày Thổ địa hóa ra một ông già, đến ngồi dựa miệng giếng.Gặp Lôi Quỳnh đến gánh nước,Thổ địa nói:"Người hãy gánh nước cho nhiều mà để dành,đến giờ tị sập saudùng nước giếng này nữa,bởi Ôn thân đã đượgói ôn dước cho ta giờ tị sẽ bỏ xuống giếng, giết cho tuyền làng này,vì chúng nó ở ác 10 phần nên trời phạt như vậy".Nói rồi biến mất!Lôi Quỳnh nghĩ rằng:"Chắc ông này là Ôn thân, thương mình chơn chất,nên mách bảo như vậy; nếu mình nói lại,chúng không tin; vì cả làng khi thân dễ phật".Nghĩ rồi gánh nước về nhà Và đi và nghĩ rằng:"Nếu người chết hết mình còn ở với ai? Thả liều một mình mà cứu mấy trăm mạng".Lôi Quỳnh nghĩ như vậy,gioi thìn

đến miệng giếng ngồi coi thời sự ra thế nào

Đến giờ thì thấy ông già ấy cầm gói thuốc nhỏ mới đem lại giếng mở ra, Lôi Quỳnh giục gói thuốc mà nói rằng: "Thả chết một mình tôi mà cứu mấy trăm mạng". Nói rồi trút hết gói thuốc vô miệng, tức thì ầu tã chết ngay! Thổ địa thấy thấy Lôi Quỳnh đã bầm đen, không phương cứu đặng, vả lại gói thuốc hết rồi, nên sợ mình phạm tội nghịch chi. Liền dẫn hồn Lôi Quỳnh lên Thiên tào mà tâu lại với Thượng Đế vân vân. Thượng Đế phân khen rằng: "Lôi Quỳnh là người lành, lại có lòng nhơn lớn, quyết chết thế mấy trăm người. Trẫm phong cho Khanh làm chức Đại linh ôn ngưng soái; và thưởng một bông vàng, và một tấm kim bài, đề bốn chữ **VÔ CẦU TIÊN HƠN**(4). Được phép ra vào Thiên môn, xuất nhập bất cấm. Khanh hãy theo Chơn Võ tổ sư mà tâu yêu quái". Lôi Quỳnh tạ ơn, rồi tâu rằng: "Xin Thượng Đế xuống chỉ ân xá làng Bang trước, để tôi khuyên chúng nó cải ác tùng thiện". Ngọc đế y tâu. Ôn ngưng soái tạ ơn xuống phàm.

Nói về làng Bang trước những kẻ đi gánh nước ngõ thấy thấy Lôi Quỳnh năm đó, liền nói lưu truyền với nhau mà bàn luận rằng: "Lôi Quỳnh là người dai, mỗi việc đều sợ tội phước, không dám gây gổ với ai, cứ nhìn thua mãi, nào ai hiền hơn Lôi Quỳnh? Nào có thấy phước ở đâu Tê ra cùng khổ cả đời, lại chết cách dữ tợn, bỏ thầy nơi đường sá, chộ thiên hạ coi chung Sao gọi là : Lành dữ đến đâu đều báo ứng ? Thiệt là lời sách nói lầm! Tào Tháo gian nịnh, mà làm vua cho tới mấy đời. Tử Lô gọi là hiếu trung, Nhan Hồi gọi là đức hạnh, mà đều chết yêu cả hai! Sao gọi là : Nhơn tử giã tho Hê đời nay kẻ mạnh thì hiệp đặng kẻ yếu, dựa dai làm cho đứa khôn ăn, rất đời là nộ. chưỡi gió mưa, còn không thấy trời phạt, sao gọi là nghịch thiên giả vong? Hay bất nhơn thì đặng giàu sang, già tĩnh cao mứ thì đặng có cửa, kẻ yếu thế như Lôi Quỳnh thì phải chịu nghèo cho tới chết, nào thấy chúa lành gặp lành, thì chẳng tin chúa dữ gặp dữ. Đạo Phật bày đặt nói nhơn quả báo ứng, nào có thấy đianguc cửa xẻ ra làm sao? Hê kiếp chết là kiếp mất, bẽ nào chết cũng ra ma, dữ lành cũng phải chết. Đến đời Lương Võ Đế lập bảy mươi hai kiến chùa, nào thấy phước đâu, sau bị Hậu Kiến vây chết đói trong thành, sao Phật không cứu Thị Phật có linh hiển nào đâu? Còn vua Nghiêu ở nhơn đức, mà chín người con trai, đều không đặng làm vua, phải giao nước cho rế! Còn vua Thuần đặng đâu nhị thập tứ hiếu, còn sanh con bất hiếu là Thương Quân, sao gọi là hiếu - thuận hườn sanh hiếu thuận tử? Còn ông Côn là người dữ tợn, sao lại sanh ông Đại Võ hiền lương, sau đặng làm vua nhà Hạ? Sao gọi là Ngô nghịch hườn sanh ngõ nghịch nhi? Tương lại tam giáo nói đều lầm, không có chi chắc. Đức Không Tử tin việc cúng tế, song xét cho Kỹ,

chẳng thấy hôn ăn bao giờ, chỉ bằng còn sống ta ăn uống cho no say, chơi bời cho toại chí để chết có đơm quả cũng vô ích, lẽ nào hôn đặng hưởng hay sao? Vả lại con người ở đời, phải có trí khôn mới đặng, đừng tin kinh sách là sự nói gạt thế gian làm lạnh cả đời, bất quá như Lôi Quỳnh mà thôi, không phước chim mà trông cây". Ai nấy đều bàn luận reo cười, không ai làm phước mà chôn xác Lôi Quỳnh, lại thêm luận bàn biếm nhẽ !



Đêm ấy nhằm lúc canh ba, nhà nhà đều ngủ, ai nấy đều chiêm bao thấy Lôi Quỳnh về, áo mảo nghiêm trang, cầm kim bài sáng giời, kêu các người ấy mà nói rằng: "Ta là Lôi Quỳnh, hồi ban ngày đi gánh nước tại giếng, gặp thổ địa hóa ra ông già, cầm gói thuốc nói với ta rằng "Tứ mạng tảo quân về tâu với Ngọc đế, nói nội làng Bang trước không có một người lành, khi để tam giáo, không tin nhơn quả, cha chẳng lành, con chẳng thảo, anh em không thuận, vợ chồng không hòa, bằng hữu hại nhau, ở khố tin thiệt, kẻ nghèo trộm cướp, nhà giàu bất nhơn, ý thế hại người, hiệp kẻ lương thiện, khố tin báo ứng, ích kỷ hại nhơn. Tảo quân ứng mộng khuyên răn, các người nói chiêm bao mộng mị, không kinh thánh thần. Bởi có ấy nên Ngọc đế sai Ôn thần đem ôn dược giao cho Thổ địa, bỏ xuống giếng, làm cho tuyệt hết cả làng này. Bởi ta hiền lành, nên Thổ địa mách báo cho hay trước, biểu đừng uống nước giếng này mà khôn. Ta động lòng thương các người, giục gói thuốc mà uống, thả một mình chết mà cứu mạng cả làng. Thổ địa dắt hồn ta về tâu với Ngọc đế như vậy. Ngọc đế khen ta có nhơn, phong làm chức Đại linh Ôn ngưng soái, lại ban kim bài, Ta tâu xin miễn tội cho các người, để ta về ứng mộng, khuyên các người cải dữ làm lành; mộng ơn Ngọc đế y tâu. Ta giảng hạ trong ban ngày, nghe các người nghị luận nhiều đều trái lẽ chệ thành nhơn với Phật lão nói lầm, ấy là tội khi tam giáo rất nặng. Ta phải cắt nghĩa cho người nghe, sự Lương Võ Đế lập chùa thiệt là vô ích, bởi thâu của dân mà làm sự cầu danh, chẳng ích chi cho Phật, thêm sự khổ cho lê dân, bị nạn tử Đai thành là số mạng, Phật chẳng hề cứu ai. Kinh Phật có nói, ai làm lành thì gặp phước, ai làm dữ thì mắc hoa

chẳng vì sự cúng tế thờ phượng mà thân cho phước, chẳng phải thất lễ mà cho họa. Tuy phụ tử không nói chuyện quái lục loạn thân làm chi, chớ cũng nói việc qui thân là quả cố, bởi có qui thì phải có thân, có thân thì phải có thiên đường, có qui thì phải có địa ngục. Sự hành phật tội qui, cũng như luật dương gian, nên lưới dương gian dễ trốn, luật âm phủ khó qua, sự luân hồi báo ứng như vậy, một là báo ứng nhân tiên, hai là báo ứng cho con cháu mới gọi là nhà chứa lành phước dư đời sau, nhà chứa dữ họa để tới con cháu, chẳng những con cháu mà thôi, đầu thai kiếp sau còn báo ứng nữa, bởi báo ứng ba đời, nên gọi là Tam thế như quả. Như người đời nay hiện lành mà đặng phước, hung dữ liền mắc họa ấy là báo ứng kim thế. Còn người nay làm lành mà mắc họa, bởi kiếp trước bất nhân, nên đời nay còn chịu khổ, sự làm lành đời nay thì đời sau sẽ hưởng gọi là báo ứng lai thế (5). Như người đời nay hung dữ mà chưa mắc họa, là tại kiếp trước chưa nhân đức rất nhiều, nên đời nay hưởng phước chưa hết, còn sự dư đời nay, thì kiếp sau phải trả. Tuy là sự u minh, mà báo ứng không sai, các người phải sửa mình mà làm lành, ăn năn chữa lỗi, thì tội trước tiêu lặn. Chớ như luân sự yếu thọ, không lấy làm chắc. Tuy Nhân Hồi, Tử Lộ không trường thọ, là tại số trời, song cũng làm thánh hiền hết thảy. Còn Tào Thào tuy sống lâu mà sau chết bị tù nơi địa ngục, đầu con cháu cướp nước Hứa, sau bị nước Tần chuyên quyền, báo ứng bằng 2 khi Tào soạn Hứa. Còn luận sự Nghiêu như đức mà sanh con bất hiếu, không đặng nối ngôi, thiệt là lắm quá! Nếu chín người con trai vua Nghiêu thất đức thì sau vua Thuấn để trị vì làm sao? Bởi tài đức hiệu hạnh người con vua Nghiêu còn thua vua Thuấn. Nên vua Nghiêu truyền hiền. Chớ không phải con vua Nghiêu không hiếu thuận. Còn Cổ Tâu với ông Côn sự chibất hiếu mà không đặng sanh con hiếu thuận tài năng? Bởi Cổ Tâu ở bất tử, nên vua Thuấn mới đặng đại hiếu, ông Côn bắt tài nên Đại Võ phải rắng kéo hủ dòng giống của cha. Như các người biết ăn năn, cải dữ làm lành, thì sau sẽ đặng hưởng phước. Nếu không chữa lỗi củ, họa đến chẳng xa, ta khó rời cứu". Nói rồi biến - hóa thình không!

Khi ấy ai nấy giật mình thức dậy, kinh hãi đờ mờ hồi; nhà nào hỏi thăm nhau, cũng nói thấy diêm chiêm bao như vậy, bàn luận với nhau cả canh.

Rạng ngày làng xóm nhóm lại, hỏi thăm sự chiêm bao hiệp như một, nên bàn luận với nhau rằng "Nay mới rõ có qui thân, quả thiệt báo ứng không sai! Nhờ có thân Oai linh thế tử cho chúng ta, lại rồi tội hiện về mách báo, chúng ta phải tận tâng cốt ngài, và lập miếu thờ phượng". Từ ấy làng Bang trước cải dũ làm lành đều đặng bình an vô sự.

Khi ấy Oai linh Ôn ngươn soái đến ra mắt Chơn Võ tổ sư. Chơn Võ tổ sư hỏi ra sự tích mới hay các tướng đồng khen ngợi, liền đi qua tỉnh Hiệp Tây.

Nói về tỉnh Hiệp Tây có hòn núi Xích Vân: trng núi ấy có con yêu là Điện Văn hay nhiều hai thiên hạ. Ôn ngươn soái dắt kim hoa đi ngang qua, Điện Văn bị hào quang kim hoa chiếu nhằm liền hiện nguyên hình là cái chén ngọc. Ôn ngươn soái đem dưng cho Tổ sư, Chơn Võ tổ sư thưởng cho Ôn ngươn soái đầu thụ dụng. Đồng đi qua hòn núi Linh Di.

Nói về trong hòn núi Linh Di có một cái đồng Thanh U chứa đựng là Thạch Thành, mặt trắng môi son tay cầm lõi tiên (6) võ nghệ cao cường đệ nhất. Bị các ngươn soái phá đồng, một mình Thạch Thành đành cầm đồng, bởi các thiên tướng đồng đảo lại nhiều pháp bửu, nên Thạch Thành trở tay không kịp, bị các tướng bắt nạp cho Tổ sư. Thạch Thành cúi lạy, xin chịu hàng đầu. Chơn Võ tổ sư cho Thạch Thành uống hòa đơn, rồi dưng biểu tâu với Ngọc đế phong Thạch Thành làm chức Thần lõi Thạch ngươn soái theo phò tá Tổ sư.

Nói về núi Tập Hồ có hai con yêu, Cao Đổng Dổng với Vương Thiết. Cao Đổng Dổng xách 2 búa ngọc cô tài biến ra hùm, còn Vương Thiết mặt thiết sở trường cây giáo. Cao Đổng Dổng hay hóa cọp mà hại người.

Ngày kia Chơn Võ tổ sư đi ngang qua núi Tập Hồ thấy có hai ngọn khí yêu, liền sai Triệu ngươn soái, với Khương ngươn soái đi đánh. Vương Thiết đánh với Triệu ngươn soái chín trăm hiệp cầm đồng. Triệu ngươn soái quăng hỏa sách, và giục Hắc hổ ra. Vương Thiết kêu Cao Đổng Dổng trợ chiến. Vương Thiết phóng cây thương, sai thần hồ Đổng sơn trợ lực. Cao Đổng Dổng quăng búa ngọc sai thần hồ Tây sơn trợ lực. Triệu ngươn soái cự không lại. Khương ngươn soái xông vào trợ chiến, quăng hỏa đơn đốt 2 cọp chết hết, rồi lấy kim chung tề lên, nhốt Cao Đổng Dổng và Vương Thiết bắt đem nạp cho Tổ Sư. Chơn Võ tổ sư hỏi: "Hai người chịu hàng đầu chăng?". Cao Đổng Dổng, Vương Thiết đều cúi lạy thưa rằng: "Tổ sư rộng dụng, hai tôi theo hầu dưới trướng". Chơn Võ tổ sư bảo Cao Đổng Dổng Vương Thiết uống hai hột hòa đơn. Rồi dưng biểu tâu với Ngọc đế... Ngọc đế phong Vương Thiết và Cao Đổng Dổng làm Hồ Khứ Vương, Cao nhị ngươn soái, theo phò tá Tổ sư, mà trừ yêu quái.

- (1) Phi tiên, roi biết bay.
 - (2) Phong hòa luân, bánh xe chạy có gió, có lửa.
 - (3) Ôn dược, thuốc độc, uống vào thì ầu tá.
 - (4) Vô câu tiên hơn là không cầm đường này, ra vào đền Linh tiêu tự ý. (5) Lai thế, kiếp sau. (6) Roi sấm, đánh nhằm thì sấm nổ.
- (Còn tiếp)

Phật Giáo

VỚI

Mác Xít

Tác giả : Francis Story
Dịch giả : Trần Quang Thuận
Giới thiệu : T.T. Trí Quang
Nguyên bản : Buddhism answers
the Marxist challenge

(tiếp theo)

TÂM VÀ VẬT

Sự kiện đó dẫn ta đến đối diện một vấn đề khó khăn nhất trong khoa học và triết học, đó là tương quan giữa tâm linh (Nhà Phật gọi là : "những yếu tố tâm lý") và vật chất. Nếu ta chấp nhận thuyết cho rằng những cấu vật chất giao hoán với nhau và phát triển từ thế hệ nọ sang thế hệ kia, thì ta tự hỏi xem có một dị biệt cơ bản nào giữa một vật chất hữu cơ, hay là cái phân vật chất trong cơ thể sống động, và cái người ta gọi là vật "chết" không? Tuy nhiên, quan niệm thứ hai này ngày nay đã lạc hậu, bởi môn vật lý học không còn một lối nhìn tính đối với thế giới vật chất nữa.

Khoa học ngày nay không còn phân biệt giữa vật hữu chất và vật vô chất (1), và quan điểm đó, mặc dù rất chính xác, đã được giải thích theo chủ nghĩa duy vật. Một vài thí nghiệm cũng sẽ đủ chứng minh rằng lối giải thích ấy sai. Nếu ta thôi miên một người nào đó cho thật mê man đi, rồi bảo người ấy rằng hấn sẽ bị đâm bằng một miếng sắt nung đỏ, rồi lấy 1 cái bút chì hay một vật gì tương tự đặt lên da người ấy, ta sẽ thấy có một vết sưng hiện lên trên chỗ da đó, cùng với mọi triệu chứng của một vết phỏng nặng. Trong trường hợp ấy thật ra là trí óc người này đã hoàn toàn bị chi phối bởi sự ám thị, và một khi trí óc đã hoàn toàn chịu nghe nhận rằng một vụ phỏng sẽ sắp xảy ra, thì, do một điển tiến bí ẩn nào đó một thông điệp được truyền xuống cái phân cơ thể bị chạm tới đó, và lúc ấy da thịt nọ. đó sẽ phản ứng y hệt như đã thực sự chạm phải một thanh sắt nóng. Nói khác đi, cơ thể

đã phản ứng với cái ám thị của trí óc : nó đã hoàn toàn bị một trạng thái tâm linh đi trước đó chi phối. "MAND PUBBANGAMA" - tâm đi trước mọi hiện tượng", như lời Phật dạy.

Người ta cũng thấy một tương quan tâm vật lý tương tự trong trường hợp những nhà thần bí Thiên Chúa Giáo với những hiện tượng gọi là "Dấu Sẹo" (STIGMATA), thường được coi là do Phép lạ mang tới. Những "Dấu Sẹo" đó chính là những vết thương ở hai bàn tay và bàn chân của một vài người theo đạo Thiên Chúa, trông giống như những vết thương của Chúa Giê Su lúc bị đóng đinh trên cây Thánh Giá. Trường hợp này xảy ra rất thường ở những người sùng đạo và hay kinh nghiệm được những trạng thái xuất thân nhập hóa. Những trạng thái này cũng giống như những khi bị thôi miên, chỉ khác ở chỗ là chúng được tự cảm ứng. Trg trường hợp ấy, những người này suy tưởng tới cây Thánh Giá của Chúa Giê Su và đồng hóa mình với Chúa cho đến khi kinh nghiệm trở thành một thực tại trong trí óc. Ở đây, lòng tin và sự chú ý đã thay thế sức ám thị thôi miên từ ngoại giới, nhưng kết quả là một. Cũng như trong trường hợp người bị thôi miên được dụ rằng hấn sẽ bị đâm bởi một thanh sắt nóng, thân xác của tín đồ này chịu mệnh lệnh của trí óc đã tự đồng hóa, và những vết thương hiện ra. Kẻ sùng tín tin tưởng vào phép lạ, người duy vật và hoài nghi cười mỉa vào cái mà hấn cho là hư ngụy. Cả hai đều sai, tuy rằng kẻ sùng tín đã gần sự chân lý hơn là kẻ hoài nghi. Cái bí ẩn của hiện tượng đó là ở cái du thể của Tâm, cái yếu tố quyết định của mọi quá trình vật lý.

Ngày nay khoa học đã bắt đầu mạo hiểm vào lãnh thổ hoang vu của Tâm, và đã có nhiều nỗ lực cố định nghĩa cái biên giới giữa Tâm và Vật. Không có người dẫn đường thì rất dễ lạc hướng và rất dễ tới một kết luận hư ngụy, nhất là trong một nền khoa học ngày nay còn ở thời kỳ ấu trĩ. Tuy nhiên, đã có nhiều chứng cứ chứng minh rằng Tâm không phải là một sản phẩm của quán vật, hay Tâm đã bị chi phối bởi những nguyên lý duy vật. Có thể không bao giờ ta biết được tương quan giữa Tâm và Vật, nhờ theo những quan sát của ta thì hiển nhiên là Vật được điều khiển bởi những qui luật của thế giới vô chất hoặc tâm linh. Ta thường hay nhầm quã với nhân là vì quã, là hữu chất, để được nhận thức hơn nhân, là vô chất. Có thể là nhà khoa học hay triết học Tây phương đã gặp nhiều khó khăn bởi vì họ đi tìm kiếm 1 biên giới không bao giờ có, hoặc họ đi tìm kiếm 1 tương quan về những nguyên tắc đối nghịch trong khi, đáng nhẽ ra, họ phải đi tìm một tập hợp của những yếu tố liên hệ.

Ta hãy thử minh giải vấn đề trên theo quan điểm Phật Giáo. Theo triết học Nhà Phật, thì

một sinh vật, bất luận thuộc chủng loại nào, được coi như có hai phần chủ yếu là NAMA (Tâm, hay "Danh") và RUPA (Vật, hay "Sắc"). NAMA nghĩa là những yếu tố tâm linh, RUPA là phần xác thể, hoặc, trong một nghĩa rộng hơn, là bất cứ hiện tượng vật chất nào, hay bất cứ biến cố nào có trong không gian, bởi mọi vật xét một cách đồng, đều gồm có một chuỗi biến cố. Tuy thế, lối phân chia này rất thô sơ, bởi chỉ liên quan đến chân lý tương đối mà thôi. Thực ra, tất cả cơ thể chỉ là một tập hợp gồm bốn thuộc chất ("tứ đại") này: APO, VAYU, TEJO và PATHAVI, nghĩa là Đắc, Lồng, Nóng, Động, (Địa, Thủy, Hỏa, Phong), và mọi vật thể, hữu chất hay vô chất, đều có những thuộc chất hay đặc chất đó. Trong phần Tâm ta có VEDANA (Cảm Giác hay "Thọ"), SANNA (Nhận thức, hay "Tưởng"), SANKHARA (Chuẩn tính, hoặc những hình thành đã được tạo ra theo điều kiện của hành vi ý chí trong quá khứ; còn gọi là "Hành", và VINNANA (Ý thức, hay "Thức"). Bốn thuộc tính ("Tứ Uẩn" - Khandas) (2) này được chi phối bởi luật vô hình về nhân và quả; luật này diễn hóa do thúc đẩy của hành vi ý chí hay KAMMA (Nghiệp), và hành vi ý chí lại được điều động bởi lòng thèm muốn (Dục). Có lẽ SANKHARA là yếu tố khó định nghĩa nhất trong bốn thuộc tính nói trên, nhưng chính trong quan niệm về SANKHARA này mà ta tìm thấy được cái chìa khóa cho cả tương quan giữa Tâm và Vật, bởi SANKHARA là tập hợp của mọi hình thành vô chất, sinh ra từ những thói quen quá khứ về tư tưởng và hành động, khiến cho vật hiện tượng cũng như ngã kiến có được một hiện sinh chắc lạt nơi đây, đồng thời cũng vạch sẵn cho vật hiện tượng hoặc ngã kiến đó một chiều hướng phải trái qua.



Bốn Thuộc Chất (MAHABHUTAS), hay Tứ Đại, APO, TEJO, VAYA, và PATHAVI không phải là những yếu tố vật chất theo cái nghĩa bên Âu Châu thời Trung Cổ; thực ra chúng là những đặc tính vô chất biểu lộ qua giác quan ta như vật chất. Vì vậy có thể nói rằng muốn tạo nên 1 nguyên tử vật chất thì phải có cả bốn MAHABHUTAS đó và không một MAHABHUTA nào hiện hữu riêng rẽ hoặc độc lập được. Cái nguyên tử nổi trong vật lý học là một đơn vị điện tử năng, nhưng

khi kết hợp với những nguyên tử khác nó lại có một hình thức vật chất gồm đủ bốn đặc chất đó, và có thể thì giác quan ta mới nhận thức nó được.

Khoa học đã đánh thức ta dậy khỏi giấc mơ "hiện thực khờ khạo" - nghĩa là chấp nhận cái thực tại của những hiện tượng vật chất như có thật - và dẫn ta vào một thế giới vô thực chất, một thế giới khác hẳn cái ngoại giới mà ta hằng quen biết bằng giác quan. Trong thế giới trừu tượng này của nhà vật lý học, vật chất biến thành điện tử năng trong một trạng thái thường xuyên biến chuyển, và cái gì mà về bề ngoài là vật thể cứng chắc lại chính là một tập hợp những lực vô chất bên trong. Điều đó đã khiến những nhà khoa học phải hoài nghi cái kiến thức bằng giác quan của ta, bởi chính kiến thức trong vật lý học dựa trên quan sát thực nghiệm. Hãy lấy một thí dụ đơn giản. Khi ta thấy một màu sắc và gọi nó là "đỏ" hoặc "xanh", thì sự thực ta thấy một cái gì có một hiện hữu thực thụ của "đỏ" hay "xanh", mà ta chỉ cho cảm giác của ta một cái tên gọi khi cảm giác đó phát hiện trong ý thức của ta sau khi những sóng ánh sáng phóng vào võng mạc trong mắt. Những sóng đó không phải là đặc tính của cái vật mà ta thấy "đỏ" hay "xanh", sự thực chúng chỉ là những sóng bị phản chiếu từ mặt vật đỏ mà thôi. Nói khác đi "sự đỏ" hay "sự xanh" không có một đặc tính thiết yếu, mà chỉ có cảm giác chủ quan của ta phát hiện do hoạt động của não tủy khi sóng ánh sáng đi qua mắt. Nhận thức bằng CAKKUD - VARA ("cửa mắt" - thị giác) cũng giống như những nhận thức bằng các giác quan khác, nghĩa là cùng một loại diễn tiến, mà trong triết lý - ABHIDHAMMA đã có phân tích rõ ràng: nó dẫn ta đến một kết luận không thể tránh được là thế giới nhận thức qua giác quan ta là một thế giới chủ quan do một thực tại tương đối tạo ra, và thế giới động trong vật lý học cổ khác hẳn cái thế giới mà ta biết bằng mắt, tai, mũi, da và lưỡi. Tâm (MANO, hay "Ý") mà đạo Phật cho là giác quan thứ sáu (3) có chức phận phối kiểm những dữ kiện do các giác nhận để và như vậy Tâm cũng bị vướng víu vào những cấu thành ảo tưởng của chính nó, những những cấu thành đó, biểu hiện ra bằng những đối tượng và biến cố vật chất trong không gian và thời gian, lại được tiến định bằng những chuẩn tính, hay "hành" (SANKHARA). Muốn hiểu rõ tại sao SANKHARA lại là một yếu tố của cả vật (hay "ngã biến" - ta cần phải xét kỹ cái thuyết về KAMMA (Nghiệp), nhưng trước khi đề cập đến vấn đề này cũng cần nói là SANKHARA và KAMMA tương tự nhau đến nỗi rất nhiều khi KAMMA đồng nghĩa với SANKHARA trong cái chuỗi Duyên Khởi (PATICCA SAMUPPADA) của nhà Phật. Do đó Nhà Phật thường hay qui hợp Tâm và Vật với nhau và gọi là Tâm Vật (hay Danh Sắc), chứ không như Tây phương quan niệm Tâm và Vật

ĐẠO PHẬT TRÊN ĐẤT PHỤ TANG

BỮU KHƯƠNG

(tiếp theo)

THỜI ĐẠI NARA (710 - 782)

NHẬT HOÀNG DỜI ĐÓ TRÁNH XA CHÙA CHIẾN VÀ CÁC VỊ HÒA THƯỢNG :

Cuối thế kỷ thứ 8, các đặc quyền và sự ưu đãi mà Nhật Hoàng và quý tộc trong triều dành cho các vị Hòa thượng và tu sĩ Phật giáo về sau bỗng trở thành một vấn đề nan giải. Giới Phật giáo cổ chức vụ trng triều hay thường giao thiệp với triều đình là những nhân vật quen biết có nhiều uy tín nên không ai nghĩ đến việc đặt ra quy chế ngăn cách quyền hạn dân sự và quyền tôn giáo, có những vị tu sĩ trở thành nhân viên cao cấp trong chính quyền và cũng có những vị quý tộc coi áo mũ xuất gia đầu Phật. Nhiều vị Đại sư dần dần xen vào chính trị. Thế lực chính trị của Phật giáo lên đến tột đỉnh dưới triều Nữ Hoàng Koken. Hòa thượng Dokyo là cố vấn của Nữ Hoàng, năm 764 cô công giúp Nữ Hoàng dành lại ngôi báu nên rất được tin yêu. Hòa thượng được giao phó chức vụ lễ tướng, được ở luôn trong cung và năm 786 được phong tước Ko-O (Đại sư Hoàng thượng) 1 chức tước tối cao của triều đình từ trước tới nay chỉ dành để phong cho các Nhật Hoàng sau khi thoái vị. Nhưng không phải vì thế mà Hòa thượng Dokyo được man nguyện trng tham vọng của mình, Hòa thượng đã âm mưu cướp ngôi vua nhưng vì sự chống đối của triều thần và sự băng hà đột ngột của Nữ Hoàng nên đại vị không thành, Hòa thượng Dokyo sống cuộc đời còn lại trng cảnh lưu đày trên một hòn đảo xa xăm.

Sau kinh nghiệm trên, Nhật Hoàng cũg triều đình nhận thấy cần có những biện pháp phòng ngừa để bảo vệ hoàng triều. Một phần tài sản đất đai của các chùa và tu viện Phật giáo bị tịch thu để giảm thế lực của giới tu sĩ về kinh tế, đời sống của các vị Hòa thượng được theo dõi và kiểm soát. Ngoài ra một quyết định quan trọng được vua và triều thần đồng ý là việc dời đô đi nơi khác để tránh áp lực của các vị Hòa thượng và hệ thống chùa chiền tu viện hùng hậu của họ bao quanh kinh đô Nara. Rồi bỏ một kinh đô để thiết lập một kinh đô mới là một kế hoạch phức tạp khó khăn, ngân quỹ quốc gia lại đang trong giai đoạn eo hẹp sau những công trình xây chùa đúc tượng liên tiếp trong thời gian qua. Tuy nhiên Nhật Hoàng Kammu, một vị vua có tâm tính

cương trực và cố tình thân độc lập đã cương quyết thực hiện việc dời đô. Năm 784 kinh đô mới lúc đầu được dời về Nagaoka - sau vì có những tai nạn xảy ra trng Hoàng tộc vua cho là điềm không lành nên lại dời về Heien (Kyoto ngày nay). Trong cuộc thiên di này các vị Hòa thượng và tu sĩ Phật giáo không được đi theo.

THỜI ĐẠI HEIEN (794 - 1185)

MỘT VỊ NHẬT HOÀNG SÙNG ĐẠO PHẬT HIỀM CỐ

Việc dời đô về Heien không có ảnh hưởng gì đối với Phật giáo nói chung. Mặc dầu những chuyện bí ẩn trong thâm cung hay những vụ chém giết tranh dành quyền thế ở thủ đô và các tỉnh, sự bành trướng đạo Phật vẫn thâm lắng tiếp tục trng quần chủ ở thành thị cũng như trong các vùng quê. Về phía vua và triều đình, việc dời đô để tránh xa một nhóm tu sĩ có nhiều tham vọng không có nghĩa là vẫn đề tôn giáo của quốc gia bị xao lãng. Trái lại Phật giáo đã được đặc biệt ưu đãi để đạt được như điều kiện cần thiết để trở thành một tôn giáo cho toàn thể dân tộc. Tại thủ đô mới chùa chiền tu viện Phật giáo được xây cất một ngôi chùa trong số những chùa đẹp nổi tiếng là Chùa Sanju Sangado trng chùa có treo 33.333 bức tranh tượng của Phật Bà Quan Âm, Chùa này được lập dưới thời Vua Shirakawa, một vị Nhật Hoàng sùng đạo Phật hiềm cò trong lịch sử Phật giáo tại Nhật Bản. Vua ăn chay trường trai và muốn cho toàn dân cũng ăn chay như vậy nên vua ra lệnh triệt để cấm sát sinh nhất là không được đánh cá, tất cả lưới đánh cá trong nước phải được phá hủy. Việc kiên trì đến chùa, việc đúc chuông đúc tượng thực hiện quá nhiều đến nỗi làm cho ngân quỹ quốc gia bị thiếu hụt và triều đình phải dùng biện pháp đem những chức vụ tỉnh trưởng ra bán cho những bá hộ để lấy tiền đắp vào công quỹ.

HAI MÔN PHẢI LỚN VÀ SỰ NHẬT HÓA ĐẠO PHẬT

Dưới thời đại Nara trước, giới tu sĩ Phật giáo gồm những người chuyên nghiệp, việc thờ cúng đạo Phật còn có tính chất ngoài lề. Sau khi xây dựng kinh đô mới ở Heien chính phủ Nhật Hoàng ủng hộ 1 ngành Phật giáo có tính cách Jai chung, quản trị và phù hợp với những đặc tính của dân t ộ c

Nhật Bản. Hai vị danh sư đã có công sáng lập hai giáo phái lớn để phổ biến trong toàn quốc một nền tín ngưỡng thuần túy quốc gia. Năm 806 Đại sư Saicho sáng lập phái Tendai (Thiền Thai Tông) và năm 816 Đại sư Kobo lập môn phái Shingon (Chơn Ngươn Tông). Hai môn phái này quan niệm rằng Thân trong Thân đạo chỉ là hiện thân của Phật và 2 tôn giáo thật ra chỉ là 1. Năm 1100 Sư Kobo lại lập ra phái Thần đạo Ryobu Shinto hợp nhất Thân đạo và Phật giáo.

Tiếp theo sự bành trướng của 2 phái Phật giáo này đầu thế kỷ thứ 9 các đền Thần đạo dần dần được giao cho các tu sĩ Phật giáo quản lý hành chánh (ví tu sĩ Phật giáo đa số biết chữ Hán), tương Phật và tương Thần được đặt bên cạnh nhau thờ chung trong nhiều chùa đền, về kiến trúc thì các đền Thần đạo thô sơ dần dần được thay thế bằng những cảnh chùa Phật nguy nga xây cất do công quỹ đại thọ. Hai vị sư Saicho và Kobo là hai nhân vật rất nổi tiếng trong lịch sử Nhật Bản. Đại sư Kobo ngoài các công trình về tôn giáo còn là một nhân vật đã để lại nhiều công trình kiến thiết như xây dựng cầu cống đường sá tại nhiều nơi trong nước. Ngải còn là một họa sĩ và thi sĩ có tài và cũng nổi tiếng về viết chữ đẹp. Ngoài ra ngải là người đã đặt ra mẫu tự Kana, một thứ mẫu tự cần thiết cho việc áp dụng Hán tự vào tiếng nói Nhật Bản.

CHẾ ĐỘ SHOGUN (ĐẠI TƯỚNG QUÂN) 1185-1867

VUA LÀM VỊ, PHẬT GIÁO TRƯỞNG THÀNH :

Từ cuối thế kỷ 12 lịch sử Nhật Bản lật qua một trang mới, quyền cai trị trng nước về tay các vị Shogun (Đại tướng quân) với sự hậu thuẫn của giới Võ sĩ Samurai trng thành.

Nhật Hoàng đóng đô ở Kyoto chỉ để làm vị và để ký sắc lệnh bổ nhiệm các vị Shogun Suốt trong thời gian 700 năm chế độ Shogun các Nhật Hoàng không những không có quyền mà nhiều khi còn bị các Shogun - truất phế, bị tù đày. Thời đại Tokugawa - Nhật Hoàng phải ở luôn trong cung không được ra khỏi hoàng thành, Nhật Hoàng Go-Nara phải viết chữ đem bản để lấy tiền sinh sống. Tình trạng này đến thời Minh trị khôi phục mới chấm dứt.

Chế độ Shogun chia ra làm 3 thời đại theo tên 3 địa danh nơi đóng đô của các vị Shogun :

Thời đại Kamakura (1175-1333)
Thời đại Kyoto (1338-1573)
Thời đại Edo (1603-1867)

Thời đại Kamakura là thời đại nội chiến liên miên nhiều chết chóc đau thương. Phật giáo với quan niệm từ bi cứu thế, đem lại cho con người niềm hy vọng để thế giới mai sau, trở thành nguồn an ủi lớn lao cho mọi tầng lớp trong xã hội. Các môn phái các thời đại trước khng còn được sự hưởng ứng của quần chúng, thay vào đó nhiều môn phái mới căn cứ trên lý tưởng từ bi vô lượng và sự cứu dân độ thế của Phật Thích Ca sau này trở thành những môn phái lớn thuận tụy Nhật Bản, nên tăng viên của một tôn giáo ngày nay là tôn giáo chính thức của dân tộc đảo Phú Tang.

CÁC MÔN PHẢI CHÍNH YẾU CỦA ĐẠO PHẬT

NHẬT BẢN :

Vào thời Đại Kamakura có nhiều môn phái Đạo Phật được sáng lập, những môn phái này trở thành những cơ cấu nòng cốt - chính yếu của Phật giáo Nhật Bản ngày nay còn tồn tại:

1. Phái Amida hay Jodo (Tịnh Đò) do Đại sư Honen Shonin sáng lập. Theo tín điều của phái này con người không thể tự giác cứu cho mình mà phải nhờ người khác là Đức Phật Amida. Đức Amida rất từ bi bác ái, bất cứ ai có tội lỗi nhiều hay ít, bất cứ giàu nghèo đàn ông hay đàn bà nếu có lòng tin và biết đọc kinh cầu nguyện - nhắc đi nhắc lại nhiều lần tên Đức Phật thì sẽ được giải thoát và về cõi Niết Bàn ở Tây Phương.

2. Phái Jodo Shin Shu (Tịnh Đò Chơn Tông) do học trò của Sư Honen tên là Shinran (Thần Loan) sáng lập. Sư Shinran còn đi xa hơn sư phụ trong việc cải cách Đạo Phật. Tín điều của môn phái Phật giáo này cho phép tu sĩ lấy vợ, được phép ăn thịt cá, tu sĩ chỉ có nhiệm vụ giảng dạy và lễ bái ở chùa, sau khi tụng niệm xong về chăm sóc y phục của người thương. Chính Sư Shinran có vợ có 6 con ăn cá thịt và sống đời sống bình thường như mọi người. Phái này trở thành phái Phật giáo lớn nhất tại Nhật Bản ngày nay, mặc dù trong giáo điều có nhiều thay đổi so với những nguyên lý giáo dị 700 năm về trước.

3. Phái Jishu (Thối Tông) do Đại sư Ippen sáng lập. Các tu sĩ môn phái này cố gắng đi rong trong xứ đọc kinh và truyền bá đạo.

4. Phái Nichiren (Nhật Liên) do vị sư mang tên Nichiren sáng lập năm 1235, một môn phái chống đối với tất cả các giáo phái khác, có tinh thần quốc gia cực đoan ít phù hợp với lý thuyết Phật giáo. Ngày nay phái này trở thành một trong những lực lượng chính trị mạnh ở Nhật (Shoka Gak - kai).

5. Môn phái Zen hay Thiền giáo (tiếng Hoa: Ch'an). Giáo phái Zen hay Thiền là phái đặc biệt phù hợp với tâm hồn dân tộc Nhật Bản, phát sinh từ phái Thiền ở Trung Hoa, do 2 vị sư Eisei và Dogen du học trở về thành lập. Với lý tưởng thâm thúy cao siêu, Đạo Thiền đã thành một giáo phái có ảnh hưởng sâu rộng trong xã hội Nhật Bản không những trong lãnh vực tôn giáo mà còn cả trong các lãnh vực văn chương - nghệ thuật và cả phong tục tập quán của người Nhật.

Theo giáo điều của Thiền giáo, tâm hồn con người được soi sáng tìm ra Chân lý không phải do sự hiểu biết hay suy tư siêu hình mà chỉ nhờ sự kinh nghiệm trực giác qua sự nhìn thấy bên trong nội tâm không cần người ngoài, không cần kinh sách, không cúng bái tụng niệm, mọi nghi thức vua đến dân ai cũng có thể tự mình tìm lấy ánh sáng cho mình bằng cách ngồi thiền như Đức Phật Thích Ca đã ngồi 49 ngày liên tục dưới gốc Bồ đề. Về phương thức hành đạo cả nhân, Đạo Thiền có tính cách cởi mở rộng rãi nhất trong các tôn giáo. Đạo Thiền không có hình thức cứng rắn ràng buộc, không có tín điều khắt khe không cần tuyên thệ, mọi người tự mình định đoạt để đạt tới Thiền Mỹ. Trong Đạo Thiền tu sĩ hay đạo hữu không có giphân biệt, tu sĩ Thiền sau giờ phục vụ cho đạo lại trở về với công ăn việc làm sinh sống như thường, người Thiền giáo coi lao động chân tay là thiêng liêng và sự siêng năng của họ đã thành huyền thoại. Nghệ họ thích nhất là nghệ làm ruộng.

Nhờ sự đơn giản và nguyên tắc khắc kỷ tự chế, Đạo Thiền phù hợp với lý tưởng kỹ thuật hy sinh của giới Samurai và để giới này tôn lên thành quốc giáo. Ngoài ra các nhân vật lãnh đạo trong các lãnh vực chính trị quân đội, văn hóa của Nhật Bản ngày nay đều hằng ngày có tập luyện thể xuyên tại các trung tâm Thiền giáo.

Về nghệ thuật, Thiền giáo đã đem lại ảnh hưởng trong nhiều bộ môn cũng như trong phong tục xã hội như:

1. Nghệ thuật cắm hoa (Ikebana)

Nghệ thuật cắm hoa của Nhật ngày nay được nhiều nước Âu Mỹ học hỏi rất hăng say, sách về Ikebana dịch ra các thứ tiếng bán rất chạy. Nghệ thuật này nguyên thủy do tục cắm hoa để tôn thờ Phật trong các đền Thiền giáo. Ngày nay ở Nhật nghệ thuật này rất thịnh hành, ở mỗi tỉnh nhỏ đều có nhiều trường dạy. Thuật cắm hoa có nhiều nguyên tắc tế nhị như cầm thế nào để tỏ bày sự buồn rầu trong buổi tiệc chia tay và thế nào để tỏ sự vui mừng khi tiếp đón một người bạn ở xa về v.v...

2. Vẽ trên lụa

Trong lối họa này người nghệ sĩ tránh cái gì thức tế để tìm cái tiềm ẩn kín đáo, tránh màu sắc sắc sỡ mà chỉ sử dụng đến trắng, chủ trọng đến sự khéo léo của nét vẽ chỉ cần một vài nét đủ để diễn tả cái chính yếu của đề tài. Ngành thủy mặc này bắt nguồn từ các bức họa trong các chùa Thiền giáo, phần nhiều họa sĩ là những tu sĩ Thiền giáo.



3. Hát bội "NO"

Trong lãnh vực kịch nghệ, "NO" là một hình thức hát bội mới chịu ảnh hưởng Đạo Thiền có tính cách trừu tượng, rất linh động đi đát, để tái tượng lấy trong Đạo Phật, rất được giới quý phái võ biến Samurai ưa thích.

4. Vườn cảnh

Vườn đây không phải là nơi có nhiều cây cối, nhiều hoa thơm cỏ lạ, mà là một khoảng đất không có một bụi cây, một bông hoa. Vườn theo quan niệm Thiền giáo chỉ là một khung cảnh làm thành bởi cát và nhiều hòn đá để tượng trưng một quang cảnh nhĩ hơn đảo nhỏ trên một mặt biển mênh mông ý muốn đem vũ trụ bao la vào tầm mắt giới hạn của con người. Cũng có khi vườn cảnh là một mặt đất bao phủ hoàn toàn bằng rêu

có khe suối róc rách và ở góc vườn là một ngôi nhà lục giác lợp bằng rơm dành riêng cho việc uống trà. Vườn cảnh danh tiếng nhất là vườn Ryoanji ở Kyoto ngày nay trở thành một vực tiêu du lịch nổi tiếng.

5. Nghi thức uống trà (Cha No Yu)

Kể trong các môn mỹ nghệ của Đạo Thiền - chỉ có Nghi thức uống trà Chanoyu là tiêu biểu một cách hoàn toàn hơn cả cho những tiêu chuẩn thâm mỹ của nghệ thuật Nhật Bản. Ngày nay ở Nhật Bản có hàng triệu - thanh niên thiếu nữ đang ganh đua học hỏi ngành này với tham vọng trở thành chuyên viên nổi danh ngang hàng với những thầy ở thế kỷ 16. Thuật uống trà bắt nguồn từ việc uống trà hằng ngày của các vị sư trong các đền Thiền giáo, về sau được giới quý tộc ở Kyoto và Tokyo đặt thêm những nghi thức chi tiết tinh vi từ nơi dùng làm chỗ ngồi uống trà cho đến phương thức chuẩn bị, cách pha, cách rót, cách mời, mỗi cử động đều phải được tập luyện hằng năm, tất cả đều phải thi hành trong sự điềm tĩnh dịu dàng hòa hợp. Phòng uống trà phải hợp đủ tính cách trống trải thoải mái không có gì gọi là thừa trong phòng để có thể làm bản rộn tâm hồn người trong cuộc. Nghi thức uống trà cũng như các ngành nghệ thuật - khắc phải nhắm đạt tới ba lý tưởng trong thâm mỹ Đạo Thiền là Wabi, Sabi và Yugen, ba danh từ không thể dịch ra được mà phải được thông cảm bằng cảm xúc. Wabi có thể hiểu như là sự giản dị nghèo nàn nhĩ đầy đủ; Sabi là một sự cô đơn thanh tịnh, của tuổi tác; Yugen là cái đẹp tượng trưng tiềm ẩn thâm kín thoát nhìn nhĩ thấy

Nói tóm lại cái đẹp theo quan niệm phái Thiền mà ta có thể tìm thấy nơi một cảnh hoa trong bình, nơi một góc vườn cảnh hay trên bức họa thủy mặc không phải là ngôi chùa đồ sộ vững chắc trang trí với nhiều màu sắc sắc sỡ như ở Trung Hoa, cái đẹp của Thiền không phải là sự cần đối ngay ngắn nhưng là sự giản dị, hòa hợp, sự không toàn vẹn, không cần đối.

THỜI ĐẠI CHUYỂN CHẾ TOKUGAWA

Thế kỷ thứ 16 dưới quyền cai trị của các Shogun giông họ Tokugawa, xã hội được chia thành nhiều giai cấp, nông dân là nhĩ nộ, bị bóc lột nhất, họ sản xuất lúa gạo nhưng bị cấm không được ăn cơm mà phải sống - bằng kê, gạo phải bán giá rẻ theo chính phủ an định cho quý tộc, họ phải ở nhĩ đờm

áo quần phải xấu xí, họ không được coi hát hay coi đồ vật và không được đổi nghề

Trong khi đời sống nhân dân cơ cực như vậy thì chính quyền đưa Khổng giáo lên làm quốc giáo, phổ biến lý thuyết Khổng Mạnh sâu rộng trong dân chúng nhằm mục đích xây dựng một xã hội tôn ti trật tự vững bền. Tuy nhiên không phải vì vậy mà đạo Phật mất hết ảnh hưởng trong dân chúng. Sau một thời gian ảnh hưởng về chính trị kinh tế bị sút giảm vào giữa thế kỷ 16, đạo Phật lại được nâng đỡ trở lại, nhiều chùa đền Phật giáo được xây cất thêm mọi nơi. Lý do của sự thay đổi này là vì chúa đến Phật giáo đã trở thành một cơ cấu xã hội không thể thiếu trong đời sống hàng ngày của dân chúng, tất cả những lễ nghi về cưới hỏi, ma chay cũng nhiều phong tục khác đều được tổ chức tại chùa Phật giáo. Ngoài ra chùa Phật giáo đã trở thành một phương tiện của chính phủ sử dụng để kiểm soát dân chúng trong nước sau khi luật cấm đạo Thiên Chúa được ban hành. Tất cả dân trong nước phải ghi danh tại một ngôi chùa do mình chọn lựa để chúng mình rằng mình không phải người theo Thiên Chúa giáo trong toàn cõi nước Nhật thời bấy giờ có 10.000 chùa Phật giáo.

PHẬT GIÁO TỪ THỜI MINH TRỊ ĐẾN NGÀY NAY

Sau khi Nhật Hoàng Minh Trị lên ngôi khôi phục lại vương quyền năm 1868, tinh thần quốc gia bồng bột, tất cả những gì có tính cách ngoại lai đều bị bác bỏ, Phật giáo cũng trở thành nhân nhân của thái độ thù ghét ấy; những người trong hoàng tộc đã quy y theo đạo Phật phải lập tức từ bỏ đạo Phật, các lễ Phật không còn được cử hành trong cung điện, thân đạo được tách rời khỏi Phật giáo và được nâng lên thành quốc giáo, đạo Phật bị cấm; tất cả chùa đền hỗn hợp phải trả lại cho Thần đạo, các chùa Phật giáo mất hết đặc quyền, các tu sĩ Phật giáo không còn được mang chức tước gì của chính phủ, năm 1876 một sắc lệnh được ban hành tịch thu 4/5 đất đai của các chùa Phật giáo cũng như tất cả những tài sản và các tác phẩm nghệ thuật giá trị. Tuy nhiên đạo Phật đã thâm nhập trong xã hội từ lâu, quan niệm 2 tôn giáo song song đã ăn sâu vào tâm trí của mọi người, chính quyền nhân thấy đã phá tôn giáo này tức là đã phá cả tôn giáo kia nên sau 2 năm tình trạng trở nên hòa dịu và biện pháp cấm Phật giáo dường như nhiên chấm dứt. Từ đó Phật giáo lại dần dần dung hòa với Thần đạo để trở thành một tôn giáo mới.

Năm 1889 hiến pháp mới ra đời ban hành tự do tín ngưỡng. Người dân Nhật Bản sau khi thoát ách độc tài của chế độ Shogun, bấy giờ có thể ngoài Thần đạo là tôn giáo chính thức, tự do chọn lựa thêm một tôn giáo thứ hai, đa số người Nhật đã chọn Phật giáo và bởi vậy nên ngày nay phần nhiều công dân Nhật đều có hai tôn giáo.

Sau thế chiến thứ hai tại Nhật có nhiều môn phái xuất hiện, nhiều phái Phật giáo không còn bắt buộc tu sĩ ăn chay, vì lý do dinh dưỡng và có gia đình. Nhiều chùa tổ chức lễ Phật thường xuyên, có đọc kinh tụng ca, thuyết pháp, vì có nhiều người nói tiếng Anh dù lễ đời khi lễ Phật để giảng bằng tiếng Anh. Đi chùa lễ Phật ngày nay nhiều khi người ta có cảm tưởng như đi nhà thờ Công giáo, chỉ khác là trong các bài thuyết pháp tên Chúa Giêsu được đổi ra là Đức Phật Amida.

Nói chung Phật giáo bản trường mạnh mẽ.

xem tiếp trang 26



tiếp thu trang 10

hành là vô thường... thực là vô thường.. Cái gì là nguyên nhân, cái gì tạo duyên cho thọ, tưởng, hành, thức phát sanh cũng vô thường. Như vậy, có thể nào thọ, tưởng, hành, thức -- phát sanh do những gì vô thường tạo duyên -- lại có thể thường còn khg ?

"Nhân thức như thế, này chú Tỷ Khưu, bậc đệ tử cao quý đã được giảng giải đầy đủ không, luyện ái sắc, không luyện ái thọ... thức. Vì đã chấm dứt mọi duyên ái vì này có tâm buông bỏ, không bám níu vào chính mình. Vì buông bỏ vì này được giải thoát, và trong khi giải thoát vì này, biết là mình đã giải thoát và thấu hiểu: mọi tài sản đã chấm dứt, đời sống phạm hạnh đã được viên mãn, những gì cần phải làm đã được hoàn thành, không còn trở lại trạng thái này hay trạng thái kia nữa". (Samyutta Nikaya, Tap A Hàm, Phẩm Khanda - Vagga, XII, 18)

Và cũng trong Uẩn Phẩm (Khanda Vagga) này bài kinh 102 ghi như sau :

"Nhớ nhân thức được lý vô thường mãn nhiều vì tỷ khưu phát triển và thường xuyên thực hành, chấm dứt mọi ái dục đeo níu theo Dục Giới, chấm dứt mọi ái dục đeo níu theo Sắc Giới, và chấm dứt mọi ái dục đeo níu, theo Vô Sắc Giới, chấm dứt mọi si mê, chấm dứt và tiêu trừ mọi ngã mạn chấp rằng "đây là Ta".

"Cũng như vào mùa Thu người nông dân cấy sâu cuốc bẫm, cắt tận gốc rễ để tiêu diệt cỏ dại, cũng thế, này chú Tỷ Khưu, nhân thức lý vô thường, phát triển và thường xuyên thực hành, sẽ chấm dứt ái dục... , chấm dứt và tiêu trừ mọi si mê, chấm dứt và tiêu trừ mọi ngã mạn chấp rằng "đây là Ta"."

Trong hai bài kinh trên Đức Phật dạy rằng vì không ý thức được thực tướng của vạn hữu, là vô thường nên con, người mẹ, muôn vật chấp xác này, cùng với những cảm giác tri, giác, sinh hoạt tâm linh và những tư tưởng là chính mình. Vì bị mán vô minh che lấp mà chúng ta khư khư từ đồng hóa với ngũ uẩn, chấp rằng ngũ uẩn là ta, ta là ngũ uẩn. Vì bị si mê bao phủ như lớp mây, mà đây đây mà ta thấy hư tướng thực, thấy giả tạo cho là vững bền, thấy, tam bố nhất thời ngỡ là trường tồn vĩnh cửu. Vì lẽ ấy chúng ta cố chấp đây là "Ta", cái này là "Của Ta" Do đó :

"Khi cái được gọi là "Ta" duyên vào vật ưa thích, tất cả sự triu mến. Khi cái "Ta" bất mãn với vật không ưa thích, tất cả ghét bỏ, giận dữ, hay thù hận. Khi cái "Ta" thất bại, tất cả sự đau khổ, sầu sầu, phiền muộn, hối hận và tuyệt vọng sâu xa, có thể đưa đến quyền sinh hay gây ăn mang cho người khác. Khi cái "Ta" lăm nan, tất cả sợ sệt. Khi cái "Ta" bị giới hạn trong ích kỷ hẹp hòi, tất cả chia rẽ, ganh tị, thêm oán, tham vọng. Khi cái "Ta" được thời phùng, tự cao tự đại, tất cả cố ngã mạn kiêu căng".

Cũng trong bài kinh trên, đoạn "vì tỷ khưu phát triển" có nghĩa là phát triển công trình hành thiện, và đoạn "thường xuyên thực hành" là kiên trì thực hành pháp Tứ Niệm Xứ.

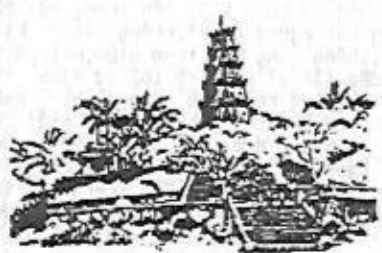
Người chuyên cần niệm thân, niệm thọ, niệm tâm và niệm pháp sẽ thấu đạt thực chất của cái được gọi là "Ta" -- tức thân, thọ tâm -- và thế gian rộng lớn bao quanh cái "Ta" -- tức pháp. Người ấy sẽ thấy rằng không thể nói đến bất luận cái gì trên thế gian này rộng rãi này "tồn tại", bởi vì chính trong khi nói nó tồn tại thì nó đã đổi thay, đã trở thành một cái gì khác. Người suy niệm như thế sẽ nhận thức rằng tất cả sự vật trên thế gian huyền ảo và tam bố nhất thời này tựa hồ như : "Giọt sương buổi sáng, lòng lạnh trên đầu, ngon có và sớm tan biến khi những tia nắng -- bình minh bắt đầu rơi xuống, như bong bóng nước, như cái lẩn gach trên mặt nước, như hạt cải để trên đầu mũi kim, như cái chóp trong đêm tối, như một khối bọt, như ảo ảnh như giấc mơ...". Lúc bấy giờ hành giả đã phá chấp, không còn chấp vào cái "Ngã" nữa, đã vượt ra khỏi nó, không luyện ái, không phát lòng, không tham cùng không sân, mà phổ cập hòa đồng với toàn thể, tự bi vô lượng, hy xả vô biên. Lúc bấy giờ hành giả đã thoát ra khỏi mọi hình thức, ái dục, , dục ái dục đeo níu theo Dục Giới, Sắc Giới hay Vô Sắc Giới, tiến đến những đạo và quả của các tầng Thánh, và cuối cùng đến sự giải thoát toàn vẹn ra khỏi mọi khổ đau, khỏi vòng luân hồi, không còn tái sanh trở lại nữa.

Vô thường là thực tướng của tất cả các pháp hữu vi, là bản chất của vạn pháp, và như thế, dính liền với mọi kiếp sinh tồn.

Mếu không có vô thường át không có cái tiến. Nhưng nếu để dính luật vô thường biến đổi mình từ tốt ra xấu, từ trong sạch đến nhiễm ô, từ sáng suốt đến mê lầm thì rõ thật là tệ hại vô cùng.

Giáo pháp dạy ta tinh tấn, kiên trì, tinh tấn, tâm lực tinh tấn, không ngưng nỗ lực lợi dụng bản chất vô thường để gội rửa bốn nhớ trong tâm, làm cho nó trở nên thanh khiết, để chuyển lần từ ác đến thiện, từ bóng tối của vô minh đến Ánh Sáng Chân lý từ mê lầm đến giác ngộ. Giáo Pháp dạy ta hãy chăm chú chân chánh và thường xuyên suy niệm về bản chất không ngưng đổi thay của vạn hữu.

Đó là cái chìa khóa sẽ giúp ta mở tung cánh cửa trần gian để thoát ra khỏi vòng quanh lẩn quẩn của mọi kiếp sinh tồn và vĩnh quang rực rỡ vượt đến Châu Toàn, Tịch Tịnh trường Cửu -- Niết Bàn.



Đạo Phật đi vào Cuộc Đời



Hỏi 31 : Chúng tôi xin phép được biết: sau khi chết chúng tôi định quy y ở chùa Viên Giác thì tấm ảnh gởi lên chùa mỗi bề mấy cm ? để lo trước. Tâm Như có thể cho biết trên báo Viên Giác. Xin thành thật cảm ơn
NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG

Đáp :
Nhà Thiên thường hay quán chiếu câu: "sanh tử là đại sự nhơn duyên" hoặc "sinh tử vô thường" là nhằm mục đích tạo cho chính mình hiểu rõ sự sống, sự chết, sự đến và sự đi ở thế giới này. Đức Phật dạy rằng: "cuộc đời là vô thường nhưng sự chết là chắc chắn". Ai sinh ra rồi cũng phải chết cả. Vì "hữu sinh hữu tử" mà. Nếu không có sinh thì không có chết vậy. Ng. còn sống mà suy nghĩ hoặc lo lắng cho chuyển sẽ chết là một điều tốt chứ không phải xấu. Vì chúng ta có dọn đường đi trước thì lối đi mới thông suốt và ngay về với Phật, Thành, Tiên Tổ thông thả và nhẹ nhàng hơn.

Nghe Đạo Hữu định quy y ở chùa lúc ta thế, bằng hình ảnh để thờ; nên tiên đây Tâm Như xin trả lời điều của Đạo Hữu hỏi trước. Sau đó sẽ đề cập đến 2 chữ quy y. Tâm Như cũng đã hướng dẫn quý vị phần này ở Viên Giác số 30 xuất bản vào tháng 12 năm 1985, phần trả lời câu hỏi số 27 của một số Phật tử tại Aachen; nhờ thiếu phần hình ảnh được thờ, nên hôm nay đ. sự đồng ý của Thầy Trụ Trì chùa Viên Giác nên Tâm Như xin thừa tiếp vậy.

Nếu một thân nhân quá vắng muốn thờ hình ở chùa - đúng nhất là hình một bề 9cm và một bề 13cm. Quý vị không cần gởi khung hình về, chỉ cần gởi ảnh về thôi. Vì chùa muốn tất cả

khung hình cùng một loại; nên việc này nhà chùa sẽ lo giúp quý vị. Nếu không có cỡ hình đó thì hình nhỏ hơn cũng được nhưng khung lớn hơn cỡ 9 x 13 đã nêu trên.

Có những bậc lớn tuổi thường hay nói: Ông bà hay cha mẹ tôi quy ở chùa đó. Quy đây có nghĩa là thờ ở chùa đó; hoặc ký tự, hoặc mua hậu; hoặc thờ tại đó nhưng không có một điều kiện nào. Nên gọi là quy. Quy đây có nghĩa là như vậy.

Còn quy y không có nghĩa là lúc lâm chung - mới quy y mà lúc còn sống nên quy y. Quy y nói cho đủ là quy y Tam Bảo và thọ trì năm giới cấm của một người Phật tử tại gia. Cúng cô nhiều người lúc sống không quy y nhg khi mãn phần mới nhớ Thầy quy y và cho pháp danh. Đến giờ cuối quy y, cúng được; nhưng, nó hơi muộn. Vì lúc còn sống không giữ giới, không sống đúng với tinh thần của một người Phật tử thì khi lâm chung đường đi về cảnh giới Tây phương làm sao sáng sủa được.

Do đó Tâm Như đề nghị rằng tất cả những ai gọi là Phật tử cũng nên quy y và thọ giữ 5 giới cấm của Đạo Phật thì cuộc sống của mình ngay từ đời này cũng như kiếp sau mới tốt đẹp hơn. Người quy y có thể già 70-80 tuổi, nhưng những trẻ nhỏ mới sinh hoặc thanh niên thanh nữ và ngay cả những vị trung niên cũng có thể quy y được hết. Việc quy y và giữ giới nó cũng giống như là một cái bó rào ngăn cho con bò khỏi ăn trộm cây cỏ của ng. khác vậy. Do đó, nên cần phải quy y trước khi lâm chung thì có phước đức hơn.

Quy y Tam Bảo nghĩa là trở về nương tựa với Phật, với Pháp và với Tăng. Người đời nương tựa với vợ chồng con cái v.v.. nó không bền, vững bằng nương tựa với Phật là một đấng từ bi bình đẳng, như ông cha lành. Nương tựa với Pháp, là một phương pháp giải khổ, như thuốc hay chữa lành bệnh tật. Nương tựa với Tăng là bậc đại trí hoằng pháp lợi sanh, mới thật là hoàn toàn an lành. Còn 5 giới cấm gồm có các giới như sau :

- Giới thứ nhất không được sát hại chúng sanh - chúng sanh đây gồm tất cả tứ loài người đến loài vật. Người ham sống, vật cũng ham sống. Người sợ chết vật cũng sợ chết. Do đó là Phật tử không nên sát hại chúng sanh mà ngược lại còn nên phụng sanh các loài vật nữa, để đời này và đời sau được sống lâu trường thọ.
- Giới thứ hai không được trộm cướp. Vật nào cũng có chủ cả. Người ta không cho, mình không được quyền lấy. Nếu lấy, tức phạm giới trộm cắp vậy.

..... *xem tiếp trang 24*

HOA SEN CHÙA VIÊN GIÁC

(Kỳ 6)

MỘT THƯỚC ĐẤT CÁT CHÙA

Kính thưa quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần Sau khi Viên Giác số 32 xuất bản vào tháng 4 năm 1986 gửi đi đến quý độc giả cũng trong mục này với tựa đề "MỘT NGÔI CHÙA CHO TÂY - ĐỨC" đã được bà con Phật tử cũng như không Phật tử chia sẻ, thông cảm nỗi ưu tư của chị tôi cũng như tán thành chương trình đóng góp "một thước đất cát chùa" và đã lần lượt gửi về chùa qua bưu điện, ngân hàng v.v... để chị lo Phật sự trên. Ngoài ra nhân Đại lễ Phật Đản vừa qua được tổ chức tại Hannover từ 9-11/5/86 cũng đã có rất đông đồng bào Phật tử hưởng ứng. Sau gần 2 tháng vận động chương trình này chúng tôi thấy có được 337 gia đình và cá nhân ủng hộ và số thước đất đã được mua để cúng dường cát chùa là 567m². Như vậy cứ độ đồng mỗi đầu người cúng chùa 1,70 m². Vì có người cúng 1/2 m², có người cúng 1m², có người cúng 5 m² và cũng có người cúng đến 10 hoặc 20 m².

Với con số trên chúng tôi không bị quan mà cũng không lạc quan; không bị quan vì chúng tôi nghĩ rằng với khả năng 135DM/1 m², quý vị lớn tuổi, các anh em thanh niên trẻ tuổi, hay ngay cả các em học sinh cũng có thể dành dụm được số tiền ấy trong 1 hay nhiều lần để cúng chùa, tô bồi phước đức cho mình cũng như cho con cháu đời sau.

Tại Đức chúng ta có gần 16.000 là Phật tử, có khoảng 6-7000 gia đình; chúng tôi mong được 4.000 gia đình đóng góp là số đất mua có thể thực hiện bất cứ lúc nào; nhưng số đóng góp cho tới nay mới chỉ 337 gia đình và cá nhân mà đã lên 567 m², quả là điều không bị quan có thể gọi là đúng. Vì chúng tôi nghĩ rằng có

rất nhiều vị đang sẵn lòng nhưng chưa đủ số phải chờ dành dụm lại đủ 1 đến 2 m² để cúng chùa. Công đức ấy thật đáng tán tụng biết bao

Vì sao không lạc quan? Vì lẽ chủ đất cứ hồi bán cho được đất mà người mua chùa đủ tiền thì làm sao lạc quan được.

Theo sự liên lạc sơ khởi của chủ đất cũng như của DH Kiến trúc sư Trần Phong Lưu và Kiến trúc sư Konnen người Đức với Sở Xây Dựng nhà của tại thành phố Hannover thì chắc chắn rằng nói đó chúng ta sẽ xây được chùa (miếng đất hiện có giữa đường Eichelkamp và Karlsruhe). Bây giờ DH Kiến trúc sư Trần Phong Lưu đang vẽ đồ án tổng quát trong vòng 1 tháng, sau đó Kiến trúc sư Konnen xin phép chính thức và có thể chỉ trong vòng 3 tháng là tiến đồ án sẽ được chấp nhận. Sau khi tiến đồ án được chấp nhận tức phải trả tiền để mua đất. Tổng cộng số tiền phải trả cho chủ đất là: 4.000 m² X 135 = 540.000DM + 4% tiền người trung gian (21.000DM) + với tiền thuế má nửa tổng cộng là 570.000DM. Chúng tôi dự định - rằng nếu số tiền cúng 1 thước vuông đất xây chùa của quý Phật tử xa gần lên đủ 4.000 m² thì số tiền quý Phật tử cúng xưa nay (130.000 tiền mất + 120.000 tiền hứa cúng và 50.000DM tiền lời về số) sẽ được sung vào việc xây chùa. Sau khi mua đất xong lấy số tiền trigia đất đai đó để đi vay ngân hàng và trả trong vòng 30 năm. Nếu số cúng dường của Phật tử tăng thì số trả nợ ngân hàng ít lại. Vì thế, cho nên chúng tôi có một số đề nghị cụ thể sau đây:

- Đối với những vị lớn tuổi lãnh tiền xã hội chắc chắn rằng không có dư giả bao nhiêu nhưng nếu quý vị nghĩ rằng một ngày nào đó rồi mình cũng phải về chùa ở lại (ở vĩnh viễn) với Phật, với thân nhân tiền thì việc đóng góp 135DM để mua một thước vuông đất cúng là ý để chuẩn bị có nơi chôn về với Phật, Thánh, Tổ Tiên mình.
- Đối với những vị có công ăn việc làm hoặc đang ăn lương thật nghiệp - Chắc hẳn quý vị không từ chối đề nghị của chúng tôi. Vì quý vị đang có khả năng để giúp đỡ chị tôi 1 phần lương tháng của quý vị vào cho việc phước đức trên. Tất cả tiền cúng dường của quý vị chúng tôi đều cấp biên lai bằng tiếng Đức để cuối năm quý vị khấu trừ lại thuế từ chính phủ. Kính mong quý vị gia tâm hỗ trợ cho.
- Các bạn thanh niên, các anh em sinh viên học sinh - chúng tôi biết các anh em rất nghèo về vật chất nhưng rất giàu về tinh thần xây dựng. Do đó việc tạo dựng 1 ngôi chùa bây giờ không những chỉ để cho thế hệ của những người lớn tuổi mà ngay cả cho

bản dịch của Quảng Độ

THOÁT VÒNG TỤC LUY

Chương 12

Ngọc Lâm ở Thiên Hoa Am chưa được mấy hôm thì bao nhiêu chuyện khó chịu kế tiếp xảy ra

Số là trong Thiên Hoa Am có viên quản lý sự vụ, người thân tín của Vương tế tướng.

Ngô Sư Gia đã bốn mươi lăm tuổi, người cao dong dỏng, nước da thiết bì; lúc Vương tế tướng còn là Lại Bộ Thượng Thư thì ông ta được tuyển vào làm thư ký riêng. Ông ta là người nhiều thủ đoạn, mưu kế, bản tính hay tranh đua hiều thắng, lời nói thì cay chua, khinh bạc, song vì mấy lần ông ta giúp mưu mà Vương tế tướng được nhà vua đặc biệt tin cậy, do đó, Vương tế tướng mới coi ông ta như một người tâm phúc.

Vì việc nước bề bộn nên sau khi lễ thể phát của con chấm dứt, Vương tế tướng lại vội vàng về Kinh. Trước khi đi, Vương tế tướng giao hết công việc trong Thiên Hoa Am và tiêu thư cho Ngô Sư Gia trông nom. Ông cũng dặn mọi người trong chùa phải đặc biệt cung kính và săn sóc Ngọc Lâm.

Việc đó khiến cho Ngô Sư Gia sinh lòng ghen ghét, ông ta cho rằng đối với một vị sư trẻ tuổi bất tất người trong tướng phủ phải tỏ ra ân cần. Hơn nữa ông lại là người tâm phúc của Vương tế tướng, trong phủ ai cũng phải kính sợ ông ta. Song Ngọc Lâm vốn dĩ là người không sợ quyền thế, không chịu quy lụy, thái độ nghiêm trang, lời nói chín chắn của thầy khiến Ngô Sư Gia tưởng là thầy kiêu mạn, do đó trong lòng vô cùng oán ghét.

Trong Thiên Hoa Am, từ Giác Chúng (pháp hiệu của Vương tiêu thư) đến các sư nữ mà Giác Chúng mời ở lại và tất cả tỳ nữ, không ai là không cung kính Ngọc Lâm, thấy thế Ngô Sư Gia

lại càng ghen tức. Ông ta tự nghĩ: "Từ khi mình vào tướng phủ đến nay, nhờ được tế tướng tín nhiệm, ngoài tế tướng, phu nhân và tiêu thư ra, trong tướng phủ không ai dám coi thường mình, ai cũng phải theo răm rắp, thêm cả bây giờ một ông sư trẻ tuổi dám ngang nhiên định xâm chiếm địa vị của mình.

Tay cầm cái tẩu hút thuốc, đầu đội chiếc mũ bằng da cáo, mình mặc áo trường bào, Ngô Sư Gia đi đi lại lại trong buồng ngủ; lúc thì bỏ chiếc mũ ra và đưa tay lên gãi đầu, lúc lại vút cái tẩu xuống và xoa xoa hai bàn tay, ông ta đang tìm cách để làm mất thể diện của Ngọc Lâm giữa công chúng hồng giám bớt thanh danh của thầy, khiến mọi người đừng tin cậy và tôn trọng thầy nữa.

Nhưng Ngọc Lâm rất sáng suốt và lối lạc, thái độ của thầy nghiêm nghị như một bậc lão thành, mỗi ngày ngoài hai tiếng đồng hồ dạy Phật pháp và quy luật thuyên gia cho mọi nẻo ra, thầy không đoái hoài đến một việc gì khác. Ngô Sư Gia tuy bực tức song cuối cùng không nghĩ được cách gì làm nhục Ngọc Lâm.

Một hôm, sau khi suy nghĩ khá lâu, ông ta đã tìm được một biện pháp, nghĩa là trong lúc Ngọc Lâm giảng Phật pháp cho mọi người, ông ta sẽ đưa ra một vài vấn đề để nạn vấn, làm cho Ngọc Lâm không thể trả lời, như thế thầy sẽ mất uy tín, và dù có vị tinh mà Vương tiêu thư cố giữ thầy ở lại chẳng nữa, chắc chắn thầy cũng không còn mặt mũi nào ở lại.

Buổi chiều hôm ấy, sau buổi giảng, Ngọc Lâm sắp đứng dậy, thì lúc đó Ngô Sư Gia bắt đầu hé một nụ cười hiểm độc rồi tiếp đó nói với Ngọc Lâm:

- Tôi có một vài điều thắc mắc, không biết có nên đưa ra xin thầy chỉ giáo?
- Chỉ giáo thì tôi không dám, song có điều gì xin cứ nói để chúng ta cùng thảo luận! Ngọc Lâm vừa nói vừa trở lại ngồi xuống ghế.
- Nếu thầy không trả lời được thì sao? Ngô Sư Gia cố ý nói tức.
- Nếu ông biết tôi không đáp được thì xin ông đừng hỏi tôi.
- Đầu có được thế, thầy là một người xuất gia hoằng dương Phật pháp kia mà!
- Ông nói đúng, vậy có điều gì cần chỉ giáo xin ông cứ hỏi!

Lúc đó Ngọc Lâm đã hiểu Ngô Sư Gia cố ý kiếm chuyện.

- Giả sử thầy không trả lời được? Ngô Sư Gia lại khiêu khích.
- Thì lần sau ông đừng lên nghe tôi giảng!
- Không được, lần sau thầy không thể giảng ở đây được nữa!
- Ông nói đúng, nếu tôi không thể trả lời câu hỏi của ông, thì lần sau tôi không nên giảng

ở đây nữa.

Ngọc Lâm lại ngồi xếp bằng như trước, nhắm mắt, nét mặt bình tĩnh không có vẻ gì là ngỡ bị nạn vẫn cả.

- Phạm người đã đọc sách thánh hiền đều biết rằng quốc gia ta được xây dựng trên nền tảng trung, hiếu, thân đi xuất gia thế này, tôi thiết tưởng không hợp với căn bản quốc gia của chúng ta !

Vừa nói Ngô Sư Gia vừa tỏ ra dương dương tự đắc cho là câu nói của mình sẽ làm Ngọc Lâm phải thất điên, bát đảo.

- Thế có nghĩa là thế nào ?

Tuy Ngọc Lâm đã đi guốc trong bụng Ngô Sư Gia song thầy hỏi vậy cốt để cho ông ta nói lại cho sáng tỏ vấn đề.

- Tôi tin rằng thầy cũng thừa hiểu làm người cần phải có trung, hiếu - ông ta nói - vì nếu một người bất trung, bất hiếu, thì người đó không còn tư cách làm người. Tôi xem thầy còn trẻ tuổi mà đã thế phát xuất gia, hàng ngày ăn không ngồi rồi, không chịu sinh sản, không đem sức mình để phụng sự quốc gia. Như thế đâu có thể gọi được là trung? Lại nữa, chame sinh con vốn mong nhờ cậy trong lúc tuổi già bởi thế mới chăm lo nuôi nấng cho thành nghề, thế mà giờ thầy nở bỏ cả cha mẹ để đi tu, như vậy đâu có thể gọi được là hiếu? Xin thầy trả lời tôi !



Câu hỏi của Ngô Sư Gia làm cho những người đến nghe Ngọc Lâm giảng ngồi ngay cán tăn. Họ đều nhìn Ngọc Lâm và trông chờ Ngọc Lâm trả lời, nhất là Giác Chúng và Thúy Hồng lại càng tỏ vẻ sốt sắng mong Ngọc Lâm đừng e dè vị nể, cứ thẳng thắn đáp câu hỏi của Ngô Sư Gia.

Ngọc Lâm không hề bối rối, thấy rất bình tĩnh thấy biết Ngô Sư Gia có ác ý và xưa nay thấy vốn không muốn biện luận với những hạng người như vậy. Vì, với những kẻ thô bạo, khinh mạn, ngoan cố thì không có đạo lý nào có thể giảng giải cho họ được, đạo lý chỉ ở trong lòng những người có tâm hồn cao thượng mà

thôi. Song Ngô Sư Gia đã cố ý hỏi vặn, tuy những vấn đề đó không đúng sự thật, song nếu giải thích và xuyên tạc thêm cũng có thể khiến cho nhiều người hiểu lầm. Bởi thế Ngọc Lâm từ từ mở mắt và, với một giọng hết sức ôn hòa, nói :

- Ông nói rất đúng, một người có tư cách là đối với quốc gia phải hết lòng trung, đối với cha mẹ phải hiếu kính. Song xuất gia đầu Phật là đã hiến thân cho công cuộc cứu người, giúp đời, điều đó không thể cho là bất trung, bất hiếu. Ông nói người xuất gia hàng ngày chỉ ăn không ngồi rồi, không chịu sinh sản, đó là ông không hiểu nhiệm vụ của người xuất gia, nhiệm vụ của người xuất gia là hoằng pháp, lợi sinh. Công việc của người xuất gia là đem Phật pháp dạy cho người đời. Còn nói đến phụng sự quốc gia, không nhất định cứ phải làm ruộng và sinh sản mới là phụng sự. Chúng tôi dùng giáo pháp của đức Phật để cải thiện lòng người, an ninh xã hội, khiến cho nhân dân bớt phạm pháp, và cuộc sống có thêm giá trị, như thế cũng có thể nói là phụng sự quốc gia, phục vụ xã hội một cách trực tiếp vậy. Nếu phủ nhận điều đó thì tôi e rằng Ngô Sư Gia và cho đến cả Vương tế tướng cũng không khác gì những người xuất gia cũng bị người ta cho là ăn không, ngồi rồi, không làm việc để phụng sự quốc gia.

Còn bảo xuất gia là bất hiếu với cha mẹ, thì điều đó tôi chưa từng nghe thấy trong Phật giáo; xuất gia có nghĩa là ra khỏi cái nhà phiền não trong ba cõi. Nếu nói đến sự hiếu thuận cha mẹ, thì người xuất gia chân chính mới thật hiểu rõ ý nghĩa của chữ hiếu. Thông thường người đời tưởng hiếu thuận cha mẹ là chỉ cung phụng cha mẹ về phương diện vật chất như dâng các thức ăn ngon ngọt, hay may sắm quần áo tốt đẹp, thế đã cho là hiếu kính rồi. Song xét kỹ thì hiếu kính đối với cha mẹ về phương diện vật chất chưa thể gọi được là hiếu thuận triệt để. Là vì cha mẹ tuy được tam thời thỏa mãn (thực ra không bao giờ thỏa mãn về phương diện vật chất, song những nỗi đau khổ của cha mẹ không thể do đó mà tiêu tan được. Không ai tránh khỏi cái khổ già, ốm và chết. Người xuất gia hiếu kính cha mẹ, một mặt mong cha mẹ không thiếu thốn về vật chất, mặt khác lại khuyên cha mẹ tin lý nhân quả, tội, phúc báo ứng, xa lánh các việc ác chằm lằm các điều thiện, mong cha mẹ thoát khỏi cái khổ sinh, tử mà hưởng sự yên vui vĩnh viễn, đó mới là hiếu thuận triệt để. Nhưng điều đó thật ra rất dễ hiểu, tôi tưởng Ngô Sư Gia là bậc quân tử, đầy mưu lược, lẽ ra phải hiếu hơn ai hết vấn đề rất phổ thông ấy mới phải chứ ?

Ngọc Lâm nói một cách thản nhiên và bình tĩnh thấy vốn có tài biện thuyết, lại xuất gia đã lâu năm và rất thông hiểu Phật pháp. Lúc đó tất cả mọi người ngồi nghe đều tỏ vẻ thích thú và họ đều chăm chú nhìn Ngô Sư Gia bằng

ánh mắt chán ghét.

Ngô Sư Gia thấy ai cũng tỏ vẻ tin phục Ngọc Lâm, ngọn lửa ghen ghét trong lòng ông talại bốc lên ngùn ngụt. Nếu không có Giác Chúng (Vương tiêu thư)ngồi đây thì ông đã để ngọn lửa đó phóng ra rồi, và trong trường hợp ấy khỏi nói đến đạo đức, nghĩa lý !

Ngô Sư Gia lại hỏi Ngọc Lâm bằng một giọng hăm hức :

- Những vấn đề đó hãy tạm gác lại, tôi không muốn biện bác với thầy trong lúc này, tôi chỉ xin hỏi thầy là hiện giờ cõi lòng thầy còn yêu tiêu thư nữa không ?

Nghe câu hỏi của Ngô Sư Gia, mọi người đều tỏ vẻ bất mãn, họ tự hỏi tại sao ông ta lại nêu lên vấn đề ấy trước mặt Ngọc Lâm.

- Ông muốn tôi trả lời ông câu hỏi ấy, nhưng có ích lợi gì cho ông không ?

Ngọc Lâm ngồi ngay thẳng, hỏi lại Ngô Sư Gia - Tôi muốn thầy cho biết, ngay giờ phút này, lòng thầy còn thầy yêu tiêu thư không ?

Ngô Sư Gia lúc ấy tỏ thái độ rất quan liêu, hách dịch, vì ông ta tự nghĩ nếu không lật đổ được ông sư thanh niên này, thì còn hôngách với người trong tướng phủ sao được.

- Giác Chúng hiện giờ thế phát xuất gia, còn quá khứ của chúng tôi thì ông hiểu rõ quá rồi.

- Đúng thế, tôi hiểu lắm, trước kia tiêu thư rất yêu thầy, và tôi tin rằng hiện giờ lòng tiêu thư vẫn còn yêu thầy, song còn thầy ? Thầy hãy nói !

Câu hỏi của Ngô Sư Gia không làm cho Ngọc Lâm thay đổi nét mặt, nhưng Giác Chúng thì thấy bèn lên và vội cúi đầu, đôi má nàng ửng hồng và nàng cảm thấy luống cuống.

Ngọc Lâm chậm rãi, nói dần từng tiếng :

- Ông nói thế nào cũng được, nói tôi yêu cũng được, mà bảo tôi không yêu cũng được.

- Tôi biết lòng thầy nhất định còn yêu tiêu thư, hôm nay tôi muốn đem phơi bày bộ mặt đạo đức giả của thầy ra. Tiêu thư yêu thầy, thầy cũng yêu tiêu thư, nhưng thầy lại không chịu kết nghĩa với tiêu thư, khiến tiêu thư phải hy sinh cả tuổi thanh xuân, bỏ hết hạnh phúc ở đời, đem mình chôn vùi vào cuộc sống buồn tẻ thế này. Trên hình thức, thầy và tiêu thư tuy không yêu nhau, song trong tinh thần ái tình giữa hai người vẫn kết hợp; nếu cùng yêu thương nhau trong tinh thần, thì sau ngay từ lúc đầu thầy không bỏ luôn lớp áo nhà tu để chung sống với tiêu thư một cách đường hoàng cho rồi, lại còn giả bộ đạo đức đến nỗi làm hại cả cuộc đời tươi đẹp của tiêu thư !

Ngô Sư Gia muốn thăm dò tư tưởng của Giác Chúng, cho nên lời nói của ông ta như thổ lộ

nổi bất bình trong can trường thay cho nàng vì lợi ích của nàng mà nói, ông ta tưởng nói thế chắc mọi người cũng phát ghét Ngọc Lâm, và Giác Chúng cũng không thể oán trách ông ta.

Ngọc Lâm bị Ngô Sư Gia dồn vào ngõ bí, thấy nghĩ không thể không bày tỏ rõ ý tưởng, bởi thế thầy ôn hòa nói :

- Ông nói đúng! Trong lòng tôi rất yêu tiêu thư, tôi không những chỉ yêu tiêu thư mà còn yêu cả ông nữa, và yêu tất cả nhân loại. Ý nghĩa của chữ yêu rất rộng, cha mẹ yêu con cái, chồng yêu vợ, vua yêu nhân dân. Phật và các Bồ Tát yêu chúng sinh, song nghĩa chữ yêu ấy có nhiều điểm khác nhau. Thông thường, trai, gái yêu nhau đều do lòng tư dục khích thích. Cũng như ông nói tôi yêu tiêu thư, nhưng tôi không chịu lòng tư dục thúc đẩy, tôi yêu tiêu thư là mong cho tiêu thư xa lìa được sự khổ, đến cảnh giới yên vui, cũng đúng như tôi yêu và mong cho những người khác tránh khổ, đến vui vậy !

Ngọc Lâm dựa lưng vào tòa ngồi, trông thấy như chân thân của một vị Bồ Tát. Nhẽ lời nói phóng ra từ cửa miệng Ngọc Lâm, ai nghe cũng cảm động, mọi người đều tỏ vẻ kính ngưỡng.

Thấy thế, Ngô Sư Gia càng tức, ông ta bèn quát lên :

- Thầy có biết tôi là người thế nào không ?
- Ai cũng biết ông, ông là bậc đại danh Ngô Sư Gia !

- Thầy đã biết là Ngô Sư Gia, vậy thầy có biết tất cả chủ trương trị nước của Vương tể tướng đều là kế hoạch của tôi ?

- Dạ biết! Song điều đó không quan hệ gì đến tôi! Tuy giọng Ngọc Lâm ôn hòa song vẫn biểu lộ cá tính cứng cỏi của thầy.

- Không quan hệ gì đến thầy! Thầy định khinh thường tôi há? Nước da thiết bị trên mặt Ngô Sư Gia tái đi, và một tia nhìn dữ tợn, hung hiểm phóng ra từ đôi mắt của ông ta.

Lúc này Giác Chúng thấy không còn nhịn được nữa, cặp má nàng ửng hồng như một áng mây chiều, nàng khẽ cất tiếng :

- Ngô Sư Gia, cha tôi mới về Kinh chưa bao lâu, ông dùng sinh sự một cách vô lý. Thấy Ngọc Lâm bây giờ là thầy tôi, tôi mời thầy ở lại để dạy chúng tôi tu học Phật pháp, ông không được vô lễ đối với thầy; ông sinh sự hỏi thầy trước, thầy đã lấy thiện ý trả lời ông, sao ông không thỏa mãn mà lại còn cáu kỉnh như vậy ?

Ngô Sư Gia tưởng nói thế sẽ được Giác Chúng biểu đồng tình, nào ngờ lại bị nàng quở trách lửa giận trong lòng ông ta tuy bùng bùng, song trước mặt Thiên Kim tiêu thư của một vị tể tướng, ông ta đành nén giận, và khẽ buông

một câu .

- Tiểu thư đã ...

- Xin ông đừng nhắc đi nhắc lại tiểu thư hoài, ông không biết hiện giờ tên tôi là Giác Chúng !

- Giác... Giác Chúng đã nói thế thì tôi cũng chịu kén vậy !

Ngô Sư Gia biết tiểu thư không bằng lòng nên đánh dấu hàng và chẳng nói chẳng rằng cầm chiếc tàu rút lui trước.

Ngọc Lâm cũng đứng dậy, ra khỏi Phật điện giữa những tiếng khen ngợi của mọi người

(Còn tiếp)

tiếp theo trang 20

.. các bạn từ bây giờ và tương lai, ngôi chùa này sẽ là của chung của các bạn. Do đó chúng tôi thiết nghĩ rằng các bạn có thể dành dụm một sự phung phí nào đó vào những cái cuối tuần, các bạn cũng có thể làm được việc thiện trên một cách dễ dàng.

d) Đối với các em bé - chúng tôi khuyên rằng "Người trồng cây hạnh người chơi, em trồng cây phước để đời về sau". Có nhiều em bé Oanh vũ đã góp nhặt lại với nhau để mua được 1 thước đất cất chùa (trường hợp ở Bá Linh) quả là hành động đáng ca ngợi mãi mãi

Trên đây là một số trường hợp tổng quát ; ngoài ra còn rất nhiều trường hợp ngoại lệ - như có nhiều người khá giả hơn có thể cúng nhiều thước đất. Hoặc có nhiều vị đã dành dụm lâu nay cũng có thể cho chùa mượn không lời dưới hình thức hội thiện. Chùa xây xong sẽ rút thăm hoàn trả lại quý vị.

Cũng có nhiều Phật tử từ Na Uy, Đan Mạch, Pháp Bỉ, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Áo, Hoa Kỳ, Canada v.v...khê ở trực tiếp trong nước Đức, nhưng cũng đã đóng góp vào chương trình 1 thước đất này và có lẽ sẽ còn nhiều người cúng nữa. Vì họ nghĩ rằng: chùa là của chung tất cả chứ không phải của riêng một quốc độ nào.

Riêng những vị đã hứa cúng chùa trong những năm trước đây; nhưng chưa gửi về, xin quý vị cũng tuân tự gửi về dùm từ đây cho đến VuLan để kịp chôn tiền mua đất.

Mọi sự hỷ cúng quý vị có thể bỏ vào bao thư gửi thẳng về chùa. Hoặc gửi vào ngân hàng - Deutsche Bank Hannover, Kontonummer 8657470 , BLZ 250 700 70. Tên người nhận là Congr. der Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Chúng tôi đã cạn lời tâm sự. Kính mong quý vị gia tâm hỗ trợ cho, để đại sự của chúng ta sớm hoàn thành.

NAM MÔ HOAN HỖ TANG BỒ TÁT MA HA TÁT

Trụ Trì chùa Viên Giác
THÍCH NHƯ ĐIỀN

tiếp theo trang 15

là những yếu tố tách rời nhau. Về điểm này , chúng tôi sẽ có dịp nói nhiều hơn nữa trong một phần sau.

(1) Nguyên văn của tác giả : "Science makes no difference between organie (HỮU CƠ) and inorganie (VÔ CƠ) matter,... ". Có lẽ tác giả muốn nói : "... between MATERIAL and IMMATERIAL matter... ", và như vậy có nghĩa hơn. (Người dịch).

(2) Chính ra theo Nhà Phật, thì là ngũ uẩn , nghĩa là gồm cả sắc nữa : Sắc, thụ, tưởng hành, thức.

(3) Nhà Phật gọi sáu đối tượng nhận thức - (hay lục trần) là sắc, thanh, hương, vi , xúc, pháp; tương ứng với sáu giác quan - (hay lục căn) là mắt, tai, lưỡi, mũi, thân, (xúc giác) và ý. (Còn tiếp)

tiếp theo trang 19

- Giới thứ ba không được tà dâm: nghĩa là cấm chồng hay vợ có tham tâm tà bậy. nghĩa là khi đã thành lập gia đình rồi thì người đàn ông không có quyền đi lang cha với người khác phái trái phép và ngược lại người nữ cũng vậy.

- Giới thứ tư không được nói dối. Nói dối có 4 cách - nói dối đôi chiều, nói dối theo dặt, nói dối hung ác, nói dối không thật . Là Phật tử phải nên dùng lời nói chơn - chánh và hợp với chánh pháp.

- Giới thứ năm là không được uống rượu. Rượu đây là tất cả những gì làm cho người Phật tử say mê, không phát sinh trí tuệ được . Đều gọi là rượu cả.

Trên đây là ý nghĩa của sự quy y và giữ giới Quý vị Phật tử tại gia nên chọn một vị Thầy. Thầy ấy sẽ quy y và cho pháp danh cho quý vị. Như thế là ta sẽ an tâm trước khi qua đời là có sự an ủi của đạo mình.

Năm giới trên đây; nếu chúng ta giữ hết được thì tốt; nếu giữ không trọn cũng không sao . Đức Phật không bắt buộc, để tự chúng ta chọn lựa lấy. Nhưng tội lỗi của chúng ta huân tập trong nhiều đời nhiều kiếp cũng giống như 1 chiếc áo dơ bẩn vậy. Người nào cố gắng giặt rửa nhiều lần thì áo ấy sẽ sạch nhanh; còn người nào chậm chạp, không siêng năng lau dọn tâm cũng như thân mình thì chiếc áo kia vẫn còn dơ, chưa sạch được. Vậy sự giữ giới hay không tùy chúng ta chọn lựa, chứ Đức Phật hay quý Thầy không ai có quyền bắt buộc chúng ta cả.

Trên đây là một số ý kiến thô thiên Tâm Như xin gửi đến Đạo Hữu Nguyên Đình Phương nói riêng và cho mọi người con Phật nói chung vậy. Xin cảm thông và cố gắng cho. (Còn tiếp)

Ảnh hưởng Phật Giáo trong đời sống Phật tử Việt Nam

THÍCH QUẢNG BA

(Bài nói chuyện cho các Phật Tử Úc tại Phân Khoa Á Châu, Đại Học ANU, do Buddhist Society of the ACT tổ chức 12/1985)

Các pháp hữu thân mến,
Tôi sung sướng được đến đây để trình bày với các bạn một ít kiến thức nhỏ bé về Phật Giáo Việt Nam, một quốc gia đã tiếp nhận tư thế kỷ I, II sau Tây lịch có hai người PG Nam truyền và Bắc truyền, nghĩa là cả Hinayana và Mahayana.

Như các bạn biết, sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn vào năm 544 BC, các cuộc kết tập Tam Tạng giáo điển của Đức Phật đã làm nảy sinh ra 2 trường phái chính: trường phái bảo thủ và trường phái cấp tiến, hoặc nguyên thủy PG và đại thừa Phật giáo. Ở đây xin miễn nhận xét về các đặc tính ưu khuyết điểm của các trường phái kể trên mà chỉ xin đưa ra những nhận định về Việt Nam là một quốc gia nằm giữa đường giao lưu của 2 ngã truyền bá PG:

1. ngã Nam truyền bằng đường biển từ Ấn-Đô qua Tích Lan, sang các nước Nam Á như Burma, Thái Lan, Champa và Việt Nam, và
2. ngã Bắc truyền bằng đường bộ từ Ấn Độ qua Kashmir, các nước Bắc Á, Tây Tạng, Trung Hoa và lân cận Việt Nam.

Ngay từ thời sơ khai lập quốc, vốn chưa bị ảnh hưởng nặng nề nền văn hóa Trung Hoa, người dân Việt Nam đã có cơ hội tiếp nhận Phật giáo Nam truyền qua các vị Tăng sĩ Ấn Độ (đi theo các đoàn thương thuyền xuất phát từ Ấn Độ và các nước Trung Á). Họ đã cộng tác với các Tăng sĩ trong việc phiên dịch kinh điển, xây chùa, tháp, thờ Phật và đọc kinh của trường phái nguyên thủy PG. Người dân bắt đầu tin tưởng các giáo lý nhân quả, luân hồi, nghiệp lực v.v... và qua đó, họ thực hành những điều thiện trợ cuộc sống để mong kiến tạo cho bản thân và tiến tới mục đích dùng những giáo lý đó để kiến tạo một xã hội an lạc. Tóm lại ngay từ đầu, dù tiếp nhận Nam truyền Phật giáo với những kinh điển căn bản thuộc nguyên thủy PG, người VN đã mặc nhiên sử dụng và biến cải những tính túy PG để áp dụng vào cuộc sống thực dụng hàng ngày, điều đó được gọi là PG nhập thế, tức là đường hướng phát triển tương tự như đại thừa PG ở các lãnh thổ vùng Bắc Á cũng cùng thời gian ấy.

Giống như với PG Trung Hoa, các tăng sĩ Ấn Độ đã mang đến VN các kinh điển dạy về các pháp thiện quán để đạt tới sự giải thoát cá nhân; nhưng một mặt bị chi phối bởi ảnh hưởng xâm nhập của văn hóa Trung Hoa qua các vị quan viên cai trị, mặt khác do nhu cầu đi cư xuống phía Nam để tị nạn người dân Việt Nam đã phải vận dụng các nguyên tắc PG vào công cuộc bảo vệ cương kỷ và truyền thống quốc gia; một mặt phải đối phó với nạn ngoại xâm liên tục, nên lần lượt qua lịch sử, khả năng dung nhập các nền văn hóa khác nhau (Ấn Độ và Trung Hoa) đã đòi hỏi sự sáng tạo cao độ nói các giới Phật tử VN, nhất là các vị Tăng sĩ thông bác, vốn được coi là những nhà lãnh đạo tinh thần cho toàn dân trong hầu hết những lãnh vực của cuộc sống. Đó từ lâu, Phật tử và mọi người dân VN mặc nhiên công nhận các vị Tăng sĩ là người có vai trò hữu hiệu cho họ trong việc trị quốc, ổn định cương kỷ quốc gia, xây dựng luân lý gia đình, hướng dẫn và đào tạo nhân tài ở trong lãnh vực văn chương, triết lý, thần học, thậm chí các Tăng sĩ cũng là những người giúp đỡ họ trong việc chẩn bệnh cho dân chúng trong vùng, tiếp đón các sứ giả ngoại quốc, cho các lời khuyên tốt đẹp nhất về việc xây nhà, cưới hỏi, giao tiếp.

Tinh thần dung hợp của Phật Giáo được vận dụng cao độ và đúng mức khi ảnh hưởng Khổng học (hệ thống triết lý tu thân và trị quốc được coi là có giá trị nhất của lịch sử Trung Quốc do Khổng Tử truyền bá trước Công nguyên khoảng 500 năm) và Lão học (một triết học và nhân sinh quan chủ trương thoát ly thực tại để hướng nhân trong một tinh thần thanh khiết và cao thượng) thâm nhập vào giới sĩ phu Việt Nam khoảng từ thế kỷ 12 trở về sau. Chính các Tăng sĩ VN vốn được quý trọng và tôn kính như là Quốc sư bởi các vị quốc vương thời đó, đã khuyến khích nhà vua nên mở trường để truyền bá Khổng và Lão học, và mở những khóa thi tuyển chọn nhân tài trị quốc đối với những ai có kiến thức uyên bác về cả ba luồng tư tưởng, triết học, văn hóa, luân lý chính được chấp nhận dung hòa trong 1 xã hội Việt Nam thời đó. Các khóa thi tam giáo, và chủ thuyết Tam Giáo Đồng Nguyên cũng phát xuất từ đó. Dưới mắt các Phật tử VN, các giáo chủ, hay các triết gia hay

tư tưởng gia khác cũng có những mức hạn giác ngộ riêng của họ, và thực thì những công hạnh lối tha đến một giá trị nào đó đạo giác ngộ và giải thoát không hề được coi là tư hữu của Đức Phật Gotama.

Đúng riêng về phía Phật Giáo VN, trước và sau, các khuynh hướng sau đây đã được lưu truyền và chấp nhận nhiều nhất trong tư trào học hỏi và thực hành Phật Giáo qua 20 thế kỷ:

a) THIÊN TÔNG:

Năm thế kỷ đầu tiên, các bộ kinh hướng dẫn tinh thần thiên đình phát xuất từ trường phái nguyên thủy đã là cốt tủy để Phật tử VN y cứ mà thực hành. Các thế kỷ thứ sáu với sự xuất hiện của Sư Vinitaruci từ Ấn Độ qua con đường Trung Hoa (vì này đặc pháp với Tồ Tông Xương, là thế hệ thứ 3 kế từ Ngài Bodhidharma vốn được tôn xưng là sơ tổ của Thiên Tông Trung Hoa), thế kỷ 9 với Thiên Sư Vô Ngôn Thông, thế kỷ 11 với Thiên Sư Thảo Đường, và thế kỷ 13 với vua Trần Nhân Tông và các đệ tử của ông, (sau khi xuất gia và đạt đạo, đã thành lập chi phái Thiên Trúc Lâm Yên Tử)... tất cả đều đã đóng góp nhiều vào tiến trình xây dựng đạo Thiên toàn cõi VN. Học thuật và sự chứng ngộ đã được thể hiện qua những thế hệ thiên sư nối tiếp mà Thiên sư VN còn ghi chép rõ ràng. Đặc biệt các phái thiên khác nhau kể trên chỉ là những ghi dấu theo thời gian mà vì sáng tạo của phái ấy mang đến giới thiệu ở VN, chứ không hề có những đối kháng về giáo nghĩa và mục tiêu nhằm tới của đạo Thiên Việt Nam.

Những thế kỷ 17, 18 và 19 cũng còn có những thiên phái khác nữa được sáng lập, hoặc bởi các Thiên sư nổi danh Trung Hoa, hoặc bởi các Thiên sư Việt Nam khởi xuất. Từ trung, Thiên như một sợi dây xuyên suốt cả lịch sử PGVN trong 2000 năm nay, nhờ tính chất đặc biệt của PG nhập thế VN đã tạo cho Thiên học VN có một sinh khí hết sức đặc biệt.

Trước hết, Mahayana cơ nghĩa là cỗ xe lớn tức chỉ cho sự hành đạo và cứu độ của các giáo lý nhằm tới tập thể là chính chứ không chỉ nhằm tới sự giải thoát cá nhân mà thôi. Cho nên, tinh thần đại thừa Thiên học của VN mang tính cách trung dung và khéo hợp vào xã hội và quần chúng hơn là tách biệt ra khỏi mọi sinh hoạt của con người. Chính các Thiên sư nòng cốt nhất đã đào tạo ra các vị minh quân, làm cố vấn về văn hóa, chính trị và quân sự cho các triều đình, như Pháp Thuận và Vạn Hạnh thiên sư (vị sau này đã được Phật tử Canberra chọn làm danh hiệu chúa cho họ), đã phát huy đặc lực cho nhà vua trong công trình dựng nước, để xây dựng kỳ cường, văn hóa và pháp chế cho việc triều chính dựa trên tinh thần Từ Bi và Khoan Dung của đạo Phật, đã đóng góp phần quan trọng vào nền học thuật, tư tưởng và văn hóa VN, đã giúp đỡ để phát huy Nho giáo và Lão giáo để cùng nhau kết hợp một cách hài hòa trong sự mệnh điều hợp và hòa giải các thế lực tranh chấp, góp phần xây dựng tinh thần dân tộc, bao vệ nền độc lập quốc gia. Các thiên sư nòng cốt, ngoài việc cố xuy và gây dựng các phong trào nghiên cứu và thực hành PG trong giới thượng lưu trí thức, đã quan tâm tới đa số quần chúng không nghề nghiệp ở mọi nơi bằng cách gọi đi các đệ tử của mình đến những thôn xóm xa xôi để thiết lập những ngôi chùa Làng với tầm vóc trung bình hoặc nhỏ, nhưng lại là điểm tựa rất quan trọng cho niềm tin thiên ác nhân qua, cho sự an lạc không chỉ trong tâm hồn thuần túy mà còn đi sâu vào các

khả năng của cuộc sống của người dân; và nhờ đó, gần như mọi nơi, mọi người, đều ý thức rất chân thành rằng Phật giáo làm một sự che chở, gần gũi, tin cậy và rất hiện thực trong cuộc sống, chứ không phải viễn vông, xa xôi hay lý thuyết suông. Một Phật tử đúng nghĩa của PGVN bao giờ cũng tìm cách gần gũi, chia sẻ và góp phần tâm với đi những bạo tàn, bất công và đau khổ dưới mọi khía cạnh của cuộc sống con người trong xã hội. Có câu ca dao rằng :

**DÂY XÂY CHÍN BẮC PHỤ ĐỒ,
KHÔNG BẮNG LAM PHÚC, CỬU CHO MỘT NGƯỜI.**

Kinh A Hâm có dạy "cúng dường cho một vị đạt ngộ A La Hán quý hơn ngàn vạn lần cúng dường cho một vị mới chứng sơ quả Tu Đà hoàn". Nhưng trong truyền thống Đại thừa thì ngay cả việc cúng dường trực tiếp cho Đức Phật, cũng không gì khác hơn là đi cầu giúp cho sự khổ não nơi con người bình thường.

b) MẬT TÔNG :

Những kinh điển Mật Tông truyền đến Việt Nam vào khoảng thế kỷ thứ 10, nghĩa là sau Trung Hoa vài trăm năm. Có những giai đoạn lịch sử VN, vì bị pha trộn với Lào, giáo biên thể, nên Mật Tông VN đã trở thành - những phép luyện thần thông và trường - sanh bất tử... Do vậy, ảnh hưởng lâu bền của Mật Tông VN đã không trở thành quan trọng. Tuy nhiên trong nếp sống tu viện chính thống, mãi cho đến nay, các vị Tăng-Ni và cả cư sĩ, vẫn còn tiếp tục tụng niệm các câu thần chú vốn là một phần thực hành trong truyền thống Mật Tông như là một phương tiện tốt đẹp để duy trì chánh niệm (mindfulness). Vài Thiền sư trong phái Vô Ngôn Thông đã từng là các nhà đạt đạo đáng kể theo truyền thống Mật Tông. Nhưng cho đến nay, thì Mật Tông không còn được nhiều thế hệ Tăng Ni kể truyền để quảng bá nữa. Thực chất, những tinh túy, nhìn theo một khía cạnh nào đó, của Mật Tông Việt - Nam đã được bao hàm trong các sinh hoạt thực hành thiền với đặc tính cốt lõi truyền của PGVN.

c) TỊNH ĐỘ TÔNG :

Khác với Lục mỗi được cổ xưa bởi Huệ Viễn từ thế kỷ thứ 4, những giai đoạn cực thịnh của Thiền Tông Trung Hoa vào giữa thế kỷ thứ 7 đến 14, có nhiều vị đã chủ trương Thiền Tịnh hợp nhất. Chỗ đạt ngộ cao siêu nhất của Tịnh Độ (Tịnh) cùng là soi thấu Phật tánh và liễu ngộ tự tánh vạn pháp, (thiền) hay "duy tâm tịnh độ"; ngược lại, sau khi liễu đạo, (thiền) con đường dài dăm để kiến lập Phật quốc, thực hành công hạnh Bồ Tát, tiến lên toàn giác như Đức Phật (Tịnh) thì một thiền giả vẫn cùng chung lý tưởng với hạnh giả Tịnh Độ. Thừa hưởng lòng tu tưởng dung hợp đó, Tịnh Độ Tông Việt Nam, thực ra chỉ mới được khuếch trương từ thế kỷ 17, cho đến nay cũng chưa từng được bất cứ một Tăng Ni tuyên bố rằng mình chỉ đi theo độc nhất tu tưởng, lối thực hành và mục tiêu tối hậu của Tịnh Độ Tông mà thôi. Dù trên thực tế, hầu hết các Tu viện Thiền môn VN xưa nay (vài thế kỷ gần đây) sự thực hành pháp môn Tịnh Độ được coi như là một công khóa hằng ngày không thể thiếu đối với tất cả thiền sinh - những người tập sự cuộc sống xuất gia. Tịnh Độ Tông do đó vẫn được PGVN coi như là một Tông phái không tông phái. Điểm dung hòa kỳ lạ, mà lại rất hữu hiệu, của PGVN là ở đó. Không hề có những thiền viện thuần túy cũng không hề có những Tịnh viện thuần túy

tự nguyện tuân giữ các cấm giới (Sa Di, Tỷ Kheo; được PG Trung Hoa Thiết Tập làm Luật Tông, coi như một trong 10 tông phái chính của PG). Bởi vì, giới - sila - bao giờ cũng được coi là khởi điểm của Tam Vô Lậu Học (Giới Định Tuệ; định là kết quả của một nỗ lực mà ngày nay các ban thường thực hành thiền hành, tọa thiền, điếu túc, sốt tấc ... nhưng dĩ nhiên, tinh trang an định được tâm, không phải là mục tiêu sau cùng, mà chỉ là cánh cửa mở ra để quán chiếu thực tướng các pháp nội tâm và ngoại cảnh, nhận đạt tới một trí tuệ viên mãn và như thức), và tuệ (prajna) vốn được coi là sự nghiệp nhắm tới chính yếu của người Phật tử trên đường tỉnh thức (budd).

d) CÁC TÔNG PHÁI KHÁC :

Kinh Pháp Hoa của Thiên Thai Tông; Kinh Hoa Nghiêm của Hoa Nghiêm Tông; Câu Xả Luận của Câu Xả Tông; Thành Thật Luận của Thành Thật Tông; Duy Thức Học của Pháp Tướng - Tông; Trung Luận, Bách Luận và Thập Nhị Môn Luận của Bát Nhã Không Tông... tất cả các tông phái ấy, mỗi cho đúng, chỉ là những nền học thuật có tính cách triết lý hơn là các pháp môn thực hành trong tiến trình tu tập thực tế của đời sống hằng ngày như các tông Thiên, Tịnh, Mật và Luật vừa kể trên. Dù vậy tất cả những tông phái (kinh, luận) ấy cũng đều du nhập và được học hỏi kỹ lưỡng bởi các vị thạc đức, cao tăng VN qua các thời đại. Chương trình Cao đẳng Phật khoa của chúng tôi trước 1975, cũng đều có các bộ kinh, luận ấy trong chương trình 5 năm dài.

(Còn tiếp)

tiếp theo trang 18

theo thống kê năm 1981 số tín đồ Phật giáo năm 1958 là 44 triệu, đến năm 1979 đã lên 88 triệu, nhiều nhà quan sát Âu Châu đã lấy làm ngạc nhiên.

Vấn đề học hỏi nghiên cứu đạo Phật đang được xúc tiến mạnh, nhiều sư sãi đang tìm hiểu thêm qua các kinh sách xưa của Ấn Độ với mục đích phát huy Phật giáo trợ toàn cõi Đông Nam Á và toàn thế giới, họ cũng có ý muốn thông nhất các môn phái Phật giáo trong và ngoài nước để sáng lập một nền tín ngưỡng phù hợp với thời đại mới góp phần xây dựng hòa bình nhân loại.

Trên thực tế có nhiều nhóm thanh niên trí thức lập ra nhiều Hội Đoàn có mục đích nghiên cứu vấn đề canh tân Phật giáo, tất cả có 115 hội với 20 triệu hội viên hoạt động.

Về các môn phái mới có môn phái Soka Gak-kai (Sáng giá học hội) tên mới của phái Nichiren thời đại Kamakura thế kỷ 12, là thành công và có nhiều tín đồ hơn cả. Môn phái này được tổ chức như dân quân, có tinh thần tranh đấu quốc gia tích cực, có tổ chức đoàn thanh niên thanh nữ Phật giáo gồm có 1 triệu đoàn viên có tinh thần kỷ luật rất cao và trong các cuộc diễu hành nhân dịp các ngày lễ quốc gia đã được hoan hô nhiệt liệt. Môn phái này có chính đảng tên là Komei-To (Công minh đảng) là đảng đứng hàng thứ 3 trong Quốc Hội Nhật

HẾT

Và, cũng vậy, mọi thiền sinh Việt Nam đều

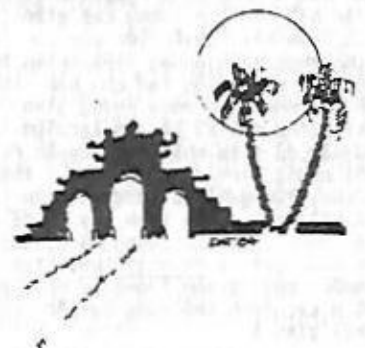
Đường về cực lạc

Một hôm Đức Phật mỉm cười
Xá Lợi Trưởng lão vui tươi cúi đầu
Bach Phật duyên cơ do đầu
Miếng vàng hồ nu bầy lâu chưa từng
Phật rằng: bẻ khổ trăm luân
Hân thù ân ái muốn phần hiểm nguy
Muôn tìm lối thoát kịp thì
A Di Đà Phật chuyển trì niệm danh
Tây phương cực lạc sẵn dành
Vàng ròng lót đất tưởng thành ngọc châu

Nguy nga cung điện gác lầu
Lưới giăng bày lớp cây đầu bày hàng
Điểm tổ hay lớp lang cang
San hô hổ phách rõ ràng thêm ao
Nước trong mát, mé ngọt ngào
Đề tâm công đức uổng vào vui tươi
Sống lâu kiếp kiếp đối đời
Không gia không chết thành thời vô cùng

Hoa sen mọc khắp, ao trung
Xanh vàng đỏ trắng hòa dung sáng ngời
Cây khua điệu nhạc tuyệt vời
Chim kêu lãnh lót điển lối Pháp âm
Ở đây chẳng có thú cầm
Chim linh do Phật âm thầm hóa ra
Hỏi ai muốn thoát Ta Bà
Hãy mau niệm Phật Di Đà hôm mai
Mốt ngày cho đến bảy ngày
Niệm theo hơi thở một hai rõ ràng
Ngăn ngừa tạp niệm lẫn ranh
Đừng cho phiền não lòng hành cướp ngôi
Nhứt tâm bất loạn được rồi
Pháp vương ngự trị bấy tôi phục tùng
Thần số ân oán hòa dung
Không hơn khổ kém khổ cùng khộ riêng
Lâm chung Tinh Độ hiện tiền
A Di Đà Phật diệu huyền phóng quang
Rợp trời Báo Cáo Tràng Phan
Quan Âm Thổ Chí dải vàng tay búng
Nhạc trời hòa tấu tưng bừng
Rước hồn hành giả bằng chúng Phật Tây
Trần lao rũ sạch từ đây
Sen vàng thức thức đủ đầy thăng duyên
Hoa nở thấy Phật, hiển tiền
Vô sanh pháp nhãn chứng liền qua cao
Bảo quang rực rỡ lâu lâu
Sống lâu mãi mãi tiêu dao tho tưởng
Tư bi thể hiển tịnh trường
Ta Bà trở lại hiển đường đạo mẫu
Độ người vượt khỏi vực sâu
Lên đường giải thoát hẳn sâu còn đầu
Muôn duyên một niệm gồm thân
Vô sự trí hiện lập lâu tinh anh
Sen vàng chín phẩm nêu danh
Bất thối Bồ Tát tinh thanh đặc thành
Giác tha từ giác thực hành
Giác hạnh viên mãn vô sanh đối đời.

Thích Nữ Chí Kiên (NHƯ CHÍ)
Phật Lịch 2517. Quý Sửu 1973



THƯỚC ĐẤT XÂY CHÙA



Lễ Phật Đản, tại chùa Viên Giác
Rất tưng bừng và hơn cả mọi năm
Khắp các nơi tập nập về thăm
Trước lễ Phật sau là coi xớ sớ.

Vì theo Thầy trụ trì tuyên bố
Là năm nay mưa đất để xây chùa
Nên bà con hàng hái hoan hô
Mua thước đất để xây chùa Viên Giác.

Thêm ý kiến bàn nhiều việc khác
Vả đạo tâm Phật tử quá thiết tha
Sở mua rồi nhiệt liệt tham gia
Mua thêm sớ trủng cúng chùa mưa đất.

Có một điều tôi ghi nhớ nhất
Một thanh niên đi đến khe hỏi tôi
Bác Kính ơi! Tài chánh hẹp hòi
Mua nửa thước có được không hở Bác?

Có đạo tâm hoan nghênh là khác
Sao lại không cháu cứ tời mua
Góp gạch thêm xây cất ngôi chùa
Nhiều hay ít cúng hoan hô Tâm Đạo.

Buổi mở sớ thật là nhiệt náo
Phật tử đều hứa trủng sẽ cúng chùa
Vả sẵn đây thành thật hoan hô
9 kiến cúng để xây chùa, thước đất.

Rồi bữa đó sau giờ lễ Phật
Thầy hướng đi xem đất để xây chùa
Phật tử đưa ý kiến để chung lo
Mau thành tựu ngôi chùa Tân Viên Giác

QUANG KÍNH
Mùa Phật Đản 2530-1986

SÔNG

Sống cho thân được giữ vững tròn
Sống vì chồng vợ nghĩa sắt son,
Sống nuôi con trẻ ngày khôn lớn
Sống thờ cha mẹ đạo làm con
Sống không bởi chút mùi danh lợi
Sống chẳng nhờ danh tiếng vẫn còn
Sống vì "nhân ái" tình phân chúng
Sống để "thương yêu" kết hợp đoàn.

LÝ PHÁCH MAI

VĨNH MỘT BỨC TRANH CHO LÀ QUI!

Tưởng là phong cảnh rộng thênh thang,
Ngó lại bức tranh hóa ngỡ ngàng.
Năm sắc mây "phờ", trời mây tặc,
Một màu nước trái, biển đời gang.
Đàn chim sừng sừng không bay, hát,
Dăm liều trở trở chẳng lướt, lờn.
Núp bóng cây cầu người chờ đợi
Trông thuyền mái dậu ánh trăng vàng.

TU Ở NHÀ

Tu trung với Đạo! nguyên quy y,
Tu nghĩa Cù Lao! tron hiếu nhi!
Tu học Thánh Nhân, khai trí tuệ,
Tu nghe Phật Pháp, dạy tử bi.
Tu luôn nhân nhục thường yên tĩnh,
Tu rộng tình thương thấu giác tri.
Tu lặng thân, tâm thiền nào đoạn
Tu vui tất cả tời liên tri!

LÊN THẦU CHỚP NÚI NGỰ BÌNH (HUỆ) LÚC XẾ CHIỀU

Khen ai khéo tạo cảnh nên xinh,
Gâm vóc sơn hà tiếng Ngự Bình.
Mái núi rêu phong xa thăm thẳm
Chân trời mây phủ rộng thênh thênh.
Trông về cung Điện mù sương tỏa,
Ngó voi dòng Hương đơn nước xanh.
Hoa cỏ ngàn thông chìm Hạc hát,
Chuông chiều gọi nhớ kẻ anh linh!...

AN LAI Thôn nữ



thơ

DIE LEHRE BUDDHAS

BUKKYO DENDO KYOKAI

(Gesellschaft der buddhistischen Förderer)
3-14, 4-chome, Shiba
Minato-ku, Tokyo, Japan
Telefon: (03) 455-5851

Erste Auflage, 1982

Druck
Kosaido Printing Co., Ltd.
Tokyo, Japan

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie der weite Ozean und sein Geist ist von großem Mitleid erfüllt.

Buddha hat keine Gestalt, aber er offenbart sich auf erhabene Weise und führt uns mit seinem ganzen mitfühlenden Herzen.

Dieses Buch ist kostbar, da es das Wesentliche der Lehren Buddhas enthält, die einst in über fünftausend Bänden niedergeschrieben wurden, sich seit mehr als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag erhalten haben und über die Grenzen aller Länder und Rassen der Welt hinaus an uns weitergegeben wurden.

Die in diesem Buche enthaltenen Worte Buddhas offenbaren und erläutern auf wunderbare Weise wirkliche Geschehnisse des menschlichen Lebens und Geistes.

INHALT

BUDDHA

Erstes Kapitel SHAKYAMUNI BUDDHA
I. Das Leben des Buddha
II. Die letzte Lehre des Buddha

Zweites Kapitel DER UNENDLICHE UND VERKLÄRTE BUDDHA
I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und Wege der Erlösung
III. Der unendliche Buddha

Drittes Kapitel DIE GESTALT VON BUDDHA UND SEINE TUGENDEN
I. Drei Wesenszüge von Buddha
II. Die Erscheinung Buddhas
III. Buddhas Tugend

DHARMA

Erstes Kapitel DIE WIRKUNGEN DER URSACHEN
I. Die vierfache Edle Wahrheit
II. Die Wirkungen der Ursache
III. Die Kette der Verursachungen

Zweites Kapitel DAS REIN GEISTIGE UND DIE WIRKLICHKEIT ALLER DINGE

- I. Unbeständigkeit und Ichlosigkeit
- II. Die Tatsache des "Rein Geistigen"
- III. Der wirkliche Stand der Dinge
- IV. Der Weg der Mitte

Drittes Kapitel DAS WESEN BUDDHAS

- I. Das menschliche Geist
- II. Das Wesen Buddhas
- III. Das Buddhawesen und die Selbstlosigkeit

Viertes Kapitel IRDISCHE LEIDENSCHAFTEN

- I. Die menschliche Natur
- II. Das Wesen des Menschen
- III. Das Leben des Menschen
- IV. Die Wirklichkeit des menschlichen Lebens

Fünftes Kapitel DIE HILFE, DIE VON BUDDHA ANGEBOTEN WIRD

- I. Die Rettung durch Buddha
- II. Amida Buddhas Land der Reinheit

DER WEG DER ÜBUNG

Erstes Kapitel DER WEG DER LÄUTERUNG

- I. Die Läuterung des Geistes
- II. Der Weg des richtigen Verhaltens
- III. Die Lehre in alten Fabeln

Zweites Kapitel DER WEG ZUR PRAKTISCHEN ERKENNTNIS

- I. Die Suche nach Wahrheit
- II. Die Wege der Übung
- III. Der Weg des Vertrauens
- IV. Tugendhafte Grundsätze

DIE BRÜDERLICHKEIT

Erstes Kapitel DIE PFLICHTEN DER BRÜDERLICHKEIT

- I. Brüder der Hauslosigkeit
- II. Laienanhänger

Zweites Kapitel PRAKTISCHER WEGWEISER ZUR WAHREN LEBENSWEISE

- I. Das Familienleben
- II. Das Leben der Frauen
- III. Im Dienst

Drittes Kapitel DER AUFBAU EINES BUDDHA-LANDES

- I. Die Harmonie der Brüderschaft
- II. Das Buddha-Land
- III. Über diejenigen, die im Buddha-Land die Herrlichkeit genießen
Quelle

ANFANG

- I. Kurze Geschichte des Buddhismus
- II. Die Überlieferung der Lehre Buddhas
- III. Die Geschichte des Buches "Die Lehre Buddhas"
- IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
- V. Sanskrit Glossar
- VI. Dhammapada

Buddhistische Gesellschaft zur Förderung und Verbreitung der Schrift "Die Lehre Buddhas".



DER UNENDLICHE und VERKLÄRTE BUDDHA

II

BUDDHA HILFE, SEINE MITTEL UND WEGE DER ERLÖSUNG

1. Es ist sehr schwer für die Menschen, die Worte, welche Buddha von dem fernen Ufer der Erleuchtung spricht, zu vernehmen, weil sie noch mit den Wogen der Verblendung kämpfen. Deshalb kehrt Buddha selbst zu dem Meer der Erlösung zurück und bietet seine Hilfe an, um die Menschen zu erlösen.

"Einst lebte ein wohlhabender Mann, dessen Haus plötzlich in Flammen stand. Der reiche Mann war zu der Zeit nicht zu Hause, und als er zurückkam, merkte er, daß seine Kinder, ganz im Spiel vertieft, das Feuer nicht bemerkt hatten und noch immer im Hause waren. Der Vater schrie: "Lauft fort, Kinder! Kommt aus dem Haus. Beeilt euch!" Aber die Kinder hörten ihn nicht.

"Deshalb rief der besorgte Vater nochmals: "Kinder! Ich habe einige wunderbare Spielsachen hier. Kommt aus dem Haus und holt sie euch!" Da die Kinder jetzt auf seinen Ruf hörten, konnten sie den Flammen entrinnen".

Diese Welt ist ein brennendes Haus, aber die Menschen, die nicht merken, daß das Haus in Flammen steht, sind in Gefahr, zu verbrennen. Deshalb ersinnt Buddha in seinem Mitleid Wege, sie zu erretten.

2. "Da lebte einst der einzige Sohn eines wohlhabenden Mannes. Doch er verließ sein Zuhause und geriet in äußerste Armut.

"Als der Vater in weite Ferne reiste, um seinen Sohn zu suchen, verlor er dessen Spur. Der Vater tat alles Erdenkliche, um seinen Sohn zu finden, es war jedoch vergeblich.

"Nach langer Zeit geriet der Sohn, der inzwischen ganz erbärmlich heruntergekommen war, bei seinen Wanderungen in die Nähe seines Elternhauses.

"Der Vater erkannte seinen Sohn sofort wieder und beauftragte seine Diener, den Wanderer heimzubringen. Aber der Sohn war mißtrauisch, fürchtete, sie wollten ihn betrügen und weigerte sich mit ihnen zu gehen.

"Doch der Vater schickte abermals seine Diener aus. Nun sollten sie dem Sohn etwas Geld anbieten, wenn er in dem reichen Haushalt ihres Herren auch Diener werden wollte. Nun nahm der Sohn dieses Angebot an.

"Der Vater trug ihm immer mehr Verantwortung auf, bis der Sohn das ganze Eigentum und alle Schätze seines Vaters verwaltete, aber der Sohn erkannte seinen Vater noch immer nicht.

"Der Vater freute sich über die Ehrlichkeit seines Sohnes, und als das Ende seines Lebens nahe war, rief er seine Verwandten und Freunde zusammen und

sagte: "Freunde, dies ist mein einziger Sohn; der Sohn, den ich viele Jahre lang gesucht habe. Von jetzt an gehören ihm all mein Eigentum und meine Schätze".

"Der Sohn war über die Erklärung seines Vaters überrascht und sprach: "Ich habe nicht nur meinen Vater gefunden, sondern mir gehören nun auch noch sein ganzes Eigentum und seine Schätze".

Buddha schließt in sein Mitgefühl alle Menschen ein so wie der Vater seinen einzigen Sohn liebt. In seiner Liebe kommt Buddha auf die klügsten Gedanken, um die Menschen zu leiten, zu lehren und sie mit allen seinen Schätzen zu bereichern.

3. So wie der Regen gleichmäßig auf alle Pflanzen fällt, so verteilt sich Buddhas mitgefühl gleichmäßig auf alle Menschen. Aber so wie der gleiche Regen verschiedenen Pflanzen in jeweils unterschiedlicher Weise gut tut, so werden Menschen mit verschiedener Wesensart und verschiedener Lebensweise durch jeweils unterschiedliche Gaben gesegnet.
4. Eltern lieben alle ihre Kinder gleichermaßen, aber gegenüber einem kranken Kind drückt sich ihre Liebe in besonderer Zärtlichkeit aus.

Buddhas Mitgefühl ist allen Menschen gegenüber gleich, aber es ist von besonderer Besorgnis jenen gegenüber erfüllt, die wegen ihrer Unwissenheit besonders schwer an den Bürden des Bösen und des Leidens zu tragen haben.

Die Sonne geht am östlichen Horizont auf und erhellt die Dunkelheit der Welt ohne jede Voreingenommenheit, und ohne dabei ein bestimmtes Wesen zu begünstigen, Auf diese Weise umgibt Buddha alle Menschen mit seinem Mitgefühl, wobei er sie ermutigt, Rechtes zu tun und Böses zu lassen. Somit bringt er Licht in die Dunkelheit des Unwissens und führt die Menschen zur Erleuchtung.

Buddha ist wie ein Vater in seiner Barmherzigkeit und wie eine Mutter in ihrem Mitgefühl. In ihrer Unwissenheit und Hörigkeit gegenüber weltlichem Verlangen handeln die Menschen oft mit übermäßiger Hingabe. Auch Buddha zeigt Hingabe, jedoch aus Mitgefühl für alle Menschen. Denn sie sind hilflos ohne Buddhas Mitleid und sollten für diese Hifen, mit denen sie die Erleuchtung erlangen, empfänglich sein wie Kinder.

(Fortsetzung folgt)



Allgemeine Buddhalehre



Text von Hohehrwürdiger Thích Thiện Hoa
Deutsche Übersetzung von Rev. Thích Như Điển

KAPITEL X

DIE ACHT FASTENREGELN

A. EINFÜHRUNG :

Es gibt im Buddhismus mannigfaltige Wege zur Praktizierung des Dharma. Darunter ist "BAT QUAN TRAI GIOI" (Sanskr.: *Atthanga sila*, acht Fastenregeln) eine von vielen Methoden, die für Laienbuddhisten bestimmt sind.

B. THEMATIK :

I. DEFINITION :

wie die Begriffsbestimmung des "BAT QUAN TRAI GIOI" festgelegt wird.

II. AUFKLÄRUNG DER ACHT FASTENREGELN :

1. Nicht-Töten von Lebewesen
2. Nicht-Nehmen, was nicht gegeben ist
3. Nicht-unkeusch-sein
4. Nicht die Unwahrheit-Sagen
5. Nicht-Trinken von berauschenden Getränken
6. Nicht-Verwenden von Kosmetika, sowie sich Fernhalten von Tanz, Gesang, Musik und Schaustellung
7. Sich nicht in hochgestellte Betten legen
8. Keine Speisen zu sich nehmen, wenn die Mittagszeit vorüber ist.

C. SCHLUSSFOLGERUNG :

Die Nützlichkeit des "BAT QUAN TRAI GIOI" ist sehr groß und für alle Buddhisten empfehlenswert.

Im Laufe von fast 50 Jahren verkündete Buddha seine Lehre mit über 84.000 Methoden von unermeßlicher Vortrefflichkeit. Obwohl die Methoden mannigfach sind, lösen sie sich jedoch nicht von dem Rahmen der drei Reinheitsgebiete : Sila (Sittlichkeit), Samàdhi (Sammlung) und Prajna (Weisheit).

Von dieser Gruppe der drei Reinheitsgebiete stellt sich Sila (Sittlichkeit) als der wichtigste und fundamentalste Bereich dar. Denn durch die Einhaltung der Disziplin wird die Konzentration gefördert und daraus entwickelt sich die Intelligenz, die wiederum die Vernichtung der Unwissenheit (Avidya) bedeutet. Das Aufhören des Nichtwissens öffnet den Praktizierenden den Weg zur Wissensklarheit, zur Erkenntnis über sich selbst und führt sie somit zur Erleuchtung. Auch Regeln sind sehr verschiedenartig. Es gibt höhere oder niedrigere Regeln. Die Ordenszucht ist für Mönche und Nonnen bestimmt und die Vorschriften für Laienanhänger gedacht. Während Sangha-Mitglieder (Ordensangehörige) wie z.B. Sramaneras (Vietn.: sa-di) 10, Bikkhus 250 und Bikkhunis 348 Sittlichkeitsregeln zu haben, können Upasakas (Laienanhänger) "die dreifache Zuflucht" (Vietn.: Tam qui) nehmen, die fünf Grund (Vietn.: Ngũ Giới) oder acht Fastenregeln (Vietn.: Bát quan trai giới) oder auch Regeln für die, die den "großen Pfad" (auch "Bodhisattava-Pfad" genannt) gehen, halten. Aber hier behandeln wir ausschließlich "BAT QUAN TRAI GIOI" (Atthanga sila, acht Fastenregeln) für Laienanhänger.

1/. DEFINITION :

"BAT QUAN TRAI GIOI" (Atthanga sila) sind die acht Fastenregeln, die Praktizierende aus dem Laienstand ununterbrochen 24 Stunden lang zu halten haben. Das Wort "QUAN" bedeutet "Tore", die die acht Sündenarten aussperren. "TRAI" (Sanskrit.: Posadha) bedeutet, daß nach 12 Uhr Mittag nicht mehr gegessen wird. Also heißt das, daß "BAT QUAN TRAI GIOI" die "ACHT FASTENREGELN" zur Vermeidung von acht Sünden sind :

1. Nicht-Töten von Lebewesen
2. Nicht-Nehmen, was nicht gegeben ist
3. Nicht unkeusch sein
4. Nicht die Unwahrheit sprechen
5. Meide jeden Genuß von berauschenden Getränken
6. Nicht-Verwenden von Kosmetika, wie z.B. Schminksachen und Parfum; sich von Unterhaltung wie z.B. Tanz, Gesang, Musik und jegliche Schaustellung fernhalten.
7. Nicht-Benutzen von hochgestellten und luxuriösen Betten
8. Nicht-Speisen, wenn die Mittagszeit vorüber ist.

(Fortsetzung folgt)



GEFANGENER DES VIETCONG

ERLEBNISSE EINES DEUTSCHEN IN SÜDVIETNAM

1963-1976

VON
RUDOLF PETRI

INHALT

Erster Teil Von Indien nach Südvietsnam

1. Von Indien nach Südvietsnam
2. Erster Aufenthalt in Saigon
3. Meine Mission für die Buddhisten Vietnams in Südasien
4. Kidnapping oder Mordversuch ? (in Colombo)
5. Seefahrt nach Malaysia
6. Von Singapur nach Saigon
7. Besuch in Japan
8. Wieder in Saigon

Zweiter Teil Zickzackreisen in Asien

09. Zickzackreisen in Asien
10. Begegnungen mit einem Geist
11. Die Riesenschlange
12. Ein kleines Wunder
13. Der Tiger von Vung Tau
14. Amerikaner wurde Buddhist
15. Der unsichtbare Geist
16. Der Fall Vung Tau's

Dritter Teil In Vietconghaft

17. In Vietconghaft
18. Selbstmordversuch im Kerker
19. Ich wurde Gefangener "Nummer Eins"
20. Drei Vietcongs in Kerkerhaft
21. Simulierter Selbstmordversuch
22. Tag der Freiheit
23. Wiedersehen mit Deutschland

Copyright C 1977
Dr. R. Petri
Reinbekerweg 50
D- 2050 Hamburg 80

Trotz Lärm konnte ich manchmal meditieren, aber ohne mich auffällig im Padmasana (Lotos-sitz) zu setzen, sondern ich setzte mich ganz einfach im unauffälligen Bodhisattvasitz, d.h. mit dem linken Bein eingezogen sass ich auf der Pritsche, das rechte Bein hoch und in Knie gebogen. In der rechten Hand hielt ich mein Meditationsband. Es geschah nicht selten, dass ich während diesen Meditationen gewisse Visionen hatte, Schaubildentwicklung gewinnen wir es im Tantrikbuddhismus, d.h. geistgeborene und nach aussen projizierte Schaubilder buddhistischer Gottheiten, nicht sehr unähnlich jener der christlichen Heiligen, aber mit dem Unterschied, dass der Tantriker weiss, dass er seine Gedanken in Schaubilder umwandelt und nach aussen erscheinen lässt; der christliche Heilige wusste von all dem nichts, sondern glaubte, dass Gott, Jesus und seine Engel ihm persönlich erschienen und mit ihm sprachen. Ein echter Jogi und ein solcher ist der Tantriker, weiss, dass es seine eigenenformgewordenen Gedanken sind, was da vor ihm erscheint.

Wenn ich will, kann ich Buddha, Jesus und andere Persönlichkeiten vor mir erscheinen lassen, und zwar während intensiver Meditation. Geisterscheinungen sind jedoch auf einer anderen Ebene als die vorhin beschriebenen Schaubilder; man sollte sich hier nicht irre führen lassen, sondern den Unterschied klar erkennen.

Ich fragte einmal einen erschienenen Geist: "Ist die Geisterwelt eine Realität, oder ist doch nur alles Einbildung und - Schwindel?"

Der Geist antwortete: "Die Geisterwelt oder besser gesagt, Geisterwelten, sind genauso wirklich, wie diese Welt der dritten Dimension, nur mit dem Unterschied, dass es bei uns auch die vierte, fünfte und sogar die achte Dimension gibt, unfassbar für irdische Wesen".

In meinem nächsten Werk über meine Erlebnissen zwanzig Jahre Asien hoffe ich weitgehend über diese geistigen Erfahrungen schreiben zu können.

Ein Gefangener, ein Kambodschaner, welcher auf südvietnamesischer Seite gekämpft hatte hatte Neigung zu allerhand Aberglauben u.a. Geisterbeschwörung, um von ihnen zu erfahren, wie lange er noch im Kerker zu sitzen habe. Spät abends um Mitternacht, setzten er und seine Freunde sich in einen Kreis auf die Pritsche, in der Mitte brannte eine Kerze. Sie bedeckten ihren Kopf, und der

"Magier" murmelte geheimnisvolle Worte, um einen Geist zum Erscheinen zu bewegen - was ihnen nicht gelang, eben weil sie nicht ehrlich waren und nur selbstsüchtige Ziele im Auge hatten. Am nächsten Tag kam Phuong zu mir und wollte, dass ich ihn unterrichtete, wie man Geister beschwört. Ich lachte über seine Naivität. Er drängte mich und sagte, dass ganz Vung Tau wisse, dass ich Geister rufen könne. Ich sagte: "Das ist purer Unsinn, und wenn ich Geister rufen kann, so bedeutet dies noch nicht, dass ich dich unterrichten kann, wie man es macht. Nur durch Disziplin und Meditation ist es möglich, Kontakt mit Geistern, Göttern und Dämonen zu bekommen, aber solches ist nicht unter Ziel, oder sollte es wenigstens nicht sein, es gibt höhere Werte, als Geister zu rufen!". Der Junge wurde traurig und meinte dass ich ihn nicht unterrichten wolle, weil er noch so jung sei. "Ja, das stimmt, du bist zu jung und unerfahren, keine Spur in dir von Religion, oder anderen geistigen Interessen, richtig nicht wahr?".

"Leider ja, meine Eltern glauben an nichts, obwohl auch sie nominelle Buddhisten sind. Ein Onkel von mir ist sogar ein Vietcong Major, aber er tut nichts für mich".

Ich sagte: "Was du willst ist, dass ein Geist dir sagen soll, wie lange du noch in diesem Kerker sein wirst, etwas anderes interessiert dich nicht?".

Phuong nickte mit dem Kopf, ohne mich dabei anzusehen, er schämte sich ganz offensichtlich.

Um ihn zu trösten, sagte ich ihm, dass ich versuchen wolle, einen Geist zu rufen, den er aber nicht sehen könne; diesen Geist würde ich in seinem Namen fragen. Phuong faltete hocherfreut seine Hände - und ging gleich in der Zelle umher und erzählte allen, dass ich ein Geisterseher und Beschwörer sei. Darüber ärgerte ich mich, denn von nun ab würde ich keine ruhige Minute mehr haben, denn alle Mitgefangenen wollten wissen, wie lange sie noch bleiben müssten. Weil ich die Handlinien der meisten Gefangenen gesehen hatte, und sogar die Linien mancher Vietcongwärter, wusste ich so ungefähr, wie lange jeder im Kerker bliebe. Nach Mitternacht setzte ich mich unter das Moskitonetz (ich bekam es von jemand, welcher freigelassen wurde) und meditierte, oder besser gesagt, konzentrierte meine Gedanken auf den ersten im Vihàra gesehenen Geist. Ob er meine telepatisch ausgesandten empfangen würde? Wie er selbst behauptet hatte waren wir auf der gleichen Wellenlänge. Nach etwa einer halben Stunde stand er plötzlich vor mir und sagte ganz erstaunt, dass er

von mir einen "Anruf" erhalten habe, und als er dachte, dem Ruf zu folgen, war er auch schon hier. Diesmal lachte der alte Geist nicht, sondern machte ein mitfühlendes Gesicht und sagte: "Da haben wir's, ich habe Ihnen doch schon vor Jahren gesagt, dass Sie nicht da oben auf dem Berg bleiben würden, und nun sitzen Sie hier!".

Ich antwortete etwas vorwurfsvoll: "Sie haben recht, aber Sie sagten mir nicht, dass ich verhaftet würde".

Der Geist erwiderte: "Wie Sie wohl wissen, sind auch wir nicht allwissend, sondern haben nur stärkere Vorahnungen, als die noch auf der Erde lebenden Geister".

Ich sagte: "Schon gut, nun beantworten Sie mir bitte einige neue Fragen. Erstens: wie lange werde ich noch hier sein?".

Der Geist kratzte sich im Bart und überlegte eine Weile, dann sagte er: "Wenn ich mich nicht irre, kommen Sie innerhalb ein oder zwei Monaten hier heraus und werden dann das Land verlassen, all Ihr Besitz ist beschlagnahmt. Wahrscheinlich werden Sie für einige Zeit wieder in Ihre Heimat fahren, wecks Erholung: was weiter wird, ahne ich nicht".

"Danke!" sagte ich und fragte weiter: "Der Junge dort drüben, der jüngste Revolverheld im Kerker, möchte gerne wissen, wie lange er noch bleiben muss".

Der Geist konzentrierte sich und sagte dann: "Höchstwahrscheinlich wird man ihn offiziell nicht bestrafen, sondern in ein Umschulungs- oder Konzentrationslager schicken, dort könnte er eventuell etwa zwei Jahre bleiben, so wenigstens nehme ich an. Eines Tages wird er sogar die Vietcong-uniform tragen - denke ich. Wir unterhielten uns noch eine Weile, dann verschwand der Geist, indem er mir bon santé und bon voyage wünschte.

Ich legte mich zum Schlafen nieder und hatte einige angenehme Träume über mein Heimatland, Schweden und Spanien, ob ich diese Länder wiedersehen würde? ich hoffte es.

Nach dem Frühstück, welches zugleich auch das Mittagessen war, kam der junge Gefangene zu mir und fragte, ob ich den Geist gesprochen hätte; ich bejahte es. Begeistert liess er sich neben mir nieder und lauschte meiner Erzählung. Als ich ihm sagte, was ihm wohl blühen würde, liess er den Kopf hängen, dann aber besann er sich und sagte, dass es gut sei, zu wissen, dass die VC's ihn nicht umbringen würden und dass er in etwa zwei Jahren wieder frei würde. Er holte einige Bananen, welche er vom Millionär abgestaubt hatte, und gab sie mir in

grösster Dankbarkeit. Wie geahnt, kamen im Laufe des Tages noch viele Mitgefangene, welche wissen wollten, wie lange sie noch bleiben müssten. Auch der Holzschnitzer kam und fragte freundlich um Auskunft. Spasshaft sagte ich ihm, dass er 1987 aus der Haft entlassen würde. Er erbleichte, denn er hatte es für vollen Ernst genommen. Alle rundherum stehenden Gefangenen johlten vor Freude, als ich sagte: 1987. Der Holzschnitzer nahm meine Hände und beschwor mich, ihm doch die Wahrheit zu sagen. Daraufhin sagte ich, dass er ein "paar Jährchen" zu bleiben habe, genau wisse ich es nicht. Die "paar Jährchen" beruhigten.

Es wurde inzwischen April 1976, und ich ahnte, dass in Kürze etwas passieren würden, aber ich wusste doch nicht richtig, was es sein könne, eventuell Freilassung? Es sah nicht so aus, denn ich war wieder verhört worden, auch Senor Rogolo und seine Frau, aber jeder für sich. Der neue Verhörer, ein noch junger Mann, welcher gut Englisch sprach, sagte immer wieder, dass er nichts glaube. Er glaube auch nicht, dass ich Deutscher sei, sondern Amerikaner, denn die Amerikaner hatten recht viele Deutsche in ihrer Armee, dies ist wahr, aber alle hatten die amerikanische Staatsangehörigkeit. Der letzte Verhörer schien mir etwas geistig verwirrt, man sah ihm an, dass er lange im Dschungel gelebt hatte, die anderen Verhörer waren nur Schreibtischhelden gewesen, davon zeugte ihr bleiches Aussehen. Trotz Verdächtigung blieb der Verhörer ziemlich freundlich und korrekt und drohte mir in keiner Weise.

Zurück in meiner Zelle überlegte ich, was jetzt zu tun sei. Jemand unter den Vietcongs sagte mir vertraulich, dass ich, Mr. Muoi und der Filipino schon am ersten Januar hätten frei kommen sollen, denn er hätte unsere Namen auf einer Liste gesehen; etwas war nicht in Ordnung, meinte der VC, vielleicht, dass man uns ganz einfach vergessen hatte.

Um die Verantwortlichen auf mich aufmerksam zu machen, entschloss ich mich, einen Selbstmord zu simulieren, vielleicht würde das klappen.

(Fortsetzung folgt)

Nachrichten.

. Anlässlich der Einladung des Landesverbandes Evangelische Frauenhilfe in Braunschweig hat der Ehrwürdige Thích Nhu Diên am 29.4.86 hier einen Vortrag über Buddhismus und "Lebensanschauung im Buddhismus" gehalten. Nach einstündiger Darlegung wurden Fragen seitens der deutschen Teilnehmer in der Diskussion vom Ehrwürdigen befriedigend beantwortet. Außer den 80 deutschen Zuhörern waren noch circa 20 buddhistische Vietnamesen von Braunschweig anwesend.

. Nach vielen anstrengenden Vorbereitungen fand Buddhageburtstag-Feier schließlich vom 9 bis 11. Mai 86 in Hannover statt. Aus organisatorischem Grund wurde diese Feier in Deutschland (im Vergleich mit anderen buddhistischen Organisationen in Europa) als erste veranstaltet. Seit 1979 hat es noch nie so viele Teilnehmer an dieser Fete teilgenommen wie in diesem Jahr. Etwa 2500 Buddhisten von überall in der BRD und anderen Ländern Europas waren dabei. Die besonderen Gründe waren : Veranstaltung einer Tombola zur Errichtung einer neuen Pagode und der Musik- und Kulturabend zum Andacht an die Buddhageburt. Als Geistlichen waren Hochehrwürdiger Thích Thiên Dinh - Abt der Pháp Hoa Pagode - Marseille, Ehrwürdiger Thích Minh Lê, Ehrwürdiger Thích Thiên Huê, Nonne Ven. Thích Nu Nhu Tuân, Nonne Huê Man aus Frankreich - Aus Deutschland : Ehrwürdiger Thích Minh Thân, Ehrwürdiger Thích Minh Phú(Düsseldorf), Nonne Ven. Thích Nu Diêu Tâm(Hamburg), Nonne Thích Nu Diêu Ân und Nonne Thích Nu Minh Loan(Rottershausen) zur Vesakfeier anwesend.

Mit hingebenden Unterstützungen von musikalischer Gruppe des Buddhisten-Vereins in Berlin, Hannover, Khánh Hòa, Hamburg sowie vom Verein der buddhistischen Familien Quang Duc (zur Pagode Khánh Anh Paris gehörend) und Teilnahme vieler berühmten Künstler wie : Thanh Duoc, Phuong Mai, Chí Tâm, Kim Loan..., mitunter auch vieler Freiwilligen, war dem Musik- und Kulturabend dieses Vesak festes besonders mehr gelungen als die letzten Jahre auch wenn einige Künstler wegen persönlichen Angelegenheiten nicht erscheinen könnten.

. Für die Errichtung der neuen Vien Giac

Pagode in näheren Zukunft wurde eine Tombola von unserer Pagode veranstaltet. Unterstützt für diese Aktion durch Buddhisten in Deutschland und auch im Ausland wurden 4988 Lose à 20DM.- verkauft. Nach Abzug des Gewinns verblieb die Pagode eine Geldsumme von etwa 50.000DM.-, wobei dieses Geld auf das Konto für die Errichtung der neuen Pagode eingezahlt wurde.

Zu diesem Anlaß möchte auch Ehrwürdiger Thích Nhu Diên - Abt der Viên Giác Pagode - seinen herzlichen Dank an diejenigen sagen, die diese Aktion zum Erfolg beigetragen haben : Einige der Gewinner haben das Gewinngeld zum Teil oder aber auch ganz der Pagode gespendet. Der Hauptgewinn - ein Auto im Wert von 15.000DM.- ging an Frl. Ta Ngoc Phuong aus Hamburg, die bereits 20m² Bauland zur Errichtung der neuen Pagode spendete und den Rest behielt. Einige haben leider nicht gewonnen, sie waren trotzdem froh, denn sie wissen, damit einen Baustein zur Errichtung der neuen Pagode gespendet zu haben.

Der Aufbau der neuen Pagode wird (wenn alle Bauformalitäten erledigt sind) wahrscheinlich im Frühling 1987 beginnen und zu diesem Zeitpunkt wollen wir nochmal eine Lotterieveranstaltung durchführen mit der Hoffnung, daß viele beteiligen werden und uns zur Verwirklichung des Vorhabens verhelfen würden.

. Unter der Leitung des Mönches Thích Thiên Tâm hat die Pagode Khánh Hòa in Rottershausen am 17. Mai 86 eine Buddha-Einweihungszeremonie sowie die Vesakfeier veranstaltet. Unter der Anwesenheit von Hochehrwürdigen Thích Thiên Dinh, Ehrwürdiger Thích Minh Lê(aus Paris), Ehrwürdiger Thích Nhu Diên(Hannover), Ehrwürdiger Thích Minh Phú(Düsseldorf), Nonne Ven. Thích Nu Diêu Tâm(Hamburg) sowie von Buddt. Mönchen und Nonnen der Khánh Hòa Pagode, kamen noch viele Buddhisten von Düsseldorf, Barntrup, Uelzen, Hannover, Hamburg und Buddhisten im Ort hinzu.

Nach der Buddha-Einweihungszeremonie begann anschließend der musikalische Abend zum Andacht an Buddhageburtstag. Es waren ca. 300 Teilnehmer an diesem Abend anwesend. Besonders gelungen waren den Künstlern, die die musikalisch-traditionellen und Volkslieder gesungen haben und dadurch die Herzen der Zuschauer hoher schlagen ließen. Außerdem hat der Tanz der Kinder vom Verein der buddhistischen Familien Khánh Hòa die Zuschauer durch Ihre Geschmeidigkeit und

zarte Bewegungen zum Mögen gebracht.

. Einen Tag später, am 18. Mai 86 hatte Nonne Ven. Thích Nu Diêu Tâm das Vesakfest in Hamburg in einem kleineren Kreis veranstaltet und die Gedenkstätte Bao Quang wird mit voller Tat und Kraft für die Vorbereitung des Ulambanafestes am 30.8.86 mitwirken (über die Aktivitäten der Gedenkstätte Bao Quang bitte im Abschnitt Nachrichten weiter lesen).

Am selben Tag(18.5.86) fuhr Erwürdiger Thích Nhu Diên nach München und leitete das Vesakfest sowie predigte über die Buddha-Lehre in der Tâm Giác Gedenkstätte. Über 100 Teilnehmer haben sich da versammelt, darunter Buddhisten aus München und Umgebung, Buddhisten aus Österreich, einige Vertreter der Regierung, der evangelischen Kirche und des Schiffes Cap Anamur II.

. Zum offiziellen Geburtstag des Buddhas (23. Mai 1986 oder 15. April nach Mondkalender wobei dieses Datum ausschlaggebend ist) hat das Tibetische Zentrum in Hamburg die 2.530te Buddhabgeburtstagsfeier veranstaltet unter Teilnahme von 40 deutschen und 20 vietnamesischen Buddhisten. Seitens der Vietnamesen waren Ehrwürdiger Nhu Diên Abt der Pagode Viên Giác, Nonne Ven. Diêu Tâm, Nonne Diêu Ân und Novize Thiên Phước dabei. Nach ausführlicher Darlegung und Erklärung über Geschichten im früheren Leben Buddhas hat Hochehrwürdiger Geshe Tuber Ngawang das Vesakfest nach tibetischen Traditionen eröffnet und die vietnamesischen Buddhisten haben mit der Prajna Sutra sowie mit der Erscheinung Sutra mitgebetet um das Wirken vom Buddha in dieser Welt zu loben.

. Am 24. Mai 1986(16 April nach Mondkalender) sammelten sich die buddhistischen Geistlichen zur Periode der Eremitage und anschließend am gleichen Abend fand ein 24 Stunden Lehrgang zum Erlernen der Achtfastenregeln statt. Dieser "Kursus" (für buddhistische Anhänger gedacht) zielt darauf, das Leben eines buddhistischen Mönches in einem Tag dem nicht-geistlichen Buddhisten etwa näher zu bringen. 11 Teilnehmer waren an diesem Lehrgang.

In der Periode der Eremitage (3 Monaten vom 24.Mai bis 20.August 86 oder vom 16. April bis 15.Juli nach Mondkalender) wird am jeden Wochenend eine Zeremonie der Achtfastenregeln organisiert, die am Samstag (10 Uhr morgens) bis Sonntag (10

Uhr morgens) dauert. Es sind insgesamt 13 male. Wer die Lehre des Buddhas studieren und ausüben möchte, sind hierzu herzlich eingeladen.

THIỆC

Trước giờ xổ số

Trên Chánh Diên hoa đèn rực rỡ
Hòa Thượng cùng chư Đại Đức Tăng Ni
Ngồi hai bên, chúng kiến đứng giờ
Sẽ mở số trước đồng bào Phật tử.

Mười lăm phút phù du xổ xổ
Bà con nào còn mua vé nữa không ?
Đây tôi còn ba xấp vé cuối cùng
Có thể trúng đi vòng quanh Thế Giới.

Khắp Chánh Diên bà con ơi ơi
Bác bán tôi một vé nữa Bác ơi !
Đã mua năm xấp số đây rồi
Mua thêm nữa trúng mua thêm thuốc dốt.

Đồng Tây gọi làm tôi thêm quỳnh
Các cụ già cháu nhỏ với thanh niên
Quanh tôi chờ lấy số đầu tiên
Ai cũng muốn lấy hên đời về trước.

Ban Xổ Số nói chỉ còn một phút
Làm cho tôi đã quỳnh lại cuồng thêm
Có hai tay vừa cầm số cầm tiền
Tay nào viết họ tên vào cuốn vé.

Nên đưa số mới bà con xé,
Khỏi cần ghi giờ xổ số tôi rồi
Vài thanh niên thấy vậy giúp tôi
chuyển quyền số tới người mua vé.

Và vui nhất có vài cháu bé
Lại gần tôi cầm hai chuc trên tay
Con mua Bà một vé dây này
Vé nào trúng xé dùm con Bà nhé.

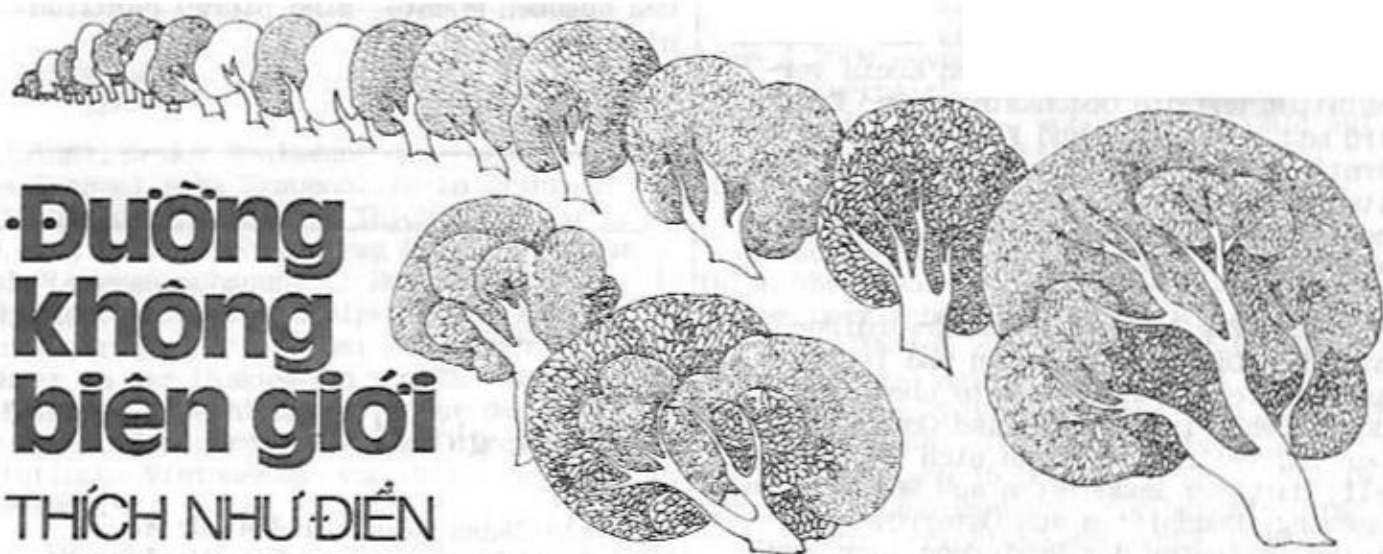
Tay xé vé mong cho cháu bé
Trúng một lộ dù an ủi cũng vui
Nghe vàng vàng giờ mở số rồi
Mong tất cả được Thần Tài gõ cửa.

VIỆN KINH

Mùa Phật Đản 2530-1986

Đường không biên giới

THÍCH NHƯ ĐIỂN



(Kỳ thứ 28)

Sau khi làm lễ An vị Phật Niệm Phật Đường - Viên Giác tại đường Kestnerstr. số 37 vào ngày 2 tháng 4 năm 1978, Phật tử tại Hannover nói riêng và nhiều vùng khác trên nước Đức đều hay biết và lần lượt về chùa khá đông. Có những buổi lễ vào ngày chủ nhật không có chỗ ngồi. Ăn uống và tiếp khách đều phải ngồi dưới đất. Lý do vì phòng chật cũng có mà phụng tiện tài chánh còn eo hẹp nên chưa sắm được bàn ghế cho Phật tử ngồi phải nói là chính đáng hơn.

Một số anh em Phật tử ngồi lại với nhau để bầu một Ban Hộ Trì Tam Bảo cho Niệm Phật Đường. Số nhân sự gồm có như sau: Anh Nguyễn Ngọc Tuấn, Chị Nguyễn Thị Thu Cúc, anh Văn Công Trâm, anh Ngô Ngọc Diệp, anh Lâm Đăng Châu, anh Ng. Tấn Đức và chị Đoàn Thị Thu Hạnh. Trong 7 người này hầu hết là các anh chị em Sinh Viên du học ở Đức lâu năm và anh Tuấn được bầu làm Trưởng Ban Hộ Trì Tam Bảo; có lẽ vì anh có nhiều đạo tâm, đứng tuổi và lúc đó việc gia đình con cái đã yên ổn; nên đã được mọi người tín nhiệm. Sau đó Ban Hộ Trì Tam Bảo đã gửi đơn chính thức lên khai báo với Ordnungsamt Hannover vào ngày 8.8.1978 và đã được chính quyền chấp thuận cho hoạt động theo tinh thần bản nội quy vào ngày 29.8.1978. Ban Hộ Trì này sau được đổi thành Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức vào ngày 20.11.1979. Nhiệm kỳ đầu và nhiệm kỳ kế tiếp do anh Văn Công Trâm làm Hội Trưởng. Hội này cũng đã được chấp nhận vào ngày 13. tháng 3.1981; nhưng những nhiệm kỳ sau sự hoạt động của Hội không chỉ nhằm vào số anh em Sinh viên Phật tử mà vì nhu cầu đông đảo tỵ nạn đến tại nước Đức càng ngày càng đông nên anh Ngô Ngọc Diệp, Hội Trưởng lúc bấy giờ đã họp Ban Chấp Hành cũng như các Phật tử để

đổi lại thành Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức, và cũng đã được chính quyền tại Hannover chấp thuận vào ngày 13.3.1985. Hội cũng đã được Bộ Tài Chánh Hannover công nhận là 1 tổ chức tôn giáo, từ thiện, không vụ lợi vào ngày 13.2.1982 cũng như của Tòa án Hannover vào ngày 17.2.1982.

Giai đoạn đầu mới là giai đoạn khó khăn nhất. Khó khăn về mọi vấn đề - về tài chánh đã đành nhưng về danh từ nhà Phật cũng như cách sinh hoạt trong chùa - tôi phải giải thích từng danh từ và phải hướng dẫn các anh em Phật tử lúc ban đầu đi từng bước một. Mặc dầu anh em ở Việt Nam đã là Phật tử có sinh hoạt ở chùa hoặc con nhà Phật tử; nhưng vì xa quê quá lâu nên hầu như Phật tánh của một Phật tử bị lu mờ. Có nhiều anh em gặp tôi đưa tay bắt, chứ không biết chấp tay chào "Nam Mô A Di Đà Phật" hoặc gặp người tu mừng quá vỗ vai trông như về bạn bè, hoặc cũng có lắm người "thưa Thầy, cho em có ý kiến...". v.v.. kêu Thầy mà xưng em - đó là nam tín hữu, chứ lỡ quý cô nữ sinh trẻ khác gọi thì sẽ dễ bị nghi ngờ. Ngay cả 1 tiếng xưng "con" đối với một người Tăng sĩ các anh chị em này thấy vẫn còn ngượng ngùng khó diễn tả. Và đừng nói gì thuở bấy giờ - ngay cả bây giờ có rất nhiều người Phật tử gặp quý Thầy quý Cô, xưng tôi hoặc cháu hoặc em, chứ chẳng chịu xưng con. Vì họ nghĩ rằng tuổi tác quý Thầy, quý Cô đáng con cháu hoặc em của họ, họ làm sao xưng con được; nhưng họ chưa hiểu rằng: con đây là con tinh thần của một người theo một đạo, chứ nó không có nghĩa như là cha con hay mẹ con ở nhà. Những người lớn tuổi có thể bảo là mình già hơn ông Thầy kia bà Cô họ nhưng già tuổi đời, chứ đâu có già tuổi đạo. Mặc dầu ông Thầy kia trẻ, Cô kia mới xuất gia nhưng so tuổi đạo họ vẫn hơn những người già

tuổi đời mà non tuổi đạo; nên xưng bằng con nỏ
cứng chẳng có ngại ngùng gì.

Chỉ một danh từ "Ban Hộ Trì Tam Bảo" mà tôi
phải giải thích cả một bài thuyết pháp mấy
anh em khác mới chịu hiểu và thực hành. Còn
đạo nhiều là chuyện nữa; nhưng nếu kể hết vào
đây chắc là không đủ giấy rồi.

Sau khi sinh hoạt tại nơi trên chừng 2 tháng
thì cái nhà bên cạnh có một phòng trống thật
lớn họ cho thuê ở tầng trệt, thế là Ban Hộ Trì
bản với tôi là nên thuê bên ấy để làm chánh
điện, còn chỗ cũ để sinh hoạt và làm chỗ nghỉ
ngơi - thế rồi một văn thư gửi đi kêu gọi các
Phật tử khắp nơi ủng hộ định kỳ hàng tháng để
thuê nơi trên làm chánh điện cho Niệm Phật
Đường. Giá thuê mỗi tháng là 360DM và chỗ này
chỉ cách chỗ cũ 1 cái sân nhỏ thôi. Thư gởi ở
đi, lòng lại hồi hộp, không biết đồng bào Phật
tử và anh em Sinh viên có đáp ứng lời kêu
gọi không, tôi lấy làm lo; nhưng "Cổ trờimà lại
có ta - tu là cội phúc, tình là giấy oan.." -
nên đã được 33 vị vừa Sinh viên vừa Kiêu bảo
đồng ý đóng góp hàng tháng - ít nhất là 10DM
và nhiều nhất là 50DM mỗi tháng. Những vị ấy
được liệt kê như sau :



Văn Công Trâm(Kiel); Nguyễn thị Đẹp(Neumünster); Nguyễn thị Tư(Kiel); Hồ Kim Lệ(Kiel) ;
Đoàn thị Mỹ Lộc(Koblentz); Đoàn thị Thu Hạnh(Hannover); Lê Xuân Bình; Lê Văn Hồng; Hồng
Hoàng Sơn; Trương Văn Giáo(Koblentz); Lê Thanh Bình; Ngô Ngọc Diệp; Lê Huy Cát; Nguyễn Tiên Hội
Lâm Đăng Châu(Hannover); GĐDH Long(Hildesheim); Phạm Văn Phụng(Pattensen); Nguyễn Ngọc
Tuân(Hannover); Lê Hữu Cơ(Neuss); Ngô Tài Ba; Phạm Bé(Hòa Lan); Đinh thị Hội(Aachen); La
Thành(Herford); Nguyễn Đức Quyền(Aschaffenburg); Nguyễn Thanh Tùng(Recklinghausen) ;
Dương Văn Phương(Essen); Phan Văn Trường(Hannover); Nguyễn thị Hạnh(Braunschweig); Vũ Văn
Hà(Pháp); Bùi Hữu Tường(Münster); Vương Đức Mẫn(Kiel); Phạm Công Hoàng(Bremen) và Trần Văn
Tường ở Schweringhausen. Trong 33 người này có 12 anh chị em Sinh viên và 21 vị là Kiêu
bảo Phật tử tỵ nạn - hoặc đi trước hay sau 1975.

Sự kêu gọi đóng góp này chỉ từng năm một -
kể từ tháng 6 năm 78 đến tháng 5 năm 1979,
sau đó lại vận động tiếp. Số đóng góp rất
liên tục và số tiền tổng cộng mỗi tháng là
600DM. Như vậy chúng tôi đã đủ để trả tiền
nhà cho 2 bên. Tiền chi tiêu trong Niệm Phật
Đường do tiền cúng dường bất thường của quý
Phật tử gởi đến.

Sau khi lo trang hoàng chánh điện mới thì
ngày lễ Vu Lan cũng đã sắp đến - Vu Lan năm
ấy tổ chức nhằm ngày 19.8.1978 tức 16.7 âm.
Trong lễ này các anh em phân chia như sau :
Anh Tuấn lo vấn đề nghi lễ - Trâm lo tiếp
khách, Diệp lo đi chợ, chị Cúc đi chợ, Cô Đoàn
thị Thu Hạnh nấu nướng cùng với sự góp mặt
của một số anh chị em khác tại Hannover. Lễ
diễn ra một cách trang nghiêm nơi chánh điện
và sự thành kính của mọi người. Năm ấy
chúng hơn 100 người về dự lễ. Ăn uống, lễ bái
đều thực hiện tại Niệm Phật Đường chứ không
mượn phòng ốc và cúng không có văn nghệ, vì
Ban Tổ chức không tiên đoán được số người về
nhiều hay ít nên chỉ làm những gì có thể để
trong tầm tay mà thôi. Lễ này đối với tôi nó
còn có một việc quan trọng hơn nữa - đánh dấu
một sự lớn mạnh nhảy vọt. Đó là việc thâu
nhận đệ tử tại gia của tôi, gồm có 3 người :
Phật tử Ngô Ngọc Diệp, PT Nguyễn Trung Hiếu,
và PT Đoàn thị Thu Hạnh. Từ khi xuất gia đến
khi thọ giới Sa Di, Tỷ Kheo, học hành, tu niệm
đỗ đạt, cho đến lúc thâu nhận đệ tử là 15 năm
tổng cộng (1964-1978). Tuy 15 năm hơi dài với
một cuộc đời bình thường; nhưng nó quá ngắn
với con đường tu niệm. Lễ ra tôi chưa nhận đệ
tử; nhưng thấy rằng căn cơ đã đến, vả lại ở
Đức lúc bây giờ không có một Thầy nào cả ;
nên bốn phần của tôi là phải hướng dẫn họ
vào con đường đạo một cách chơn chánh nên
tôi đã chấp nhận làm Thầy truyền giới cho 3
đệ tử tại gia này. Hai người nam thuộc ấy còn
học ở Đại Học và sau này đã đậu kỹ sư - Cô
Đoàn thị Thu Hạnh thì có chồng Tiến sĩ. Phật
tử Ngô Ngọc Diệp tôi cho pháp danh là Thị
Chơn, một người đệ tử đầu, có rất nhiều huyền
thoại. Phật tử Nguyễn Trung Hiếu pháp danh Thị
Ẩn và Phật tử Đoàn thị Thu Hạnh pháp danh Thị
Nhân. Buổi truyền giới không một quyển giới
đàn tăng để làm căn bản thuyết giới mà tôi
chỉ y cứ vào trí nhớ của mình trợ giới luật
để truyền tam quy ngũ giới cho 3 người này.
Phật tử Ngô Ngọc Diệp trước khi quy y các
anh em Sinh viên khác chế giễu là "nếu mây
quy y và bỏ rượu thì đất Hannover này sẽ sập
Thế nhưng Hannover chẳng sập mà trái lại cộ
phát triển thêm nữa. Vì nơi đây đã có ngôi
chùa và đã có rất nhiều người bỏ tất cả nhữ
chuyện riêng tư để phụng sự cho Đạo Pháp chứ
không phải chỉ có bỏ rượu mà thôi.

Sau lễ Vu Lan tinh thần các anh em Phật tử,
nhất là trong Ban Hộ Trì cảm thấy vững niềm

tin và có thể tiếp tục hoạt động hàng ngày như cũ.

Chuyện Thầy trò, đệ tử, sư đệ nó cũng vui vui giúp người tu ở nhiều phương diện để tiến tu đạo nghiệp bởi chính mình, mà cũng để cảm thấy rằng mình có trách nhiệm nữa. Trong kinh sách có chép rằng :

"Đệ tử tâm sư đi, sư tâm đệ tử nan".

Đúng như thật, chẳng sai chút nào - người học trò tìm Thầy thì dễ; nhưng Thầy tìm người học trò đúng ý mình khó lắm. Vì không phải có trò dễ rồi :

"Còn bạc còn tiền, còn đệ tử. Hết cơm, hết gạo hết ông tôi" - mà người đệ tử đó phải hiểu vị Thầy của mình mới là người đáng quý. Có nhiều người, ta mới gặp nhưng sinh tâm quí mến ngay; nhưng ngược lại có những người ta không thể thích được. Vì sao vậy? Vì giữa 2 người có những tia quang phổ thích hợp nhau. Ngược lại thì không thích; những người này mình không thích mà trái lại có kẻ khác lại thích người này. Vì 2 người này có 2 tia quang phổ có thể khả dĩ cảm thông nhau được. Ngược lại có người mình thích; nhưng kẻ khác lại không. Vì không có sự giống nhau ở 2 tia quang phổ vậy. Chúng sanh như chúng ta còn mất phạm, người tục ; nên chưa có được một số tia quang phổ tổng hợp thường không chứ không có ghét; nên mới có oán cứu nhau và sanh tử luân hồi với nhau. Còn Đức Phật hay những bậc xuất thế khác , các tia quang phổ của các Ngài chỉ có tình thương trải rộng thôi; nên nhiều người đến với Ngài để được đỡ nâng và lễ bái. Vì thế cho nên ở Đức Phật bao giờ cũng từ bi và độ lượng viên mãn. Còn con người chúng ta nó có đó - nhưng chỉ giới hạn trong một phạm vi nhỏ hẹp nào đó thôi. Vì thế ta có được bài học cho mình là nên tạo tình thương với mọi người và mọi loài nhiều hơn là tạo những oán thù. Vì lấy oán báo oán, oán oán chất chồng. Chỉ có lấy ân báo oán, oán kia mới liền tiêu diệt. Chúng ta tạo thêm những tia quang phổ tình thương với nhau để càng gần gũi với nhau và đúng tạo nên sự ty hiem nhiều hơn nữa.

Thuở bấy giờ tôi còn đi học ở Đại học giáo dục tại Hannover. Ban ngày ở trường và học bài ở thư viện, về chùa nghe điện thoại, soạn bài, ôn bài, viết lách v.v... Mỗi cuối tuần thường hay đi sinh hoạt với các hội đoàn khắp nơi trên nước Đức, nếu tuần đó chùa không có lễ. Mỗi sáng dậy tụng kinh có Phật tử Thi Chơn đến lễ - thuở bấy giờ mới quy y nên cũng chưa biết Phật pháp gì nhiều nhưng sau này nhờ gần chùa và gần các bậc thiện hữu tri thức khác nên cuộc đời của Phật tử Thi Chơn gần như thay đổi trọn 180 độ. Điều đó chẳng ai ngờ, mà có lẽ chính nhân cũng vậy. Cho nên Phật pháp nhiệm mầu là vậy. Sau những pháp danh có chữ Thi đi đầu - lại một màn ché giễu nữa. Có người bảo: "Đi tu là mục đích biến nữ

thành nam, mà khi vào chùa Thầy Như Điển đã biến tất cả các nam nhân thành ra tên là Thi". Điều đó chỉ để cười thôi - chứ chữ Thi đây không có nghĩa là đàn bà - mà là Như Thi - chơn như thị - nghĩa là như thế ấy đó. Chữ Thi này được đặt theo giọng kệ của Ngài Minh Hải bắt đầu bằng chữ Minh đến hết chữ Trung, trong đó có câu Chơn Như Thi đồng. Cứ thế mà chộp pháp danh cho đệ tử - Thầy tôi có pháp danh chữ Chơn đứng đầu cho tôi là Như - tôi cho Thị và Thị lại tiếp tục cho Đồng v.v... cứ thế và cứ thế mãi tiếp tục từ đời này sang đời khác.

Vì sự khó khăn ấy nên sau người đệ tử thứ 100 tôi đã cho sang pháp danh bắt đầu bằng chữ Thiện. Người đệ tử thứ 100 tên là Tôn Thất - Quốc Huy pháp danh Thị Niệm con của ông tướng Tôn Thất Xứng hiện ở Canada, gần 200 người sau này quy y đều mang theo chữ Thiện đứng đầu - nhưng gốc vẫn là Thị của giọng Thiên Lâm Tế.

Ở Niệm Phật Đường vẫn sinh hoạt bình thường như thế cho đến tháng 12/78. Vào ngày 10.12.1978 anh em trong Ủy Ban Tranh Đấu đòi Nhân Quyền tại VN họp tại Hannover để bầu thành phần Ban Chấp Hành - hôm đó tôi có đến tham dự và được biết là chính quyền Tiểu Bang Nieder-sachsen thuê nhân 1000 đồng bào trên chuyến tàu Hải Hồng và đã đến phi trường Hannover. Thế là sau cuộc họp, mọi người đều ra phi trường để đón rước. Buổi đón rước tương đối khá long trọng có các Bộ của chính phủ của Tiểu Bang ra tận phi trường - bên đồng bào người Việt có rất nhiều Hội đoàn tham dự.

Lúc ấy chính quyền đang cần thông dịch - nên tôi đã bỏ học một Semester để đi giúp đỡ bà con tại Friedland độ chừng 3 tháng. Sau đó tiếp tục anh Tuấn, chỉ Cúc trong Ban Hồ Trì của Niệm Phật Đường Viên Giác cũng đã dấn thân vào con đường xã hội, giúp đỡ bà con trong Tiểu Bang Niedersachsen mới đến tỵ nạn ngay từ thuở khó khăn ở lúc ban đầu.

Mới qua Đức hơn 1 năm tiếng Đức biết tiếng được tiếng mất; nhưng tôi vẫn hy sinh những gì mình có trong lúc này để đến giúp đỡ bà con ruột thịt của mình, để ít ra bà con còn thấy hình dáng của một người Tăng sĩ ở ngoại quốc vẫn còn nhớ đến người đồng loại.

Tôi, Nguyễn Trung Hiếu, anh Hà và Kim Anh giúp đồng bào tại ngay bệnh viện Göttingen - ở đó gần cả 3 tháng trong một mùa đông giá buốt, tuyết phủ quá đầu người, ăn Tết tẻ buồn thảm và nhiều khi thức cả đêm để giúp người bệnh tại bệnh viện này. Thuở ấy cũng đã có anh Bác sĩ Trang đến giúp và có một vài anh chị em Sinh viên tại Göttingen nữa nhưng kỹ thuật trực như chúng tôi. Cũng nhờ đi làm "thông dịch bất đắc dĩ" này để giúp đồng bào tỵ nạn Cộng Sản mới đến trên chuyến tàu Hải Hồng mà sau

xem tiếp trang 58

Phật Tử Việt Nam tại Hải Ngoại

Huệ Tường

HOCHDAHL - Mùa Phật Đản 2530

Hai ngàn năm qua, dân tộc Việt Nam, Phật tử Việt Nam, đã gánh chịu biết bao là tang thương biến đổi. Nước Việt Nam bao lần bị xâm lăng, đờ hộ, thống trị dưới ách baotàn của ngoại bang, hoặc dưới sự cai trị vô nhân của các chế độ, Phật giáo và Phật tử Việt Nam cũng bấy nhiêu lần lâm than cơ cực. Điều đó chứng tỏ Phật giáo và Phật tử Việt Nam chính là dòng sinh mệnh của dân tộc vậy.

Qua lịch sử trên hai ngàn năm cho ta thấy chưa một lần nào Phật giáo Việt Nam ở vị thế hoặc đi theo sau kẻ xâm lăng cướp nước cũng chưa hề dùng theo phe của bất cứ 1 chế độ độc tài bạo ngược nào, trái lại luôn luôn chống mũi, chịu sào, luôn luôn hòa mình vào cùng dân tộc trong mọi cơn nguy biến, tang thương với tinh thần bất khuất trong Bi Trí Dũng.

Hai ngàn năm Phật giáo sử cho ta thấy, chính trong những khúc quanh bi đật như của lịch sử dân tộc, là lúc mà những đóa hoa ulla đằm, đóa sen thơm ngát trong lòng Phật giáo xuất hiện. Sau nhữg cơn sóng gió ba đảo, quốc gia đến hồi thịnh trị. Phật giáo lại thêm vững mạnh, ăn sâu thêm vào lòng dân tộc. Ngày nay Phật giáo Việt Nam, Phật tử Việt Nam một lần nữa cùng cộng nghiệp gánh chịu với dân tộc trg hoạn nạn do cộng sản bạo tàn gây nên. Hơn năm mươi triệu đồng bào quần quai, đói khổ trong ngục tù vì đại ơ bên nhà, hàng triệu đồng bào phải phân tán khắp năm châu. Đó là cái họa chung cho dân tộc cho Phật giáo và cho Phật tử Việt Nam, nhưng cũng là lúc người Phật tử thể hiện đúng mức tinh thần cố hữu mấy ngàn năm của Phật giáo.

Lối hai ngàn năm về trước, trong khi dân tộc ta sống dưới ách thống trị võng ứng hà khắc của Bắc phương, dân chúng khổ cực trăm bề, lòng người vô cùng oán hận, thì trên những chiếc thuyền buôn từ Ấn Độ đã đưa vào đất nước ta, dân tộc ta ngoài - thuốc men, hương liệu thường còn tái, thêm những phương thân được, trị bệnh "khô" trợ bề "trầm luân" do những vị Thần y như Ngài Khương Tăng Hội, Ngài Ma Ha Kỳ Vực, Ngài Tỷ Ni Đa Lưu Chi...

Ta hãy nghe nhà Nhân chủng học viết: "V.N

là nơi sinh trưởng của nhiều thành phần chủng tộc khác nhau, dù Việt tộc chiếm đại đa số và cường thịnh nhất, nhưng khê tiêu diệt các chủng tộc ít người, trái lại sống xen kẽ và bao dung". Bởi bản chất thuần hậu trên, nên rất phù hợp với triết lý Phật giáo. Dân tộc ta đã tiếp thu hương liệu từ bị, hương liệu Giải thoát trog tinh thần dung hòa, tiệm tiệm và vững chắc.

Trong những thế hệ vừa qua và hiện nay, cô biết bao vị Khương Tăng Hội, Ma Ha Kỳ Vực, Tỷ Ni Đa Lưu Chi... không phải mang giáo pháp của Đức Từ Phụ từ Ấn Độ sang Giao Chi, sang Viễn Đông, mà từ Việt Nam tới những quốc gia khác, nơi giáo lý Phật giáo hãy còn chưa thâm nhập như Âu-Mỹ-Úc-Châu Mặc dù những nơi này không phải là những môi trường thích nghi cho chúng ta Bồ đề tăng trưởng. Đó chẳng qua do sự khác biệt giữa quan niệm sống của dân bản xứ với giáo lý Phật giáo. Nhưng không phải hoàn toàn không thích hợp, để rồi hạt giống Bồ đề không thể nảy mầm. Điều này được chứng minh qua những lớp "Phật tử mới". Chỗ tôi tạm gọi "Phật tử mới" để chỉ những người dân bản xứ, tại những nơi do các vị H ở a Thượng, Thượng tọa, Đại Đức Tăng Ni, v.v. đem ngọn đuốc Từ Bi soi sáng.

Nhìn vào chiều hướng ngày càng phát triển và trở nên thuần thành của số "Phật tử mới" do công đức vô lượng của chư Tăng Ni hiện nay trên thế giới, chúng tôi không khỏi có phần cảm động.

Người Do Thái bị họa diệt vong vô cùng khủng khiếp. Kể từ giai đoạn Tản ước, dân Do Thái đã không còn mảnh đất dung thân. Nhưng nhờ ở tinh thần biết phân biệt được đâu là những gì thuần túy của Do Thái và những gì là ngoại lai. Họ có tinh thần sợ đồng, biết đem lịch sử, truyền thống của họ mà thể hiện trong cuộc sống hằng ngày. Tinh thần lịch sử đối với họ là nền tảng là chất keo, chất sơn, đã đắp xây nên quốc gia Do Thái ngày nay. Người ta thường ví: Quốc gia Israel là thân cây mà gốc rễ bám chặt vào truyền thống lịch sử Hebrew. Chính những bản chất đặc biệt trên, sau hơn hai ngàn năm, người Do Thái đã long trong độc bản tuyên ngôn lập quốc.

Trong phạm vi bài này, chúng tôi muốn bày tỏ riêng với người Phật tử Việt Nam trên phương diện truyền thống lịch sử Phật giáo. Trên hai ngàn năm dài, lịch sử Do Thái cho ta thấy, lúc nào trong tim óc - người Do Thái cũng tồn thờ, sùng tín Do Thái giáo. Riêng người Phật tử Việt Nam. Than ôi! Chỉ mới vượt qua hơn ngàn cây số Biển Đông, chỉ trải qua năm mươi ngày - đường thì chữ "Van" trong ngữ đề từ Phật đã được thay bằng dăm mười chữ khác !!

Phải chăng những người Phật tử này nghĩ rằng, từ đây, cuộc đời ta đã lật sang trang khác, ta cần phải "đổi đạo" để được thích nghi?

Phải chăng vì ảnh hưởng đến thời gian và quốc gia định cư, những người Phật tử này cần phải "đổi đạo".

Phải chăng vì nghĩ đến vật chất và sinh kế mai sau ở các quốc gia định cư, những người Phật tử này cần "đổi đạo".

Nếu chúng ta chịu khó nhìn vào Tôn giáo bạn, tiêu biểu Thiên Chúa giáo, cũng làm cho chúng ta ít nhiều suy nghĩ. Chúng tôi có nhiều dịp tiếp xúc với anh chị em hệ trẻ người Công giáo, luôn luôn họ tỏ ra rất hành động và đặt niềm tin tuyệt đối vào Thiên Chúa.

Riêng người Phật tử chúng ta thì sao? Đã là dân tộc Việt, một dân tộc có truyền thống hơn bốn ngàn năm, lại là Phật tử VN không thể vì một vài chuyện ngoài, một vài điều kiện liên quan đến vật chất, người Phật tử phải chỗi bỏ tín ngưỡng của mình. Tín ngưỡng là những gì thiêng liêng nhất cao quý nhất, nếu hôm nay người Phật tử chỗi bỏ được một cách dễ dàng, không thắc mắc, như vứt bỏ mảnh áo rách. Mai kia qui vì cúng sẽ từ bạn bè, bỏ vợ con, quên cha mẹ, ông bà, quốc gia dân tộc một cách "gọn gàng".

Vì lệ thuộc đến việc định cư hay vật chất người Phật tử "đổi đạo" ngay nhữg ngày còn trên đảo, trường hợp này xảy ra rất thường. Ngoài ra còn một số người tập tành, cố gắng rập khuôn theo dân bản xứ bất biệt điều đó có nên bắt buộc hay không. Từ lối sống, cách ăn mặc, lời nói, cử chỉ, mặc dù rất giống gao, thô kệch. Thậm chí tới việc gọt cam, gọt cà rất cứng bất buộc cầm dao ngược. Dĩ nhiên ngược đối với người Việt, nhưng cách đó không phải là thói quen của chúng ta... Chúng tôi có được gọi thành phần trên là những người có "bản chất vong ngoại" không? Và hầu hết những người này, đều quên đi nhanh chóng " nếp sống muốn đời của Tổ tông", hay nói khác đi, họ đã "đổi đạo".

Một trường hợp khác, khi người con, người em vượt biển trước, tại những quốc gia - định cư, hãy còn quá trẻ, chưa ý thức gì về tín ngưỡng. Người bảo trợ hay nhân viên lập hồ sơ, chỉ cần nói vài câu như thế này như thế nọ, và ghi tuổi một tôn giáo nào đó, tùy thích! Thế rồi hai, ba, bốn năm sau, đương sự này báo lãnh được thân nhân, cha mẹ, anh chị. Đương nhiên những người mới được đoàn tụ sau này cũng phải theo Tôn giáo của người đã báo lãnh mình mặc dù người đó là con, cũng phải chịu theo, vì bây giờ nó trở nên nợ, hiểu biết hơn mình, muốn nói gì phải như nó thông dịch, muốn làm gì phải hỏi nó, vì có miệng

chẳng có lời...

Ngoài ra phần đông không có lập trường, thiếu thành kiến, hay xu hướng, nay thế này mai thế khác. Dĩ nhiên họ đã chuyển tay bao nhiêu là Ông Phật, Ông Thần, Ông Thánh ...

Khi nghĩ đến hai chữ "xu hướng", tôi nhớ đến thầy tôi, vì thầy già nghiêm khắc, nhưng vô cùng khà kính đối với tôi.

Ba mươi năm về trước, phải, thậm thoát ba mươi năm qua rồi, chúng tôi có ngờ không Minh, Phúc, Lập? Chúng tôi còn nhớ, lúc ấy tạo phải tổn cho chúng tôi bao nhiêu là đi, bao nhiêu là mất, cá heo, để được chúng tôi cho "sao y bản chánh" nhữ bài "Analyse", những lần viết "Dictée", tao đã quên rú tụi mày trốn học, đi hút cả lia thía, tẩm sống...



Cáo kia ngày nọ tách bầy, lia rừng, lên vào xóm trộm gà, nhưng chẳng may bị người ta bắt được. Sắp sửa cắt cổ, thúi lũng, thúi đờ hôi chồn rợn, mọi người lo tìm lửa, tìm đóm Cáo vùng mạnh, chạy thoát, nhưng cũng bị người ta rượt theo chặt đứt khúc đuôi. Từ đó Cáo ta hổ thẹn, không dám về vầy đoàn nữa. Rúc mái trong hang, sau nhiều ngày, 1 mình vùi đi tìm mối không được, những cơn đói dấy vô liên tục. Rồi cũng buộc Cáo - nghĩ kế: "Hãy khuyến dụ đồng bọn cùng chặt đứt đuôi như mình, lúc bấy giờ khi còn con nảo cười nhạo con nảo". Thế là Cáo tathực hành ý định. Thật là ngoài sức tưởng tượng của Cáo, vì đồng bọn hưởng ứng rất nhiệt thành. Cả bầy cáo toàn cut đứt! Từ đó Cáo ta nghiêm nhiên trở thành đầu đàn.

Bài học trên đời với tôi rất "thâm thía", nhưng tôi không lấy đó làm buồn. Thấy tôi vì lúng túng của nhà giáo, không ngại học trở oản ghệt, Người chỉ lo học trở khôn n

lý.

Nếu một niềm tin của mình không còn đủ sưởi ấm cho lòng, không còn an ủi, xoa dịu được những ưu tư, những ray rức... Tận trong tâm thức luôn luôn bị dấn vật, thức bách, buộc phải theo một phương hướng nào đó mà lòng ta đã đặt niềm tin, đã quyết đó là chân lý. Dĩ nhiên không một mây may gợi đục trong ý niệm "sắc, tài, danh, lợi", hoặc bị chi phối bởi một hoàn cảnh nào. Lúc bấy giờ ta thành thói mạnh bước trên con đường mà ta tìm thấy là chân lý. Không một ai dám thí phỉ, dèm pha Trữ phỉ những kế cục oan, hổ đồ, khổ đàng cho ta để tâm...

Phật chỉ dạy cho chúng sanh biết đầu là con đường cầu giải thoát, thế rồi chúng sanh tự lựa chọn và tu tập lấy. Phật dạy chúng sanh từ bi, hi xả. Chính vì thế, nhiều Phật tử khi đọc đến những lời chửi tôi viết, trách rặng chúng tôi cố chấp, không thể hiện được lòng từ bi vị tha.

Thưa, với hoài mong, chúng tôi muốn nêu lên vài trường hợp khó khăn của nữ. Phật tử trong hoàn cảnh, giai đoạn này, hầu mong trong chúng ta có được lập trường kiên định, có được chánh kiến, chánh tư duy, để vững tâm, bền lòng, tiến tu, tiến học. Dù vậy, những lời chúng tôi viết ra đây, làm đọc giả, chú Phật tử phiền lòng, phật ý, nghiệp quả này chúng tôi xin thọ lãnh. Ngay khi chúng tôi viết tiếp dòng cuối, chúng tôi xin dứt nên hướng đồng, thành tâm để đầu qui mạng sám hối.

NAM MÔ CẦU SÁM HỐI ĐỒ TÁT MA HA TÁT.

(1) Năng yêu ai thì tôi chẳng biết, Nhưng yêu năng lại có thêm tôi.
Mười năm Ngủ Hà Miên

Minh, Phúc, Lập, hôm nay tao nhớ đến tụi mày ghi dài dằng, ớn lại thời học trở, hồn nhiên, tuổi dai. Ghi là ghi vậy, tao vẫn biết tụi mày và chính tao, giờ cũng không còn tâm hồn đầu để mà vỡ vụn mộng mơ. Giờ đây bên nhà, mấy đã được rời khỏi trại cải tạo chưa hay vẫn còn miệt mài viết bản "tự kiểm". Minh, Lập có bao giờ tụi mày nhớ đến Phúc không? Biết đầu chúng, như nó vậy mà sung sướng chúng mày nhỉ? Hai mươi năm về trước, có lần bọn mình đã xot xa nhớ lẽ khi nó với vãng ra đi, chỉ sau ba năm rời khỏi cồng trường. Tao nghĩ, thả nó ra đi sớm, để không gây tạo nhiều tội ác, và bấy giờ tránh được cảnh nó phải đùng trạ tấn đày đọa, kiểm soát từng câu, từng chữ trog lời khai lý lịch của tụi mày, Minh, Lập! Biết đầu nó ra đi sớm, để còn lưu lại trng bọn mình những kỷ niệm đẹp của thời thơ ấu!! Lập nữa, những năm sau này, mấy còn đủ sức dẫn ban ở hảng tiền đào trái nứa không? Tao rất lo, một khi mấy không còn đủ sức đứng trên sân cỏ, khó có thể đứng dưới chèo đồ phi nhàn của bọn chúng, với cái lý lịch "Ngụy quân" ngành Tư pháp.

Thế mà thế ấy... học trò Người sau này không mấy ai nên danh, nên phận, còn bao nhiêu tội tày, đốn mạt, cấu bự cấu bắt, vật vưỡng đầu đượng, tha phượng cầu thúc... Trong số ấy có tôi dự phần.

Người giàu sang thì tôi chẳng biết, Nhưng cơ hàn lại có thêm tôi. (1)

Chúng tôi xin trở lại vấn đề với một dân tộc rất gần gũi chúng ta, cùng một tín ngưỡng. Đó là dân Tây Tạng. Họ cũng bị họa Cộng Sản. Thế giới chấp nhận họ tị nạn trên phương diện chính trị, lòng trong đó một ít vì nhân đạo. Riêng với chúng ta, ngoài những quốc gia tư do, vì chính trị, nhân đạo, còn một nước Mỹ, nước Pháp, dù ít dù nhiều có phần trách nhiệm đã đưa đây nước ta vào vòng "Xích hỏa". Chính vì vậy chế độ tị nạn mà người Tây Tạng đợ hưởng chắc chắn không hơn gì chúng ta. Thế nhưg theo sự hiểu biết của chúng tôi, hầu như không một người Tây Tạng nào "đổi đạo" - trên quốc gia định cư.

Chúng tôi thường quan niệm, tín ngưỡng phải là một cái gì thiêng liêng và quý báu, nhưng không phải vì thế đi đến chớc đoan, quá khích, đưa đến những cuộc Thánh chiến đáng dai hàng mấy ngàn năm như chú ta thấy. Trên phương diện thay đổi tín ngưỡng cùng thế, chúng ta cần phải có một cái nhìn thật khách quan, bao dung và đạt



Chúng nó, một thằng Minh thông minh, một thằng Phúc chăm chỉ, một thằng Lập siêng năng hiền như Bụt. Tất cả bọn chúng biết tôi quyền rú suýt trở thành bọn du côn, du hí du thức... Một hôm thấy tôi, vì thấy khà kính: Lương Diêu Trăn, danh, phật chủ tôi kể câu chuyện "Cáo cut đuôi", ý chỉ trích tôi, khuyến cáo ba thằng ban.

CỘNG SẢN

Đang Đánh Phá

PHẬT GIÁO

Ở Trong Nước và . . .

Mười một năm kể từ ngày Cộng Sản chiếm trọn 2 miền Nam Bắc Việt Nam tới nay, chúng không ngừng tìm mọi cách để không chế, bóp nghẹt mọi hoạt động của giới tu sĩ Phật Giáo và đồng bào Phật tử.

Là một tôn giáo có một ảnh hưởng sâu rộng trong mọi tầng lớp dân chúng, trong tất cả sinh hoạt xã hội và hơn nữa Phật giáo đã có một quá trình gắn bó theo vận nước thịnh suy. Trong những năm gần đây Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đã tiến xa hơn nữa trong sự mang cứu nước và giữ đạo. Chỉ mấy tháng sau khi Cộng Sản chiếm trọn miền Nam và áp đặt những luật lệ "rừng rú". Vào 2.11.1975 tại Cần Thơ 12 Tăng Ni Phật giáo đã từ chối để phản đối sự ngược đãi tu sĩ và dân áp tôn giáo của tập đoàn Cộng Sản Việt Nam. Phật Giáo đã trở thành một thế lực hùng mạnh nhất dám đứng ra chống đối giới chính quyền Cộng Sản. Giữa lúc các tôn giáo khác và các đoàn thể chính trị đã ịm lìm thu đông, hoặc chạy theo phục tùng chế độ Cộng Sản để mong tìm một sự yên ổn. Sự chống đối của Giáo Hội Phật Giáo đối với chính sách phi nhân của tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam đã tạo nên 1 làn sóng ngầm chống đối chính quyền Cộng Sản của toàn dân và khởi mào cho các thế lực chính trị và tôn giáo khác trong thế đấu tranh chống Cộng Sản vào những năm kế tiếp.

Để thực hiện ý đồ phá tan các thế lực tôn giáo tại Việt Nam mà Phật giáo là 1 thế lực tôn giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất trong đại đa số quần chúng. Chính quyền Cộng Sản đã áp dụng triệt để chính sách khủng bố, bắt bớ và cầm tù các giới lãnh đạo Phật giáo tại quốc nội đồng thời tại hải ngoại chúng cũng tìm mọi cách phá hoại các công đồng Phật tử tự nạn tại các quốc gia họ đang định cư.

• TÀI QUỐC NỘI :

Cuối năm 1975 tại Cần Thơ 12 tu sĩ Phật giáo gồm cả Tăng và Ni đã từ chối để phản đối sự ngược đãi tu sĩ và dân

áp tôn giáo của chính quyền Cộng Sản. Tuy không tạo được tiếng vang sâu rộng của, dù luân trong và ngoài nước, nhưng cũng thể hiện được tinh thần đại hùng đại lực của Phật giáo.

Như chúng ta đã biết chủ nghĩa Marx-Lé coi tôn giáo là một liều thuốc ngủ, làm mê hoặc quần chúng. Chúng chủ trương chủ thuyết vô thần, vì thế tôn giáo không thể nào có thể tồn tại và phát triển dưới chế độ Cộng Sản được. Ngay khi chiếm miền Nam, chính quyền CS đã thi hành nhiều thủ đoạn khủng bố các, vì lãnh đạo Phật giáo, áp lực bắt giới tu sĩ phải bỏ tu, tịch thu các cơ sở văn hóa xã hội cùng các chùa chiền đình miếu làm công sở như kho phân, vựa lúa, hay những nơi tập hợp ca hát của thanh niên. Mặt khác để phá tan sự thuần nhất của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam thống nhất. Chính quyền Cộng Sản đã cho ra đời một tổ chức mang tên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thành phần tu sĩ cầm đầu Giáo Hội Phật Giáo "quốc doanh" này do chính quyền Cộng Sản chỉ định, chỉ có một số ít là tu sĩ thật, nhưng vì sợ bắt bớ tù đầy hoặc một số vì tham danh lợi đã nhận công tác với chính quyền Cộng Sản. Sự thật đại đa số giới tu sĩ trong Giáo Hội Phật Giáo quốc doanh là đám đoàn viên, đảng viên Cộng Sản trá hình đội lốt tu sĩ. Sự kiện này chẳng che dấu được đồng bào Phật tử, nên đám giáo gian đã không được sự tham gia hưởng ứng của ai cả. Các chùa chiền đình miếu do đám giáo gian này cai quản, chẳng có đồng bào Phật tử nào lại vắng tới. Cũng bị đồng bào Phật tử tẩy chay, đám giáo gian càng càng gian và khủng bố mạnh Phật giáo. Hầu hết các Thọ tọa, Đại Đức có tên tuổi trong hàng giáo phẩm của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam thống nhất, đều bị chính quyền Cộng Sản cầm tù, hoặc quản thúc, cầm chỉ mọi sự giao thiệp với đồng bào Phật tử.

Hải Ngoại

Như thế nào?

Hạ Long

Mười một năm qua chính quyền Cộng Sản Việt Nam đã không ngừng nghĩ tìm cách triệt hạ mọi ảnh hưởng của Phật giáo trong quần chúng. Chúng nghĩ rằng đồng của chùa, bắt tu sĩ hoàn tục, hoặc giam cầm, quản thúc là sẽ diệt được Phật giáo. Nhưng cho tới nay, cho thấy việc làm của chúng đã không đạt kết quả như điều chúng mong muốn. Dù chùa chiền bị đóng cửa, Tăng Ni bị cầm tù, nhưng những người con Phật vẫn âm thầm tranh đấu chống bạo quyền Cộng

Sản, đồng thời hoàng dương Phật pháp. Theo tin từ những đồng bào vừa thoát khỏi gông cùm C. Sản, tới các quốc gia tự do cho biết: chưa lúc nào bằng lúc này, lòng tin tưởng vào giáo lý nhiệm mầu của Đức Phật, lại được đồng bào tán tụng như vậy. Và cho rằng đây là thời mất pháp, vì lòng tham sân si của con người còn quá nhiều, nên đã gây ra những tội ác. Do đó lũ quỷ yêu Cộng Sản đã nảy sinh và hành hạ mọi người. Những kinh sách Phật giáo đã được đồng bào truyền cho nhau đọc, thay vì tới các chùa do các tu sĩ quốc doanh trụ trì. Mặt khác, cũng tin từ Việt Nam cho biết, chính quyền Cộng Sản đánh hơi thấy có nhiều dấu hiệu của sự hợp nhất giữa Phật giáo và các tôn giáo khác trong một mặt trận liên tôn để hỗ trợ dân chúng nổi lên chống chế độ Cộng Sản. Tin đồn trên cũng phù hợp với tin tức từ các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á cho biết, chính quyền Cộng Sản mới mở thêm các cuộc bắt rập và bắt giữ tất cả các tu sĩ Phật giáo tên tuổi mà lâu nay vì sợ dứ luận trong và ngoài nước phản đối, chúng chỉ quản thúc tại gia. Nay chúng đã mạnh tay hơn với sự cam tu các tu sĩ cao cấp của hàng giáo phẩm Phật giáo trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất còn sót lại. Tin Thường tọa Thích Đức Nhuận nguyên Tổng thư ký Viện Tăng Thống GH PGVN TN đã bị bắt cùng với một số Thượng tọa Đại Đức khác vào trung tuần tháng 3/86 vừa qua.

TAI HẢI NGOẠI :

Song song với các hoạt động khủng bố, phá hoại Giáo Hội Phật Giáo - tại quốc nội, ở hải ngoại cộng sản cũng tung cán bộ ra nước ngoài giả dạng tỵ nạn. Sau đó, đám cán bộ ngoại vận này trà trộn vào các tổ chức Phật giáo xem xét, thu thập tin tức, sinh hoạt, cũng những hoạt động riêng tư của các tu sĩ, cũng như các cử sự tích cực hoạt động Phật sự. Sau một thời gian "nằm vùng" chớ sẽ tìm cách gây chia rẽ, phao vu những tin tức xấu cho các vị lãnh đạo tinh thần. Với tiền bạc do các tòa đại sứ chúng cung cấp, cũng sự tiếp trợ của tình báo KGB của Sô Viết hoạt động ở các quốc gia Âu Mỹ.

Cho tới nay trên một triệu đồng bào Việt Nam đã bỏ nước ra đi, sống ở nhiều nơi trên thế giới mà đại đa số là Phật tử, mà tại hải ngoại cũng như ở quốc nội, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã tích cực tham gia trợ các tổ chức, đoàn thể chống Cộng, vì Phật giáo quan niệm rằng: đó là trách nhiệm chung của những người yêu tự do và công lý.

Sự tích cực tiếp tay cùng đồng bào trợ công cuộc kháng chiến phục quốc ở hải ngoại của giới tu sĩ và Phật tử, trong những năm qua đã gây một tiếng vang lớn. Làm thế ngoại giao và tuyên truyền của chính quyền Cộng Sản ở các

quốc gia Âu Mỹ bị phá vỡ.

Đã từ lâu bạo quyền Cộng Sản thường coi vấn đề tuyên truyền, mua chuộc, du luận quần chúng và báo giới Âu Mỹ là vấn đề tối quan trọng. Chúng đã không nề hà một sự tốn phí nào để, gởi cán bộ ra nước ngoài tuyên truyền. Từng ngày làn sóng người tỵ nạn tăng cao ở hải ngoại, mà đại đa số là Phật tử. Đồng thời những người con Phật này đã tích cực tham gia chống Cộng Sĩ kiên trên đã làm cho giới lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam khó ăn, khó ngủ. Do đó chúng tìm mọi cách phá Giáo Hội Phật Giáo tại hải ngoại. Như chúng ta đã biết tại Hoa Kỳ trong thời gian qua nhiều cộng đồng Phật tử đã bị quấy phá, bôi bác. Một số tu sĩ đã bị chụp mũ, hoặc nhục mạ. Mặt khác tại Âu Châu nói chung và Tây Đức nói riêng, cũng trong một vài tháng gần đây. Đám cán bộ ngoại vận của Cộng Sản toàn tỉnh chia rẽ Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức nên cũng cho ra đời một tổ chức mang tên Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức. Xa hơn nữa, chúng đã và đang tìm cách quấy phá, bôi bác và tuyên truyền các việc làm phục vụ quần chúng của quý Tăng Ni trong Chi Bộ Phật Giáo Tây Đức và Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng-Hòa Liên Bang Đức. Cho tới nay những trò phá hoại, tuyên truyền của đám cán bộ Cộng Sản tại hải ngoại nhằm vào Chi Bộ Phật Giáo Tây Đức đã bị đồng bào nguyên rủa và lên án. Tuy nhiên chúng vẫn cố gắng, theo đuổi việc làm phá đạo này. Cho nên tất cả mọi người chúng ta, luôn luôn phải đề cao cảnh giác, đứng đề mìn lửa chúng.

Đối với Cộng Sản, tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng được coi là một lực lượng, chớ đối chính trị nguy hiểm cho chúng. Nên với bất cứ giá nào ở trong nước hay ở hải ngoại chúng tìm mọi cách đánh phá. Mọi người chúng ta luôn luôn phải ý thức đã tâm độc ác, vô thần của chế độ Cộng Sản, đề dấn dõ và phá tan những hành động tuyên truyền xách động của chúng.

HA LONG



Trận Chiến

QUỐC CỘNG

(1954 - 1975)

Nguyên tác : EDGAR O'GALLANCE
The Wars in Vietnam
Chuyển ngữ : VŨ NGỌC LONG

VÀI LỜI PHI LỘ :

Edgar O'Ballance là sĩ quan cao cấp trong quân đội Mỹ, ông có nhiều năm làm việc trong bộ tư lệnh quân đội Mỹ và trong cơ quan cố vấn Mỹ (MACV) ở Nam Việt Nam. Một khác O'Ballance còn là một nhà sử học, đặc biệt nghiên cứu về chiến tranh Đông Dương. Với ngòi bút của người viết sử Edgar O'Ballance còn là một nhà sử học, đặc biệt nghiên cứu về chiến tranh Đông Dương. Với ngòi bút của người viết sử Edgar O'Ballance còn là một nhà sử học, đặc biệt nghiên cứu về chiến tranh Đông Dương. Với ngòi bút của người viết sử Edgar O'Ballance còn là một nhà sử học, đặc biệt nghiên cứu về chiến tranh Đông Dương.

Vì nhân thân tác phẩm có giá trị sử học, nên chúng tôi mạo muội chuyển ngữ qua tiếng Việt, để mong công hiến cho độc giả Việt Nam một số tư liệu tương đối được coi là trung thực trong lịch sử VN cận đại. Một khác chúng tôi cũng mang 1 hoài bão của người chuyển ngữ là giúp cho những bạn trẻ có tài liệu thêm để nhân xét rõ nét về lịch sử của trận chiến Quốc Cộng ở VN trong những năm vừa qua. Hầu như đó chỉ là một sự rút ra kinh nghiệm cho cuộc chiến đấu chống đế quốc Sô Viết và bảo vệ quyền tự do dân chủ VN trong những ngày tháng tới.

Bản chuyển ngữ này mang tính chất tổng lược, tuy nhiên tất cả những ý chính của tác phẩm chúng tôi đã cố gắng tóm gọn. Ngoài ra chúng tôi cũng đã bỏ bớt 3 chương trong thời gian từ 1975 tới 1980 trong nguyên bản của tác phẩm. Chắc hẳn sẽ có những số sót trong công việc chuyển ngữ, nên người dịch mong đợi sự đề đạt của quý vị độc giả.

Vào tháng 1985 - Reutlingen
VŨ NGỌC LONG

Chương I: Hai Việt Nam

"HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ THỰC QUANG HỒN
HOẠT ĐỘNG QUÂN SỰ VÀ SỰ CHIẾN ĐẤU ĐANG
VŨ LỰC ÍT QUAN TRỌNG HƠN SỰ TUYÊN TRUYỀN"

Với chiến thắng Điện Biên Phủ 8-5-1954, của Võ Nguyên Giáp đã chấm dứt ảnh hưởng của Pháp ở bán đảo Đông Dương và đã tạo một thế lực cho những người dân ở đây thuộc địa của Pháp này. Với thất bại của Pháp đã là một biến cố quan trọng thay đổi rất nhiều về chính sách đối với các thuộc địa của Pháp. Trong những năm cuối thế chiến thứ 2, Đông Dương đã bị sự chiếm đóng của quân đội Nhật; nhưng khi chiến tranh chấm dứt Pháp đã trở lại vùng đất này; và cố gắng khôi phục lại chế độ thuộc địa trên bán đảo Đông Dương. Nhưng họ đã thất bại và phải ra đi, nhường giao quyền lại cho Hồ Chí Minh với sự ra đời của chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa vào 2.9.1945.

Tuy nhiên cuộc kháng chiến của nhân dân VN vẫn phải tiếp tục khi người Pháp không thực tình muốn trao trả độc lập cho VN. Cuộc chiến tranh Việt Pháp đã bùng nổ trở lại, lực lượng kháng chiến VN do Hồ Chí Minh lãnh đạo trong một đảng chính trị mang tên Việt Nam Độc Lập Đồng Minh hội viết tắt là Việt Minh (lực lượng này, bao gồm cả những đảng phái quốc gia chống Pháp lực lượng Việt Minh đã áp dụng cuộc chiến tranh du kích theo đúng chiến thuật và chiến lược của Mao Trạch Đông để ra. Cuối cùng Việt Minh đã kết thúc trận chiến với trận Điện Biên Phủ mang chiến thắng về cho lực lượng này và người Pháp phải ra đi với những thiệt hại nặng nề. Một cuộc hội nghị quốc tế đã được triệu tập tại Genève - và kết thúc với Bản Hiệp định Genève 1954.

Vùng bán đảo Đông Dương cũ thuộc địa Pháp đã có thay đổi lớn - Cao Miên và Lào trở thành 2 quốc gia độc lập. Việt Nam bị chia hai từ vĩ tuyến 17, một giải pháp tạm thời cho Việt Nam trước khi có cuộc tổng tuyển cử thống nhất 2 miền Nam Bắc được qui định

vào năm 1956. Mỗi bên có một chính phủ riêng biệt. Sự kiện chia cắt 2 miền Nam Bắc Việt Nam, Hoa Kỳ và Nam Việt Nam không hay biết mà do sự sắp xếp của Pháp và Việt Minh (lúc này các lực lượng quốc gia đã bị loại khỏi trong lực lượng Việt - Minh).

Hiệp định Genève được Pháp và Việt Minh thi hành kể từ 21.7.1954 - một thoả hiệp cho sự rút quân của Pháp cuối cùng 3/56. Một Ủy hội quốc tế kiểm soát đình chiến ra đời (ICC) với đại diện của Ấn Độ, Ba Lan và Canada. Ủy ban này có nhiệm vụ kiểm soát các vụ vi phạm của hai bên và điều hoà các cuộc đàm phán quân sự và hành chính giữa Pháp và Việt Minh.

Vĩ tuyến 17 đã trở thành ranh chia cắt Việt Nam và sông Bến Hải đã được coi là giới tuyến giữa 2 bên - và một vùng phi quân sự dài 3 dặm ở cả 2 phía bờ sông Bến Hải đã được ấn định. Hai miền Nam Bắc Việt Nam đã theo 2 thể chế khác biệt. Bắc Việt Nam chế độ Cộng Sản được thành lập dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh. Trong khi đó ở miền Nam - Pháp vẫn còn ảnh hưởng và yểm trợ tích cực cho chính phủ Bảo Đại chống cộng mạnh mẽ.

Miền Nam với đồng bằng sông Cửu Long và lúa cung cấp lương thực cho cả nước, miền Bắc thì có nhiều nguyên liệu, than, sắt, đồng... cung cấp cho kỹ nghệ.

Ba số dân chúng của 2 miền đã có những khác biệt trong lối sống - đạo Thiên - Chúa đã được truyền vào VN trong nhiều năm trước đây nhưng 85% giáo dân chỉ sống ở miền Bắc, họ đã rất sợ hãi khi phải sống dưới chế độ CS, nên họ đã được sự giúp đỡ của chính phủ Pháp đi cư vào miền Nam. Trong khi đó một số nhỏ vào khoảng 90.000 người là những cán bộ Việt Minh họ đã tập kết ra Bắc. Thời hạn phong trào chọn vùng tự do là 300 ngày chấm dứt, sự di chuyển dân chúng giữa 2 vùng Bắc và Nam Việt Nam coi như kết thúc. Trong khi đó có khoảng 5000 cán bộ Việt Minh còn nằm vùng tại miền Nam và tiếp tục hoạt động trong các làng xã. Các vụ khi đã được chôn giấu và họ sinh hoạt như những nông dân bình thường, để chờ cơ hội hoạt động trở lại.

Sau khi chấm dứt cuộc di dân giữa 2 miền Bắc Việt Nam thống kê được 18 triệu dân với diện tích 63.000 dặm vuông, dân số Phật giáo, cũng còn một vài nhóm nhỏ Thiên - Chúa giáo và sắc tộc thiểu số. Số dân này sống quây quần trong vùng châu thổ sông Hồng Hà. Miền Nam 17 triệu dân diện tích 66.200 dặm vuông cũng đa số theo Phật giáo, và nhiều người theo Thiên Chúa giáo Cao Đài, Hòa Hảo. Có nhiều người Trung Hoa và các sắc dân thiểu số.

Tại miền Bắc Hồ Chí Minh được coi là chủ tịch kiêm luôn chức Thủ tướng, thiết lập 1 chế độ cộng sản. Về tin tưởng sự tài thông nhất VN qua cuộc tổng tuyển cử được qui định trong hiệp định Genève 1954 - giữa Pháp và ông ta. Tuy nhiên ông ta đã lo ngại với sự tham chiến của quân đội Mỹ như ở Đại Hàn, nên Hồ đã nỗ lực tăng cường quân đội và tối tân hóa vũ khí, tuy nhiên Bắc VN đã tiến một cách chậm chạp trên các lãnh vực khác.

Họ Hồ đã chuẩn bị cho sự gia tăng quân
xem tiếp trang 70

Hồi ký

TÔI ĐI HỌC TẬP CẢI TẠO

TÍCH CỐC

(tiếp theo)

Gần một tháng qua, sau ngày Việt Cộng xử bắn hai cải tạo viên, một hôm nhằm chiều chủ nhật anh em không có đi lao động, ở trại làm sạch sẽ cá nhân, người cán bộ coi K của chúng tôi vào. Anh đi từng lán gặp anh em hỏi thăm nọ có về cưới vợ chưa. Anh là Thiếu úy, nhưng ít khi nào thấy anh đeo cấp bậc (Bộ đội VC gọi là quân hàm) ngoại trừ những ngày lễ. Thấy anh hôm nay sao để chịu, nên anh em gợi chuyện hỏi thăm.

Anh A hỏi : - Cán bộ biết chừng nào chớ tôi được về sum họp với gia đình không? nghe nói chúng tôi sẽ được đi ra Bắc? (không dám nói chứ bị).

Người cán bộ trả lời : - Không biết, các anh học tập tốt, tiến bộ thì Đảng và Nhà Nước cho về. Còn việc đi ra Bắc hay không thì không có gì quan tâm vì nơi nào cũng là Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam mà !

Cố lễ anh cán bộ hôm nay đến lán để dò xét chúng tôi chăng ?

Anh X tiếp hỏi : - Cán bộ đi bộ đội lâu rồi đánh nhiều trận mà cán bộ ngại cái gì nhất. (không dám dùng chữ sợ).

Anh cán bộ thẳng thắn trả lời : - Nhất Pháo (Pháo binh), Nhì Phi (phi cơ đội bom). Pháo binh của các anh giỏi lắm, bắn rất đích xác.

Luôn dịp anh hỏi : - Trong số các anh có ai tham dự trận đánh tại Long Khánh không ?

Anh A nói : - Ở đây thì không có, nhưng đán khác có một Trung tá đã tham dự trận Long-Khánh. Anh cán bộ cho gọi ngay anh Trung tá lại. Sau khi giới thiệu và xác nhận là đúng, anh cán bộ Việt Cộng nói :

- Tôi đã tham dự trận đánh Long-Khánh từ ngày 20.4.1975, Tiểu đoàn tôi ngay lúc nhập trận bị các anh (QĐVNCH) đánh tan tành, Tiểu đoàn trưởng, tiểu đoàn phó chết, một số đầu hàng,

tôi phải lên thay làm Tiểu đoàn trưởng, chúng tôi những người còn sống sót lại phải lăn trốn trong nhà dân chúng. Riêng tôi thì chui vào trong một cái thùng phuy (loại thùng đựng xăng 200 lít) chịu trận trên 15 tiếng đồng hồ, đến tối hôm sau mới lên chui ra tìm đường về. Trên đường đi tôi gặp các anh và được các anh cho ăn vì tưởng tôi là thường dân đi tản.

Thắng, bại như thế đây! Nhưng chung cuộc chúng ta vẫn phải mất quê hương. Người bị đi tù đây học tập cải tạo, kẻ đi tản tha phương! Vì sao? Mai sau lịch sử sẽ trả lời.

Tin đồn bị đẩy ra Bắc vẫn ở đầu mũi của mỗi cải tạo viên, vào khoảng tháng 6 năm 1976 một hôm vào buổi sáng, bộ đội cho tập hợp tất cả cải tạo viên trong trại và gọi tên từng người một; ai có tên gọi qua một bên, sau đó về lán chuẩn bị hành quân (di chuyển). Đợt di chuyển này vào khoảng trên dưới 1.000 người, gồm tư cấp bậc Trung tá trở xuống. Kê ở người đi! Nhợ không biết đi đâu? Đi ra Bắc lao động khổ sai chung thân? Đi phá mỏ, lấp hồ bom? Đi về trại Sóng Thần để được trả tự do ???...

Ngày 5.7.1976 khoảng 15 giờ chiều, đến phiên chúng tôi những người còn ở lại được lệnh tập hợp. Khi ra sân tập hợp, tôi thấy mấy bộ đội cầm một lô danh sách, cái thì được gạch đỏ, cái thì được gạch xanh, gạch vàng v.v... Có anh thấy vậy nói tụi nó phân loại mình đó. Danh sách gạch đỏ là CIA, An ninh Quân đội, gạch xanh Nhảy dù, Biệt động quân, vàng Bộ binh, Thiết giáp, Pháo binh v.v... toàn là đoán mò. Một con chim bị tên, thấy ai cầm cái gì cũng tưởng là thợ săn với cung tên. Chúng tôi cũng ở trong hoàn cảnh như vậy

Việt Cộng đọc tên, ai có tên gọi qua một bên xong xuôi chúng nó ra lệnh :

- Tất cả các anh sau khi tan hàng, về lán chuẩn bị đồ đạc cho thật gọn gàng để hành quân. Đồ đạc chỉ mang trên người, phải nhẹ để đi bộ - khoảng 10 hay 15 cây số. Lại một phen đoán nữa Anh Trung tá H nói : Chắc tụi nó đây mình vô Đổng Tháp Mười khai hoang, lập xá chớ gì? Trong đó muỗi và rắn rít nhiều lắm! trước kia tôi có đi hành quân trong đó tôi biết. Anh em im lặng im lặng là vàng! suy đoán hoài nhức óc. Khi được lệnh tan hàng chúng tôi về sắp xếp đồ đạc vào túi đeo lưng. Mặt anh nào cũng lộ vẻ buồn bã. Lăn ra đi này có lẽ sẽ vĩnh viễn xa chame vợ con! Thấy vậy, anh Trung tá N động viên tinh thần anh em, anh nói :

- Còn nước còn tát các anh. Tới đâu thì tới. Người lính chiến Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa mà! Thắng không kiêu, bại không nản !

Trong lán tôi chỉ ở lại được hai anh, A. Trung tá P thuộc Sư Đoàn Không Quân vùng 4 Chiến - thuật đóng tại Trà Nóc - Cần Thơ, anh Trung tá

T, cũng thuộc Bộ Tư Lệnh Không Quân. Sau khi sắp xếp đồ đạc xong, chúng tôi ngồi chung lại dùng một bữa cơm chiều thật đậm bạc, một chén cơm với rau nấu muối để chia tay và không quên cầu chúc cho nhau kẻ ở cũng như người đi gặp nhiều may mắn.

Khoảng 18 giờ, một đoàn xe trên 30 chiếc từ từ chạy vào trại. Chúng tôi được lệnh tập hợp bộ đội, đọc tên một lần nữa và lần này chúng chia mỗi toán 35 người để lên mỗi xe. Mỗi xe chở 35 người! Cộng thêm đồ đạc, chật như nêm, không cửa quạt được. Khi lên xe xong chúng nó bỏ mấy tấm che kín mít, thiếu điều nghẹt thở. Ngồi co rọ như vậy khoảng 1 tiếng đồng hồ, xe mới bắt đầu lăn bánh, không biết đi về hướng nào và đi đâu? Người bộ đội ngồi gác phía sau xe, ngón tay để vào cò súng, rục rịch là nó bắn ngay. Xe chạy khoảng 30 phút, các anh ngồi phía trước, nhờ tấm che bị rách nhìn ra ngoài cho biết là xe đang hướng về phía Sài Gòn, dọc theo đường có bộ đội và xe bọc sắt gác. Khoảng 23 giờ đoàn xe đến cầu xalô Biên Hòa, giảm tốc độ quẹo vào bến Tân Cảng (New Port). Nhìn ra tôi thấy có một chiếc tàu mang tên SÔNG HƯƠNG đang cập bến. Đây có phải là con tàu định mệnh chở những người bại trận vào vùng đất chết? Tân Cảng trước đây là một Quân Cảng do Căn cứ chuyển vận Sài Gòn thuộc Cục Quân Vận quản trị. Hàng ngày tàu bè ra vào tấp nập, kho hàng, đường xá sạch sẽ. Bây giờ nhìn lại cảnh hoang tàn đổ nát sau mấy tháng Việt Cộng chiếm miền Nam mà đau lòng.

Chúng tôi được lệnh xuống xe sắp hàng hai, 1 bộ đội dẫn chúng tôi đến tàu. Trước khi lên tàu chúng tôi mỗi người lãnh 2 gói mĩn liền 2 gói cơm sấy, 2 gói lương khô của Trung Cộng. Khi đến gần tôi thấy bên hông tàu có treo 1 thang giầy thay vì chúng để một cây cầu cho chúng tôi lên tàu. Quý vị thử hình dung cái khổ của chúng tôi, trên lưng mang một túi đeo lưng, tay thì xách lon, xách bị, thể chất thì suy nhược, tinh thần sút kém, phải leo lên một thang giầy trên 30 nấc, lắc qua lắc lại. Do đó trong khi lên tàu có một hay hai anh lên không được, bộ đội thì la và hỏi các anh tự buông tay rồi xuống sông chết chìm, mang theo một niềm uất hận. Nhưng người thân thương của hai anh có biết không? hay vẫn định ninh rằng người thân mình đi học tập theo chính sách khoan hồng nhân đạo của "Cách mạng" vài thứ rồi được về! Có anh liệng bỏ cả đồ dùng xuống sông. Khi lên tàu nhìn xuống hầm tôi thấy đã có nhiều người xuống trước rồi. Tàu có 4 hầm mỗi hầm có nhiều tầng, tôi ở hầm 3 tầng 2, xuống hầm xong tôi ngồi trong một cái góc, bên cạnh tôi là cái thang để lên tầng trên. Tầng này, chúng để 2 thùng phuy, trên miệng có một miếng ván để chúng tôi đi tiểu, đại tiện. Miếng hầm chúng chỉ mở khoảng 1/3 vĩa đủ khế

khí lọt vào cho khoảng trên mấy trăm người chen chúc nhau phía dưới thớt. Đến 6 giờ sáng ngày 6.7.1976 tàu rời bến, chạy khoảng 3 tiếng đồng hồ thì tàu ra biển, ngồi dưới hầm nhìn lên chỉ thấy bầu trời và máy bay. Có một vài anh đoán có lẽ chúng cho tụi mình ra Côn Sơn giam giữ để trả thù. Trời càng lúc càng nắng, mì sợi và cơm sấy thì ăn sũng, nên càng khát nước, đến trưa là hết nước trong bi đông. Tôi nhìn ở giữa hầm, có Trung tá NDN, Trung tá DBK và Thiếu tá NDN cùng binh chủng với tôi. Tôi bèn lấy tay chỉ chỉ vào miệng, mấy anh đó biết nhưng không làm sao đưa nước cho tôi được vì người ngồi chật như nêm, chỉ đứng đây rồi ngồi xuống tại chỗ cũ cũng đã thấy khó khăn!



Mặc dù dưới hầm có rất nhiều Sĩ quan Hải quân đã từng làm Ham trưởng xuyên Đại Dương nhưng cũng đành chịu không biết tàu đang chạy về hướng nào, ngồi dưới hầm nhìn lên như ếch ngồi đáy giếng. Khoảng 15 giờ chiều chúng tôi quá khát nước, kêu gọi bộ đội xin nước, chú nó lấy một vôi nước thông xuống hầm mở nước cho chày tử tụng, ai ngồi gần vôi nước thì uống được, ai ở xa thì cũng nhìn khát. Tôi đến chúng tôi ngủ ngồi, dựa vào nhau để thiếp đi vài tiếng, quên đi những nỗi khổ đau cả thể xác lẫn tinh thần. Anh nào muốn đi cầu thì phải bò, hoặc đập lên người khác để đi. Riêng tôi và các bạn ngồi gần cùng quyết tâm ăn rất ít, khi nào đói quá bẻ một miếng lương khô Trung Quốc bỏ vào miệng ngậm cho thấm giọng, nước cũng thế. Lúc nào muốn tiểu thì ngồi đá tại chỗ, đá xuống, hầm phía dưới chúng, nó dùng chõ thực phẩm từ miền Nam từ bán tiếp tế cho miền Bắc Xá Hội Chủ Nghĩa để nuôi các cấp lãnh đạo phi nhân. Khi về Hà Nội chúng nó ăn chắc sẽ cảm thấy có mùi.

Sáng ngày 7.7.1976. Chúng tôi đang lênh bênh trên Đại Dương, thì bộ đội gọi xuống báo chúng tôi để cử 4 người lên để 2 phuy đựng phân. Có hai anh hải quân xung phong cùng với hai anh ngồi gần cầu thang. Tôi biết hai anh hải quân xung phong đi để cầu tiểu là muốn được lên miệng hầm để xem coi tàu đi về đâu. Khoảng 2g sau các anh trở xuống và cho biết là tàu đang chạy ra Bắc. Thế là sự thật, tin tức do Đài

Phục Quốc truyền đi trước đây không sai. Chỗ tôi ngồi lặng yên. Thời thì trông cho mau đến nơi trước là xem chúng nó xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa miền Bắc trong mấy chục năm như thế nào? sau là mau thoát khỏi cảnh ngủ ngời, ăn cơm sống. Đêm lại đến, ngày lại sáng, khoảng 9 giờ ngày 8.7.1976 một anh bộ đội cầm loa đứng trên miệng hầm loan báo :

- Chúng tôi thông báo cho các anh biết, kết thúc giờ phút này các anh đã đến phần đất của - miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa! Chúng tôi chẳng thêm quan tâm đến lời nói của chúng, chỉ mong sao đến nơi càng sớm càng tốt.

17 giờ 30 ngày 8.7.1976 tàu cập bến Thủy ở Vinh những anh ở gần cầu thang thì lên trước. Anh Trung tá Hùng Hải quân, Hạm trưởng chiểu tuần dương hạm số 1 (Wake I) không đi tán ở lại đi học tập, vài người bạn khác và tôi ở sau cùng. Khi chúng tôi đến cầu thang mấy hải quân VC không cho lên và liệng mấy cây chổi xuống bảo quét dọn hầm tàu rồi mới được lên. Nhìn anh Hùng trước đây làm Hạm trưởng ngang dọc khắp mặt Đại dương giờ đây phải đi quét dọn hầm tàu! Tôi nghĩ như vậy và tự bật cười chua xót. Sau khi quét dọn xong chúng tôi lên bến lúc 21 giờ, nhập chung với các bạn khác thành một đội, đi bộ khoảng vài trăm thước, lên máy chiếc tàu đổ bộ của Nga (giống như loại tàu LCM của Quân Vận) để được chở sang đến 1 nơi nào đó ở tạm chờ đi nơi khác. Vì nước cạn tàu úi bãi không được, phải đậu ở xa bờ, chúng tôi phải lội xuống sinh lầy chừng vài chục thước. Trên bờ những bộ đội, công an miền Bắc có dẫn theo chó hộ tống hai bên đường. Đến nơi chúng tôi để nguyên bùn đất trên người, lăn ra nằm nghỉ mệt sau 3 đêm 3 ngày đi chuyển.

Sáng hôm sau ngày 9.7.1976 chúng nó cho chúng tôi đi tắm, được đi ra ngoài nhìn thấy đây là các nhà kho dùng để chứa hàng và Xi măng, gần 7-8 dãy nhà kho mà sao không thấy có hàng hóa gì cả, kho trống trơn, chung quanh vài căn nhà lụp xụp. Hồ tắm bề dài khoảng 50-60 thước bề ngang 40-50 thước, bộ đội nói đây là hố bom B.52 do giặc Mỹ ném.

Thấy nước chúng tôi ùa nhau xuống tắm, ôi thôi đĩa sao mà nhiều thế! tha hồ tụi bây cắn tắm xong rồi sẽ gỡ liệng sau. Hồ thì nhỏ, nước thì đông, tắm một hồi bùn sinh nổi lên. Tắm xong về nghỉ, đến chiều mỗi người được phát thêm một gói lương khô Trung Quốc. Đến 18 giờ được lệnh chuẩn bị đi chuyển, mỗi đội do một bộ đội hướng dẫn, đi bộ khoảng 1 cây số thì đến nơi chờ đợi. Tại đây chúng tôi được chích mỗi người một mũi thuốc ngừa sốt rét, lãnh 2 trái chuối, đổ nước đầy bị đông, xong ngồi chờ lên xe lửa. Việt Cộng dùng toa xe chở súc vật để đi chuyển chúng tôi. Toa của tôi còn đầy phân trâu và phân bò, mùi hôi xông lên nồng-

nặc. Những người nào có võng thì được lên trước để mắc võng, vì số toa xethi ít mà ngủ thì nhiều 50-60 người dồn lên một toa không có chỗ nằm, chen nhau như gài mìn, cửa xe bị khóa lại. Tàu chạy suốt đêm 9/7 đến ngày 10/7 khoảng 10 giờ thì ngưng lại ở dọc đường. Tại đây có người đến phát cho chúng tôi mỗi anh 1 gói thuốc 50g, 1 gói đường 50g, và 2 ổ bánh mì làm bằng bột khoai mì (sắn). Khoảng 30 phút sau tàu tiếp tục chạy, trời tháng 7 ngoài Bắc rất nóng, càng về trưa sức nóng càng tăng, ngồi trong toa cửa đóng kín mít, ai nấy đều cởi hết quần áo, mồ hôi đổ ra như tắm, khô có nước uống, một số anh em bị ngất xỉu. Đến khoảng giữa Phú Thọ và Việt Trì thì tàu bị hư, ngưng lại sửa. Khi đó người bộ đội mới mở hé cửa ra một chút và đứng gác ở dưới đất. Trong lúc tàu ngưng có đám trẻ con từ 10 đến 12 tuổi chạy lại xem, không biết người bộ đội nói gì với chúng nó mà chúng nó lấy đá ném vào toa xe. Chúng tôi nghe ùng ùng nhè khè có trúng ai, ném đá chúng bỏ đi. Khoảng 3 tiếng đồng hồ sau tàu lại tiếp tục chạy, đến Yên Bái lúc 17 giờ 30 cùng ngày. Tàu không đậu tại ga mà chạy cách xa ga trên 3 cây số. Tàu ngưng lại, bộ đội vừa mở cửa ra tôi nhìn thấy tàu đậu giữa rừng, hai bên có giăng giầy treo đèn diên xa xa trên các ngọn đồi có những nữ dân quân cầm súng EKC (loại súng trường Nga) đứng gác. Chúng tôi được lệnh xuống xe sắp thành 2 hàng và đi theo người bộ đội. Dọc theo đường từ xe lửa đến bãi đậu xe hơi - khoảng 2 cây số có những bà già nấu nước trà tươi và nước lá vối cho chúng tôi uống. Đang khát nước gần cháy cổ, gặp nước trà uống quên thôi. Thành thật cảm ơn các bà mẹ già dù biết rằng các bà làm theo lệnh đảng, nhà nước chứ không phải vì lòng hảo tâm!

Nhìn thấy sự tổ chức và sắp xếp của cán bộ Cộng Sản miền Bắc, tôi biết rằng trước chúng tôi đã có nhiều cái tạo viên từ miền Nam bị đày ra Bắc và cũng xuyên qua đoạn đường này để đến các trại nằm rải rác khắp dãy núi - Hoàng Liên Sơn.

Đến nơi chúng tôi lên xe hơi, xong xe chạy mỗi đoàn từ 5 đến 10 chiếc, một đoàn chạy về hướng Lai Châu - Sơn La, Đồng Đăng, kỳ Lừa; một đoàn chạy về hướng Tuyên Quan; còn đoàn xe tôi thì chạy đến Thác Bà. Tại đây chúng tôi xuống xe ngủ đêm dưới các dàn bầu của những công nhân trồng. Nhìn chung quanh núi non trùng trùng, điệp điệp. Một buổi chiều hoàng hôn đầu tiên nơi Cực Bắc dưới dãy núi Hoàng Liên Sơn, sương lam chướng khí bao trùm khắp chg quanh. Nhìn bên kia thác, tôi thấy một dãy nhà hai tầng lầu, kiến trúc khá tân kỳ, khi hỏi ramỏi biết đó là nhà ở của Cố vấn Nga đang hướng dẫn chuyên viên Việt Cộng xây dựng nhà máy Thủy Điện Thác Bà.

.....

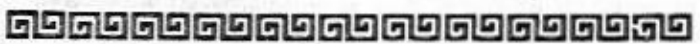
Ngày 11.7.1976. 6 giờ sáng thức dậy, chuẩn bị xuống tàu để tiếp tục di chuyển. Thác khá rộng bề ngang khoảng 500 thước, nước trong veo, đứng trên tàu nhìn xuống thấy từng con cá lội sâu dưới 3 thước nước. Hai bên bờ thác cây cối mọc rậm rạp ngả nghiêng xuống mặt nước những con ve sâu kêu lên từng chập trog không gian im lặng như than khóc cho kiếp đời sao quá ngắn ngủi! thắp thoáng xa xa rã rã trên vài ngọn đồi, những người Thượng cầm những lá cờ phương trắng vàng xanh đỏ làm tăng thêm vẻ huyền bí của núi rừng thượng du Bắc Việt. Tàu chạy khoảng 2 tiếng đồng hồ thì cập bến được lệnh lên bờ tập hợp và đi bộ theo bộ đội hướng dẫn. Đi một lúc tôi thấy xa xa trên sườn núi có một trại vừa mới dựng lên. Khi đi ngang qua các anh đang lao động gần trại thấy chúng tôi liền chạy xuống hỏi thăm lung tung, cho bắp xay, nước uống và đưa đòn gánh để có ai nhiều đồ đạc gánh cho để. Các anh cho biết các anh là bộ tam (Đại úy) từ Cần Thơ bị dầy ra đây trước chúng tôi nửa tháng. Mấy ngày liền nhìn đối, ăn cầm hơi lại phải đi bộ dưới một sức nóng như thiêu như đốt của mùa hè rừng núi Bắc Việt, những người lớn tuổi đi không nổi, té lên té xuống, phải ngừng lại từng chập. Trong đội có anh Trung tá T. Đồi tự vận mấy lần nhưng chúng tôi hết sức khuyến can, anh mới bỏ ý định. Bộ đội thấy vậy mới gọi mấy anh Đại úy đến trước gánh đưa dù đồ đạc của những người đi không nổi. Không biết Cộng sản Bắc Việt tuyên truyền và giáo dục người địa phương (thổ dân) như thế nào mà trên đường đi tôi lưu ý thấy họ nhìn chố tôi lăm lét và có vẻ sợ hãi nữa. Thấy chúng tôi đang đi tới là họ leo lên triền núi tránh xa chố tôi. Qua một đoạn đường dài trèo non, lội suối băng rừng vất vả mệt nhọc đến 14 giờ chúng tôi đến trại. Đến nơi vừa liêng túi đeo lưng xuống, ai nấy đều ngã lãn ra thở, có anh ngất xỉu cả tiếng đồng hồ. Địa điểm trại là mây đám ruộng của thổ dân nằm dưới thung lũng, giữa 2 con suối, chung quanh bao bọc bởi núi rừng. Từ ngoài đi vào trại phải lội qua lcon suối chừng 50 thước. Nhìn địa điểm tôi thành thật khen những người cộng sản đã áp dụng đúng theo nguyên tắc chiến tranh là :

- Nếu đóng quân thì đóng trên cao điểm để tránh tấn công bất ngờ, để phòng thủ và quan sát.
- Nếu giam giữ tù nhân thì phải giam giữ - dưới thung lũng chung quanh bao bọc bởi các chướng ngại vật thiên nhiên hầu để canh phòng và ngăn chặn trốn trại.

Trại chỉ có một dãy nhà tranh do mấy anh Đại úy đến trước dựng lên, ở dưới nền còn gốc rạ và những vũng nước, đĩa bờ lung tung. Vì số người đến trên 300, một dãy nhà không đủ chứa nên một số chúng tôi phải ngồi dài dài trên bờ ruộng, vì ruộng còn nước và đĩa lội như lãng quăng, miền Bắc sao mà đĩa lội nhiều thế, đi

đến đâu hể có nước là có đĩa lội cũng như nào có Công Sản là nơi đó có áp bức bóc lột vậy. Một giờ đồng hồ sau chúng tôi mỗi người lãnh được một chén bắp xay nấu với muối cho buổi cơm trưa. Ăn xong bắt tay ngay vào việc đi cấy làm cỏ, xúc đất lấp những vũng nước dưới ruộng v.v... để có chố tối ngủ. Tối đến chúng tôi chịu một trận mưa to kéo dài cả mấy tiếng đồng hồ. Tất cả phải ngồi chụm lại lấy tấm nylon phủ lên chịu trận. Trại nằm dưới thung lũng, mỗi lần gió thổi mạnh nó cuộn vào lòng chảo dờ tung mây tấm che lên làm anh em ướt như chuột. Suốt ngày vừa đi chuyển, vừa làm việc - quá vất vả mệt nhọc, ăn không đủ no, ngủ không được giấc, lại bị mưa ướt gió lạnh đúng là đời và rét. Đây là ngày đầu tiên chúng tôi vừa đặt chân lên phần đất của miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa để hưởng theo chính sách khoan hồng - nhân đạo của Đảng và Nhà Nước Cộng Sản Việt-Nam !!!

(Còn tiếp)



Thơ

TỰ MINH GIẢI PHÓNG LẤY QUÊ HƯƠNG

Tôi biết
 một số người
 đang chờ Mỹ bắt đèn xanh
 Để về giải phóng lấy quê hương mình
 Tôi thông cảm những dân anh,
 Có công chờ đợi bàn tay phát cờ.
 Tôi chai rượu,
 sáng bình trà
 Trà đủ tầu hầu luân bàn quê hương
 Mười năm,
 hai mươi năm và...
 Muôn năm vẫn giữ "tiếng thơm" muôn đời.
 Hỏi ai đã bán dân ta
 Núi xuống sông máu lan tràn biển khơi
 Hỏi ai giờ tâm can đỏ
 Đội ban nước tiếng ngậm ngùi ra đi.
 Mang theo Kỳ niệm ngày nào
 Tung hoành áo trận loài Công khiếp kính
 Chỉ bằng gian khổ bước đầu
 Quê Hương đau khổ hy vọng phục hưng.
 Từ mình lập lấy đầu cầu
 Đoạn đường vạn dặm nối liền quê hương
 Tự mình giải phóng dân mình
 Lịch sử mình chúng anh hùng ngày xưa.

ĐỨC NGUYỄN (witten)



CHÚ THUẬN



Theo khói trầm hương ngào ngạt, thành kính hồi hương về Đại Đức G.Q/Chùa Bửu Lâm.

Tôi gặp Chú Thuận- bạn đứa em tôi, lần đầu cách đây khoảng 20 năm tại Huế trong thời gian tôi về thăm ông bà cụ. Chú Thuận có đôi mắt tinh anh, khuôn mặt hiền hòa dễ thương. Tôi để ý đến Chú, vì ở Huế trong giai đoạn hay phong trào Phật Giáo tranh đấu chống chính quyền đàn áp và chia rẽ tôn giáo đang lên cao độ. Chú Thuận thường nghỉ lại nhà tôi để tránh sự theo dõi của nhân viên công lực và để cùng với đứa em tôi- một đoàn viên trong Gia Đình Phật Tử, thuận tiện tham gia các cuộc biểu tình đột xuất.

...
Khi tôi trở lại Saigon thì sự tranh đấu đã tạm lắng dịu. Tôi chỉ còn lưu giữ lại hình ảnh tranh đấu hăng say của một vị Thầy - Thường Toạ T.T.Q. và của một đệ tử - Chú Thuận.

Hơn nửa năm sau, hình ảnh Chú Thuận tưởng đã lãng quên trong tâm trí tôi, thì một hôm em tôi điện thoại báo tin cho tôi biết Chú Thuận bị Cảnh sát bắt giữ. Nó năn nỉ tôi can thiệp cho Chú. Tôi an ủi và khuyên bảo em tôi hãy cứ an tâm, nội vụ hãy để Cảnh Sát điều tra vì nếu chú Thuận vô tội và không có liên hệ gì với Cộng Sản thì chính quyền sẽ trả lại tự do cho chú. Nhưng qua điện thoại, em tôi đã khấn khoản hết lời, tôi phải hứa sẽ liên lạc về Huế để xem tình hình ra sao. Tôi thường em tôi- nó là đứa em duy nhất đang còn sống chung với cha mẹ, thay thế tôi chăm sóc gia đình. Đứng ra đây là

bốn phần của tôi, nhưng sẵn giọng máu giang hồ, tôi phiêu bạt rầy đây mai đó kể từ ngày rời khỏi Đại học, nên tôi đã không chu toàn được hiếu đạo. Chú Thuận là người bạn thân của đứa em tôi từ thuở nhỏ. Dư sau khi Chú xuất gia, tình bạn giữa đạo và đời vẫn còn mất thiết. Tôi chẳng có uy thế gì đối với chính quyền cả, nhưng thằng bạn học cũ của tôi hiện giờ giữ chức vụ Trưởng Ty Cảnh sát Quốc Gia. Tôi điện thoại cho nó báo tin Chú Thuận hiện bị Cảnh Sát câu lưu để điều tra là bạn thân của đứa em tôi và nhờ nó sớm cứu xét trường hợp của Chú. Tôi không yêu cầu gì cả, chỉ hen sẽ cố gắng về thăm.

Tôi dần xếp công việc ở cơ quan để được đi công tác tại Huế. Tôi đến Ty Cảnh sát Quốc Gia, câu hỏi đầu tiên khi gặp thằng bạn tôi là về tình trạng của Chú Thuận. Hẳn cho tôi biết chú Thuận bị bắt ngay sau khi vào nhà Giáo sư Ngô, trong khi toàn Cảnh sát an ninh đang lục soát nhà...

Giáo sư Ngô là Cộng sản nằm vùng, hoạt động về tuyên vận nổi thành, cầm đầu nhóm sinh viên, học sinh in truyền đơn chống phá chính quyền và tuyên truyền cho Việt Cộng. Cảnh Sát đã theo dõi từ lâu và nuôi dưỡng đường dây này để chờ một ngày bắt được trọn ổ. Ngày Cảnh Sát đột nhập, bắt được quả tang giáo sư Ngô và một số thanh niên đang quây roneo truyền đơn...

Tôi hỏi hẳn đã lấy khẩu cung của Chú Thuận chưa và Chú khai thế nào. Hẳn lật hồ sơ xem qua nội vụ rồi cho tôi hay rằng Chú chẳng khai gì nhiều. Chú cho biết hôm đó - hôm chủ nhật, chú vô tình đến thăm ông thầy cũ- giáo sư Ngô năm trước dạy môn Toán của lớp Chú. Ngoài tình thầy trò, chú không có liên hệ gì đến những hoạt động của giáo sư Ngô. Hẳn còn cho biết thêm, giáo sư Ngô và đồng bọn đều khai không có liên hệ gì với Chú Thuận cả. Tuy vậy không để gì sớm tin vào những lời khai của những tên này, mà cần phải điều tra về quá trình của Chú như thế nào, bởi vì trong các hoạt động điệp vụ, tình báo không ai dai gì khai tên đồng bạn và những đầu mối liên lạc.

Tôi lại hỏi hẳn đã đến thăm Thầy Trụ Trì của ngôi chùa Chú đang tu. Hẳn đã mỉm cười nhìn tôi. Tôi nghĩ rằng hẳn cười mỉa mai tôi hoặc là hẳn ngạc nhiên thấy tôi xen vào lãnh vực nghề nghiệp điều tra của nó; bởi vì hẳn cứ nghĩ rằng tôi là dân khoa học kỹ thuật, chỉ biết nhìn vào các phương trình dự kiến mà thôi. Hẳn cho biết đã đến Chùa Bửu Lâm- nơi Chú Thuận tu học, đã đàm đạo và hỏi thăm về việc tu học của Chú. Thầy Trụ Trì cho hẳn biết, Chú tu hành rất tinh tấn, các giờ công phu chú giữ rất tròn, dù chú

cũng bận học vẽ văn hóa phổ thông. Hấn cũng đã hỏi thăm các sự huynh đệ của chú cùng tu trong Chùa, ai cũng trả lời, ngoài giờ học ở trường chú đều ở trong Chùa không đi đâu hết... Hấn cũng đã đến trường Chú học và Ông Hiệu Trưởng cho hấn coi thành tích biểu. Chú học giỏi- xuất sắc mỗi đưng. Các vị giáo sư dạy Chú trong niên khóa này cũng nhận xét rằng chú chưa bỏ học một buổi nào và cũng không có một hành động hay thái độ chống đối giáo sư, nhà trường. Đặc biệt hấn cũng ghé thăm ông bà cụ tôi và đã hỏi đũa em tôi về Chú Thuận. Em tôi dĩ nhiên không tin Chú Thuận có liên hệ với Việt Công.

Tôi ngờ ý cảm ơn hấn đã thường xuyên thăm viếng ông bà già tôi. Thực tình có hấn ở đây tôi cũng đỡ lo lắng và áy náy về tôi bỏ ông bà cụ. Thằng em tôi thì còn quá trẻ chưa biết lo lắng gì nhiều.

Hấn cũng đã tiếp xúc với thân sinh của Chú Thuận. Theo hấn cho biết, mẹ của chú suốt ngày chỉ lo việc bếp núc, nhà cửa và mây đũa nhỏ. Ba của Chú là nhân viên hành chánh của một thành ban khác. Ông có gặp hấn để báo lãnh cho chú. Xét về nguồn gốc thì gia đình thân sinh của Chú 3 đời sinh trưởng tại Cổ đô này đều là công chức của chính quyền cả. Tuy vậy hấn cần vài dữ kiện nữa mới có thể kết luận về trường hợp của chú...

Tôi cũng đã thẳng thắn nói với hấn về sự hiện diện của tôi nơi này là chỉ muốn biết rõ về tình trạng của Chú Thuận để trả lời cho đũa em tôi. Tôi không muốn hấn vì tôi mà giải quyết công việc theo chiều hướng tình cảm. Hấn ngờ ý biết ơn về sự cảm thông của tôi. Tuy nhiên hấn hứa sẽ cố xét đủ mọi chi tiết để sớm giải quyết nội vụ.

Tôi yêu cầu hấn nếu có thể cho tôi gặp Chú Thuận. Hấn đồng ý và nhờ một nhân viên xuống dẫn Chú Thuận từ phòng tam giam lên gặp tôi.

Khi gặp chúng tôi, Chú chấp hai tay trước ngực nói "A Di Đà Phật". Khi nhận ra tôi mặt Chú lộ vẻ vui mừng và miệng mỉm cười. Tôi cũng cười đáp lễ và mời chú ngồi. Chú để dặt ngồi xuống chiếc ghế đối diện tôi, kéo tá áo trắng màu nâu phủ lên hai đầu gối, thái độ kín cẩn nghiêm túc lắm.

Thằng bạn tôi vin cơ bản công việc bỏ ra ngoài. Tôi thăm cảm ơn thái độ hiếu biết của nó để chúng tôi có dịp trò chuyện tự nhiên hơn. Tôi hỏi chú về tình trạng sức khỏe và cảm giác khi ở nơi đây. Chú đã diễn tả cảm giác của chú rất đơn thuần và chỉ sợ rằng bỏ Chùa và bỏ Trường học khá lâu chắc chú sẽ bị Thấy bất qui hương và bất vớ ở Trường không

theo kịp bạn bè. Chú cho biết ở đây tu túng quá chú không thể tập trung tinh thần để tụng niệm theo các giờ công phu...

Hầu như Chú không nghĩ rằng Chú đang ở trong thế bị kết án về tội hoạt động cho Việt Công- một tội tày trời. Nỗi âu lo của Chú rất bình dị và tôi biết chú đã nói rất thành thật. Tôi hỏi về tuổi tác và Chú cho biết năm nay Chú 18. Tôi cười nói với Chú rằng, với cuộc đời trần tục, với tuổi 18 là bắt đầu thành niên rồi. Luật pháp cũng dựa vào tư số tuổi này để xét xử về mọi hành vi. Chú còn cho tôi biết, giáo sư Ngô là ông thầy dạy học cũ. Năm nay chú chuyên vào Trường Quốc Học, vì nhớ đến vì thầy cũ nên hôm chủ nhật xin phép Thầy Trụ Trì đi thăm giáo sư Ngô. Đây là lần đầu tiên chú đến nhà thầy Ngô và bị Cảnh Sát bắt giữ. Chú Thuận cũng đi dóm " chắc tại cái nghiệp của mình kiếp trước không gieo được nhân tốt, nên nay bị quả báo vậy !".

Tôi cũng cười vì chú nói về triết lý Phật Giáo. Tôi hỏi chú nói có thành thật không, Chú đã chấp tay thành kính nói: "A Di Đà Phật ! Kế xuất gia không được nói dối. Phạm ngũ giới thì tu trọn kiếp không thành mà còn bị đày vào cõi A Ty nữa !". Tôi trầm tư nói với chú như một lời khuyên cuối cùng trước khi chia tay: "Tôi nghĩ chú còn trẻ đường tu và đường học vẫn còn dài, mong rằng chú dồn hết tinh thần và nghị lực để trau dồi đạo hạnh và kiến thức để sau này thế độ chúng sanh đang mãi chìm đắm trong bể khổ trầm luân...".



Khi tôi trở lại Saigon thì được tin chú đã trở về Chùa. Tôi rất vui mừng vì biết rằng chú thực sự không có dính líu gì với hoạt động Công sản của nhóm giáo sư Ngô. Thời gian dần trôi, tôi bù đầu vào công việc và hầu như tôi đã lãng quên chuyện của chú Thuận. Khoảng hơn 4 năm sau, một hôm tình cờ chú đến thăm tôi. Tôi ngạc nhiên và vui mừng thật sự khi gặp lại chú. Tôi vẫn gọi chú Thuận bằng "Chú" như hồi mấy năm trước đây. Điều này chắc chắn là không đúng với

cách xưng hô, bởi khi chú đã khoát bỏ áo nâu sòng nhà Phật, chú đã có một Pháp danh và hiện tại chú đã lên một ngôi bậc khác, chắc phải gọi bằng Thầy mới đúng. Nhưng với chú- người bạn của đứa em tôi, tự nhiên tôi cảm nhiệm có một thủ tình cảm thiết thân. Tôi gọi bằng "Chú" và chú cũng chẳng bao giờ sửa sai.

Chú trao cho tôi la thư của em tôi và cho biết chú vào học Phân Khoa Triết học Đông Phương tại Đại Học Vạn Hạnh. Trong lần đàm đạo này, tôi thành thật xin chú thông cảm cho tôi vì từ trước đến nay tôi chưa tiếp đãi một vị tăng sĩ nào, nên tôi vẫn thấy ngỡ ngơ về lễ nghi. Chú cười hiền hòa, cho biết kẻ tu hành không bao giờ đòi hỏi gì cả, đi đâu cũng mong tạo được duyên lành cho thập phương. Tôi dẫn chú lên lầu, ở đó tôi có lập một bàn thờ Phật. Đứng ra từ hồi mẹ tôi vào thăm, bà thiết trí bàn thờ này và lên Chùa thỉnh tượng Bồ Đề Sư. Chú kính cẩn thắp nhang và bảo tôi đánh ba tiếng chuông. Thêm một lần nữa tôi lại ngỡ ngơ trước sự việc mới lạ này- mặc dù vài lần đi Chùa lễ Phật, tôi vẫn thấy quý Thầy, Cô đánh chuông gõ mõ là một điều dễ dàng như tôi vẫn tưởng. Nhưng khi chính tôi cầm dùi chuông, tôi mới cảm thấy ngỡ ngàng. Ba tiếng chuông tôi đánh vang lên thật chất chứa. Lễ Phật xong, chú hỏi tôi đã mời Thầy đến làm lễ an vị Phật chưa. Tôi ngạc nhiên không hiểu về nghi thức này, vì khi mẹ tôi lập bàn thờ xong thì bà phải trở về quê ngay. Chú bảo tôi hôm nay nhắm ngày lễ vía, chú có thể làm lễ an vị Phật. Tôi chỉ biết vâng lời chú, thắp đèn, đốt nhang và chắp tay nhìn chú tụng niệm. Tôi không thuộc kinh kệ, chẳng rõ lễ nghi, nhưng giọng tụng kinh của chú đậm ấm gợi nhắc tôi nhớ những buổi lễ Phật tôn nghiêm mà hồi còn nhỏ tôi thường theo mẹ đến chùa. Tự nhiên trong thâm tâm tôi gợi lên lòng tôn kính trước thái độ trang nghiêm của chú...

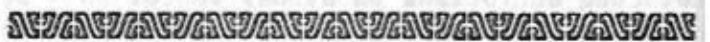
*

Khi Việt Cộng chiếm miền Nam Việt nam, tôi bị lưu đày đi nhiều trại Cải tạo tập trung. Mai đến giữa năm 1977, mẹ tôi đi thăm nuôi tôi ở Trại học tập mới cho tôi biết Chú Thuần bị Công Sản bắt giữ và giam cầm tại Trại Phan Đăng Lưu về lý do đã âm thầm đấu tranh chống Việt Cộng đàn áp tôn giáo và cương quyết không gia nhập vào Hội Phật Giáo Yêu Nước của chính quyền. Lần tranh đấu này dù khó khăn và nguy hiểm nhưng chú đã thể hiện đúng tinh thần hàng say đấu tranh vì đạo pháp và dân tộc. Chú đã đem kiến thức và lòng vì tha để đem "đạo đi vào cuộc đời" nhằm thể độ chúng sanh thoát vòng luân hồi nghiệp chướng.

Một lần nữa tôi sung kính chú đã có nhiều hùng tâm dũng chí để chống phá, diệt trừ ma đạo. Công việc hộ đạo của chú đã làm, dù bị thất bại nhưng là điểm tựa căn bản cho số người khác tiếp nối đốt ngọn lửa đấu tranh.

Chú Thuần,
Tôi viết những dòng này với tất cả lòng kính cẩn, câu nguyện cho chú, câu nguyện cho niềm tin của Phật Giáo đồ đấu tranh bảo vệ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vẫn mãi trường tồn và cao độ.

Chú Thuần,
Tôi vẫn gọi bằng Chú mật thiết, dù trong tâm tôi, đôi với chú, vẫn còn giữ mãi lòng tôn kính tuyệt vời!



CÔI ĐẠO ĐÀY

* Truyện ký Tú của VŨ NGỌC LONG

* Truyện được viết xong gần 4 năm

* Những sự kiện chưa từng ghi trong các hồi ký tú đã xuất bản.

XIN ĐỌC GIẢ ĐÓN XEM-RA MẮT '86



C A O L Ô I

Vì sơ suất kỹ thuật nên có vài điểm sai lầm trong bài "CÔI SỐT GIỮA ĐÊM" của Phù Vân đăng trong Viên Giác số 32. Xin sửa lại cho đúng: "Ngày 30-4-75 thay vì ngày 29. Tương tự, thủ Tuyên Xuân Lộc là Lê Minh Đào thay vì Lê Văn Hùng". Tòa Soạn Viên Giác xin thành thật cáo lỗi cùng tác giả và quý độc giả.

VIÊN GIÁC



Bên Dòng Đại Dương

Anh Hai thân mến,

Thâm thoát đã 6 mùa Xuân trôi qua, kể từ khi anh rời bỏ quê cha đất tổ để tìm mảnh đất dung thân nơi xứ lạ quê người; đêm nào dưới ngọn đèn dầu mẹ cũng quỳ dưới chân Phật để cầu nguyện cho anh luôn được an bình.

Anh Hai; đã hơn nửa tháng nay, vì tin đời tiên nên mọi người như lên cơn sốt, vì thế nên mọi thứ từ tam đình chí. Anh có biết không, kỳ đời tiên vừa rồi có rất nhiều người từ nhiên làm ăn phôi phôi vì gặp may biết đâu cơ tích trữ, "biết điều" với Cán Bộ; cũng có nhiều người bị kiếm kê sát nghiệp và bị tù tội. Xã hội hiện nay nếu cứ sống lòng thiên, an phận cam chịu... thì đời sống ngày càng khó khăn hơn!

Năm nay dưới Chùa trông mía, dù định đến mùa thu hoạch để ép đường, dành một phần để dùng trong nhà; nhưng cuối cùng thì không thực hiện được vì nhà nước quản lý các lo đường và thu mua mía, nên mía mình cũng phải bán cho nhà nước. Số lượng mía của huyện quá nhiều, nên cho đến khi Cán Bộ nhà nước đến thu mua thì mía của mình một phần đã bị nắng khô. Nói chung lại vườn mía năm nay tuy được mùa mà bán lại bị lỗ. Ruộng lúa thì nhà nước quản lý, mình ra sức lao động tới tấp mất may, vậy mà cũng bừa đôi bữa no. Ngày trước em thường nghe bài hát con nít nhà nghèo chỉ uống nước cơm với đường để thay sữa. Ngày nay sữa thì hiếm hoi, đất giá chỉ dành cho con của hạng "đại cán", con nít bây giờ nếu có nước cơm để uống- uống với muối thay đường thì phải nói là quá sang!

Mùa hè năm nay, em dự định sẽ về Chùa giúp

má, vì má ngày càng quá già yếu. Già rồi nên hay sinh bệnh, ngay cả thầy trụ trì cũng không còn đủ sức lo xuê việc chùa, nên kê xấu lỗi dung sự vắng vẻ cay của vào ăn cắp đồ vật trong chùa. Em không biết phải gì hơn là về chùa phụ với má để lo làm vườn làm ruộng rau cháo cho qua ngày. Nhưng có được "an cư lạc nghiệp" như ý mình hay không, bởi vì không ai có thể tính được chuyện ngày mai! Nhà mình ở, nếu nhà nước cần thì a-lê-hập phải dọn đi hưởng chi chùa là của không môn của bá tánh.

Kỳ Thanh Minh vừa rồi em cùng ba về thăm nghĩa địa "Chùa Cẩm Đệm", thấy cảnh đào phá trong nghĩa trang mà lòng quặn đau. Hơn 300 ngôi mộ bị đào phá để lấy đá, gạch và san bằng không còn dấu vết. Thân nhân của những người quá cố chỉ đành âm ỉ khóc than chứ biết làm sao bây giờ. Ôi lương tâm của kẻ lãnh đạo nhà nước hiện nay đã vùi sâu xuống bùn đen nên mới có chủ trương đào phá nghĩa trang, thu lượm tài vật. Kế hoạch "chỉnh trang" của nhà nước như vậy đó! Nghĩa trang Mạc đỉnh Chi ở Saigon cũng đã thành bình địa. Ngay trước hình như một tên nhạc sĩ phản chiến viết bài "đại bác ru đêm, người chết hai lần", giờ chính quyền không còn dùng đến súng "đại bác" nữa mà chỉ dùng đến quyền lực để con người cũng đến...chết hai lần!

Còn phần ba thì ông đã bớt rượu nhiều rồi, trước đây nếu có tiệc tùng hay có đám nhậu thì ba nhậu đến say mềm như xe không thàng. Nay ông hạn chế nhiều vì làm lý do: - tài chánh eo hẹp, sức khỏe kém, rượu dầm. Tiền bạc chưa đủ sức chạy theo vật giá cho đến gia tăng tốc độ hỏa tiễn, chỗ mua được thực phẩm chính thức của nhà nước thì con người phải "xếp hàng cả ngày (XHCN)" mà đã chắc gì mua được. Gạo là hạt ngọc của trời, nên rất ít khi được dùng trong các bữa ăn hàng ngày. Ăn đồn khoai, sắn còn chưa đủ no thì lấy đâu có đủ sức khỏe. Còn rượu pha chế của nhà nước bán thì càng nhậu vào càng hại thân thêm. Rượu ngoại quốc quá đắt, chỉ dành cho những hạng người quyền cao chức trọng. Kể từ ngày chữa rượu sức khỏe của ba lại khá và tinh thần thêm mình mãn hơn. Anh Hai, ba thường nói, ba cố gắng giữ mình để tâm thân an lạc, mặc cho những kẻ có uy quyền lời dung chức vụ để vờ vệt cho đầy túi tham. Những kẻ này quan niệm rằng, thời chiến họ đã chiến đấu kham khổ, nay họ có quyền thụ hưởng!

Anh Hai, còn nhớ những lời ba thường dặn? Làm người nên theo con đường đạo đức nhân luân, phải sáng suốt để nhìn thực trạng của xã hội mà chọn hướng đi cho đúng đắn. Trong

Tin Xã hội

NGUYỄN LÊ NGHĨA

TRỞ CẤP TÌM VÀ NHẬN VIỆC

Để giúp đỡ những người đi tìm việc làm, tìm chỗ học nghề, cũng như đi nhận việc làm mới, ty lao động có thể xét cấp những loại trợ cấp sau nếu có đơn xin:

1/ TRỞ CẤP LÀM ĐƠN XIN VIỆC, XIN CHỖ HỌC NGHỀ (Bewerbungskosten)

Tiền giấy, tiền tem, tiền phòng ảnh Fotocopie, tiền lệ phí thi thực các loại giấy tờ cần thiết, tiền lệ phí xin chứng chỉ hành nghề (Führungszeugnis) hay chứng chỉ sức khỏe (Gesundheitszeugnis), tiền điện thoại, tiền chụp hình cần cước... có thể được ty lao động hoàn lại nếu có hóa đơn làm bằng và số tiền chi phí cho những khoản trên không quá 400 DM trong vòng 6 tháng (trường hợp đặc biệt 800 DM).

2/ TRỞ CẤP ĐI CHUYỂN TÌM / NHẬN VIỆC (Reisekosten)

Bạn có thể xin ty lao động cấp cho tiền xe, tiền ăn và tiền ngủ trọ khi đi trình diện (Vorstellungsgespräch), khi đi nhận việc tại tỉnh xa, đi tu nghiệp, đi học nghề... dĩ nhiên chỉ trong trường hợp hãng xưởng không trả cho bạn những chi phí trên.

3/ TRỞ CẤP BỒI HOÀN LƯƠNG BỔNG (Verdienstausfall)

Chẳng hạn bạn đang đi học nghề, đang đi làm việc tạm thời... và ty lao động yêu cầu bạn đến văn phòng công văn nghề nghiệp để trải nghiệm khả năng, hay đi khám sức khỏe để giới thiệu chỗ làm mới, bạn sẽ được bồi hoàn lại số tiền lương không lãnh được vì công việc trên.

4/ TRỞ CẤP TIỀN XE (Fahrkosten)

Nếu bạn "được" ty lao động địa phương xếp vào thành phần khó kiếm được việc làm, bạn có thể xin được trợ cấp tiền xe đi làm trong vòng một năm (trường hợp đặc biệt 2 năm).

5/ TRỞ CẤP XA NHÀ (Trennungsbihilfe)

Tại địa phương của bạn không có việc làm, bạn phải đi đến một địa phương khác "tha phương cầu thực", bạn có thể xin trợ cấp xa nhà. Trợ cấp này nhiều hay ít tùy theo mức lương của bạn. Chẳng hạn nếu lương chưa trừ thuế của bạn (brutto) 1.9500 DM/1 tháng, bạn sẽ nhận được trong năm đầu tiên mỗi ngày 17DM trợ cấp xa nhà (năm thứ nhì 8,50DM một ngày). Nếu lương brutto của bạn 2.470DM/1 tháng, tiền trợ cấp xa nhà mỗi ngày là 13DM (năm thứ nhì 6,50 DM một ngày). Tiền trợ cấp xa nhà tăng theo tỷ lệ nghịch với mức lương của bạn.

6/ TRỞ CẤP TIỀN XE VỀ THĂM GIA ĐÌNH (Familienheimfahrten)

Ngoài trợ cấp xa nhà bạn có thể xin thêm trợ cấp tiền xe về thăm gia đình mỗi tháng 1 lần không bắt buộc mỗi tháng phải về thăm nhà mới được trợ cấp. Nếu tháng trước không đi, tháng sau có thể được trợ cấp tiền xe về thăm nhà 2 lần.

7/ TRỞ CẤP ĐƠN NHÀ (Umzugskosten)

Đối với bạn việc đi làm xa thỉnh thoảng về thăm gia đình quả bất tiện, bạn quyết định dọn nhà đến nơi làm việc mới. Bạn có thể xin ty lao động trả chi phí dọn nhà. Tùy trường hợp ty lao động sẽ bồi hoàn cho bạn hoàn toàn hay một phần chi phí dọn nhà. Điều kiện để được nhận trợ cấp này là bạn không nhận được sự giúp đỡ của hãng, xưởng, cũng như thời điểm dọn nhà không được quá 2 năm kể từ khi bạn đi làm tại địa phương mới.

8/ TRỞ CẤP MUA ÁO QUẦN / DỤNG CỤ LÀM VIỆC (Arbeitsausrüstung)

Một số ngành nghề đòi hỏi người làm việc phải có dụng cụ làm việc (thứ dụ: thợ sửa đồng hồ, thợ nề) hay áo quần thích hợp (thứ dụ: nhân viên ngân hàng, thư ký). Ty lao động sẵn sàng trợ cấp từ 600 DM đến 1.000 DM cho những chi phí trên (trường hợp đặc biệt 2.000DM).

9/ TRỞ CẤP THẨM MỸ (Mittel zur Verbesserung des Aussehens)

Trợ cấp thẩm mỹ hay trợ cấp làm đẹp cũng tương tự như trợ cấp mua áo quần / dụng cụ làm việc những khó xin hơn. Nếu nghề nghiệp đòi hỏi bạn cũng có thể làm đơn xin loại trợ cấp này, chẳng hạn để mua loại kính Kontaktlinsen, làm răng giả mới...

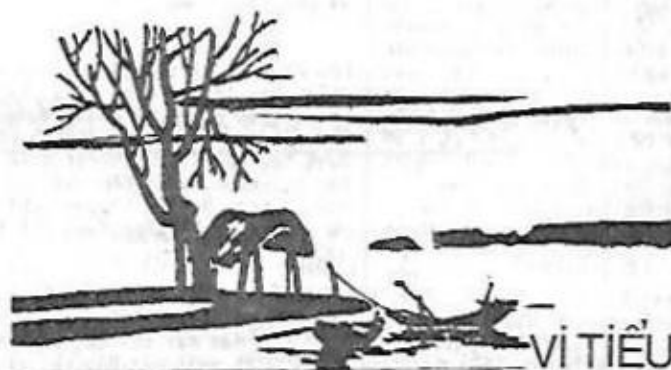
10/ TRỞ CẤP MUA XE (Kosten für Auto)

Trong trường hợp bạn phải có xe hơi hay xe

xem tiếp trang 82

Hannover

chiều hoang trốn nắng



VI TIỂU BẢO

Ký sự về PHẬT ĐÀN 2530 tại chùa VIÊN GIÁC
(9-11/5/1986)

Họ Vi tôi vốn dĩ ít tin tưởng ở Trờiphật cho nên vô duyên,qua Đức gần 4 năm rồimã mãi đến năm nay mới được thiện duyên làm một cuộc viếng đư thăm chùa Viên Giác để tham dự lễ Phật Đản 2530 tại Hannover . Cái thiện duyên này chẳng phải tại tâmmã thân,chẳng qua cuối tuần,có được maytay ban thân,"thần"thuộc loại.. " Cái gì của mây thì cũng như là của tao,còn cái gì của tao thì.. không phải là của mây"- rú nhau đi chùa lễ Phật hết nên Vi tôi cũng buồn,bền cực chẳng đã,sáng thứ 7 xuốngca làm việc,phóng xe qua mới bắc K. đi chùa lễ Phật cho biết đõ,biết đây,kéo côngười Đức quen nào tổ mớ hỏi -"Tao nghe nổi tại Hannover có 1 ngôi chùa,mấy theo đạoPhật mà tú hỏi qua đây mấy có đi chùa lần nào chưa? Thì còn biết đường mà trả lời".

Bởi thế cho nên dù buồn ngủ híp cả mắt . Vi tôi cũng cố gắng"long" 2,3 ly cà phê đen không đường,ăn sáng qua loa rồi manh đạn cho bắc K.vượt hơn 350km đến thăm chùa lễ Phật vào sáng thứ bảy 10.5.86tại Hannover.

Khởi hành từ Frankfurt lúc 8g45 theo Autobahn số 5 hướng Dortmund-Hannover chạy một lèo đến Kassel,dừng lại tại Rasthof tại Kassel,uống thêm 1 ly cà phê đen nửa vì thật là xui hết chỗ ngồi,mấy ngàytrước trời nắng hồng thật đẹp,mã sao hôm đó - trời lại thật u ám,mưa rơi lất phất suốt dọc đường đi làm cơn buồn ngủ của Vi tôi cũ chiều hướng gia tăng áp lực rõ rệt . Lúc vào uống cà phê tại Kassel,gặp 1 số người Việt quen cũng vào dùng chân ăn sáng,"phái đoàn"này đi từ Wiesbaden, họ cho biết trước đó cũng có gặp kháđồng nộ khởi hành từ Frankfurt ghé qua đây nghỉ chân.Thật đúng là :
"Hữu duyên thiên lý ăn tương út
Vô duyên đối diện đớp tương tầu !"

Uống cà phê xong,tiếp tục khởi hành, đến 11g30,Vi tôi cùng bắc K.đến Hannover. Là nước, là đường,xe chạy qua Messe đêmthắng vào phố lạc hơn 1 chặng đồng hồ không tìm ra đường Eichelkampstr.,nơi ngôi chùa Vẽ toa lạc,Hỏi thăm đường hơn 10 lần, người chỉ thế này,kẻ chỉ thế khác - đúng ra cả chúng phải họ chỉ khác mã tại tiếng Đức

của Vi tôi"lúng"quá nên nghe gã hóa vịt, cứ loay hoay chung quanh khu Messe và Stadtteil Laatzen gần 1 tiếng đồng hồkhô tìm thấy chùa.Mãi sau gặp 1 bà già Đức chỉ cho biết,bà không biết chùa ViênGiác cũng như đường Eichelkamp ở đâu,nhưng bà có thấy khá đồng người Việt đang tụ họp ở một cái"Tempel" gần đó,thế là với vàng phông theo hướng vừa được chỉ,mới tìm ra.

Xe chạy đến gần chùa đã thấy vô số "Đầu đen" đi đi lại lại tập nập,xe cộ đủ thứ từ VW Bus,tôi Bus,Audi,Opel... đầu dài nghet cả 2 bên đường mang đủ các bảng số từ miền Nam tới Bắc Đức,luôn cả Berlin - nửa.Thật là vô cùng khổ khắn Vi tôi mới chen vào được 1 khoảng trống đậu xe gần chùa.Trời vẫn u ám và mưa lất phất, thời tiết hơi lạnh nhưng đồng bào Phật tử và không Phật tử vẫn đứng đồng nghet trg và ngoài khuôn viên chùa.Luy vậy cố gắng chen lách tôi và bắc K.cũng vào được đến Chánh Điện lúc Hỏa thượng ThíchThiềnĐịnh đang thuyết pháp.Gặp Hoàng Gia Khánh đã đến từ bao giờ.Khánh với vàng hội - thúc tôi lấy khoảng 100 cuốn NU AN CĂN -tuyên tập thư vấn do họ Hoàng thực hiệntại chùa Viên Giác- đem tặng chùa để chùa bán gây quỹ gọi là chút ít "công quả".

Đứng nghe thuyết pháp đõ khoảng 15 phút, thấy chùa"ngõ"được,bung lai đối, nên Vi tôi chuẩn ra ngoài mua phiếu làm một đĩa cơm chay.Ăn thấy khá ngon,chàng hiệungon tại người nấu hay tại bung đối ???

Ăn xong,nghĩ mình chẳng có"căn"tu, dù có tụng kinh và nghe thuyết pháp tới cỡ nào thì cũng chẳng hoạt ngộ được,Vi tôi rủ Khánh Hoàng Gia lên Theater am Aegi của thành phố,nơi sẽ trình diễn văn nghệ tìm gặp người quen.Đến nơi vào hầu trườnggặp các anh Hòa,Mỹ... ở Hamburg đangbản tính sắp xếp các tiết mục trình diễn cho các đoàn văn nghệ.Nghe lom bom được biết các đoàn văn nghệ Hannover,Hamburg,Berlin... đều có lực lượng thật hùng hậu,chuẩn bị kỹ càng cho các màn ca,vũ... Nhưng cuối cùng thấy Thích Như Điện quyết định mỗi đoàn - chỉ được phép trình diễn một màn vũ mà thôi vì thì giờ eo hẹp.Trong lúc anh Hòa đang bản viết lời giới thiệu cho chũtrình

Vi tôi cùng Khánh ra ngoài"đâm đào" với chỉ hai Phù Vân.Chị hai Phù Vân trách tôi bất âm vô tín,chàng thứ tự,liên lạc gĩa cả tú sau khi từ VIET HAMB thay đổi banBiên Tập.Vi tôi chỉ biết.. cười trừ và chấp tay trước ngực.. xả xả vài cái.

Sau khi anh Hòa viết xong bản giới thiệu chương trình,tôi và Khánh kéo anh ra ngoài quán cà phê làm một cuộc phỏng vấn chớp nhoáng về tình hình đạo và đời tại Hannover.Anh Hòa cho biết bà Thái Thị Kim Lan,chủ tịch Hội Phật Tử Công Sản đangđề đơn ra tòa thưa báo Viên Giác đã bôi nhọ cá nhân và chụp mũ công sận cho bà Lan trong 2 số báo 29 và 30 bởi các bài viết "EM.. KHÔNG CÔNG" và trong phiên Đại Hội Phật Giáo của các nước tại Hamburg vào cuối tháng 9/85,cũng như trong phần Tin Tức của anh Vũ Ngọc Long.Bà Thái thị Kim Lan có lẽ công sận hay không?Điều đõ đõ quá rõ ràng,còn thế nào gọi là bôi nhọ cá nhân thì việc đõ chùa đã như luật sư nói chuyện.Duy có một điều buồn cười là trog thư mã luật sư của bà Lan gửi cho chủAVG ngày 4.4.86 để yêu cầu trả lời về những điểm vừa nêu trên thì ngoài bì thưđõ gói bằng tiếng Việt:"An: Chủ Trưởng báo Viên Giác",nhưng bỏ dấu không rõ ràng nênchưa hiểu lắm tưởng là gửi cho chủ Trưởng báo Viên Giác,vì chùa có 1 người họ Trưởng - Tâm công quả tại chùa.Thứ yếu cầu chùa phải trả lời những điểm mã luật sư nêu trong thư chậm nhất là ngày 10.4.86,nhưng mãi đến ngày 9.4. chủ Trưởng mới đếnnhận thư,về nhà mở ra xem,chủ Trưởng tỏ hóa tam tinh,vội vàng tức tốc chạy lên chùa trình thấy Như Điện.Thấy với vàng hội ỉ với mấy người trong tổ báo đành máy tra lời ngay chiều ngày 10.4.86.Một vụ cõ lệ còn nhiều vấn đõ hớp đẽn, chúng ta chuẩn bị tinh thần để xem Cộng Sản thời hóa"vẽ phỉa người Việt ỉ nạn cộng sản tại Tây Đức - nhất là những người Phật Tử.

Vi biết anh Hòa còn bận nhiều việc nênVi tôi cùng Hoàng Gia Khánh chỉ hỏi thêmvài việc rồi đứng lên,đem trả anh về..nguyên quán cho chị Hai Phù Vân.. quản lý. Rồi hầu trưởng của Theater am Aegi,chúng tôi trở về lại chùa,thấy lúc này đồngbàoPhật tử đã đông hơn rất nhiều,chắc có lẽ vì nhiều người từ xa đến nên không kịp..tới làm lễ mã chỉ kịp xem.. văn nghệ. Một số đang dùng cơm chiều,bên ngoài khuôn viên chùa,số khác đang lục đục kéo nhau lênxe đến Jugendzentrum và Theater để ổn định chỗ ngủ và chuẩn bị coi văn nghệ.

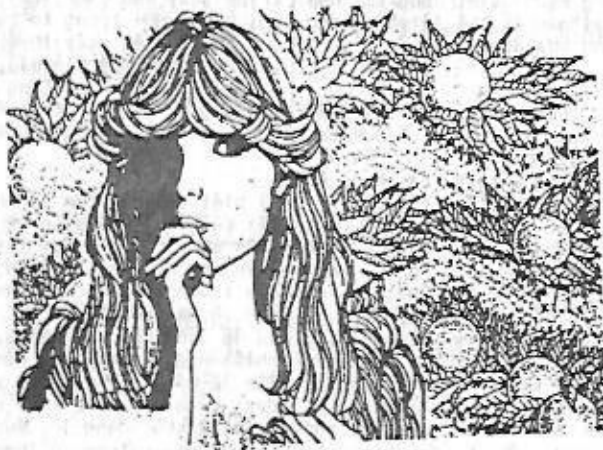
Nhìn đồng hồ thấy đã gần 6 giờ chiều, Vi tôi và Khánh với đi kiếm bắc K. Gặp bắc cho biết là đã mua máy vẽ xem văn nghệ , Vi tôi mừng lắm nhưng còn làm bõ trách : - Bắc mua cho cháu làm chi? Cháu quenban bạn tổ chức vẽ máy đoán văn nghệ mã, vào của đầu có tồn tiền.

Đứng hẳn huyện,tìm sự,ba điều bốn chuyện thêm với mấy người quen vừa gặp,gần 6g30 tôi,Khánh,Tường,cùng bắc K.lên xe đến Theater.Chạy dọc đường gặp thêm mấy xe.. Đều đen khác vừa chạy,vừa ra đầu hỏi có biết Theater nằm ở đâu không?Nhờ tâm ban đõ viết tay chỉ đường của nhà chùa phật, hai nữ cũng đã đi 1 lần,Vi tôi"anhđúng" chỉ chỉ vào góc mình,ra đầu cho các xe khác chạy theo.Áy thế mã cũng được việc ra phết.Chiếc xe Audi,chạy sát sau xe Vi tôi,đến nơi thấy ngay 2 chỗ đậu,với vàng nhập vào"chớp"ngay 1 chỗ,1 người trog xe nhảy xuống,đứng vào chỗ trống còn lại và ra hiệu cho Vi tôi lùi lại vào chỗ thứ 2 Ngưng xe xong,định xuống kiếm anh bạncầm

on"nghĩa củ"đẹp vừa rồi thì anh đã chuẩn
mất từ bao giờ. Thật đúng chân lý nhà Phật

Lúc bấy giờ đồng bão đã tu hợp đồng đảo
trước rạp hát, xe cộ đậu đồng nghet dọc
theo các đường và thỉnh thoảng còn choán
cả những nơi lưu thông khác, trời vẫn u-
âm và mưa vẫn rơi nhẹ hạt. Thấy Như Điển
cứng vưa đến sau khi thuyết giảng tại
chùa.

Bước vào bên trong ngoài canh cửa rạp hát
Vi tôi đã thấy một số các dầy bản ghê
chúng các loại sách, tranh ảnh, Plakat...
của các tổ chức Nhân Quyền, Ủy ban QGYTKC
... Tôi, Khánh cùng bác K. và Th. Lương kéo
nhau lên tầng 1 của rạp, nơi giải lao và
tạm nghỉ cho khán giả. Th. Lương vội chạy
đi kiếm anh Lâm Đăng Châu của Tổ chức Nhân
Quyền để điều đình... chờ ngọ qua đêm. Tìm
mái bên ngoài không gặp, Lương len vào trg
rạp, đi từng hàng ghế, nhìn mãi mới thấy.
Thì ra anh đã chui "tọt" vào rạp ngồi nói
chuyện với mấy người Đức để tránh phải
trông thấy mặt mấy tên "trời đánh". Trong
khí đó thì tôi, bác K. cùng Khánh ngồi
uống nước với các anh Hòa, Lê Quang Thông
túc cẩu sấu Hannover ở bên ngoài... bàn
chuyện "quốc sự". Lại có màn xin đĩa chỉ
lăn nhau để "lỡ" khi trời nắng gió có ghé
ngang... thì còn có chỗ mà "ngao" qua đêm,
không phải ra Bahnhof đứng nhìn ông đi qua
bà đi lại.



Chuyện trò "nở" như... tác đàn trong cái khố
khí ồn ào, náo nhiệt và tiếng đàn, trống
chen lẫn của các màn trình diễn văn nghệ
mỗi khi có người mở cửa rạp ra vào. Vi tôi
đưa mắt nhìn quanh, các tá áo dài Việt Nam
muốn thuở vẫn thuật tha, nổi bật trong vô
số các "Modell" thời trang hiện đại của các
"tín nữ" trẻ. Ởi thời! đủ màu, đủ vẻ, đủ các
góc cạnh của kỹ hà học. Nghe loảng thoảng
có người cho biết cuộc xổ số Tombola do
chùa thực hiện để gây quỹ xây chùa, giải
nhất chiếc xe hơi trị giá 15.000 Mark rơi
vào tay 1 cô tên Phượng ở Hamburg. Chẳng
biết đúng hay sai?? Mãi tới lúc nghỉ giải
lao của chương trình văn nghệ, chúng tôi
mới gặp được anh Lâm Đăng Châu. Vừa gặp
mắt anh đã chấp tay xá dài một cái, miêng
niệm Phật hiệu, đoạn hoan hí thông báo
ràng vừa mới "liên hệ" với thầy Như Điển -
mượn được gần chục cái Schlafsack vì anh
tiền đoán tối nay sẽ có khách tứ phương
xa đến "bảo cổ".
.....

Tiếp tục trở chuyện cho tới lúc chứng
trình văn nghệ chấm dứt. Vi tôi cùng bác K
Hoàng Gia Khánh, Th. Lương kéo nhau về nhà
anh Châu... tiếp tục đầu lảo tới gần 3 giờ
sáng mới đi ngủ.

Buổi sáng thức dậy, sau khi dùng điểm tâm
"bảo cổ" tại nhà anh Châu xong, chúng tôi
lại lên xe quay trở về chùa đứng vào lúc
chùa đang cử hành Đại lễ Phật Đản 2530 -
với tất cả các nghi thức. Nghi minh công
vượng quá nhiều tôi lổi hồng trần, còn lằm
tham, sân, si, họ Vi tôi không dám bước chân
vào chính điện mà chỉ đứng quan sát xaxa
Một điều thật ngạc nhiên là hầu hết các
Phật tử đang hành lễ trong chính điện đa
số đều trẻ tuổi từ 20 tới 40, chỉ có 1 số
ít các cô, bác lớn tuổi. Tất cả mọi người
đang hành lễ nét mặt đều thành kính,
nghiêm trang, cử chỉ khoan thai, an lạc.
Phải chăng đạo pháp đang ở thời kỳ thịnh
vượng ???

Đang suy nghĩ miên man, có người đập nhẹ
vào vai, quay lại thì ra anh Hòa, anh đưa
cho 2 phiếu âm thực. Nhìn vào thấy đủ cả
ăn sáng, trưa, chiều của ngày thứ 7 và chủ
nhật, tôi giao lại cho Khánh. Khánh lấy ra
mấy phiếu ăn ngày thứ 7 vào ban Trai Soan
đội tất cả ra phiếu ăn trưa ngày chủ nhật
Tất cả được 6 phiếu, và quả thật thì lần
này đúng là cơm "chùa" theo cả nghĩa đen
lần nghĩa bóng. Nhìn mấy cái phiếu ăn trưa

sinh hoạt thể thao, văn hóa... hay uống
nước, nghỉ chân, mỗi khi đi chuyên ngang
qua Hannover. Không chính thức góp chuyện
nên Vi tôi không có ý kiến, vì có quá nhiều
"ý kiến" như vậy sẽ bị "kiến" cần, nhưng
thật sự mà nói dù chùa được thấy tận mắt
"dung nhan" của họa đồ kiến trúc ra sao,
họ Vi này cũng hình dung được nét khạng
trang và thâm mỹ của trung tâm như thế nào
cung như sự mệt nhọc, thành tâm của anh
Luu trong việc đóng góp công sức cho chùa
và cho cộng đồng.

Đến đây thì Vi tôi đã ăn xong phần cơm
Khánh đem lại và cũng đang chào những người
quen, chuẩn bị ra về vì đi đường xa, hôm
sau còn phải đi "cày". Lúc đó bạn tổ chức
đang họp để rút ưu khuyết điểm. Tôi cùng
bác K., Khánh, Lương đến chào anh chị Châu
Hoa sĩ Loan Nguyễn Sơn, anh chị Hòa... rồi
ra xe trong khi chùa đang thi thực công
vào...

Đề chấm dứt bài ký sự này, họ Vi xin được
nói đến cái tựa đề vô duyên ở đầu bài. Lễ
Phật Đản năm nay tại Hannover trời u âm
và mưa lất phất, mãi đến khi xe của Vi này
ra tới Autobahn năng mđi bắt đầu xuất
hiện. Chúng ta những đồng bào Phật tử đã
đến chùa dự một lễ Phật Đản thật trong -
đại, nghiêm trang và đầy đủ nghi lễ trong
một sự an lạc, thanh tâm. Chúng ta đã tránh
khỏi được cái nắng nghiệt ngã, chua xót và
đau khổ cực như thiêu đốt do chính
những người anh em ruốt thịt cùng máu mủ
của chúng ta đem lại cái nắng quái ác,
khô khan, tàn bạo đó đã xua đẩy hàng triệu
người Việt chúng ta ra đi khỏi đất nước
mến yêu để tìm một ánh nắng khác hiền hòa
tươi mát và êm dịu hơn, và chúng ta đã có
- những người đang sống an lành tại một
quốc gia thứ ba, nơi đã đón nhận chúng ta
Nhưng trong khi đó, còn bao nhiêu đồng bào
nửa cũng đang tìm cách ra đi, trốn tránh
cái nắng quái ác nổi trên, họ đang trông
chờ một hy vọng sẽ được một con tàu vớt
tại biển Đông. Con tàu đó cũng đã ra khơi
để cứu vớt đồng bào chúng ta, nhưng thời
gian hoạt động của nó sẽ rất ngắn nếu chủ
ta không chịu đóng góp giúp đỡ vật chất,
tài chính cho nó. Đó chính là con tàu Cap
Anamur II, chúng ta còn chờ đợi gì nữa khi
mã :

Dù xây chín đợt phủ đờ
Không bằng lăm phúc cứu cho một người

Hơn ai hết những người đó lại chính là
máu huyết của chúng ta.

VÌ TIỂU BẢO

trên tay Khánh, Vi tôi chợt nhớ mấy câu
thơ thiên :

Bình bát cơm ngàn nhà
Lần chơi muốn dặm xa
Mắt xanh xem người thể
Mây trắng hổi đường qua.

Trong khi chờ đợi Khánh đi lấy phần cơm,
Vi tôi và Th. Lương đứng canh anh Châu
đang nói chuyện với anh Trần Phong Lưu về
dự định xây chùa Viên Giác. Được anh Lưu
cho biết họa đồ kiến trúc đã vẽ xong, chỉ
chờ... đủ tiền và được thầy Thích Như Điển
đồng ý thì sẽ tiến hành. Theo anh Lưu nói
thì họa đồ kiến trúc do anh thực hiện không
nhưng chỉ vẽ có một ngôi chùa không mà
thời mà mảnh đất trước mặt đối diện với
chùa Viên Giác hiện tại sẽ biến thành 1
trung tâm sinh hoạt Việt Nam gồm có chùa
Viên Giác, lưu quán, thư viện... mà cuối tuần
đồng bào Phật tử hay không Phật tử cũng
có thể đến gặp gỡ nhau trò chuyện hoặc



Ông Tà Ni

PHONG HUNG LƯU NHƠN NGHĨA

"Chó điên, chó điên!" Chú tâm Thành cuống cuống đạp xe vùn vụt theo chó vừa la thất thanh cho bà con lối xóm đề phòng. Chú rượt chó từ xóm kho dầu, ngang qua chợ, vẫn chưa ai đập chó mấy chỉ bán hàng rong cầm đòn gánh đứng nhìn chó chạy qua. Chó mất dục ngẫu, miếng chày nước dãi dầm dầu chảy, tới chợ cây me mới bị mấy chú xe lôi đập chết.

Nắng chan chan, xác chó nhầy nhụa be bết máu và đất cát, người lớn trẻ con tò mò bu quanh.

Chó vừa cắn dĩ Men. Có người chỉ dĩ tìm nước trong lu lồ rền dùng để nhúng sắt rền cho nguội, uống trừ noc độc. Cẩn thận hơn, dĩ Men tìm tới nhà bác tú Ninh nhờ bác lấy nước dội lên mái nhà, nước rơi xuống đất ướt được, vô thành viên lăn trên vết thương, bị chó cắn để rút noc. Bác tú Ninh bẻ viên đất chỉ cho xem mấy sợi lông chó, dân dĩ Men cứ ăn mè. Nhưng không bao lâu, dĩ Men chết; Dương Chấn, saukhi vợ mất, tất ghiền rượu không bị ai ngăn cản, uống be bết ở quán ngã tư, mặt đỏ gay, dương lâm nhảm, "Phải còn Ông TÀ NI!" Ngao ngán, mệt mỏi, dương thướng nhìn góc chợ, chép miệng lắc đầu, những hình ảnh hai mươi năm qua lảng vảng dật đoan hiện về trong óc dương.

Nhắc ông Tà Ni, những người trên 60 tuổi chợt nhớ, nhớ rõ lắm, nhớ như chuyện hôm qua này. Dân chợ lam lũ lam ăn, không ai biết ông Tà - Ni làm gì để sống. Nhà ông ở sau chuồng bò đàng quán Nghết, trước có mấy cây khê và cây sấu dầu. Xóm đó, những đêm khuya không trăng, người ta đồn có tiếng ma chó tru những đóm lửa đỏ rúc bay lập lờ trên mây cum tre tầm vông - ngoài đồng trống về phía Sóc Xuôi. Ông Tà Ni người vạm vỡ, mập chác, đã chín gặt vì rượu, mình trần dù mưa hay nắng, cổ đeo cà tha (1) và sợi dây bùa thậm mờ hồi mần biên thành màu xám, đôi mắt đỏ ngẫu, chó sợ uy ông. Ông Tà Ni làm nghề đập chó, hình như ông Cò Tây tralượg Bưởi sáng, dân Miền tử các Sóc phụ cần đội trâu cây rau qua ra chợ bán, họ đi bằng xe ngựa hay voi đả khách. Chó theo chủ ra chợ bươi rặc kiếm ăn, rồi nhiều con ở luôn lại chợ. Đứng lúc ông Tà Ni bắt đầu làm việc sau khi

ghê tiếm nước uống vài ly rượu trắng. Cây đòn bằng tre tầm vông cung dài trên lưng, ông đi chậm chậm, len lối rình rập giữa chợ đông. Ông Tà Ni và tiếng chó bị đập kêu inh tai hải hùng là hình dáng và âm thanh quen thuộc ở chợ gần thớt thịt. Không ai sợ hoặc khó chịu dù âm thanh chát chúa đến đâu, ông sinh ra ở vùng này sử hiển diện được chấp nhận trong công đồng này. Không ai thưởng, ghét ông, trừ các quán nước ông uống rượu thiêu chịu rồi quên luôn. Ghét thì ghét vậy nhưng họ vẫn bán rượu cho ông tử năm này sang năm khác, hỏi men làm ông quên nợ rượu lần trước, dầu cứng vào đó. Ông thêm khả năng trời sinh làm những công việc đó đây. Ông Tú chết năm sau miêu ông Tà mấy ngày không ai hay, mấy cái thầy ma Việt Minh bị lính - Commando Marốc kéo về nhầy nhụa máu, mũi hôi nhức dầu, chỉ mình ông Tà Ni hốt đem chôn, tiền công đủ trả mấy ly rượu.

Tìm ông Tà Ni dù chợ đông không khó khăn, chỉ nghe tiếng chó sủa ăng ăng là biết nơi đó ông đang hành sự. Ông đập chó khéo léo lành nghề như võ sĩ, ông lẳng lè theo chó giáng đòn đầu tiên dụ cho chó bẻ đầu lẩn ra dấy dựa, vài đòn kế tiếp là chó im ngay, say đó chỉ việc kéo chó bỏ góc chợ. Tử sáng đến đứng bóng chợ tan, ông siêng năng hoàn tất công tác ông Cò Tây giao phó. Đồng xác chó đủ loại chó cò, chó vện, chó mực... nhầy nhụa máu nằm chờ ông quét chợ hốt đi chôn. Suốt thời gian làm việc, ông không buồn chào hỏi ai, và không ai buồn chào hỏi ông. Thỉnh thoảng ông lậm lậm vì say rượu, nên mấy ông lão ăn xin nằm trong nóp vừa la "oi en ngóp (cho mày chết!)"

Nghề đập chó không làm ông Tà Ni giàu có gì ông ít ăn thịt chó, chế ủa duy nhất là rượu con còp. Nghề nghiệp mà, chú chó chưa than phiến ông lần nào. Như chết Kỵ cạo heo, bác Tâm Kiên đập đầu bò, họ đều đủ ăn đủ mặc, mình ông Tà Ni có mỗi cái quần xà lỏn. Riêng mấy đám múa Lam Thol bực mình ông Tà Ni nuốt, dùm đôi năm vài lần vào dịp hè cả tháng hay Tết. Đám Lam Thol hay Dù Kê nào ông Tà Ni cũng có mặt chơi chịu, không tiền mua bông (2) mà ông vẫn cứ chen vào nhảy. Lúc cụ thướng khuyến rần những chứng nào tất này. Các cô vú nữ uốn éo, những ngón tay uyển chuyển mới mọc theo đàn nhạc ngũ âm rêu rạc, ai mà nhìn được. Các ông già hà tiên ăn cả không dâm lạt (3) mà còn ham vui thì ông Tà Ni đầu phải là một ngoại lệ, có điều khó chịu là ông nhảy thô kệch, tay chân quở quào, nấc nòng mừi rượu nhảy say sủa liên tục, không trả tiền, đuổi không đi.

Lâu lắm rồi, sau năm 1952 từ khi ông Cò Tây đổi đi, không thấy ông Tà Ni quây độn ra chợ đập chó. Chó từng đàn dành ăn sủa cần thả

của. Vâng ông, không ai buồn hỏi thăm - dù dần chỗ lấm khô chịu các bà ngồi ăn cháo lòng, ngoài chợ - Có người nói ông vô Sốc ở Thơm ở rồi bị Maroc bán chết xác chôn bỏ bụi vì lấm nghề ác đức.

Chợ Xà Tôn vẫn còn đó, thời cuộc đổi thay, 2 vôi rỗng trên nóc chợ chùng kiền bao, nhiều thế hệ qua rồi. Những hàng me keo, thốt nốt quanh chợ bị đốn dần, lớp trẻ tản lên cát thêm sạp quanh chợ buôn bán. Năm 1970, chiến tranh khốc liệt, đám mây cha trong núi kéo về bán cháy chợ còn lại, nền đá xanh nhập nhò màu, hồ phách nhắc nhớ vết chân ông Tà Ni và những người thế hệ ông đi qua, nạc bà Ngul giữ em nghèo xơ xác, náo Pù Ling bé nhánh cây me nước đánh dưa con ham chơi rồi ồm con - khộc kiếp nhọc nhằn, náo chú Sáu Nhỏ vào buổi xế trưa hanh năng kêu lô tô say sưa ừng khầu trên gheo bà bán chuối chiến cô dứa con gái bỏ theo anh kếp chánh đoàn cải lương vưadon đi. Lớp người đi qua chợ không để lại dấu vết gì hiển hách, như lá me rụng mục thành đất.

Dương Chân vẫn ngồi trên chiếc ghe' dậu khập khểnh, dăm dăm nhìn về phía góc chợ, mắt lúc sáng lên, lúc ngơ nghe, dương thầy ông Tà Ni vung đôn giáng vào dậu con chó điên, tu thêm hộp rêu, dương lảm nhảm đủ mình nghe. "Phải còn, thặng cha Tà Ni, vợ tôi dậu bị chó cắn chết bầy vậy!".

- (1) Cá tha : loại bùa làm bằng những miếng đồng mỏng cuộn lại.
- (2) Mua bông : muốn mua với các vũ nữ Lam-Thoi, khách mua bông, một hình thức trả tiền như mua vé hát.
- (3) Ăn cá không dám lật : chỉ những người hà tiện, ăn cá chỉ một bên, chứa lại chỉ một lát cá để ăn tiếp.

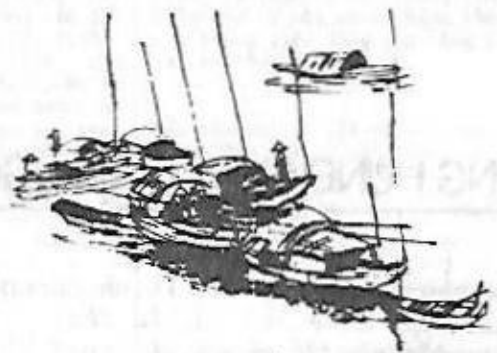
tiếp theo trang 53

gia đình lấy hai chú tu thân làm đầu; ngoài xã hội lấy ba chú đắc nhân tâm làm phưởng châm và đừng quên là phải có lòng nhân ái.

Anh Hai, dậu biết rằng mỗi người có một định số; tuy nhiên mình phải "tân nhân lúc mới tri thiên mạng". Làm trai đã có chí lập thân, thi cử tiền bước. Sự thành công mau hay chậm đều tùy thuộc vào phưởng tiền mà mình có, nếu nhất thời mà nấn chí thì sẽ thất bại ngay. "Vạn sự khởi đầu nan"! ráng lên anh nhé, tui em sẽ chờ anh, chờ đến một ngày nào đó sẽ gặp lại anh và những người con đất Việt ở bốn kia bờ đại dương giữa rừng cỏ vàng ba sọc đỏ!

Thư đã dài, em xin phép anh tạm dừng bút. Chúc anh vui, khoẻ và gặt hái được nhiều thành công trên mọi lãnh vực. "Người có kỷ vọng sẽ không bao giờ thất vọng cả".

Em của anh Hai.



tiếp theo trang 40

này chính phủ Tiểu Bang Niedersachsen cũng như chính quyền liên bang Đức mới quan tâm về đời sống tinh thần của người Phật tử của chúng ta tại xứ này. (Chúng tôi sẽ trình bày rõ hơn ở những lần tới). Những buổi lễ dậu năm hướng dẫn bà con lễ Phật ngay tại trại tạm cư Friedland đã là những hình ảnh mới lạ dưới mắt của báo chí và đài truyền hình Đức lúc bấy giờ; nên đây cũng là một dịp để cho nhân viên của đài truyền hình II quay và chiếu lên những hình ảnh sinh hoạt của cá nhân tôi cũng như ngôi Niệm Phật Đường Viên Giác tại đường Kestnerstr. trên màn ảnh, những gì có liên quan với người Phật tử Việt Nam tỵ nạn tại xứ này và để rồi chính quyền đã được và sẽ giúp đỡ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức như ngày hôm nay.

Cuộc đời cứ thặng trầm biến đổi, đường tu niệm của tôi cũng đổi thay theo năm tháng; lòng vẫn bảo lòng phải cố gắng vượt qua bao nhiêu gian lao thử thách thì công phu tu luyện của mình mới kiên cường; nên tôi vẫn kiên gan trì chí với mọi thử thách từ bên trong ra hay bên ngoài đến, để rồi hôm nay đây viết lại những giòng chữ này kính dâng lên Tam Bảo với vô vàn cảm tạ. Vì đạo Phật đã giúp cho tôi một lối đi - mà lối đi đó đã có lợi cho bao người - không kể là Tăng Ni hay kẻ tục và cũng xin cảm ơn tất cả những người Phật tử hoặc đệ tử hoặc không đệ tử của tôi đã giúp tôi có thêm nhiều nghị lực, niềm tin và hy vọng để có được như ngày hôm nay.

Xin hẹn quý vị lại vào số tới, hy vọng sẽ giúp quý vị được một cái nhìn thực tiễn nào đó về Đạo Phật ở xứ Đức này vào thời điểm lúc ban đầu.

(Còn tiếp)

Những Cái Chết

Ngâm Ngùi

HẠ LONG

Buổi sáng vào cuối thu, trời đã trở lạnh, hàng phong sau trai đã trụi lá. Trên những nhánh còn sót lại, vài chiếc lá vàng úa cuối cùng. Xa xa trai rộng cuối chân trời, những cánh đồng lúa mì và củ cải đỏ đã thu hoạch. Đất đã được cày lên màu thâm đậm, mùi đất phản-phát với cái lạnh cuối thu, dướm hương vịnh ngây ngất. Không khí buổi sáng ở trai vẫn chìm trong sự im lặng, mặc dù mặt trời đã lên cao vài em nhỏ đi học sớm, miệng bẻ bo ca hát, xa xa tiếng chuông giáo đường vang vọng lại, 1 âm thanh nghe quen thuộc.

Hắn ngoài 30 tuổi được người em du học trước 75 bảo lãnh cùng với vợ, mẹ và cha. Hắn ở trai này đã được mấy tháng, nhưng hắn rất ít giao thiệp với ai. Hắn và vợ hắn hầu như không rời nhau nửa bước. Một số người đồn thân hoặc gia đình tan nát, nhìn hắn với sự thèm thuồng cho sự hạnh phúc của gia đình hắn.

Hắn đã chết đêm qua - một cái chết khê bình thường, hắn đã tự chọn một cái chết bằng hành động tự sát. Tin về cái chết của hắn được truyền ra mau lẹ. Chủ mấy lúc cả trại ai cũng biết. Những bàn tán về nguyên nhân cái chết của hắn được nhiều người đặt ra. Nhưng có điều bí mật về cái chết của hắn vẫn bao trùm bí mật những có lẽ chuyện đó cũng chẳng quan trọng đối với những người khác - ngoài những người trong gia đình hắn.

Hạnh phúc thì như nhau
Bất hạnh mỗi người mỗi khác.
Nếu nhìn vào hắn, thì không ai có thể tin rằng hắn thiếu hạnh phúc. Ở đây tuy hắn cũng là người tự nạn, nhưng hắn sung sướng hơn rất nhiều người khác vì hắn đi qua đây chính thức bằng máy bay. Hắn đã không phải nếm mùi phong ba bão táp và những cảnh hãi hùng khi gặp hải tặc Thái Lan. Và hơn nữa hắn sống ở đây có cha mẹ, vợ và anh em.

.....

Mọi người vẫn cho rằng hắn có hạnh phúc, nhẽ có một điều chắc chắn rằng đối với hắn thì chính hắn là kẻ bất hạnh nhất trong những người bất hạnh của trại này. Hắn cũng chẳng phân bua với một ai hoặc ai hỏi hắn được câu nào trước hắn quyết định chết...

À mà lại có những người hay tin hắn tự sát chết một cách thoải mái thì lại cho rằng hắn có hạnh phúc, và họ cũng lập luận rằng, hắn đã chọn cho hắn một cái chết, một sự đoán tuyệt với di yáng, và hiện tại. Biết đâu sự khấn khít giữa hắn và vợ hắn là một sự giả dối. Hắn phải là một diễn viên bất đắc dĩ, hắn đã chết, hắn đã tự tìm cho mình một lối thoát cuối cùng. Sự chọn lựa một cái chết dịu dàng thoải mái, để khước từ những giả dối và lựa bịp của cuộc sống - Hắn có lý!

Người ta chỉ nhìn thấy cái hạnh phúc, bề ngoài của hắn. Mà hình như đôi lần hắn cũng cảm thấy hắn có hạnh phúc khi có những lần hắn âu yếm nắm tay người vợ trẻ đẹp của hắn tung tăng chạy nhảy trên bãi cỏ hoang sau trai. Có lẽ đó là những giây phút hắn đã đạt được tới tốt đỉnh tãi diễn xuất của một diễn viên.

Người ta vẫn cứ truyền miệng nhau, nói rằng hắn đã chết trong hạnh phúc, cũng như một kẻ ăn nhiều quả bội thực. Nhưng có điều hắn đã chết rồi, ai là người trả lời những câu hỏi đó. Mà thôi đó là chuyện của hắn, một kẻ chán đời không thiết sống hay một kẻ quá dư thừa hạnh phúc, muốn tìm một cảm giác đau khổ tận cùng, đó là cái chết...

9 tháng 10 ngày thời gian đủ để một đứa bé chào đời trong ngục nhân tử hờ của mẹ nó. Và rồi đây nó chẳng biết cha nó là ai, cha nó là chồng của mẹ nó hay những tên hải tặc Thái Lan.

Nàng đã chết - phải nàng đã chọn cho nàng 1 cái chết khi một hải nhi chào đời, vuông tròn mạnh khỏe. Khi nàng biết chắc rằng cha của đứa bé là một trong những tên hải tặc Thái Lan. Cả bệnh viện của thành phố đã xôn xao bàn tán về cái chết của nàng. Tin đồn dân hạnh chông loan truyền về cộng đồng nàng ở. Nhiều giả thuyết được đưa ra về cái chết của nàng. Nhưng tất cả đều phỏng đoán theo kiểu mù sờ voi. Ngay khi nàng chết thì thể của nàng đã được bác sĩ bệnh viện khám nghiệm và người ta đã phát hiện sợi dây siết nơi cổ - nàng đã chết với sợi dây oan nghiệt đó. Nhẽ chẳng ai tìm ra nguyên nhân cái chết của nàng. Có điều nàng đã được chuyển nhanh chóng từ trại tự nạn ở Phi qua đây. Trong khi những người sống sót trên chuyên ghe của nàng đều còn ở

lại bên đảo. Người ta chỉ được nghe phong phanh về chuyện ghe của nàng là một trong những chuyện ghe bất hạnh nhất. Tất cả đàn bà con gái đều bị Thái Lan hãm hiếp nhiều lần, còn đàn ông con trai bị đâm chết thây xuống biển. Chỉ còn chừng 1/3 số người vừa đàn ông đàn bà sống sót, trong đó có nàng. Chồng nàng và đứa con gái 6 tuổi đã là một trong những nạn nhân bạc phước, yên nghỉ dưới lòng biển lạnh. Tại sao nàng không chết theo chồng và còn khi nàng được đâm hải tặc cho trở lại chiếc ghe của nàng. Nàng đã chịu đựng sống trong những tháng mang nặng chiếc bảo thai bên mình, cũng sử dụng khổ nhờ thương chồng con.

Đám tang của nàng đã được hầu hết những người ở trại đi đưa, cũng một số dân chúng địa phương. Một số vì lòng thương hại, một số vì muốn biết nguyên nhân nào nàng đã chết. Nhưng cho tới lúc những cục đất cuối cùng được ném xuống huyệt của nàng. Thì mọi chuyện về nàng và chung quanh cái chết của nàng đã được chôn theo dưới lòng đất.

Mọi người đã lần lượt ra về, công nghĩa địa đã từ từ được khép lại. Trên đường về những tập người vừa đi vừa bàn tán về cái chết của nàng. Có lẽ vì sắc đẹp của nàng hay vì lòng thương hại của người đời với người. Nhưng có nhiều người có nhận xét cho rằng chắc là vì sắc đẹp của nàng. Vì đám tang của nàng hơn 2/3 là đàn ông, còn rất ít đàn bà, con gái. Hình như lòng ích kỷ và ghen tuông của người ta lúc nào cũng có, ngay cả tới những người đã chết. Sự ghen tuông vì sắc đẹp của nàng - có một điều phải nói nàng rất đẹp - nhìn tâm hình nàng trên nắp quan tài, thấy rõ những nét đẹp lông mày, như một tài tử điện ảnh. Một ông tạc tuổi ngũ tuần miệng lầm bầm "cơm chín rồi, cái công non, gái hai con..."

Hắn đã chọn một cái chết khi mọi người cho rằng hắn đang ngập lặn trong hạnh phúc, và cũng có một đôi lần hắn muốn biểu lộ cho mọi người biết rằng hắn đang có hạnh phúc. Vậy hạnh phúc phải được thể hiện như thế nào, để cho đúng nghĩa của hạnh phúc. Chẳng ai hiểu điều đó mà họa chăng những giây phút cuối cùng của hắn trước khi lìa đời thì hắn hiểu ý nghĩa thế nào của 2 chữ hạnh phúc. Nhưng có điều hắn đã không nói lại với ai. Hắn đã mang đi theo hắn xuống lòng đất lạnh. Vậy bí mật về cái chết của hắn và hạnh phúc vẫn còn là bí mật.

Nàng đã chọn một cái chết sau hơn 9 tháng mang nặng những nỗi đau cả tâm hồn lẫn thể xác. Nàng chết khi sắc đẹp của nàng đạt tới sự toàn bích của hoá công.

Hắn đã chết khi mọi người ngỡ rằng hắn tràn đầy hạnh phúc. Nàng cũng từ chọn cho nàng một cái chết khi mọi người cũng ngỡ rằng năm tháng đã làm nàng người ngoài niềm đau xót về cả thể xác và tinh thần của nàng.

Đời sống của mỗi người mãi mãi vẫn là những khung trời khép kín, đầy những uẩn khúc, bọt bèo và hạnh phúc là những áng mây trời lấp lửng nhẹ bay. Ai đã nắm bắt được mây trời hay ...

... Trăm năm còn có gì đâu,
Họa chăng một năm cỏ khâu xanh rì..

HA LONG

thơ Hoài Khê (Hamburg)

10 năm chuyện cũ

Tôi nhận thư anh giữa một chiều
Nửa phần cay đắng, nửa tin yêu
Mười năm chuyện cũ đau lòng nhĩ
Từng chữ từng câu nói rất nhiều

Tâm tư dán kín một bí thư
Nàng ca tiên tem, nàng ca tử
Thành phố mất tên từ dạo ấy
Nơi buồn toả mãi khói âm u

Cà phê đầu ngõ có còn không?
Hãy uống dùm tôi giọt cuối cùng
Cái chất màu đen toàn vì đắng
Khi đời hết ngọt uống như không

Anh vẫn chôn chân giữa cuộc đời
Bên lề xã hội sông khởi khởi
Gao tổ có còn bay mùi mốc?
Bếp lửa ra vào túi phận thôi

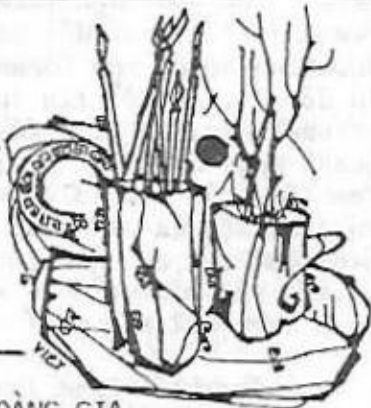
Tôi tiếc cho anh sống ngậm ngùi
Trưởng văn trận bút đắng trên môi
Paris, Bút Thép còn dư vì
Một nước cờ sai cơ thế thôi

Tôi đứng bên này trời Hăm-buê
Mùa đông tuyết trắng âm hai mudi
Mà lòng vẫn ấm tình Tô Quốc
Biển đông sóng xô, gió đập vùi.

(Hamburg-1985)



Lá thư Bắc Mỹ



LÊ THỊ BẠCH NGÀ

DÒNG MÁU HOÀNG GIA

Ở cái xứ văn minh này kể cũng tiện, đời sống được an bài đến cái mức không cần di chuyển chỉ cần bấm nút là có đủ, có thể dần xếp được mọi chuyện. Nói rõ ràng hơn là chúng ta đang sống giữa thời đại computer (dịch là máy điện tử). Ví dụ dùng đến máy điện thoại cũng không tìm số quay từng vòng như hồi xưa mà chỉ việc bấm nút, thậm chí muốn có ít tiền đi phố xài chơi thì chỉ việc ghé vào góc đường chỗ cái nhà băng trong xóm mình ở, ngay cạnh của nó đặt một cái máy bấm nút, bấm vài hàng nút, mấy tờ giấy bạc sẽ rơi ra... Cách đây vài năm, có ai kể cho tôi nghe những chuyện trên trời đó thì tôi sẽ cười đến nghẹt thở, thế mà bây giờ, ngày nào cũng bấm nút, còn biết cười ai ???

Chuyện đó không buồn cười bằng cái chuyện mấy mẹ con tôi mê tài tử xi nê, số là từ hồi đi học, tôi đã thích Grace Kelly, qua tới đây sách báo, phim ảnh nhiều, tôi say mê tìm đọc về đời sống của cặp tình vương giả đó, đến nỗi lúc Grace Kelly chết về tai nạn, tôi cũng buồn mất mấy ngày, tui nhỏ cứ cười hoài về cái đa sầu của mẹ, nhiều lúc đọc được tin gì trên báo, con tôi kêu àm lên cho tôi biết :

- Mẹ ơi! Có bài báo về Grace Kelly của mẹ đây nè!

Hồi sinh nhật tôi, nhằm lúc tôi đau, không đi ra ngoài nhiều được, con tôi đi thư viện tìm về cho tôi một quyển sách dày gần 400 trang nói về cuộc đời của tài tử tôi thích. Nó cười hí hí :

- Để cho mẹ đọc về Grace Kelly của mẹ !

Tui nhỏ còn quá hơn tôi một bức, tài tử nào cũng biết, mode áo quần, tóc tai nào của tài tử nào nổi tiếng mới đưa ra, ngỡ ngỡ một chút thì cả lũ bạn nó cũng hề nhau bắt chước, theo con mắt của tôi nào có đẹp để gịchocam họ thì thụng xuống đầu gối, quần đen bó sát ống ngắn tới mắt cá, kèm thêm một Veston dài ống đen thui lúi, trên ngực lại mang thêm đồ 10 vòng hạt trai giá tòn ten thông xuống - bung, thấy rướm rã phát mê! Nghe đâu đó là mode Madonna !

.....

Được 6 tháng, một năm lại thấy nó đổi mode Cyndi Lauper! Tóc đánh rối phồng lên mô nhúm trước trán, cột một bandeau trắng, thắt thành một chùm phát phờ, bà ngoại cần nhận :

- Ở Việt Nam bít khăn trắng là kiêng lắm đó đừng làm vậy con, không nên đâu !

Nó cãi :

- Di! Ngoại thiệt! Mình đang ở Canada mà Ngoại cứ tưởng mình ở Việt Nam, mà Ngoại coi, con có đẹp không ?

Tôi cười, giảng hòa :

Ngoại đừng lo, con đồ chúng mode này chắc cũng kéo dài được 5 tháng là cùng. Quả nhiên... mới 3 tháng...

Còn cô gái nhỏ 12 tuổi, con gái mà mê tài tử Hockey có kỳ cục không? Bên này này ông đi đâu Hockey cũng nổi tiếng, cũng được ái mộ không thua gì tài tử xi nê, nên tôi gọi là - tài tử Hockey cho tiện.

Con tôi thích cái ông đánh hay nhất của Hội Hockey Canadien của Montréal tên là Nasluu hay gì gì đó, tôi nhớ không nổi tên. Nó đặt 1 cái hình postale của ông ta lên bàn học, rồi quần áo, sách vở của nó dán đầy dấu hiệu Canadien, còn bốn bức tường trong phòng ngủ của nó thì ôi thôi, hết nói : Một bên đây hình tài tử Hockey, một bên đây hình tài tử xi nê nhìn hoa cả mắt, cả nhà ai cũng buồn cười ; Tài tử của nó có vợ, mấy con, ly dị mấy lần nó biết hết, giả dụ vợ chồng tôi có gian hơn nhau, không thêm nói chuyện với nhau cả tuần chắc gì các con mình biết, vậy mà ông tài tử Hockey của nó đâu ở đâu? ngày nào gầy chân vào nhà thương nào, nằm mấy ngày, bác sĩ nào săn sóc... thôi thì rành lắm, trong bữa cơm chiều nó báo cáo cho mọi người vanh vách đầy đủ chi tiết! Mê dư vậy đó! Thế mà đồ 5-6 tháng sau tôi thấy hình một ông Hockey khác la hoắc trên bàn học nó, tôi hỏi :

- Ủa, thế cái ông Nasluu của con đâu rồi ?

- Con hết thích rồi, chứ con thích Dahlin, ông này còn trẻ, mới 22 tuổi mà cũng giỏi lắm có tương lai lắm! Nó nói như một người lớn, giống một nhà phê bình văn học vậy. Tôi tò mò hỏi :

- Sao con biết ông Hockey này có tương lai?

- Thì mẹ không thấy báo đăng sao? không nghe phê bình trong Tivi sao? Đó là ngôi sao của Canadien đó! để rồi mẹ xem !

Tôi cũng đành im lặng mà tư như thần: "ừ, để rồi xem! Thần tượng của cô bé lần này sống lâu lắm chắc cũng được 7 tháng, cũng lắm là 1 năm .. thiệt là lạ quá.. quá là vô thường, biến đổi mấy hồi..".

Khi gia đình tôi dọn về ngoại ô thành phố, xa phố xá, cũng không có nhiều thì giờ để đi đó đi đây, các cháu đi học, hai vợ chồng đi làm tôi mất tôi mũi, ngày chủ nhật không có phố, vá lại thiếu gì việc phải làm ở nhà: làm

vườn, về thăm Ngoại, họp bạn thiên tập, lên chùa, đi chơi xa...

Chúng tôi quyết định đặt mua sách báo gửi về tận nhà. Bên này dễ quá: Viết cái thư đặt hàng, kèm cái chèque hay không cần chèque, cho cái số Visa hay Master Card là hàng hóa sách vở gửi về tận nhà nội trong một tuần, 10 ngày, hóa đơn sẽ ghi vào giấy báo của Carte de Credit. Quyết định này cũng là 1 đề tài lớn làm xáo trộn cuộc sống của gia đình chúng tôi.

Cô lớn đòi mua báo "Fille aujourd'hui". Nó nêu lý do:

- Con lớn rồi, cần phải biết thế giới của bạn con gái trẻ chứ, Quyên Quyên cũng có thể đọc kẻ của con.

Cô nhỏ đòi mua "Canadien" tờ báo nói về tin tức, đời tư của mấy ông tài tử Hockey, tất nhiên là bị sự phản đối cực lực của chị Hai nó.

- Báo đó chỉ để cho Quyên đọc mà thôi, ba mẹ đọc không hiểu gì, con thì thêm vào đọc mấy cái chuyện đánh lộn đó.. QQ bé bé lala quá; mua hết Archie (tranh cười của con nít) rồi đến sách vẽ (Bande dessinée) nay lại Hockey!! Quyên uất ức muốn khóc:

- Bộ báo Canadien là báo con nít sao? Ba cũng thích Hockey, Chú Mười cũng thích Hockey chứ bố!



Tôi giảng hòa:

- Thôi, đứa nào cũng có tiền túi thì bỏ rama mua cái gì mấy con thích, mẹ sẽ đứng ra commande cho, các con trả tiền, ba mẹ cũng vậy, ba thích sách thiên của thầy Nhật Hạnh thì ba mua hết sách của thầy đem về gửi đầu giường, tha hồ mà đọc, mà thiên, còn mẹ thích kinh sách của thầy Đức Niệm xuất bản thì mẹ gửi mua ở Phật Học Viện Quốc Tế. Đem về ai thích thì đọc chung, Mây Bay cho Quyên Quyên đọc kẻ, QQ cho MB đọc kẻ...

Vấn đề kể như giải quyết xong, cô một tờ báo mà cả ba mẹ con cùng thích là báo về tài tử xi nê, tin tức những phim mới, tài tử mới, tôi định gửi mua thì con tôi lại thay đổi ý kiến

- Thôi con mua "WOW" (tên tờ báo xi nê). Báo "Canadien" con sẽ đổi xem chung với bạn cũ, được (ban nó đã mua Canadien từ lâu).

Từ đó, sự trao đổi tin tức trong giờ cơm có vẻ vui hơn, đầm ấm, nhiều hứng thú hơn, xoay quanh mấy tài tử xi nê:

Con tôi khám phá ra Lana Turner theo đạo Phật kỳ chưa! Một ca sĩ Mỹ, da đen, thuộc về thế giới hiện đại của chúng nó, nhảy chơi chơi trên tivi, mặc váy mini, tóc xù xù như sư tử mà lại theo đạo Phật như mẹ!

- Mẹ, không biết Lana Turner có đi chùa lay Phật như mẹ không?

- Có trời mới trả lời cho con được, mẹ cũng đạo Phật mà thích đi chùa (vì được thờ cái mùi thanh tịnh, vì được sống với Tăng thân) Ba cũng đạo Phật mà không thích đến chùa (vì ở đó ba thấy nhiều phiền não quá). Vậy thì làm sao mà biết cô ca sĩ đạo Phật đó có đi chùa không? Có thích đi chùa không? Con phải gặng ta và hỏi thì mới biết được! Nhưng theo mẹ nghĩ thì có lẽ cô ta nhận lấy cái giáo lý của Phật giảng dạy để mà sống, để mà áp dụng vào đời sống, nên cô nói cô theo đạo Phật.

Bữa khác, Mây Bay vừa ăn vừa phê bình:

- Con thấy con của bà hoàng Grace Kelly đâu có đẹp gì! Cô ta nổi tiếng, báo nào cũng xúm lại chụp hình vì cô có máu hoàng gia, cô giàu nên cô có nhiều áo đẹp.

Quyên Quyên thắc mắc:

- Máu hoàng gia là gì hở mẹ?

- Thì mấy người trong gia đình vua chúa thì được gọi là hoàng gia, cùng một gia đình với vua, cùng một dòng máu với vua, nếu là 1 ông vua tốt, có tiếng tăm cũng đáng hãnh diện lắm chứ.

- Máu hoàng gia màu gì hở mẹ? À, con biết rồi màu xanh! Vì họ kêu là bleu Royal phải không mẹ? Giống như con quý râu xanh, lấy nhiều vợ rồi giết, thì cô bộ râu màu xanh!

Tôi buồn cười quá.

- Đó là nói cho vui trong chuyện cô tích chứ thật sự máu thì chỉ có một màu: màu đỏ, dù cho đàn ông hay đàn bà, người lớn, con nít, da đen hay da trắng, ông vua hay bà ăn xin, ông thầy tu hay ông hoàng tử, thì cũng máu đỏ mà thôi, có gì khác biệt đâu, chỉ nên phân biệt người tốt hay xấu thôi.

Lại một bữa khác QQ lần la hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, con có máu hoàng gia không hở mẹ? (Nguyễn văn: Sang Royal).

Tôi ngạc nhiên:

- Sao con lại thắc mắc chuyện đó? Con tôi giải thích:

- Tại hôm nay con học về lịch sử, phải làm 1 luận khảo (Recherche) về nguồn gốc gia đình của mình, ví dụ bạn con là Québécoise nhg tờ tiên nó đến từ nước Pháp cách đây 150 năm, Con là Việt Nam thì cũng phải biết hồi xưa ở

dâu? Tại sao đến Canada? Con muốn biết gia phả của con, mẹ nói bữa trước nếu mình có máu hoàng gia mình cũng hạnh diện lắm chứ.

Tôi cảm thấy thú vị :

- Đây, để mẹ giải thích, con họ Nguyễn, tức là con mang họ cha, nhưng con là con của mẹ, 1/2 dòng máu là họ Nguyễn, một 1/2 dòng máu là họ Lê, trong lịch sử Việt Nam từ 2,3 trăm năm nay có rất nhiều ông vua họ Nguyễn cũng như họ Lê, nhưng trong gia phả của nhà mình, từ ông cố đến giờ, cả bên họ ngoại lẫn họ nội đều không ghi chú là mình thuộc về dòng vua nào cả, tuy nhiên bà cố nội của con, tức là bà nội của ba, bà cố mất hồi mình vừa qua Canada vài năm đó, và sau đó mỗi năm ba mẹ đều làm giỗ để con lạy cúng đó, bà tên là Công Tăng Tôn Nữ Thị Sinh, bà cố đó sinh ra ba của ba con bây giờ. Nếu nói theo sử sách thì bà cố thuộc về dòng máu hoàng gia vì chỉ có một người trong dòng vua họ Nguyễn, về phái đàn bà thì mới được mang họ là Công Tăng Tôn Nữ. Con là tử bà nội của ba mà ra, có thể để gọi là cô một chút xiu máu hoàng gia, nhưng điều đó không có nghĩa gì hết vì nếu con có máu hoàng gia, nhưng thuộc về một ông vua ác độc ích kỷ làm cho dân khổ sở, nghèo đói, mất tự do, phải bỏ nước mà đi thì thêm xấu hổ là hoàng gia mà thôi.

A, mẹ đọc sách Phật có kể rằng thời Phật còn tại thế, con của vua Ba Tư Nặc (ông này là học trò, và là bạn của Phật) khi ông vua con đó biết rằng tuy mình làm vua, tuy mình dòng họ Thích Ca giống Phật nhưng mình là con của 1 người tớ gái trong giống họ Thích Ca, thì ông nổi giận dưng dưng, tìm giết hết những người có họ Thích Ca cho bỏ tức, lại còn cướp ngôi cha, đẩy cha đi xa, cuối cùng ông vua cha phải chết trong cơn đói, khổ sở.

Vì dụ, con biết con thuộc dòng vua nhưng có lẫn dòng máu con quý râu xanh 10 vợ hay của một tướng cướp giết người thì con tính sao? Nó ngẫm nghĩ rồi trả lời :

- Nếu con biết thì con cứ giữ dòng máu hoàng gia rồi làm cho tốt hơn, con quên phứt cái giống máu kia đi.

Tôi cố nín cười và nói tiếp :

- Có một điều quý hơn dòng máu hoàng gia với không hoàng gia kia, điều này rất quý, có thể làm cho con hạnh diện hoài, vì nó có phép la biến đổi dòng máu xấu xa kia thành dòng máu tốt đẹp. Đó là sự cố gắng trở thành người tốt như con nói vừa rồi đó.

Khi con trở thành tốt đẹp về tính tình, về hạnh kiểm, trong lớp con học giỏi, ở nhà con yêu thương gia đình, thì ai cũng khen con - nhưng có ai hỏi con là con có dòng máu hoàng gia hay không mà tốt vậy ?

Khi lớn lên đi làm, thiên hạ kể trên tài năng, sức hiểu biết, tính tình, tư cách của con chứ có ai hỏi con là có máu vua Tàu, vua Việt

hay không mà giỏi dữ vậy ?

Nói thì dụ cụ thể đi, Nacliu, à quên Vahlinc của con đánh Hockey cho Canadien, nổi tiếng rần rần mà thiết ông ta có phải là Canadien đâu, ông đến từ cái xứ Suède nào đó xa lắc xa lơ ở đâu đâu, nhưng bây giờ, ở tại Canada này, ông nổi tiếng vì ông đấu hay, có phải vì ông có máu hoàng gia Suède đâu ? Ông Phật cũng vậy, Phật nổi tiếng vì hay, vì giỏi, vì cứu được nhiều người bằng cái giáo pháp tuyệt diệu của Phật chứ có phải vì Phật có máu hoàng gia đâu.

Nói đến Hockey thì cô bé sáng mắt ra, nó chăm chú nghe rồi hỏi tiếp :

- Nhưng con chắc là Phật có máu hoàng gia hả mẹ ?

- Ừ, Phật thuộc dòng Thích Ca, một dòng vua từ lâu trong xứ, Phật sập lên làm vua. Nhưng sau Phật bỏ ngôi vua để đi tu là vì Phật thấy có một cái hay hơn giống máu hoàng gia đó, và Phật đã tìm ra cái hay ho đó, và biến thành 1 người rất tốt, rất giỏi, có khả năng giúp người khác được tốt như mình.

Câu chuyện rắc rối về dòng máu hoàng gia đến đây tạm làm hài lòng cô con gái nhỏ của tôi.

Nhưng đôi khi rồi rả, nhìn mây bay, gió thổi, lá rụng, hoa tàn tôi nghĩ thầm :

Đi, trời đất thay đổi lạ quá, quả thật là vô thường, con người cũng vậy, thật là bất toàn, có gì bền vững đâu ? Trẻ rồi già mấy hồi, mạnh như voi, làm việc hùng hục ngày nào nay đau xuống chẳng khác tàu lá úa, dơi quạ vô thủy không bền vững, đây đau khổ, mình đâu có muốn già mà cứ già, mình đâu có muốn bình mà cứ bình mình đâu có muốn đi nhà thương mà cứ phải đi hoài, mình đâu có muốn xa cha mẹ mà cha cứ chết, mẹ cứ già yếu dần, mình đâu có muốn xa con mà rồi con phải lớn phải xa mình...

Cũng vì ham thoát khổ, nên mình mới tìm đến Phật, học lấy cái giáo lý của Phật, học hoài mà khổ vẫn khổ, nhưng cũng cố học tiếp, để chivậy, để biết cách sống an vui trong đau khổ, để được toàn thiện toàn mỹ, để được thoát sinh tử (tham quá!) và để thành Phật (than ôi, tham hết cỡ!).

Nhưng Phật là đấng toàn tri, mình thì si mê, dân đồn, tham lam, vướng vào chuyện đời dù thứ như thế này, tu đến mấy triệu kiếp mới thành? Lỡ tu chưa tới đâu mà vô thường chợt đến, thì giải thoát đâu không thấy, chết đi, lộn xuống thế giới ta bà này lại, lỡ nghiệp nặng, làm trâu ngựa chó bò thì hết tu, có phúc lắm, có lẽ sẽ được làm người lại, lại tu tiếp, nhưng biết có còn gặp được mấy thầy dẫn dắt, giảng dạy giáo pháp của Phật như bây giờ không? Hay biến thành một ông Bà La Môn đến thúi Ấn Độ nào thì ôi thôi, cái vòng lẩn quẩn, nan quá...

Nhưng kìa nhìn xem cái máy diên thoai, hồi tôi

8 tuổi, cái máy dặt trong phòng làm việc của ba tôi, tọ bình tường, dặt sát tường, quĩ lăm vĩ cả tính cho nhiều lăm là có được 30 máy, khi dùng phải cầm cả 2 tay, một cục tròn áp vào tai để nghe, tay khác cầm chặt cái loa áp vào miệng, nói như hét thì bên kia mới nghe rõ. Mỗi lần được ba tôi cho nói điện thoại là kê như một biển cỡ lớn.

Khi tôi lên 12 tuổi, cái máy có nhỏ hơn chút ít, được dặt trên bàn viết của ba tôi, mỗi lần muốn nói chuyện, kêu cho ai, trước hết phải quay cái cần trục mỗi cả tay.

Khi tôi học xong, ra trường, trở về tỉnh mở tiệm, thì ba tôi mừng lăm quã cho tôi một máy điện thoại mới toanh, lăm này nó là một cục đen thui, bóng loáng, nhưng nhỏ nhắn, vừa vặn, máy được gắn trên góc bàn viết của tôi, dây đủ vàn phòng tú bảo, tôi thích lăm, khi quay số, tiếng kêu leng keng rất vui tai.

Đến bây giờ ba tôi đã khuất bóng, điện thoại dặt trong nhà 3 cái, một cái để bàn màu đỏ, 1 cái treo tường màu trắng, một cái để xách đi vòng vòng trong nhà hay ra vườn, mỗi lần kêu cho ai, chỉ cần bấm nút, tiếng reng reng biến thành tiếng nhạc trầm bổng êm dịu.

Ngày hôm qua, khi bước vào bureau của con bạn tôi ở tầng lầu thứ 20 tại Trung tâm thành phố bạn tôi đang dùng interphone, một loại điện thoại không giây nói để đọc cho cô thư ký của nó ở phòng bên cạnh thảo một bức thư. Miệng thì nói, một tay cầm viết ghi chú, tay kia đưa ra mời tôi ngồi xuống ghế.

Nếu bây giờ tôi về Việt Nam, kê cho người bạn cũ của chúng tôi nghe (ba đứa chúng tôi cùng học hết trung học với nhau ở một trường thân lăm) có lẽ nó sẽ cười ha hả mà nói :

- Con này ở xa về nói dộc !
Đồ, cuộc đời vô thường đối với tôi là vậy đó!
Điện thoại bao nhiêu kiểu, bao nhiêu cách - dùng cũng chỉ là một phương tiện truyền thông đồng màu xanh Bleu Royal, màu đỏ Rouge vĩ - hay màu da đen, da vàng, thì cũng chỉ là một giống màu nuôi sống con người, nói vàn hoa hơn thì đó là một dòng sông, dòng sông biểu hiện cho một tiến trình sống, sống để tiến lên để hoàn mỹ thêm, để tốt đẹp hơn, vậy thì chết sống là gì? Sinh tử sự đại là gì? Có ai khi sợ chết nếu không biết mình chết rồi thành cái gì? Nhưng cái gì là nghĩa vô sinh? Tại sao phải tu cho được vô vi? Vô vi làm gì có ngoài hủ vĩ? Giải thoát làm gì có ngoài đọa đày phiến não? Giống như con làm gì có ngoài cha mẹ, thầy làm gì có ngoài học trò, Phật làm gì có ngoài chúng sanh, vô sinh làm gì có ngoài sinh tử, vui làm gì có ngoài buồn

Cho nên, tôi vui mà sống, buồn mà sống, sống

với những kẻ cùng sống với mình, cận kê' mình, cùng vui với họ, cùng khóc với họ, chia xẽ với họ, chung hòa với họ, thì còn cần gì mà phải phân biệt đồng màu hoàng gia với không hoàng gia? Có lẽ con tôi, một ngày kia sẽ đồng ý với mẹ nó, có lẽ ngày đó cũng sắp đến, có lẽ ngày đó cũng, còn xa... Tôi nào có biết được ngày mai, chỉ biết hôm nay, tôi nhận lấy cái giáo pháp của Phật để lại, dò dẫm từng bước như dũa bê tập đi, tập hành theo giáo pháp dưới sự hướng dẫn, nâng đỡ của các thầy, nghe các thầy từ bi giảng dạy tận tình, rõ ràng, chân thật, càng học càng thấy giáo pháp của Phật hay quá hợp với mình quá, đáng khâm phục quá nên tôi nguyện quy về Phật, quy về Pháp, quy về Tăng, tôi gửi tôi cho Phật... Nhưng thầy đã dạy rằng :

Đừng tưởng ta gửi ta cho Phật là đủ
Mà phải hiểu rằng Phật đang gửi Phật cho ta.
Bởi vì không những con đang gửi con cho mẹ
nuôi dưỡng, dạy dỗ, vun quên, yêu thương mà hôm nay tôi đã hiểu rằng :

Mẹ đang gửi mẹ cho con...
Vâng, nghĩ lại mà xem, mình nuôi con mà có con nào để mình nuôi dẫu ?
Vĩ con mình đã biến thành niềm vui của mình.
Vĩ con mình đã biến thành nỗi buồn của mình.
Vĩ con mình đã lẫn vào với mình là một.
Cho nên tôi vui mà sống, buồn mà sống, từng ngày, từng giờ, từng phút, từng sát na...

Tôi nay, sau giờ thiền tọa, tôi sẽ tụng lại -
Kính KIM CANG.

Cây gửi cây cho đất
Đất gửi đất cho cây
Ta gửi Ta cho Phật
Phật gửi Phật cho Ta

(Nhất Hạnh)

* Kê trông cây của thầy Nhất Hạnh.

Nhắn tin

Ông Thái Văn Tường (Bác Đức)
Cảm ơn ông đã gửi bản tin Ông dịch từ báo Hoa Ngử. Rất tiếc tin quá trễ nên không thể đăng. Mong những bài dịch khác của Ông. (VNL)

Lê Văn Nhơn bút hiệu Đỗ Mai Yên
Phóng viên thời sự dài truyền hình số 9 trước 30.4.1975. Nay ở đầu liên lạc V.N.Long qua báo Viên Giác.

thơ



Mơ một mùa xuân

Qua cửa sổ nhìn bao la trời đất,
 Biết đâu là chốn cũ quê tôi ?
 Bao người than đang khô cức trăm bề,
 Sau cơn lốc cuốn trôi đi vạn nước...
 Tôi cũng có quê hương và tổ quốc
 Bởi vì đâu phải sống kiếp lưu đày,
 Đón Xuân về trong thôn thức chua cay
 Nơi đất khách khặng thân bằng quyên thuộc
 Từ một sớm BA MƯỜI mười năm trước,
 Cả miền NAM bị quý đỏ nhân chìm,
 Trong máu lê tang thương nhiều đau bề
 Và hòn ngọc Viên Đông cũng xóa mờ !
 Không biết

-Xuân quê tôi có còn nghe tiếng pháo,
 Hay lũ tham tàn,

Sợ, nhâm lân súng phản công.

-Dân quê tôi có tự do đón Tết,
 Hay chỉ bụi ngùi,

Nhớ lại những Xuân xưa ???

Thieu nó âm Xuân còn đâu ý nghĩa,
 Mất tự do vui có trọn bao giờ ?
 Dù vẫn biết đón Xuân là truyền thông,
 Của dân Ta có từ thuở vua Hùng.
 Mười năm rồi DÂN bị ĐANG động khung
 Trong giới hạn "KHỎ KHẮN CẦN KHẮC PHỤC"
 Độc lập rồi và tự do hạnh phúc,
 Là đây ư ! -Của chế độ vô thân.

Mười năm rồi chúng thỏa mộng xâm lăng,
 Chúng bóc lột dân Nam cùng xương tủy.

-Giải phóng ai? -Mà tự do phong tỏa.

Có phải chăng - Giải phóng bọn MAN RI?

Xuân tha hương tôi khao khát, vạn lần

Được vui đón Xuân về trên đất Mẹ,

Khi quê hương tây sạch bóng giặc thù.

Cho đây đất VIỆT NAM tươi thắm lai...

Bên bếp lửa Mẹ đun nồi bánh tét.

Đón giao thừa trong tiếng pháo âm vang

Đàn trẻ nhỏ rộn ràng khoe áo mới

Cha khởi dòng lịch sử BỐN NGÀN NĂM !..

TRINH QUANG KHÁNH
 NGUYỄN MINH THIÊN

(Tâm trạng của những kẻ mất quê -
 hương trong những ngày Xuân đến)

Quê tôi



Quê tôi suối âm nằng chiều
 Đồng xanh cỏ miết sao diều vút không
 Quê tôi có những dòng sông
 Thuyền câu nhẹ lướt theo dòng ngược xuôi
 Quê tôi có những ngọn đồi
 Ngàn dâu xanh thắm chân trời mở xa
 Quê tôi trai gái trẻ già
 Sống yên nường rây lời ca thân tình

Thế rồi nổi cuộc đao binh
 Làng quê đồng cháy tan tành bụi bay
 Mồ hôi máu đổ, lương cây
 Dòng sông nước đục từng bầy xác trôi
 Ngàn dâu trở gốc trên đồi
 Trẻ già trai gái sông đời lang thang

Bao giờ trở lại xóm làng
 Muôn người như một dẹp tan Công thù
 Non sông lại đẹp như xưa
 Tử do hạnh phúc ngàn thu thanh bình.

HUYỀN THANH LỬ

Tiếng khóc trẻ thơ

Tặng Bé Ngọc

Này con hỏi! Biết đời là bề khổ
 Sông lệ trào theo tiếng khóc ban sơ
 Đền đây chỉ để rồi con nức nở
 Cho giọt sầu ứ đọng qua tim thỏ.

Hay con khóc vì con vừa thoát chết
 Từ bào thai giọt máu mới cụp mang
 Họ hạn chế cho ra và nạo hết
 Như nạo người đầy đoá sống lang thang

Hay con khóc thân phận mình bất hạnh
 Sinh ra đời không hưởng trọn yêu thương
 Bâu sữa mẹ cạn dần còn đôi lạnh
 Dâng nhen ngào cho tiếng khóc quê hương

Hay con khóc rồi đây con sẽ phải
 Sông âm thầm vô vọng thiếu ngày mai
 Khung trời nhỏ con nhìn về ái ngại
 Giữa mù khơi tận thế đến bên rồi

Và năm tháng theo dòng đời trôi nổi
 Con lớn lên trong bờ ngỡ vui buồn
 Hồn đã thảo mở về muôn vạn lối
 Con u sầu cho quê mẹ tang thương

Hay con khóc những tên người vong bản
 Bán linh hồn cho ác quỷ sa tăng
 Nỡ đi con ngày mai trời lai sáng
 Tưởng lai về trần ngập ánh vinh quang.

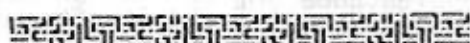
HOÀI NHÀN
 Tháng 8-79

TRANG THIẾU NHI

Kính thưa quý vị độc giả, các em thiếu nhi thân mến !

Đúng ra kỳ này sẽ đăng toàn bộ "CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA VIỆT NAM" do Hội đồng Lãnh Đạo Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại soạn thảo và đề nghị gởi các tổ chức hội đoàn; đặc biệt là các thể hệ Thanh Thiếu Niên Việt Nam tại Hải Ngoại ngày nay; nhưng vì số trang rất nhiều, mà kỳ này Viên Giác có những tin quan trọng cần phải đăng. Do đó xin hẹn quý vị và các em trong lần tới sẽ đăng tải.

Thân chào
Trang Thiếu Nhi



CHUYỆN VUI

CÔNG PHU

Trên đường từ chùa Viên Giác về nhà, Bé Tú nói với Ba :

- Ba ơi ! Sau này con lớn lên, con muốn đi tu giống như Thầy T.N.V.

Ba
- Con cố ý đó rất tốt, nhưng đi tu còn phải thức khuya dậy sớm. Mỗi ngày phải "côngphu" 3 lần, sáng, trưa và tối.

Bé Tú
- Bộ người nào đi tu cũng phải "Kung Fu" hết phải không Ba ?

Ba
- Ủ ! đúng như vậy.

Bé Tú thề lười
- Vậy những người tu lâu năm chắc "Muskel" lắm Ba hả ?

Ba !!!

NHIÊN (Lingen/Ems)

CHÚ TÂM

Hai anh em Tuấn 10 tuổi và Tú 8 tuổi rất ham mê học Phật Pháp. Một hôm Tuấn và Tú đến chùa nghe Thầy giảng về CHÚ TÂM. Tú về nhà, nghĩ ngợi mãi không thôi... TÂM, TÂM TÂM ở đâu !!!

Tú chợt nhớ đến bài Cách Trữ ở trường dạy về Thân Thể người ta chia ra làm 3 phần : Đầu, MÌNH và Tay Chân v.v...

Tú ngẫm nghĩ một hồi rồi phân tách như sau:

- ĐẦU nghĩa là TRI
- MÌNH nghĩa là THÂN
- TAY CHÂN nghĩa là u, u. nghĩa là chân tay là bốn, bốn là TỬ TỬ là Tử Như Ý Túc.

Giải nghĩa được đến đây Tú cảm thấy mình - siêu quá, lòng phấn khởi vô cùng; nhưng còn TÂM, TÂM, ở đâu, TÂM là gì ? Tú chợt reo lên.. mừng rỡ, rồi rít gọi anh Tuấn,

- Anh Tuấn ơi, Anh Tuấn ơi, em biết rồi, em biết rồi, em tìm thấy TÂM rồi...

- Tuấn ngộ ngác nhìn em hỏi :
Em nói Tâm nào, Tâm là ai ?

- Tú lĩnh quýnh nhìn anh, thừ... TÂM ở chùa ấy mà, TÂM của Thầy ấy mà, u, a, TÂM... Thầy giảng ấy mà.

- Tuấn chợt hiểu hỏi em :
Thế TÂM là gì em biết rồi nói đi.

- Tú sung sướng nói to lên : thì TÂM là TIM ấy mà.

- Tuấn cười vui về bảo em :
Tú của anh giỏi lắm, anh chịu.

- Tú hãnh diện hai mắt long lanh, hai lỗ mũi phồng to như quả quít.

- Thầy em vui Tuấn trêu thêm, này Tú em bảo TÂM là TIM, thế có ai bị đau TIM thì TÂM - họ cũng bị đau luôn nhỉ ?

- Tú láu lĩnh chẳng chịu thua :
Như thế thì mình gọi họ là những người ĐAU TÂM anh a...

- Tuấn !!!

THIÊN NHẬN



Lâu lắm Uyên chưa có dịp làm thơ, "Không biết lời văn của mình có còn duyên dáng, trút tình không?" Sau một phút nghĩ ngợi, Uyên liền ngồi vào bàn học, định sẽ làm một bài thơ thật hay tặng một tòa soạn quen thuộc :

Tôi viết tặng, một người em bé nhỏ,
dáng yêu kiều, tha thướt nét dài trang.
Đi về đâu, sao gót son ngấp ngừng,
làm ngây ngất, ...

Còn gì nữa? ... Uyên ngồi cần viết ngẫm nghĩ thật lâu, vẫn chưa tìm được câu văn thích hợp. Gian mình sao vội quên đi văn chương phong phú của quê hương Việt Nam đau khổ, Uyên cúi đầu khóc thầm cho sự bất lực của mình. "Tại sao? ... Tại sao ngày xưa mình viết được còn bây giờ ...? Uyên ơi! lỗi tại ai? ..." Buồn bã Uyên nhìn ra ngoài, từng tia nắng ấm chiều rơi vào phòng, vào chỗ nàng ngồi, làm Uyên phải nheo mắt lại. Phải rồi! ... Những tia nắng này như làm cho Uyên nhớ lại thuở còn là cô bé đôi tám. Thuở đó, Uyên rất thích ngồi dưới nắng để làm thơ. Uyên làm thơ không có chủ đề nhất định. Thơ ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, thơ ca ngợi thiên nhiên, Uyên đều có làm qua. Thường thì Uyên thích để lại những bài thơ mô tả tâm trạng của nàng lúc bấy giờ. Sau cùng thì Uyên viết thơ ca ngợi nét đẹp kín đáo của các cô, gái trong tà áo dài trắng trắng. Tất cả những bài thơ đó đều được Uyên ghi chép kỹ lưỡng lại. Nhưng Uyên còn nhớ, trong nhà không ai thích cho Uyên làm thơ cả. Biết Uyên là cô bé hay mắc cỡ, nên cô lân anh Uyên đem một bài trong tập thơ của Uyên ra ngâm cho mọi người trong nhà nghe :

Thuở lên tám, em chưa hề biết khổ,
năm lên mười, vẫn kiếp sống vô tư.
và đến năm, năm em mười sáu tuổi
Tương tư rồi, ...

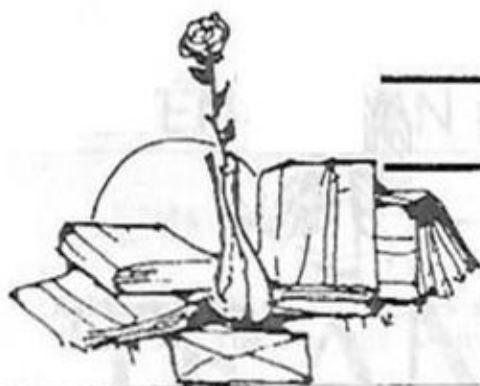
Then đỏ cả mặt, Uyên vội chạy giắt lại quyển thơ, không cho anh mình đọc tiếp nữa. Và thế là Uyên không thêm nói chuyện với anh mình. Anh Uyên như biết tánh cô em hay hờn mát của mình, bèn đến xin lỗi Uyên với bít chuối khô trong tay. Từ đó anh Uyên bắt đầu tôn trọng đời sống riêng tư của em mình, không còn phá rầy Uyên nữa ... Còn Uyên, vẫn say sưa trong văn thơ, cố gắng học hỏi thêm bằng cách sưu tầm những bài thơ của các nhà thơ nổi tiếng. Uyên yêu thơ như thế đó! Cho đến ngày Uyên cùng gia đình rời bỏ Việt Nam, nàng đành bỏ lại sau lưng những ngày xưa thân ái đó, và tập thơ đầu tay Uyên cũng không được quyển đem theo ...

Thậm thoát mà đã bốn năm Uyên không được dịp làm thơ, không hiểu sao chiều nay Uyên lại thích được ngồi dưới nắng làm thơ, để hồi tưởng lại cảnh vật đa tình của làng mình trong những buổi trưa nắng gắt ... Bây giờ thì mọi sự đều thay đổi, Uyên đã lớn khôn dần theo ngày tháng, chỉ có một điều làm cho Uyên buồn nhất là thuở hồn nhiên với một hồn thơ dào dạt đã qua rồi, đã qua thật rồi!



THUY MÂY
12.4.1986

Diễm sách



ĐỌC ĐẠI HỌC MÀU CỦA HÀ THỨC SINH

Khoảng cuối năm 1982(?) cuốn băng TÀI NHỤC CA ra đời. Tiếng hát Khánh Ly quen thuộc với nhịp kể lể, đau thương, diễm tả 11 bài hát của Hà Thúc Sinh, khiến người nghe chìm lắng trong một nỗi đau đớn khôn cùng: đau như những ngày tù tội đã trải qua, đau thương bà con anh em đang trong vòng lao lý ở quê nhà, và đau cảnh nước mất nhà tan, nước non thân yêu bỗng đứng rời vào tay lũ người không còn tính người nữa. Ước vọng của Hà Thúc Sinh như trong bản nhạc "Nếu tôi còn sống mà trở về", chỉ xin được làm "mặt đất tháng mờ không công", và anh đã giống những tiếng mõ đầu tiên, khuấy động lòng ty nạn với số dân non một triệu người; mà đã số cũng cùng chung ước vọng như anh, những đã không làm được vì kềm tải, hoặc vì lỗi môn cơm áo ở xứ người, đã dần dần trở thành nhân tử và dâng trí.

Thăng mô Hà Thúc Sinh được mọi người biết từ đó. Gần gũi như Mỹ Châu, biết anh qua những hoạt động văn hóa sôi nổi. Xaxô như Âu Châu, biết anh qua tiếng hát Khánh Ly. Và tất cả đều chú đời anh giống lên như tiếng mõ khắc, những tiếng mõ thất cân - thiết đưa mắt nhìn của dân cả làng cùng hướng về một điểm: thực trạng đau thương của Việt Nam hiện tại. Nhìn để thời đứng thờ ơ với vãn nước nữa, đứng để ky tranh giành nhau mệnh đồ vương nữa, và đứng nhìn mắt phụ tâm lòng chờ mong khắc khoai của quê nhà.

Anh đã giống tiếp: Đại học máu ra đời tháng 3 năm 1985. Về hình thức, đây là một cuốn sách đẹp. Có thể nói đẹp nhất trong các tác phẩm xuất bản từ trước đến nay của người Việt ở hải ngoại. Sách dày hơn 800 trang, đồng bìa cứng, trình bày khá trang nhã, bìa cơ sở nhìn vẫn ở Mỹ. Đại học máu được đón nhận nồng nhiệt khi mới ra đời. Hai nghìn bản in đầu bán đi hết trong vòng vài tháng, và đã tái bản ngay 5000 số Ông Nguyễn Ngọc Bích trong bài báo "1985 năm của những tác phẩm lớn" đã viết: "Có những người tôi biết, mười mấy năm nay không đọc sách tiếng Việt mà ôm ĐẠI HỌC MÀU về cũng phải ngỡ ngàng nghĩ đến cho đến hết, có người báo hấp dẫn hơn truyện Tàu". (1)

Đĩ nhiên ĐẠI HỌC MÀU không hấp dẫn kiểu Kim Thành Thân tả cách không Minh bố trí trận Xích Bích, bởi vì ở đây, chính người đọc theo dõi số phận của Vinh (tác giả), của Diệu, ... của trăm ngàn người khác như số phận của chính mình, số phận của kẻ bại trận dưới tay một kẻ thù tàn bạo thâm hiểm. Hà Thúc Sinh không làm văn chương, anh chỉ mong quyển sách gồm 70 trang như "bảy mươi tấm ảnh, được chụp liên tục và được rửa ra bởi một pho máy quay màu và có tính liếc của, nháy được bảy mươi hoàn cảnh buồn nhưng có ý nghĩa trong đời từ cái tai dưới, chế độ cộng sản". Và có lẽ chính vì thế mà bảy mươi tấm ảnh chân thực

sống động, hấp dẫn người đọc, đọc mau đọc hỏi, đọc chìm đắm, như chính mình đang ở 1 góc nào đó nơi các trại Suối Máu, Hàm Tân ...

Nguyễn Đạt

Tấm ảnh thứ nhất chụp ở Trảng Lớn. Tây Ninh vào những ngày cuối tháng 6 năm 1975 nơi các quân nhân, công chức theo lệnh gọi trình diện "học tập các đạo" từ các nơi gom về Trảng Lớn, nơi mổ đầu nhĩng ngày khổ nạn, không quên như "mười ngày" trg thông báo của Ủy Ban Quân Quản dành cho quân nhân công chức; hay "một tháng" đối với các sĩ quan cao cấp, dân biểu, thượng nghị sĩ và các lãnh tụ đảng phái phân động. Trảng Lớn với những căn phòng "nếu không có mùi cả phê thơm ngọt trong không khí chung quanh người ta không thể tránh khỏi ý nghĩ đây là hang ổ của bọn ác mỳ thường tìm thấy trong những tác phẩm của Charles Dickens". Ở đó, Vinh và các bạn bước vào đời chiến bại, dù với nhân chân khá bi hại "Mình thua tại nó chết vì mình có quân lính như cầu". Mọi người làm quen với tiếng dạ đầu câu khi nói với quân giáo, 1 tên như quan giáo Sư, với bài "Lên lớp" đầu tiên: "Xả hồi này sẽ không có con đường... con c... có nghĩa là con đường... nhưng chúng, ở giữa".

Hà Thúc Sinh lấy đủ những góc cạnh hoang mang lo lắng của mỗi người, cả tiếng cười khi hãi kinh miệt của kẻ chiến bại trước sự ngu dốt, thô bạo của bọn quan giáo. Tâm trạng rối không biết sẽ ra sao vấp vướng trong đầu mỗi người. Không ai nghĩ bản thể báo trình diện là một thủ đoạn lường gạt quen thuộc của cộng sản; dù nghĩ đơn giản như bác bản đầu hú trước hiện nhà. Vinh "Cầu Vinh à, thủ thuật tôi sẽ học, sống đâu tất mắt tôi thất đây, nhưng khi cũng điếu vào đây, tôi nghĩ tôi hiểu Cộng Sản trước câu nhiều đây chứ". Hay nghĩ rồi rồi như Tiên "Thưa các quan đống viên, chúng tôi của Bác Hồ về đây ta đã nói gì? Hồ nói rằng Cộng Xã Đa Lê đã thất bại vì hai nguyên do chính. Một là, Cách mạng ngu bợ, tràn vào Ba Lê mà chỉ lo chiếm giữ các xí nghiệp trong khi quên phăng đi ngân khố và các ngân hàng Marx định nghĩa thành đồng này là em lấy cái xác chúng công cơot máu não. Hai là, cách mạng đã đưa đại thụ sĩ quan viên chức và các hàng giáo phẩm trở về Ba Lê".

Nhục nhả phủ xuống đầu những kẻ bại binh từ những lời dạy nghiêm của tên quan giáo Sư "Tôi thay mặt Cách mạng giáo dục các anh lúc là thầy của các anh, giờ là chú? đến lời lý luận giả nhân giả nghĩa của tên chính trị viên trại Trảng Lớn "Chú nghĩa Cộng Sản không có nhà tù!". Đó là điều ta phải không định một cách dứt khoát. Chú nghĩa Cộng Sản chỉ có nhà trại lấy trung cái tao" ... còn cha hơn nhà tù nữa. Hay từ hào "trai cái tao ở xã hội ta phải nói là lý tưởng nhất so với trai cái tao ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Có thể vì trai cái tao ở đất nước ta có giá trị cao như một trái trứng đại học tổng

hợp!". Sinh viên đầu tiên của trường đại học tổng hợp này bị nhốt vào connex là Phạm Diệu, trung úy, vì tội đứng đầu giữ phi trường Trảng Lớn, và nổi máu anh hùng khi trả lời quan giáo "Tôi là quân nhân của Quân đội Sài Gòn, làm sao biết được quân cách của quân đội nhân dân anh hùng". Tiếp đến là một sinh viên khác từ tù bằng lưu đày lần tỉnh, sau những ngày học đầu tiên ở trại của phi trường Trảng Lớn, và hồi ức. Chính sách "gom tất cả lại, dùng sự khổ sai trên thể xác, tác nhục trong tâm hồn giết dần những đối tượng của chúng". Đã thành công bước đầu. Vinh và các bạn chết dần từ trại đầu tiên, dù tự nhủ nhau "Sống nhục khổ hơn chết! Nhưng không nên thay, Liệt sĩ anh ta chết vì những kẻ còn sống, không thuộc về những người đã chết ...".

Cuộc sống của Vinh hơn một năm ở trại - Trảng Lớn, gần đủ hý, nỏ, ại, ở của đời khổ sai, tui nhục. Hai mươi bảy tấm ảnh chụp các góc của căn cứ Trảng Lớn. Chụp những cảnh từ tù nhau, dưới góc ý thăm độc của cán bộ, quan giáo, trong đợt khai lý lịch đầu tiên. "Cánh Long, giáo sư biết phải mà anh em gọi là Long giáo gian tố Trần Tạng Hinh" Anu Minh còn phải ngôn linh. Tôi nhớ câu điều phân động hơn thế. Anh ấy từng nói rằng anh ấy không sợ thường nào trên đời này cả. Thông Trần văn Trà mà gặp anh ấy, anh ấy thối vợ mất...". Buồn thay, có không ít những kẻ như Long, cam tâm làm diễm chí, để giết anh em.

Vinh ngã xuống đầu san thân vào nhĩng ngày bãi đầu công tác đảo ao rau ruộng. Và dù bị đau, Vinh không thoát lần hỏi cung đầu tiên về cái tên viết văn Hà Thúc Sinh. Một trận đòn bằng cây nhôm cẳng đốngiường bổ với lời đầu giá của bọn quan giáo "Đặc đay khoan hồng với những người thành khẩn ở nà, nững tay trắng trí những kẻ ngoan cường, ngoan cố...". Dưới cái nắng tay đỏ Vinh và bạn bè sống được nhờ đùm bọc nhau nhĩng vào tỉnh khỏi hải, nếu không sẽ phát diển trong đời sống "Tập hợp diễm danh", báo cáo nhân số, xếp hàng đi lao động, chiều về chia chác từng miếng cơm hăm, cái nhau từng hạt muối. Một công rau ruộng già mà nếu có cần tiêu ly, không thiếu nợ sản sàng ươi nó lên cần để khâu phân khô bị thiết thời! Chao ơi, lần đầu tiên năm mới thiên đường cộng sản, những đứa con của thế giới từ đó sa cơ thất thĩ mới được dịp thấy rằng ranh giới con người và con heo trong xã hội này không quá xa xđ như người ta tưởng". Mùa đông 75 đến sau một lần dịch ghê trong trại, và một đợt học tập chính trị. Mùa đông đang nhớ với cái lạnh khác thường và cái chết của Nguyễn Xuân Dung ngoài hàng rào trại. Dung chết vì lỡ để cho thảng vệ binh bán thuốc lạo lậu, thấy mình có mang một cái đống đồ Sei - ko lấp lánh trong đống. Dung chết để anh em biết thêm một phương pháp nản nũ, chết cho thảng, hàng dao thái rau. Với lệnh của thủ phủ Hòn "Anh các gần tay gần chân nản cho nó thảng lại, tranh thủ lẹ lẹ lên". Dung chết với bản án trốn trại và lợi tuyến ăn "máu lên ăn lên phân đống Nguyễn Xuân Dung chôn không hòm. Ngoài ra, ban chỉ huy trại sẽ thường báo địa phương, yêu cầu chính quyền địa phương tiếp tục theo dõi theo sát, để giáo dục gia đình kẻ phản đống". Lạnh, ghê, kiệt lý, và cái ác có lòng bang" của bọn quan giáo vẫn chưa đành học được anh em, như một đợt gọi vào dịp trước lễ gia đình tiếp tế sức sống cho những thân hình còm cõi; và nhất là nhờ ý thức vượt sống, nhĩng quan đùm bọc nhau, và cười trước tất cả mọi sự. Như Tiên phát biểu tại sao 101 công cộng "Thay vì đi làm cách mạng như các anh quan giáo đây thì tôi cứ đi hái mĩc vào sách vở. Tệ hơn thế

vừa mười tám tuổi, các tuổi mà các anh quân giáo, các anh vệ binh còn trong trắng như các thiên thần, chỉ một lòng nghe theo lời Bác gọi; thì tôi một tháng sinh viên miền Nam, đã vừa học, lại vừa tập làm xem bảo Pô lấy bơi, xem hình 36 kiểu... một cách rất là hồ hởi phấn khởi... ". Tiên tấu ngay hồi trưởng, ngay trước mắt bọn quân giáo, cho anh em một trận cười thoải mái mà bọn chúng chẳng làm gì được, vì đúng "đương lối, chính sách". Tôi cả những lúc thập tứ nhất sinh vì kiệt lý. "Trước cửa mây đã Vĩnh đi! Đỉnh núi cạnh cười - Chú chàng lễ bác và Pàng! Đàng thiết cên từ đầu chạy đến. - Vĩnh! là trước vài phía đi này! lên tiêu đoàn bày ra đờai không được đâu! Vĩnh bước đi, cây gậy tay cấn không muốn nổi. Anh chế ngờ bante cười khé. Sau cùng anh cũng trả lời. - Ràng đó cắt cho tau, có bánh tau sẽ cho ăn nữa, có kẹo tau sẽ cho ăn giầy. Tiên quay sang nói với Hòa. - Me kiếp! Nó còn ấu nư thế mà mày báo nó tiêu sao được. Tháng ấy Trừ đánh không chết. Lenin, Stalin và ... Anibé hạ nó sao nổi!".

Vĩnh chuyển đến trại An Dương tháng 7 năm 76. Lần này ông phổ nháy Hà Thúc Sinh nháy được 20 tâm hình, đâm nết đau thương của đời từ năm thứ hai. An dương với "phần cơm rau sau khi được khênh về đội, được cào dĩa chia chác ít mì, mỗi người được hơn 1 bát cơm đến khoai, ít con rau măng và hai thìa nước muối". Ăn đã như thế, mà bị bệnh còn được chữa bằng những cách dã man hơn Vĩnh đau san thân đem lên bệnh xá, được chích bằng một mũi Atropine vào ngay thân May mà không chết! Thoát thêm lần nữa, sau một cơn sốc nước biển cách mạng, chế theo kiểu sau "khi được lệnh chèn nước biển anh chàng Tiến xuống bếp lấy cái nồi kho cá nấu sặc. Anh đổ đầy nước và bắt lên bếp nấu sôi... ". Rừng rậm hơn là một y nữ "vở tiền khoảng hậu trong lịch sử y khoa hiện đại" với "Phạm an Toàn đầu tiên to bác một nôi nước sôi dưới bếp để luộc tẩy trùng Compress vì bông băng không có Compress được dùng cho cuộc giải phẫu là một cái áo thụng tương đối còn mới, xin được của bệnh nhân. Toàn dùng kéo cắt cái



Chỉ có những kẻ yếu đuối như Trương, chết vì diên loạn; những kẻ đầu hàng sớm lần ông ten cho quân giáo, còn ngoài ra anh em vẫn can đảm chịu khổ hình. Và lối sống đó đã làm không ít cán bộ, quân giáo suy nghĩ. Như Trương ủy trại trưởng L413 tự thú một trang nhật ký xê bô, bị bọn tù nhất được "Ba mươi năm theo Đảng, Pàng đất tang bị cho tôi những gì? Phải chăng chỉ có một kiến thức thua cả một tháng lính nguy một đời sống kinh tế không bằng một anh phu xe trong xã hội đời phượng...!". Hay tâm sự của quân giáo Cú "Tôi xa nhà đi chiến đấu đến nay đã 12 năm. Mười hai năm nhân được thứ gia đình 4 lần, trong ấy có hai lần báo tin bỏ tôi và một người thân khác đã qua đời. Riêng chuyện qua cấp chửa bao giờ có 1" Hay lấy bệnh tiêu từ đăm từ thú phở Mỗn đã bị hạ tầng công lực, sau khi kể chuyện đi phép ngoài Bắc. "Tôi đi phép không buồn cũng không vui! Các anh biết không. Tôi đi phép một tháng. Số ngày đi đường vừa đi vừa về đã hết nửa tháng. Nửa tháng ở nhà chờ để đi thăm hàng xóm láng giềng, trông thêm cho mẹ già được mấy gốc mướp, đầm ruộng sản khoai và đêm xuống thì... đi đái đi ngủ!..." "Chú không đi đái đi ngủ thì làm gì bây giờ? Nửa tháng trời đi phép chẳng gặp mặt vợ ngay nào! Khờ quá, bà ấy lại đi công tác xa đúng dịp tôi đi phép... Cũng đi thôi! Có như thế là vợ chồng tôi chưa có dịp gặp mặt nhau suốt chín năm qua...".

áo thụng thành nhiều miếng nhỏ và bỏ vào nôi nước sôi... ". Và tiếp theo "trong lúc Tiến ra ngoài thêm kiếm một viên gạch hoa màu da (nó) thì tay bác sĩ sủa cái, bóm chân bị sút một con ốc". Kết quả, chẳng còn gì phải lo thêm cho tên tù nhân bệnh nhân xấu số, ngoài "lâm sao liên liền chữ để - qua đêm thì nào cũng bị chuột gặm. Ông già Vidu kỳ rồi chỉ một đêm mà chuột ăn mất nửa cái tai, hai ngón chân".

Đến An Dương, nhưng thật sự để làm trâu ngựa cái tạo cảnh rừng năm giữa trại và phi trường Biên Hòa thành ruộng trồng lúa Toàn kẻ cây gợn Vĩnh, Huy, Minh "Suốt ngày bị bóm với cái bụng đói meo, Vĩnh và các bạn thay phiên nhau dùng vào vị trí của con trâu kéo, kéo rồi, kéo lại, kéo ngang, kéo dọc! Kể ngày này sang ngày khác mà vẫn chưa đạt chỉ tiêu và yêu cầu các tao đất của Cách Mạng". Chính sách cho chú này nên đủ khổ nhục, được bọn vệ binh trại 4 áp dụng triệt để "Chúng hồ, chúng hết, chúng chười bơi và băng súng sấn sấn gập lên đầu bắt cứ con trâu nào để cho sờ chúng trên vai mình chúng hơn những sờ chúng của hai con trâu đi cạnh... Chết tuôn nạn cho một nền y học hiện đại, chết vì mìn nó, chết vì đất sấp khi đập hồ cá, chết tập thể (trong đó có nhạc sĩ Minh Kỳ khi đang ngồi ăn cơm chiều, và bị lựu đạn liêng vào... Đu thú chết! Nói bật lể cái

chết khi phách, hiển ngang của Nguyễn Ngọc Tru với lời phát biểu công khai ở Trảng Lớn "Tôi không đến đây để học tập lối lý luận một chiều của các anh. Tôi có khả năng dạy các anh về bản chất thật của học thuyết Marx Lenin... Các anh là những con lừa, người ta buộc trước miệng một bó cỏ và đã cố chạy đuổi suốt đời cũng chẳng bao giờ ăn được bó cỏ đó! Tru chết, và anh em nhớ mãi câu nói của Binh khi Binh xúc xồng đất đập lên phần mộ của Tru "Người chết đã sạch nợ. Nhưng nợ còn sống mà không nhớ, không cách này cách khác tham toán sống phảng uồn nợ này, thì còn thua cả một con chó!" Chưa thể nào thanh toán được nợ, vì còn nằm trong tay quân thù, anh em bắt đầu nung nấu ý định vượt ngục. Dù bị bắt trở lại và đối xử tàn bạo thể thảm "Anh ta nằm trên đường hiện thân chỉ còn là một đồng bùn lầy pha trộn với máu đỏ đang dả ra từ trên bụng trên tay, trên lưng và trên cả căn cổ" ... vì "bị trời bằng dây thép gai về bị kẻ lể gần một cây số đường trường xa tới đường phân". Vĩnh lại chửi bới họ ra máu giã, để thực hiện cùng với Dương, T, Huy một cuộc vượt. Nhưng chuyện không thành, Dương, T, Huy bị bắt trở lại; trong lúc điểu, Vĩnh không đi cũng bị nhốt con - nex và để lại mấy cái rúng sau một trận hỏi cung. Vào lúc đó thì 4000 tù trại An Dương được chuyển về Suối Hào.

Sau hai năm lưu đầy, tù nhân càng xơ xác thể thân, thì bọn cai tù càng giàu kinh nghiệm hơn trong cách đối xử. Tiêu biểu là một loại công đặc biệt của trại Suối Hào "Vây là một loại công đặc biệt do bọn an ninh trại vẽ kiểu và bắt bọn tên của trại thực hiện. Công là một cặp ống sắt khuyết, có chiều dài khoảng 5 phân. Một cặp khoen được hàn dính vào hai mếp khuyết của ống sắt. Hai chiếc công dính vào nhau bằng một sợi xích dài chừng 10 phân... ". Đ... khi tháo công ra cho bọn, Vĩnh không ngờ? Tê liệt đến độ... Hai bắp tay sưng phồng nhưng hai cổ tay thì teo lại do bơi công xiết quá lâu".

Đời sống biên Phạm Xuân Đông thành diên loạn. Diên Hồ Công Minh, một cựu Đại đức tuyên úy Phật giáo, với những lần lên cơn "Thằng Hồ già! Thằng Hồ già! Tao trđ y bác ăn thua đừ với mày" hay "Thằng Hồ già Thằng Hồ già! Cho mày sa A Tăng Tì...". Biện tác giả của bản nhạc Chiếu Mù thiên giới năm xưa "anh Nguyễn văn Đông đang bỏ lể thu nhất từng cái lon cái công... ". Lúc này bệnh ung thư của anh đã quá nặng, nặng đến độ anh không thể đứng, không đi mà chỉ có thể chầm rãi bỏ từng chút từng một dãi". Trong hoàn cảnh bị thán đói, may thay lại có những lúc vui, như khi nghe "sở anh em lao động 14 đã tập thể bỏ cuộc bỏ xồng, phóng chạy theo đoàn xe hoa Thống Nhất trước sự ngỡ ngàng và hoàn toàn bỏ tay của bọn cai tù... ". Hay buổi sáng mừng một Tết "mãi đến giờ sáng một tháng về bình vô kiểm soát thời trường mới khám phá ra. Trên bàn thờ thủ cấp Hồ Chí Minh, không biết từ bao giờ, đã được một nhân vật vô danh đặt 1 chén sắn trộn boba và dấm một câu đối như sau

MỪNG XUÂN ĐÁNG TRƯỢT TRƠN SÔNG NÚI,
CÙNG BÁC TÔI NHƯỜNG NỮA CHÉN KHOAI.

Tệ hai hơn nữa, nơi cái Hồ Chí Minh đình đây đem dãi và được gần ba tuần lễ công, rầu lơn toàn bóng lông bầy be lầy ra từ nơi kín đáo của con người...".

Tháng 9 năm 1978, gần 300 tù từ Suối Hào được chuyển ra Hàm Tân trong đó có Vĩnh

Lời chào đón dẫn trái bưởi mới đến "khi bước qua cổng trại kia là coi như các anh bắt đầu một mốc mới trên con đường phấn đấu học tập cải tạo. Tôi cũng cho các anh biết rõ, mỗi mốc phấn đấu ở trại này được tính bằng thời gian ba năm". Và hàng ngày "chuyện đánh đập, bắt quỳ hoặc kêu trất tu trời dân về trại một cáchot là chuyện cơm bữa. Những chuyện ấy chưa hẳn đã làm một con người phải đau đớn. Chuyện đau đớn là, nơi đây như được hưởng sự giáo dục đặc biệt của một chế độ đất cần bần trên sự cần thù, bần công an có lối một sát mà chỉ đến ngày cuối tay nắm mắt mới có thể thấy hết đau...".

Rồi Vĩnh và các bạn cũng qua được cái Tết thứ tư trong tù. Cái Tết chẵn dứt mùa mưa rừng dầm dề, và làm khuấy đi vu bắt chabộ nhất cachot vì ngái bị báo cáo đã tuyền-bố "30 tháng 4 tới đây ngài sẽ về dâng lễ tạ ơn chung cho mọi người tại nhà. T là ở Bình Trịểu". Đợi 17 của Vĩnh bắt đầu công tác khiến đã "Gánh đã đi vai người, ngày đi rồi ngày tới, chắt mãi cho thêm đầy, ngược thối nhất là thối". Vĩnh biết mình đã bị lao thức sự, cùng với tin anh em ở Suối Mầu nổi loạn vào dịp Lễ Giáng Sinh 1978, "hơn 4000 tù của trại Suối Mầu đồng loạt cất tiếng hát theo K4, khi thiếu ủy Nguyễn Văn Hồn bắt nhịp cho anh hát bài Đền - Đống". Anh em thành lập Ủy Ban Liên X Báo vệ danh dự các Sĩ quan QLVNCH, và bắt đầu trưng trị các ông ten. Để đối phó, công sản "Điều động thêm ba đại đội công an từ Biên Hòa xuống. Công an cơ hữu dân đội hình phía ngoài hàng rào các K. Chúng còn bố trí một thường liên nhằm vào giữa khu hàng rào K4 và K5, đồng thời ở các K khác đều có đại liên từ ngoài chia vào". Cuộc nổi loạn bị dập tắt sau một loạt bắt bớ tập thể. Và từ đó ở Hàm Tân, công sản bắt đầu áp dụng thủ đoạn chia để trị. Ban Giám thị kêu từng người trong những nhóm ăn chung nhau, làm việc riêng với mỗi người vài ngày, gây ra trong những nhóm bạn bè thân thiết "khởi sự hồi ức tất cả những gì từng tâm sự với nhau trước đó để công tác lý do hơn cho việc sơ hở lẫn nhau".

Trong không khí khủng bố bao trùm ở Vĩnh được gọi ra Hội đồng Y Khoa, và như phép lạ, được thả cùng với mười ba người khác, Hà Thức Sinh chăm dứt xấp ảnh bằng 1 tâm hình thật độc đáo, chụp ảnh bạn Vĩnh ra suối tắm, và bỗng hai tên công an xuất hiện bên kia suối. - "Này! 1 máy ảnh của tôi ở đây, nào nhà nào giờ này còn tâm ở đây Nghe tên an ninh vòng đai hết, người bạn dưới suối nhanh nhẩu. - Báo cáo cán bộ tại tôi được thả rồi! Được tự do rồi! Tên công an thủ hai nghe vậy vội chen vào. - Này! An nói với cán bộ mà vô phép thế này phơng? Đây tướng thế là máy ảnh đây phơng?" Một câu hỏi thôi của tên công an đã phải bầy một thực trạng, vì ra khỏi giam Tân chỉ là mới ra khỏi một trại tù nhỏ, để bước vào một nhà tù rộng lớn đang nhốt trên 60 triệu dân Việt Nam, với chính sách hồ khẩu và bọn quản giáo có tên gọi là công an khu vực. Và vì thế mà Hà Thức Sinh đi tìm tự do thực sự, anh may mắn đến được Bidong vào khoảng cuối năm 1980.

Tám trăm hai mươi một trang sách gập lại nhưng mắt chúng ta mở lớn. Sự thật ngùn ngụt bốc lửa từ mỗi trang, mỗi giòng, như những lời hỏi thúc, kêu gọi chúng ta: Hãy cứu lấy quê hương. Rồi đây, dịch giả Huỳnh Sanh Thông ở Đại học Yale, sẽ hoàn thành bản dịch ĐẠI HỌC MÀU ra Anh ngữ; chắc chắn sẽ làm thế giới sùng sốt về sự thật của chế độ lao tù cộng sản, mà bất cứ một sự buông xuống để che kín như bưng, nhử điều

phi nhân bản nhất. Rồi đây, con em chúng ta sẽ đọc, và sẽ hiểu tại sao chúng đã phải sống nơi đất khách quê người.

Tháng 5.1986

(1) Xem Nguyệt San Độc Lập, số 1/86, tr.10

tiếp theo trang 45

số với sự huấn luyện đầy đủ 320.000 quân chính qui nguyên là 6 sư đoàn du kích - trước đây, cùng một số các đơn vị độc lập khác. Bộ binh được coi là đơn vị nòng cốt được trang bị 1 tinh thần chiến đấu cao. Khi Pháp rút ra khỏi Hà Nội 5.10.1954, Sư đoàn 300 của Việt Minh đã tiến về Hà Nội với hào khí vinh quang của những chiến binh đã thắng trận Điện Biên; họ đã diến hành trên đường phố. Tên của quân đội Việt Minh cũng được thay đổi và nó trở thành Quân đội Nhân Dân VN. Võ Nguyên Giáp đảm lược tăng cường quân đội và trở thành Tổng trưởng Quốc phòng của chính phủ Bắc VN. Ba sư đoàn đã được điều động tới vùng phi quân sự, với 100 thiết giáp, 500 đại pháo, vũ khí do Trung Quốc viện trợ trong 2 năm 54-1955.

Hạt khác lực lượng bản quân sự củnghanh chóng được thành lập, trong mục đích duy trì an ninh tại địa phương và trở thành quân đội khi tình hình khẩn trương xảy ra - cùng nhiều đơn vị đặc công ước chừng 200.000 người, lực lượng biên phòng và canh sát có khoảng 40.000. Ngoài ra các đơn vị Hải quân và không quân cũng được thành lập.

Tất cả được huấn luyện quân sự và chính trị, Hồ Chí Minh đã coi lực lượng Quân đội Nhân dân như là 1 thế lực của đảng lao động để duy trì chế độ CS. 11 ủy viên trung bộ chính trị hay nói các thì đều là Ủy viên trong Ủy ban trung ương đảng Lao - Động, trong 1945, 366 ghế trong quốc hội - đều là những đảng viên CS. Phạm Văn Đồng đảng viên CS được huấn luyện tại học viện quân sự Kham Poa của chính phủ Tưởng Giới Thạch trong 1925, Đồng là người đã hoạt động với Hồ Chí Minh ở Trung Hoa từ thế chiến thứ 2 để nắm chức thủ tướng từ 1955. Trưởng Chính năm Tổng bí thư đảng Lao động và trở thành người thế lực thứ 2 sau Hồ. Qua thời gian kháng chiến chống Pháp giữa sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, chế độ CS ở Bắc VN đã có một sức mạnh và sự đoàn kết nhưng sau khi ngưng bắn; sự khác biệt lập trường giữa giới lãnh đạo cao cấp CS đã xảy ra. Một điều chắc chắn rằng các nhân viên trong chính phủ để đồng ý trong sự phân chia các chức vụ lãnh đạo guồng máy quốc gia. Nhưng nó đã nảy sinh ý tưởng về vấn đề ảnh hưởng Tây hay Sĩ Viết do viên trợ tư 2 quốc gia này để tới Bắc VN. Hai khuynh hướng thân Tàu và thân Nga xuất hiện. Trong bộ Chính trị Hồ Chí Minh đã khéo léo dung hòa giữa 2 khuynh hướng dựa trên truyền thống quốc gia dân tộc.

Phạm Văn Đồng và Võ Nguyên Giáp đại diện cho nhóm thân Nga. Trưởng Chính đại diện nhóm thân Tàu, một phân do ảnh hưởng của Trưởng Chính và một phân do giới lãnh đạo quân đội - bị chiểu rọi bởi hào quang chiến thắng của Mao Trạch Đông tại cuộc chiến Trung Quốc. Qua những sự giúp đỡ để kiện toàn lực lượng quân đội Nhân dân ta thấy phe thân Tàu đã thắng thế trong những năm từ 1954-1956. Một số cố vấn quân sự Tàu đã có mặt ở VN, nhưng nó đã bị giới hạn vào cuối 1956. Những năm sau đó các sĩ quan binh lính mặc quân phục, đeo lon, cùng các loại huy chương đều lấy theo kiểu quân

đội Sĩ Viết. Sĩ dĩ có tình trạng này vì phe thân Nga đã tạo được thế lực và đầu vết nhiều thế kỷ đồ hồ của người Tàu làm cho giới lãnh đạo CSVN dễ đặt trong chủ trương thân Tàu.

Võ Nguyên Giáp người đã thành lập và tổ chức kiến toàn cung như tạo sự lớn mạnh cho quân đội Nhân dân trong thời gian - chống Pháp và cũng tạo được uy tín trong sự tin tưởng của một số nhân vật trog bộ chính trị, Giáp nhiều lần thăm Sĩ Viết; tình thân chống Tàu và hăm dọa kỹ thuật lãnh sự của Sĩ Viết đã mạnh nhe. Như các quan tu CS khác Hồ Chí Minh đã gặp phải những khó khăn để chuyển hướng ý tưởng của nhân dân theo đúng chủ trương của CS ở miền Bắc với 2/3 dân số là nông dân, nhưng đất cát lại nằm trong tay các địa chủ. Bước đầu trong chủ trương cải cách ruộng đất kéo dài 3 năm với sự đề xuất của Tổng bí thư đảng Lao động là Trưởng Chính. Chính sách tịch thu và đầu tố các địa chủ đã được phát mạnh mẽ ở Bắc VN.

Trưởng Chính con trai của một gia đình - giàu có, đã đem cha mẹ ra trước tòa án nhân dân tố về tội địa chủ. Với chính sách cải cách ruộng đất trong 3 năm này theo dài Hà Nội có 325.000 gia đình đã được chia 1/5 mẫu. Một số nông trường tập thể được thành lập, tất cả các nông sản đều phải bán cho chính phủ với giá thấp. Chế độ phiếu thực phẩm được tung ra. Chủ ruộng này đã làm sự phản phát thực phẩm gặp khó khăn. Dân chúng phải đói nhiều ngày mới lãnh được số thực phẩm để sống. Mức sản xuất sút kém rõ rệt. Trong 1957, nhiều nơi trong miền Bắc đã có những vụ biểu tình, đặc biệt trong những khu vực Thiên Chúa giáo ở Vinh, Phát Diệm, Thanh Hóa và ngay cả gần Hà Nội nữa, quần đã phải gởi tới để dân áp các cuộc biểu tình. Một số người đã dùng thuyền vượt tuyến trôn vào Nam trong những năm này.

Thấy tình thế có vẻ không ổn Hồ Chí Minh ra lệnh ngưng thi hành chính sách đầu tố và cải cách ruộng đất trên toàn quốc vào tháng 11/1956, và cách chức Tổng bí thư đảng Lao động của Trưởng Chính, thực ra đây chỉ là một màn trình diễn của những người CS. Sau này chính Võ Nguyên Giáp có tuyền bố chính sách khủng bố và đầu tố quá mạnh tay làm cho chương trình cải cách ruộng đất bị thất bại. Trong giai đoạn này thực sự giới lãnh đạo miền Bắc gặp những khó khăn, nhưng sau đó chính Hồ Chí Minh đã tuyền bố trên đài phát thanh Hà Nội có 12.000 nông dân bị cầm tù và 50.000 người đã bị giết trong các vụ đầu tố - và Hồ nói sự đầu tố là 1 hành động sai lầm - và những người bị giết được tuyền dương là "liệt sĩ". Các địa chủ và nông dân có đất bị tịch thu, được chính phủ hứa sẽ trả lại họ. Nhưng chẳng bao giờ lời hứa đó được thi hành - nên giới nông dân đã có những hình thức chống đối như giết trâu bò, phá hủy các công cụ, hệ thống dân nước, của những cây cối... lần sóng chống đối tam lần đầu vào 6/1957 khi Hồ Chí Minh lại lần nữa lên đài phát thanh Hà Nội trấn an nông dân. - "hay tha thứ và bố qua. Chính phủ đã bãi bỏ chương trình cải cách ruộng đất đó - rồi Hồ Chí Minh đã đi tới nhiều nơi khuyến dụ dân chúng trở lại canh tác trước khi mùa mưa bắt đầu.

(Còn tiếp)

Tin tức

Ngày 29 tháng 4 năm 1986 qua lời mời của Hội Evangelische-Frauenhilfe Landesverband tại Braunschweig nên Đại Đức Thích Như Điển đã bắt đầu từ 9 đến 11 tháng 5 năm 1986 vừa qua -sớm nhất trong các lễ Phật Đản được tổ chức tại Âu Châu. Đại lễ năm nay được xem là đông nhất trong tất cả các lễ đã tổ chức từ 1979 cho đến nay. Năm nay quy tụ khoảng 2.500 Phật tử khắp nơi trên nước Đức và các nước tại Âu Châu vân tập về chùa. Số dĩ năm nay đông hơn mọi năm là vì chùa có tổ chức xã số kiến-thiết chùa và chương trình Đại Nhạc Hội cúng dường Đức Phật ra đời. Phía chủ Tăng cô Hòa Thượng Thích Thiện Định, viện chủ chùa Pháp Hoa (Marseille), Thượng Toạ Thích Minh Lễ, Đại Đức Th. Thiện Huệ, Ni Sư Thích Nữ Như Tuân, Ni Cô Huệ Mãn đến từ Pháp. Từ Đức cô Đại Đức Thích Minh Thân, Đại Đức Thích Minh Phú (Düsseldorf) Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm (Hamburg); Ni Cô Thích Nữ Diệu An và Ni Cô Thích Nữ Minh Loan (Rotterdam) đã về chứng minh Đại lễ.

Sau bao nhiêu chuẩn bị lo lắng rồi Đại lễ Phật Đản cũng đã đến với mọi người con Phật khắp nơi nói. Riêng lễ Phật Đản tại Hannover đã bắt đầu từ 9 đến 11 tháng 5 năm 1986 vừa qua -sớm nhất trong các lễ Phật Đản được tổ chức tại Âu Châu. Đại lễ năm nay được xem là đông nhất trong tất cả các lễ đã tổ chức từ 1979 cho đến nay. Năm nay quy tụ khoảng 2.500 Phật tử khắp nơi trên nước Đức và các nước tại Âu Châu vân tập về chùa. Số dĩ năm nay đông hơn mọi năm là vì chùa có tổ chức xã số kiến-thiết chùa và chương trình Đại Nhạc Hội cúng dường Đức Phật ra đời. Phía chủ Tăng cô Hòa Thượng Thích Thiện Định, viện chủ chùa Pháp Hoa (Marseille), Thượng Toạ Thích Minh Lễ, Đại Đức Th. Thiện Huệ, Ni Sư Thích Nữ Như Tuân, Ni Cô Huệ Mãn đến từ Pháp. Từ Đức cô Đại Đức Thích Minh Thân, Đại Đức Thích Minh Phú (Düsseldorf) Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm (Hamburg); Ni Cô Thích Nữ Diệu An và Ni Cô Thích Nữ Minh Loan (Rotterdam) đã về chứng minh Đại lễ.

Đêm Văn Nghệ Đại lễ Phật Đản năm nay dưới sự hỗ trợ đặc lực của các Ban Văn Nghệ Hội Phật tử Berlin, Hannover, Khánh Hòa, Hamburg, gia đình Phật tử Quảng Đức thuộc chùa Khánh An Paris với các nghệ sĩ nổi tiếng như Thành Đức, Phương Mai, Chí Tâm và Kim Loan cùng những cá nhân thiện chí khác tại Đức đã đóng góp cho chương trình văn nghệ năm nay thật đặc sắc. Mặc dầu giờ cuối không có một số nghệ sĩ khác đến tham gia vì bận việc riêng; nhưng đêm văn nghệ tưởng đối thành công hơn mọi năm trước.

Đề xúc tiến việc xây dựng ngôi chùa Viên Giác thực thu trợ tụng lại gần; nên chùa đã cho phát hành vé số kiến thiết trong thời gian qua. Nhờ sự hỗ trợ mạnh liệt của quý Đạo Hữu cũng như quý Phật tử xa gần nên chùa đã phát hành được 4.899 vé. Giá mỗi vé 20DM. Chùa thu vào được tổng cộng là 97.980,00DM. Sau khi đã trừ đi các lệ trừ, chùa còn lại số tiền khoản 50.000,00DM. Số tiền này đã được sung vào quỹ cất chùa. Nhân đây Đại Đức trụ trì chùa Viên Giác cũng xin biết ơn tất cả quý Phật tử cũng như quý Đạo Hữu xa gần đã đóng góp cho chương trình trên được thành tựu viên mãn. Có người trúng đã cúng hết lại chùa - có người cúng lại 1 phần trong số đã trúng. Đặc biệt là đức đặc trúng 1 chiếc xe hơi trị giá 15.000,00DM đã vào tay Cô Ta Ngọc Phương tại Hamburg, và Cô đã cúng lại chùa 20 m² đất, số còn lại Cô đã nhận lãnh. Nhiều vì không trúng cũng vui. Vì dù sao đi nữa họ cũng đã góp được 1 viên gạch vào việc xây chùa. (Xem thêm phần kết quả xổ số).

Khi chùa khởi công xây cất (nếu mọi thủ tục sớm hoàn thành, có thể bắt đầu vào mùa Xuân sang năm 87) chùa sẽ cho in vé số lần thứ 2 để phát hành và kính mong quý Phật tử hỗ trợ cho.

Chùa Khánh Hòa tại Rotterdam dưới sự hướng dẫn của Thầy Thích Thiện Tâm cũng đã cử hành Lễ An Vị Phật và Đại lễ Phật Đản vào ngày 17 tháng 5 năm 1986 vừa qua. Có sự hiện diện chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiện Định, Thượng Toạ Thích Minh Lễ đến từ Pháp; Đại Đức Thích Như Điển (Hannover), Đại Đức Thích Minh Phú (Düsseldorf), Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm (Hamburg), cũng như chư Tăng Ni tại chùa Khánh Hòa và một số đồng các Phật tử đến từ Düsseldorf, Barntrup, Uelzen, Hannover, Hamburg và quý Phật tử tại địa phương.

Sau phần lễ An Vị Phật là buổi văn nghệ cúng dường Đại lễ Đản Sanh của Đức Phật. Buổi văn nghệ hôm ấy quy tụ gần 300 người và đặc biệt các nghệ sĩ Chí Tâm, Minh Tâm, Tài Lương đã làm cho mọi người hiện diện hôm đó nhiệt liệt hoan nghênh tán thưởng qua các bài vọng cổ và những lời ca tiếng hát ấy đã đi thẳng vào lòng người mong đợi bấy lâu nay. Đặc biệt các màn vũ của Gia Đình Phật tử Khánh Hòa đã làm cho nhiều người ưa thích qua sự

diễn tả điêu hiền, mềm dẻo của các em bé oanh vũ trong đoàn.

Ngày hôm sau 18.5.86 Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm cử hành Đại lễ Phật Đản tại Hamburg có tính cách thu hẹp và Tinh Thất Bảo Quang sẽ dẫn mọi nỗ lực để chuẩn bị cho kỳ lễ Vu Lan vào ngày 30.8.1986 sắp đến. (Xin xem tin tức sinh hoạt của Tinh Thất - Bảo Quang trong số này).

Cũng ngày này Đại Đức Thích Như Điển đã về München để chủ lễ Phật Đản và thuyết giảng tại Niệm Phật Đường Tâm Giác. Buổi lễ hôm ấy quy tụ khoảng hơn 100 người; ngoài bà con Phật tử tại München và vùng phụ cận ra, còn có các Phật tử đến từ Áo và một số quý vị Đại Diện cho chính quyền cùng một số quý vị Đại Diện Tôn Giáo và tâu Cap Anamur II.

Ngày 23 tháng 5 chính là ngày Đản Sanh của Đức Phật (15.4. Âm lịch) chùa Phật Giáo Tây Tạng tại Hamburg đã cử hành Đại lễ Phật Đản 2530, với sự tham dự của 40 Phật tử người Đức và 20 Phật tử Việt Nam. Cùng đi với phái đoàn Phật tử Việt Nam có Đại Đức Trụ Trì chùa Viên Giác, Ni Sư Diệu Tâm, Ni Cô Diệu An và Chú Thiện Phước. Sau phần giảng giải về câu chuyện tiền thân của Đức Phật, Thượng Toạ Geshe Tuchen Ngawang đã cử hành lễ Khánh Đản theo nghi thức Tây Tạng và Phật tử Việt Nam cũng đã chung lời cầu nguyện bằng 3 biển kính Bát Nhã cũng như kính Đản Sanh để cúng dường sự Thi Hiện của Đức Bồ Đề.

Sáng ngày 24 tháng 5 tức 16.4. Âm lịch chư Tăng Ni đã vân tập về chùa Viên Giác để làm lễ nhập hạ an cư - liên buổi chiều để có buổi lễ Thọ Bát Quan Trai giới cho quý Phật tử tại gia, học hạnh của người xuất gia một ngày một đêm. Lần thọ giới này có 11 vị tham dự. Trong 3 tháng hạ từ 16.4. đến 15.7. Âm lịch - tức từ 24.5.86 đến 20.8.86) sẽ tổ chức vào mỗi cuối tuần từ 10 giờ sáng thứ 7 đến 10 giờ sáng chủ nhật lễ Thọ Bát Quan Trai, gồm tất cả là 13 kỳ. Quý vị nào muốn tham gia xin về chùa đều học.

Ngày 1 tháng 6 năm 1986 vừa qua Thượng Toạ Thích Minh Lễ, viện chủ chùa Tịnh Tâm tại Pháp đã tổ chức lễ Phật Đản cúng dường sự Đản Sanh của Đức Phật. Nghi lễ gồm có phần tụng kinh Khánh Đản bằng tiếng Pali của chư Tăng Nam Tông và tiếng Việt Nam theo truyền thống Bắc Tông. Sau phần nghi lễ là phần khất thực theo truyền thống Nam Tông. Chư Tăng mang bình bát, chư Phật tử thành tâm dâng lễ vật để cúng dường. Buổi lễ thật thành kính và cảm động. Vì ở hải ngoại các nước theo truyền thống Nam Tông chư Tăng đều hành hạnh khất thực hàng ngày; nhưng khi đi đến Âu Châu chư Tăng không hành phương pháp này nữa; vì quy chế của các nước Tây Phương không cho phép. Do đó việc khất thực nhân Đại lễ Phật Đản nó mang một ý nghĩa rất trọng đại đối với cả 2 giới xuất gia cũng như tại gia.

Sau khi thọ trai, chư Tăng và chư Phật tử được thưởng thức một chương trình văn nghệ thật đặc sắc do vũ đoàn An Thế trình diễn và đặc biệt nhất phải nói là vũ tướng cao lương Tây Thi gái nước Việt đã làm cho mọi người say mê trong các bài đạo diễn tài hoa như Huỳnh Phước, Chí Tâm, Tài Lương, Minh Tâm, Ngọc Lưu, Hùng Tiên, Hà Mỹ Liên, Hoàng Téo v.v...

Đêm văn nghệ đã chấm dứt từ lâu nhưng tiếng hát lời ca như còn vang vọng đâu đây để gợi nhớ gợi thương của bao tâm hồn đang rời xa cố quốc. Ngoài ra nghệ sĩ Thành Đức và ca sĩ Sơn Ca có đã phụ diễn trong chương trình văn nghệ này. Do đó có thể nói rằng: Đây là đêm văn nghệ rất thành công dưới sự lo lắng của Thượng Toạ viện chủ chùa Tịnh Tâm.

Chùa Khánh An và gia đình Phật tử Quảng Đức tại Paris cũng đã tổ chức một đêm văn nghệ để cúng dường Phật Đản vào ngày 15.6.86 vừa qua với sự đóng góp của các nghệ sĩ chuyên nghiệp như Thành Đức, Chí Tâm, Kim Loan và với sự lao luyện của gia đình Phật tử Quảng Đức qua các điệu múa, lời ca và đặc biệt là Đại Nhạc Hội Phật Thích Ca thành Đạo, cũng như Lý Công Uẩn - đã có hơn 2.000 người về tham dự Đại lễ này.

Ngày 21 tháng 6 năm 1986 Đại Đức Thích Minh Phú trụ trì Niệm Phật Đường Thiện Hòa tại Düsseldorf cũng đã tổ chức Đại lễ Phật Đản để mừng Đức Phật ra đời. Tất cả chư Tăng Ni trong Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã hiện diện trong buổi lễ này và buổi văn nghệ cúng dường Đại lễ cũng đã thành công viên mãn.

Vào ngày 3.6.86 vừa qua chùa Viên Giác đã tiếp đón những

vì khách tăng tư phương xa đến. Bồ là Thượng Toạ Thích Thiện Thanh và Thượng Toạ Thích Minh Tâm, Thượng Toạ Thích Th. Thanh là Tiến sĩ Triết học Ấn Độ - sau khi Thượng Toạ tốt nghiệp tại Ấn Độ, Thượng Toạ đã qua Hoa Kỳ theo lời mời của cố Hòa Thượng Tiên sư Thích Thiện An, viện trưởng Viện Đại Học Đông Phương, Thượng Toạ Thích Thiện Thanh hiện trụ trì chùa Phật Tổ tại Long Beach Hoa Kỳ và giảng sư của Viện Đại Học Đông Phương Nhân chuyên Âu du, Thượng Toạ đã ghé thăm chùa Viên Giác cùng với Thượng Toạ Thích Minh Tâm trên đường du hành Phật sự từ Thụy Điển về. Chư Tăng Ni và một số quý Phật Tử tại bốn tự đã đón tiếp cung nghinh chừ Thượng Toạ như là những thượng khách của chùa trong mùa An Cư Kiết Hạ năm nay.

. Khóa giáo lý II (dành cho những người đã tốt nghiệp trên điểm trung bình năm 85) bắt đầu vào ngày 26.7 và chấm dứt vào ngày 3.8.86 và khóa I (dành cho tất cả những người mới) bắt đầu ngày 4.8 và chấm dứt vào ngày 10.8.86. Những khóa giáo lý này sẽ đặt dưới sự giảng dạy của chư Tăng và chư Ni đến từ Pháp - cũng như Đức. Quý vị nào muốn tham gia các khóa giáo lý trên xin biên thư hoặc điện thoại về chùa để ghi tên trước.

. Đại lễ Vu Lan năm nay chùa Viên Giác sẽ tổ chức vào các ngày 22, 23 và 24 tháng 8 năm 1986. Tịnh Thất Bảo Quang và chùa Khánh Hòa tổ chức vào 30.8.86. Niệm Phật Đường Tâm Giác tại München vào ngày 6.9.86. Xin kính báo tin trước đến quý Phật Tử xa gần để chuẩn bị thì giờ về chùa Lễ Phật.

. Sau một thời gian vận động trên báo Viên Giác, quý Phật tử tại Tây Đức đã gửi về chùa Viên Giác số tiền tài là 800.000 DM để giúp cho tàu Cap Anamur II và số tiền này chúng tôi đã chuyển đến Cap Anamur vào ngày 11. 06. 1986. (Xin xem thêm phân danh sách ủng hộ ở trang cuối).

. Một số quý vị đồng hương người Việt tỵ nạn tại tỉnh Braun-schweig cũng đã quyên góp giúp tàu Cap Anamur II được tổng cộng số tiền là 7500 DM. Số tiền trên đã được chuyển vào Ủy Ban của tàu vào tháng 4 và tháng 5 năm 1986 vừa qua.

. Tại Bà Linh các anh em Huỳnh Lèn Hing, Nguyễn Văn Tạng, Ngô Thị Thu Hà, Nguyễn Vũ Hiền, Nguyễn Ngôn Toàn đã tự động quyên góp tại địa phương Bà Linh số tiền lên được 5.800 DM để giúp tàu Cap Anamur II và số tiền này đã được chuyển qua ngân hàng của Ủy Ban vào ngày 29.4.1986 vừa qua.

Viên Giác xin hoan nghênh tất cả mọi nỗ lực của quý đồng hương người Việt tỵ nạn khắp nơi và mong rằng với thiện chí này, những người còn lênh đênh trên biển cả còn có nhiều hy vọng được cứu vớt trên bước đường vượt biển tìm tự do, do chiếc tàu Cap Anamur II để xuống và sự hỗ trợ của chúng ta.

TIN TỨC SINH HOẠT CỦA TỊNH THẤT BẢO QUANG - HAMBURG

KHOA HỌC CĂN BẢN "TOA THIÊN" :

Một khóa học căn bản về cách thức ngôi thiên đã được tổ chức vào những ngày cuối tuần trong tháng 4/86 (6, 13, 20, 26/4/86) từ 9 giờ đến 12g30 tại Tịnh Thất Bảo Quang (Kreuzburger Str. 12 - 2100 Hamburg 70). Số học viên tham dự, buổi ít nhất là 15 và nhiều nhất là 22 người, gồm đủ thành phần già, trẻ.

Ni Sư Diệu Tâm, trụ trì Tịnh Thất Bảo Quang đã hướng dẫn và giảng giải cho học viên tư chánh niệm đến thiên quán. Đây chỉ là một khóa học ngắn hạn về phương thức căn bản ngôi thiên, về điều hòa hơi thở, tập trung chánh niệm, định tâm, định lực... nhằm tạo cho đời sống tâm linh phong phú, đời đạo, phát triển chơn tâm, Phật tánh. Ni Sư khuyến khích học viên về nhà tiếp tục thực hành và sẽ giải thích thêm những khó khăn khi gặp phải. Được biết, trong tương lai sẽ tiếp tục mở các khóa ngôi thiên căn bản và các khóa học khác cho những người đã tu học.

LỄ PHẬT ĐẢN 2530 TẠI HAMBURG :

Hơn 60 Phật Tử đã thành tâm cử hành ngày lễ Đản Sanh 2530 của Đức Từ Phụ vào lúc 10 giờ ngày 18.5.86 tại Tịnh Thất Bảo Quang (Hamburg).

.....

Sau buổi lễ Ni Sư Diệu Tâm đã thuyết giảng về ý nghĩa "Ngày Đản Sinh Phật Thích Ca thí hiện độ sanh" vào năm 624 trước Tây lịch. dịp này Ni Sư cũng đã nhắc nhở và khuyến khích Phật tử hiện diện cố gắng tu học Phật Pháp, từ Ngủ giới và Lục độ. Ni Sư cũng đã kể một mẫu chuyện đạo Con Ngỗng và Chuối Ngọc Trai "thể" hiện lòng từ bi và nhân nhục của một vị tăng sĩ mà bị sĩ nhục, cực hình của vợ chồng phú hộ để cố cứu mạng sống cho 1 con ngỗng đã lớn nuôi chuối ngọc trai của con cặp vợ chồng này.

Sau buổi lễ là buổi họp của Ban Hộ Trì Tam Bảo Tịnh Thất Bảo Quang bàn về việc tổ chức lễ Vu Lan và chương trình văn nghệ Vu Lan với chủ đề "MỆ VN" trước khi Ni Sư vào mùa An Cư Kiết-Hạ 24.5.86.

Từ 15 giờ đến 18 giờ là buổi sinh hoạt của Ban Văn Nghệ Phật Tử Hamburg để rút tỉa những ưu, khuyết điểm trong buổi đồng góp văn nghệ cúng dường Phật Đản 2530 tại chùa Viên Giác Hannover ngày 10.5.86 và dự trù các tiết mục cho buổi văn nghệ Vu Lan sắp tới.

HÀO KHÍ ĐOÀN KẾT ĐẤU TRANH CỦA NGÀY QUỐC HẬN 30.4.86 TẠI STUTTGART MIỀN NAM ĐỨC .

Ngày Quốc Hận lần thứ 11 đã trở về trong khí thế đấu tranh của đồng bào tị nạn vùng Nam Đức và khắp nơi tại hải ngoại. Sáng ngày 3.5.86 dưới nắng đầu xuân chan hòa hơi ấm hơn 700 đồng bào các giới từ nhiều nơi trong xứ Đức đã đổ về thành phố Stuttgart - gart, thủ đô của tiểu bang Baden-Württemberg miền Nam Đức tham dự cuộc biểu tình trên đường phố để nói lên ý chí chống cộng sản bạo tàn trong nước. Dưới rừng cờ vàng 3 sọc đỏ phất phới bay trong nắng ấm, vô số biểu ngữ, bích chương và những khẩu hiệu vang dội đã đong đạc lên án chế độ chà đạp nhân quyền dã man; chính sách xâm lăng hiếu chiến ở Lào và Cam Bốt của tập đoàn lãnh đạo CSVN. Đoàn biểu tình đã diễu qua nhiều đường phố chính của Stuttgart. Con số đồng bào tham gia đông đảo và tinh thần đoàn kết đấu tranh đã gây ngạc nhiên và cảm tình trân trọng cho hàng ngàn dân chúng Đức theo dõi ở hai bên đường phố.

Được biết khác với mọi năm, gần 10 tổ chức và hội đoàn chống cộng VN thuộc miền Nam Đức đã họp tác để tổ chức Ngày Quốc Hận 30.4. năm nay tại Stuttgart. Người ta nhận thấy ngoài Tổ Chức - Việt Nam Tự Do tại Tây Đức còn có Nguyệt San Độc Lập, Liên Minh Dân Chủ Tây Đức, Ủy Ban Quốc Gia yểm trợ kháng chiến Ravens - burg cũng nhiều cộng đồng tị nạn của các tỉnh trong vùng như Memmingen, Sigmaringen, Reutlingen, Pforzheim, Schorndorf, Schwetzingen, Stuttgart. Đặc biệt được báo nói đã hỗ trợ những nhiệt, vận động mạnh mẽ và yểm trợ kỹ thuật vào công tác chuẩn bị. Theo giới quan sát đây có lẽ là lần đầu tiên tại vùng Nam Đức các đoàn thể quốc gia đã gạt bỏ được những ty hiềm để ký, ngồi lại cùng nhau để họp sức tổ chức Ngày Quốc Hận 86 đây khi thế đấu tranh và có tầm vóc.

Tinh thần đoàn kết, chống cộng đã được đồng bào VN khắp nơi phấn khởi hưởng ứng. Nhìn qua một lượt biển tên của các phái đoàn - các nơi về tham dự, hầu hết các địa phương trong vùng 300 cộng đồng chung quanh Stuttgart đều đã về tham dự đông đủ. Con số đồng bào đồng bảo trong y phục VN, những bộ áo và những mái đầu xanh, các anh và các chị đã gây sự chú ý và ngạc nhiên của người Đức. Tại quầy thông tin đồng bào các giới người Đức đã chăm chú xem các hình vượt biển tố cáo tội ác của CS, thảo luận về sách đã đáp nhân quyền hiện nay ở VN. "Ơ đầu có CS là áp bức và nghèo đói ở đó", một bà cụ Đức đã kể luận như vậy. Các anh chị ở các nơi về đã tiếp tay phát 5000 tờ truyền đơn với lời nhắn nhủ "Hãy đoàn kết với dân tộc VN đang bị áp bức!". Trong ngày họp chợ đầu tháng, hàng ngàn người ở hai bên đường theo lộ trình biểu tình đã theo dõi đoàn người VN, trăm người như một cuộc quyết nói lên tiếng kêu uất ức của đồng bào, nhưng cũng không bao giờ an phận chịu khuất phục trước bạo quyền CS.

Hơn 1 giờ tuần hành qua các con phố chính đoàn biểu tình đã trở về tập trung ở hội trường Liederalhalle và cũng trang trọng Cuộc mít tinh và hội thảo được tiếp tục trong sự cổ vũ của trên 300 đồng bào các giới. Đặc biệt có sự hiện diện của đại diện lực lượng kháng chiến A Phú Hán, Lào, đại diện của Đoàn thanh niên đang cầm quyền Dân chủ Thiên Chúa, Nhóm Sinh viên Dân chủ Thiên Chúa tại đại học Stuttgart, nhất là sự có mặt của Ông Otto Hauser, dân biểu quốc hội liên bang đảng CDU đang cầm quyền

Sau lời chào mừng của anh Trần Huệ, thuộc Tổ Chức Việt Nam Tự Do thay mặt Ban Tổ Chức nói về công việc tổ chức Ngày Quốc Hận 86 đã nêu cao nhu cầu đoàn kết đấu tranh và tiềm năng đấu tranh của cộng đồng người Việt hải ngoại. Tiếp đó lần lượt đại diện các phái đoàn đã lên diễn đàn phát biểu cảm tưởng. Đại diện các tổ chức bạn đều bày tỏ lòng cảm phục trước tinh thần tranh đấu bền bỉ chống đế quốc CS của nhân dân VN. Dân biểu Otto Hauser thuộc đảng cầm quyền CDU, trong bài nói chuyện trước đông đảo đã tự coi mình là luật sư của dân tộc VN bị CS áp bức, sẵn sàng bênh vực cho lý tưởng chiến đấu chống CS của nhân dân VN tại diễn đàn quốc hội Tây Đức.

Xen kẻ phân phát biểu cảm tưởng của đại diện các phái đoàn là phần văn nghệ. Ban văn nghệ Sigmaringen và Stuttgart đã trình bày nhiều chiến đấu ca thiết tha nhưng đầy dung cảm, kích động không ít cho đông đảo tham dự.

Ngày Quốc Hận 30.4.86 tại Stuttgart đã kết thúc vào lúc 17 giờ, sau 7 giờ sinh hoạt trong tinh thần đoàn kết đấu tranh, có mở và phân khối. Stuttgart 86 là một bất đầu khích lệ. Mọi người đều thấy cần đẩy mạnh các nỗ lực cố gắng để tạo thêm nhiều thành quả chống cộng cụ thể hơn nữa tại hải ngoại.

"ĐỂ CÓ MỘT NGÀY VỆ, HÃY ĐẤU TRANH HÔM NAY !"

CHÍNH FUÜNG ghi

Chiều ngày 29.4.86, để hưởng ứng và vận động cho cuộc biểu tình chống CS vào ngày 30.4. Mặt Trận Việt Nam Tự Do Chi Bộ Tây Đức mới một số đại diện các nơi : Köln, Bonn, Koblenz, Wuppertal... dự buổi thuyết trình về "Viễn ảnh giải phóng dân tộc", do Ông cựu Dân biểu Nguyễn Văn Kim từ Mỹ sang. Ông đã bày tỏ về "Lực lượng Cách mạng" d' biên giới Hoa Việt, do Trung Cộng đỡ đầu. Lực lượng này riêng tại Đại Long, có khoảng 10.000 quân, được huấn luyện kỹ càng, hầu hết là người Việt, trong đó có cựu sĩ quan, quân nhân của quân lực Việt Nam Cộng Hòa và một cựu Đại tá Tỉnh trưởng thời T.T. Thiệu.

Dù vậy Ông cũng phân tích kỹ càng những điều lạc quan cho dân tộc nói chung, cho các Mặt Trận Cách Mạng Giải Phóng Dân Tộc ở hải ngoại cũng như quốc nội và Mặt Trận Việt Nam Tự Do ở riêng. Những điều lạc quan sẽ đến trong thập niên này. H.T.

Thông báo

Suốt gần 3 năm qua trong sự âm thầm làm việc của Ni Sư Th. Nữ Điều Tâm và Ni Cô Diệu An - đã cố gắng, đóng góp phần mình cùng như của một số quý Phật tử hữu tâm, gởi về các chùa và quý Thầy quý Cô tại Việt Nam bằng hiện kim hoặc thuốc men, vật vọc nhằm giúp đỡ phần nào sự thiếu thốn cơ cực của chư Tăng hiện sống đời khổ và bị áp bức trong gông cùm của người cộng sản. Mỗi năm Ni Sư Điều Tâm và Ni Cô Diệu An đã gởi về các chùa tại Việt Nam khoảng 2.000 đến 3.000 US\$ để giúp đỡ. Chùa Viên Giác tại Hannover cũng đã đóng góp một phần nhỏ trong vấn đề này. Nếu chư Phật tử có khả năng và phương tiện cũng xin góp phần vào việc trên. Công đức không nhỏ. Mọi sự cúng dường cho các chùa và chư Tăng Ni tại Việt Nam xin liên lạc về Ni Sư Thích Nữ Điều Tâm, Tinh Thất Bảo Quang, Kreuzburgerstr. 18, 2000 Hamburg 70.

Ngoài ra tại các trại ty nạn như Hồng Kông, Phi Luật Tân, Mã Lai, Nam Dương, Thái Lan v.v... cũng đã được chùa Viên Giác gởi biểu các kính sách, báo chí để đọc tụng. Tinh thần thoải mái cũng đã gởi cho các chùa tại các trại ty nạn trên một số hiện kim nhỏ nhằm các ngày lễ Phật Đản, Vu Lan v.v... để trang trải những khó khăn về vật chất mà quý Thầy cũng như quý Phật tử đang gặp phải.

Thượng Toạ D.P. Abhinyana - là một vị Thượng Toạ người Anh suốt 5,6 năm qua đã lần lần tới trong các trại ty nạn tại Phi Luật Tân và Hồng Kông để giúp người ty nạn. Thượng Toạ đã kêu gọi rất nhiều các tổ chức Phật Giáo Việt Nam cũng như ngoại quốc giúp đỡ những người lưu tâm quá ít. Đặc biệt là tại trại cầm ở Hồng Kông, đồng bào ty nạn chúng ta sống như là những tù nhân, không có tự do và thân nhân không được thăm viếng. Chí cô và Phật tử hữu tâm giúp đỡ. Trong đó có bà Leung Wai Lan, 3A Castle Road, Upper G/F1. Mid-Levels, Hong Kong là tận tình hơn cả.

nhưng bây giờ thì khả năng tài chính của bà không còn kham nổi nữa. Do đó quý vị có thể gởi thẳng bằng tiền mặt trong bao thư hoặc check qua địa chỉ trên và để là "Money for refugee work" và bà ta sẽ chuyển lại cho người ty nạn. Ngoài ra có vị sư ngữ Đức pháp danh là Saddhaloka cũng đang giúp người Việt ty nạn tại đó. Quý vị cũng có thể gởi qua Thượng Toạ Abhinyana qua địa chỉ sau đây, để Thượng Toạ sẽ giúp đỡ trực tiếp đồng hương chúng ta : C/o Mr. Toan Huynh, 1342 W. 76th. St. Cleveland, Ohio 44102 - USA.

Qua lời kêu cứu của Thượng Toạ cho đồng bào ruột thịt của chúng ta, chùa Viên Giác đã trích quỹ 200 US\$ giúp trại cầm tại Hồng Kông gởi qua bà Leung Wai Lan và 100 US\$ gởi giúp 2 trại tại Phi Luật Tân qua T.T. Abhinyana.

Tại Tây Đức quý vị cũng có thể gởi thẳng về 2 địa chỉ trên - hoặc gởi về chùa Viên Giác để chúng tôi chuyển giúp quý vị. Ngoài ra vào cuối tháng 12/86 và đầu tháng 1 năm 87, Đại Đức Thích Như Điển sẽ đi thăm viếng trại cầm tại Hồng Kông (đã có giấy nhập cảnh) và một số các trại ty nạn tại Đông Nam Á Châu. Quý vị nào có hảo ý giúp đỡ cho người đồng hương không khổ của chúng ta cũng có thể gởi qua chùa để Đại Đức mang thẳng đến các trại và trao tận tay cho đồng bào mình. Những nghĩa cử ấy chắc chắn đồng bào chúng ta tại các trại sẽ không bao giờ quên được.

Chùa Phổ Đà Ni Tự tại Marseille dưới sự chủ trì của Ni Sư Thích Nữ Như Tuân cũng đang gặp khó khăn về tài chính. Để duy trì và phát triển ngôi Tam Bảo này, mọi sự hy cúng đình kỳ và bất thường, xin quý vị liên lạc về địa chỉ : Phổ Đà Ni Tự, 226 Ch. de St. Antoine à St. Joseph F. 13015 Marseille Pháp. Tel. 16-91 515081 - M/Cpte: SMC 120256. Xin thành thật biết ơn quý vị.

Đại Hội Thể Thao Việt Nam Âu Châu kỳ 21 sẽ do Hội Người Việt tự do Thụy Sĩ tổ chức từ ngày 20 đến 26 tháng 7 năm 1986 tại Stade de Champel/Genève. Mọi sự góp mặt xin liên lạc về : Hội Người Việt Tự Do Thụy Sĩ C/o Mr. Nguyễn Đăng Khải - 4 rue Jean-Violette 1205 Genève - Suisse.

Trung Tâm Độc lập tại Reinsburgstr. 56, 7000 Stuttgart 1, Tel. : 0711/627031-32 sẽ tổ chức một Trại Hè Thiếu Nhi Thiếu Niên Việt Nam ty nạn từ 25.7.86 đến 1.8.1986 tại Freizeithaus Mittelberg Ao. Thể lệ tham dự các em từ 10 đến 16 tuổi. Trong thời gian ở trại hè, các em sẽ được các công sự viên của Trung Tâm Độc lập và anh chị em Hướng Đạo Việt Nam chăm sóc. Mọi chi tiết, xin liên lạc về địa chỉ và số điện thoại đã ghi trên.

Chi Hội Cứu Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh tại Tây Đức đã bầu thành phần Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1986-1988 gồm có các Ông Lê Quý Kỳ, Ông Võ Thành Văn, Ông Nguyễn Văn Thuật, Ông Lưu Vĩnh Luân và Ông Bùi Như Sơn. Mọi thứ tư trao đổi xin gởi về C/o Ông Lưu Vĩnh Luân, Bochumerstr. 62, 4300 Essen 14. Tel. 0201/502921.

Giới thiệu

Viên Giác xin hân hạnh giới thiệu đến quý độc giả xa gần những kính sách đã được xuất bản trong thời gian qua và xin thành thật cảm ơn các Tác giả và các nhà xuất bản.

BỘ THIÊN LUÂN của Daisetz Teitaro Suzuki đã được Trúc Chiên và Tuổi Sứ dịch ra tiếng Việt và được đồng thành 3 cuốn. Cuốn 1 dày 666 trang. Cuốn 2 dày 590 trang và cuốn 3 dày 650 trang. Đóng bìa cứng, giấy màu lụa rất sang trọng do chùa Khánh Anh - tại Pháp xuất bản. Giá phát hành 1 bộ 3 cuốn là 90DM + 30M cước phí trong nước Đức. Quý vị có thể thỉnh sách này tại chùa Viên Giác Hannover, Tây Đức. Tại chùa Khánh Anh (Pháp) 300FF + cước phí tại Pháp Học Viện Quốc Tế Hoa Kỳ 42US\$ + cước phí và tại chùa Pháp Bảo Đức. Đây là một tài liệu về Thiền học rất quý giá. Mong mỗi gia đình có 1 bộ để nghiên cứu thì được rất nhiều lợi lạc.

Chùa Khánh Anh cũng đã in xong bộ Kinh Thủy Sấm dùng để tụng. Kinh dày 204 trang, đóng chỉ bìa cứng và in trên giấy màu

lúa rất trang trọng. Giá phát hành tại Đức 20DM + 1DM cước phí Ngoài ra tại chùa Khánh Anh Pháp - Phật Học Viện Quốc Tế Hoa Kỳ và chùa Pháp Bảo tại Úc đều có phát hành.

Chùa Pháp Bảo tại Úc vừa cho phát hành cuốn Hồng Ân của Thượng Toạ Thích Bảo Lạc biên soạn. Sách dày 244 trang, trình bày rất trang nhã. Nội dung nói về "lịch sử hình thành ngôi - chùa Pháp Bảo tại Sydney Úc" và những chương duyên cớ như thuận cảnh khi hoàn thành ngôi chùa này. Sách được phát hành tại Úc và Tây Đức. Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về chùa. Tại Đức giá phát hành 14DM + 1DM cước phí.

Chùa Viên Giác cũng đã nhận được 1 tập thơ nhan đề là "Đêm Đại Cơ Thở" của Nguyễn Hoàn Nguyễn. Sách dày 80 trang gồm những lời thơ rất trang nhã. Giá bán 13DM một cuốn. Quý vị nào muốn có sách xin liên lạc về: Mr. Nguyễn Hoàn Nguyễn, Haring vliet 55 0032 HB Zwolle - Hòa Lan.

Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy cũng vừa biên soạn xong quyển "Các ẩn số chính trị trong tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung, Thanh Phương Thư quân tại Hoa Kỳ xuất bản. Sách dày 280 trang. Nội dung rất phong phú và bìa in trang nhã. Không thấy đề giá bán; nhưng quý vị ở xa có thể đặt mua tại các tiệm sách ở Hoa Kỳ.

Nhấn tin

Bé Nguyễn Xuân Thần đi tàu PB.754 và chỉ Tôn Thị Lê Thúy đi tàu PB.820 trước ở đảo Pulau Bidong, Malaysia nay định cư ở quốc gia nào xin liên lạc về Bùi T. Phương, Am Anger 45, 4830 Gütersloh W. Germany để biết tin, hoặc ai biết những người này xin liên lạc về địa chỉ trên, thành thật cảm ơn.

Cảm tạ

Trong thời gian qua chùa Viên Giác đã nhận được các sách báo, tạp chí sau đây, xin thành thật cảm ơn quý chùa, quý Hội và quý Tô'chúc. Xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần.

Tại ĐỨC : Développement et Cooperation số 2/86; Entwicklung und Zusammenarbeit 4/86; Tây Đức Kiêu Bảo số 154 và 155; Đức Lập số 4 + 5/86; Măng Non số 19; Hoài Hương số 8; Dân Chúa Âu Châu số 49 + 50; Liên Minh Dân Chủ Việt Nam số 4/86; ViDi Informa - tion số 4/86; Documents on the present situation of the Catholic in Vietnam; Viet-Hamb số 18; Bản Tin Hội Người Việt Tỵ. Nạn Cộng Sản Oberhausen; Việt Nam điện báo số 2/86; Nhân Quyền số 13 Viên Đông số 8.

Tại PHÁP : Lối Chúa số 68 + 69; Buddhist Studies Review; Khánh Anh số 30; Ai Hữu số 55; Quê Mẹ số 72 và 73.

Tại HOÀ LAN : Đêm dài cỏ thỏ

Tại BIÊN : Vượt Sóng số 41 + 42.

Tại ANH : Lối đi đến đạt Thiên 1 + 2.

Tại CANADA : Dân Quyền số 96 + 97; Tự An số 12; Bạch Thủ về việc xây cất chùa Quan Âm; Lá Thư Bô Lão số 29; Tạp Chí Liên Hội số 15; Tiếng Chuông Chùa; Chùa Quan Âm; Chánh Giác số 7.

Tại HOA KỲ : Đuốc Tụ Bi số 20; Bút Thép số 5+6+7; Hoa Sen ; Đông Đát 1+2+3; Chân Newsletter số 52; Thanh Niên Hạnh Đông số 7; Bản Tin Chùa Long Vân; Nguồn Đạo số 10; Tạp San Phật Học số 3; Đắc San Long Vân số ra mắt; Các ẩn số chính trị trong tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung.

Tại ÚC : Phố Quang số 6; Phật Giáo Việt Nam số 11; Pháp Bảo số 14; Bản Tin Vạn Hạnh số 2 + 3/86; Nguyệt San Vì Nước số 46 ; Hồng Ân.

Tại TỊCH LAN : Nuns Island số 3/86.

Tại ĐÀI LOAN : Hiện Đại Phật Giáo số 59+60; Trung Ngoại số 358 + 359; Tây Du Kỳ; Hậu Tây Du Kỳ; Bát Tiên ...

Tại NHẬT BẢN : Khuông Việt số 38; Tự Chủ số 47.

CÁO PHÓ

Võ cùng đau đớn và tiếc thương kính cáo cùng quý vị thân hữu :
Chông, thân phụ, nội tổ' của chúng tôi là

Cụ Ông **DIÊU VĂN XÃI**

đã thất lạc tại Sài Gòn Việt Nam ngày 25.5.86 lúc 13 giờ. Thương thọ 80 tuổi.

Bà quả phụ Nguyễn Thị Liễu và các con :

- Diêu Văn Liêm	vợ và các con	(Việt Nam)
- Diêu Văn Trọng	" " "	(Pháp)
- Diêu Văn Kính	" " "	(Đan Mạch)
- Diêu Thị Kiển	chông và các con	(Việt Nam)
- Diêu Minh Mẫn	vợ và các con	(" ")
- Diêu Văn Sáng	" " "	(Mỹ)
- Diêu Hiếu Hạnh	chông và các con	(Việt Nam)
- Diêu Văn Hoảng	vợ và các con	(Canada)
- Diêu Văn Hậu	" " "	(Pháp)
- Diêu Thị Hiên	chông và các con	(Mỹ)
- Diêu Thị Lãnh	" " "	(Mỹ)
- Diêu Thị Tuyết Anh	" " "	(Việt Nam)

Tang gia đồng khắp báo .

Tri ân

Chúng tôi xin thành thật cảm ơn :

- Đại Đức Thích Như Điển
- Các bà con cô bác, thân bằng quyến thuộc tại Đức và các nơi khác đã thăm viếng, chia buồn và tiễn đưa hương linh

Bác sĩ **PHẠM NGUYỄN TUYẾN**
pháp danh Thiện Thệ

sinh năm Đinh Tỵ, tạ thế ngày 10 tháng 4 năm Bính Dần (18.5.86) tại Freiburg hưởng thọ 70 tuổi đến giờ phút cuối cùng. Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót kính xin quý vị niệm tình hộ' thứ' cho .

Bà quả phụ Phùng Thị Quảng pháp danh An Liên (Tây Đức)

Trưởng nam Phạm Nguyễn Tú (Việt Nam)
vợ Trần Thị Ngọc Thảo (Freiburg)

Thứ' nam Phạm Nguyễn Tuấn

Trưởng nữ Phạm Tường Khanh (Rabat Maroc)

chông Pierre Chudde (Thụy Sĩ)

Thứ' nữ Phạm Thị Phương Thu

Tri ân

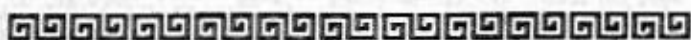
Chúng tôi vô vàng cảm tạ :

- Đại Đức Thích Như Điển
- cùng tất cả Đại Diện các đoàn thể, cá nhân, thân bằng quyến thuộc đã đến tụng niệm, phụng điều và tiễn đưa hương linh, ai thể, thân mẫu của chúng tôi là :

Bà **HÌNH THỊ UỠI**
Pháp danh Diệu Liên

sinh năm 1916, mất ngày 15.5.86 tại Pforzheim hưởng thọ 70 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót kính xin quý vị niệm tình hộ' thứ' cho.

Chông : Tạ Văn Ba
Tạ Thị Hiên chông và các con
Tạ Thị Chu " " "
Tạ Mỹ Lệ vợ chông
Tạ Xuân Vinh
Tạ Xuân Hải



Kết Quả Xổ Số

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Chi Bộ Tây Đức (gemeinnütziger e.V)

Hội Phật Tử Việt Nam Ty nạn tại Tây Đức (Gemeinnütziger e.V)
Chùa Viên Giác; Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81. Tel. 0511-864638

BIÊN BẢN XỔ SỐ KIẾN THIẾT CHÙA VIÊN GIÁC

1) Hôm nay, ngày 10 tháng 5 năm 1986 vào lúc 15 giờ 10, một Hội Đồng kiểm soát xổ số kiến thiết chùa Viên Giác được thành lập gồm có các Bác hiện diện sau đây:

Bác Tô Ty, Bác Ngô Văn Phát, Bác Võ Văn Sáu, Bác Vũ Đình Hải.

Dưới sự chứng minh của chú tôn Hòa Thượng, chú Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và Đại Đức Trụ Trì chùa Viên Giác.

2) Đúng giờ ấn định Hội Đồng Kiểm Soát xổ số kiến thiết chùa Viên Giác đã mời bà con Phật Tử lên bóc số cho đều và bốc số.

3) Sau đây là kết quả cuộc xổ số kiến thiết chùa Viên Giác:

- a) Lô Độc Đắc: (xổ một lần) vé có mang số tận cùng bằng số 0952
Trúng một chiếc xe hơi trị giá 15.000,00DM
- b) Lô hạng nhì: (xổ 4 lần) những vé có mang số tận cùng bằng số:
LẦN THỨ NHẤT: vé có mang số 4710
Trúng một máy truyền hình màu trị giá 1.500,00DM
LẦN THỨ HAI: Vé có mang số 8269
Trúng một máy truyền hình màu và 1 máy Video Cassette trị giá 2.500,00DM
LẦN THỨ BA: Vé có mang số 6684
Trúng 1 Tivi + 1 Video Cassette + 1 giàn máy trị giá 3.500,00DM
LẦN THỨ BỐN: Vé có mang số 1841
Trúng một vé máy bay đi du lịch vòng quanh thế giới trị giá 5.000DM
- c) 20 LÔ HẠNG BA: Xổ lần thứ nhất 10 vé có mang số tận cùng bằng số 423
Xổ lần thứ hai 10 vé có mang số tận cùng bằng số 896
Mỗi vé trúng 1 máy ảnh trị giá 700,00DM
- d) 100 LÔ AN ỦI: Những vé có mang số tận cùng bằng số 65
Mỗi vé trúng 1 bản ủi và kính sách trị giá 85,00DM

4) Sau khi xổ số xong, Bác Vũ Đình Hải trong Hội Đồng Kiểm Soát xổ số Kiến Thiết Chùa Viên Giác đã đứng lên đọc lại rõ ràng các số trúng cho toàn thể đồng bào tham dự cuộc xổ số trong ngày lễ Phật Đản 2.530 tại chùa Viên Giác thành phố Hannover, Tây Đức nghe.

5) Cuộc xổ số Kiến Thiết chùa Viên Giác đã chấm dứt vào lúc 15 giờ 50 ngày 10 tháng 05 năm 1986 trong niềm hân hoan của tất cả bà con Phật Tử.

Làm tại Hannover ngày 10 tháng 5 năm 1986

Người lập biên bản

Bác Ngô Văn Phát

Bác Tô Ty

Bác Võ Văn Sáu

Ngô Văn Phát

Tô Ty

Wu Dinh Hai

Wu Van Sau

Wu Dinh Hai

Ghi chú: Tất cả những lô trúng trên đây đều nhận bằng tiền mặt, qua ngân hàng hoặc trực tiếp tại chùa.

Trong vòng ba tháng kể từ ngày xổ số, người trúng giải không nhận, những lô trên sẽ được sung vào quỹ xây chùa Viên Giác

TIN TỨC THỜI SỰ THẾ GIỚI

Nhiều diễn biến trên mọi mặt của tình hình thế giới đã xảy ra: chính trị, quân sự, kinh tế cùng những đe dọa cho đời sống của trên 4 tỷ dân chúng thế giới; trong sự âu lo về các vụ nổ nguyên tử, dư đồ chỉ là những trung tâm sản xuất năng lượng nguyên tử. Hòa bình, an ninh và sự sống của mọi người trong các quốc gia trên thế giới tưởng chừng như chưa lúc nào mong manh và dễ mất như lúc này.

Trong bối cảnh đó, chúng tôi xin ghi lại tất cả những diễn biến được ghi lên hàng đầu của báo chí thế giới trong 2 tháng vừa qua. Một khác đời sống cơ cực và lầm than của 60 triệu dân Việt dưới ách thống trị hà khắc của tập đoàn lãnh đạo CSVN cũng được báo chí thế giới lưu ý.

Việt nam

TRUYỆN DÀI THỐNG KHỔ, ĐOÀ ĐÀY .

Mười một năm kể từ ngày CS chiếm trọn 2 miền Nam Bắc, người dân VN đã ngày đêm sống trong những âu lo số sệt. Mang sống và tái sản cơ thể phút chốc bị cướp mất bất kỳ. Nhưng kẻ nghèo túng thì chết vì đói rách còn những kẻ khác có chút đồ ăn thì chết vì đau tim bởi những hăm dọa và khủng bố của đám cán bộ CS. Mọi ước mơ của dân chúng và những lối cao tao trên chóp lưỡi đầu mũi của chính quyền CS rằng: VN sẽ độc lập, - rằng VN sẽ phồn vinh; - rằng mọi người dân sẽ ăn no, ấm áo khi đất nước hòa bình thống nhất. 11 năm thống nhất dưới tay những con cháu của Mac-Lê VN bấy giờ đã trở thành vùng đất của nghèo đói, áp bức, cung trầm ngàn những bất hạnh khác. Chiến tranh vẫn giai giằng triền miên, ngoại bang vẫn đe dọa, bấp cù dân Việt, cơm ăn áo mặc vẫn là những thứ phụ phẩm xa hoa đối với đại đa số dân chúng, trừ một số đảng viên, cán bộ của giai cấp thống trị. Tháng 9/85, đã thảo gở sự tan vỡ cuối cùng của guồng máy lãnh đạo nhà nước CS; một chủ trương cải cách kinh tế đã được ban hành sau nhiều năm lưỡng lự và bất đồng trong nội bộ đảng CSVN. Ngay khi chủ trương cải cách kinh tế được tung ra, cả hệ thống tuyên truyền của CS đã cho đây là một cuộc cách mạng mới. Hồng Hò, chủ nhiệm tờ Nhân Dân Nhật báo, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng CSVN, đã nói "chúng tôi xem đây là một cuộc cách mạng của đất nước chúng tôi". Nhưng chỉ không đầy nửa năm, Trần Phương- Phó thủ Tướng, Ủy viên TƯ, Đảng, người được xem như là chủ chốt thì ban chủ trương cải cách, đánh phải khấn gỏi ra đi. Cuộc cách mạng mới mà nhà nước CS rêu rao đã thất bại hoàn toàn. Tình trạng kinh tế hỗn độn của VN chẳng sáng sủa gì mà lại thêm khó khăn vất vả nghiêm trọng. Giá cả

hàng hóa tăng vùn vụt, mức lạm phát tăng cao, đồng bạc VN không còn giá trị gì lại thêm tồi tệ hơn nữa. Trong chủ trương của chính sách kinh tế cải cách là cắt bỏ những khoản trợ cấp nhu yếu phẩm cho công nhân viên, cán bộ và trả lương bằng tiền mặt (vì trợ cấp của nhà nước phải chi phí 23% ngân sách cho các dịch vụ trợ cấp này, còn nếu trả lương bằng tiền mặt thì chỉ tốn 15% ngân sách quốc gia mà thôi).

Ngay khi biện pháp cải cách được ban hành đã bị phe bảo thủ của Đảng CS phản đối mạnh liệt vì quyền lợi của nhóm này bị hao tổn và chủ trương cực đoan chính thống của tư tưởng Mac-Lê bị lung lay. Thị trường không ổn định, giá cả tăng cao vượt tất cả sự kiểm soát của guồng máy kinh tế hoạch định của nhà nước CS để trấn an phe chống đối và thảo gở những khó khăn nghiêm trọng đó chủ trương cải cách kinh tế gây ra, lối thoát cuối cùng là cho áp dụng trở lại việc phân phối theo hồ khẩu và trợ cấp nhu yếu phẩm cho công nhân viên để duy trì phần nào sự ổn thỏa trong thị trường cũng ứng bằng hóa. Đám lãnh đạo CSVN đang quây cuồng không lối thoát như một đàn kiến chạy vòng vòng chung quanh miếng chén.

Trong khi đó tình trạng đau thân của Lê Duẩn đang điều trị tại Liên Xô ở trong mức độ nguy hiểm và mất khác số Ủy viên trong Bộ Chính trị đều ở lứa tuổi trên 70. Những lối chống đối độc lan truyền trong dân chúng "những ông già nên rút lui" người ta đã nghe được ở khắp nơi.

Trong khi đó bãi lầy Cao Miên, với 180.000 quân trải khắp lãnh thổ Miên để bảo vệ và duy trì chế độ bù nhìn Heng samrin, đã thất sự trở thành gánh nặng ngân sách cho chế độ CS Hà Nội. Hao kỳ rút quân tất cả vào cuối năm 1990 mà Hà Nội rêu rao cơ lẽ sẽ khó thực hiện, khi chính quyền của Heng Samrin không thể một mình đương cự với sự đánh phá của Khmer Đỏ và Son-Sann.

Tuy nhiên để gở thế cô lập với các quốc gia quanh vùng và Âu Mỹ, CSVN đã dồn nỗ lực bình định hóa Miên. Theo ước tính tới 1990 có khoảng 800.000 người Việt được đưa qua sinh sống ở vùng Đông Nam Miên. Các vùng này sẽ trở thành một vùng trại đồn cho 2 xứ Việt Miên nếu khi bỏ đời CSVN rút về, và Miên đã trở thành một xứ trung lập.

Kinh tế, chính trị và xã hội của VN hiện nay đang rơi vào một tình trạng bi thảm hơn những năm cận chiến tranh. Tuy nhiên không vì thế mà tập đoàn lãnh đạo CS Hà Nội từ bỏ tính hiếu chiến. Vào những tháng đầu năm 1986, theo tin tức các đồng ty nạn mới qua cho biết, CSVN mới nhận thêm hàng trăm hỏa tiễn SAM của Xô viết và được di chuyển về các tỉnh phía Nam nhiều hơn số hỏa tiễn được di chuyển về Vũng Tàu, Log Hải-tỉnh phía Đông Saigon. Một khác các thanh niên bị bắt đi nghĩa vụ vẫn tăng đều mỗi năm. Hiện nay CS VN có một quân đội hơn 1 triệu 4, đứng hàng thứ 4 sau Trung Quốc, Xô Viết và Mỹ.

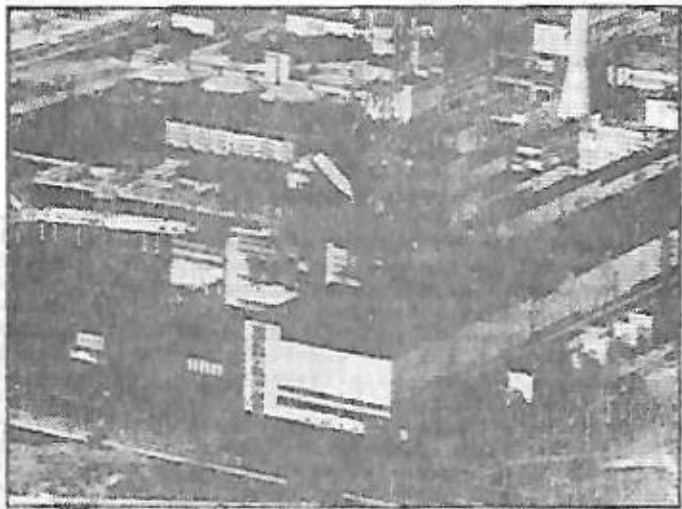
Chiến tranh, nghèo đói và áp bức mãi mãi vẫn là bóng ma hải hùng ám ảnh tất cả những người dân Việt Nam hiện nay.

Sô viết

PHÒNG XA NGUYỄN: TỬ LAN TRẦN KHẮP ÂU CHÂU .

Chỉ có 2 người chết và 299 người bị thương, đó là lời tuyên bố của Tổng Bí Thư Đảng CS Xô Viết Gorbatschov trên hệ thống truyền hình Nga. 18 ngày sau vụ nổ tại Trung tâm điện lực nguyên tử Chernobyl nằm ở phía tây Nam Liên bang Xô viết. Với bài nói chuyện dài 20 phút, Gorbatschov đã tiết lộ cho công luận thế giới một vài chi tiết về vụ nổ ở Chernobyl. Tuy nhiên tại

cả những sự kiện mà nhà lãnh đạo Xô Viết cũng cấp làm mọi người ngạc nhiên về thái độ bấp bành coi thường công luận thế giới của Xô Viết. Được biết vào 9 giờ ngày 28-4-86 các chuyên viên kỹ thuật ở Forsmark, trung tâm điện lực nguyên tử của Thụy Điển cách 60 dặm Bắc Thủ đô Stockholm, thấy trên truyền hình của hệ thống điện tử báo động mức độ phóng xạ nguyên tử ngày một tăng cao. Tại trung tâm này đã huy động nhân viên kiểm chứng và mang dụng cụ chống phóng xạ, đồng thời kiểm soát lại tất cả các hệ thống của cơ quan nhưng không thấy sự kiện nào về sự hư hỏng. Trong khi đó tại phía bắc và đông những trận mưa tuyết rơi bất thường trên phần đất của Thụy Điển và Phần Lan và cả Na uy, Đan Mạch. Với sự kiện này, các chuyên viên nguyên tử Thụy Điển mới tin rằng, nguồn phát ra các phóng xạ không phải phát ra trong xứ họ, mà từ phía Nam trong xứ láng giềng là Xô Viết. Mức phóng xạ ở nhiệm trong khi càng lúc càng tăng cao trên lan vùng Bắc Hải, dọc xứ Ukraine của Nga, trên vùng biển Baltic và xuống sâu vùng Địa Trung Hải.



Trung tâm điện nguyên tử Chernobyl, 150 km về phía bắc Kiev, phát nổ ngày 26-4-86, các chất phóng xạ nguyên tử lan tràn đến cả Âu châu.

Thụy Điển và các xứ láng giềng yêu cầu Xô Viết cho biết nguyên nhân của các lớp mây phóng xạ này. Nhưng sau đó Xô viết đã nhanh chóng đưa ra lời tuyên bố của các trung tâm nguyên tử của họ bình thường không có chuyện gì xảy ra.

Cuối cùng vào 9 giờ tối trên hệ thống truyền hình Xô Viết loan đi một vụ kiện của Hội đồng Tổng trưởng gồm 4 câu nói về tai nạn xảy ra tại trung tâm điện lực nguyên tử Chernobyl. Và từ đó Xô Viết giữ thái độ im lạng một tuần lễ trôi qua mặc dù thế giới muốn biết thêm chi tiết về vụ nổ này. Trong khi đó các vệ tinh nhân tạo của Mỹ và của các quốc gia Tây Âu đưa ra hình ảnh các vụ nổ, cho biết cơ thể hàng trăm người đã chết và bị thương vì chất phóng xạ. Vào ngày thứ ba một nhân viên truyền thông của Hoa Lan đã tiếp xúc được một người dân sống ở gần Chernobyl. Người này đã nói "Tôi sống cách đó 10km, tôi nghe tiếng nổ lớn. Tôi không thể nhìn thấy hình ảnh xảy ra tại nơi đó. Tôi không biết phải làm một cái gì và tôi không biết các nhà lãnh đạo của xứ tôi họ đã làm cái gì. Đây thực sự là một tai nạn khủng khiếp. Làm ơn nói với dân chúng thế giới hãy giúp đỡ chúng tôi!"

Trong khi đó các đám mây phóng xạ tràn lan qua các xứ Đông Âu và vùng Địa Trung Hải rồi lan qua Tây Âu và có thể vượt qua Đại Tây Dương bay qua vùng Đông Bắc Hoa Kỳ. Dân chúng toàn Âu châu đã lên cơn run sợ về sự phóng xạ. Tại Áo, trẻ con dưới 6 tuổi bị giữ trong nhà; các loại cây trái, rau cải... dân chúng được khuyến cáo không nên ăn. Tại Thụy Điển, Na Uy nước ông được kiểm soát kỹ càng, hơn 100 sinh viên đang học tại Nga bị gọi về; tại một vài nơi ở Tây Âu dân chúng đã to' ra hốt hoảng; báo chí và các hệ thống truyền thanh, truyền hình được tối tập hỏi thăm về cách phòng ngừa phóng xạ.

Mặt khác phía Xô Viết vẫn dấu kín con số tử vong, nhưng theo các nguồn tin của Mỹ thì có khoảng 2000 người chết và hàng chục ngàn người bị nguy hại tính mạng do phóng xạ nguyên tử gây ra.

Được biết sau vụ nổ ở Chernobyl, 20 công trình xây cất điện nguyên tử theo mô thức của Chernobyl được đình chỉ (5% số điện của Xô Viết). Mặt khác phóng xạ sẽ gây ảnh hưởng cho nông dân vùng Ukrainian của Nga và cả 6 quốc gia trong khối Đông Âu. Các quốc gia trong khối thị trường chung Âu Châu đã đồng ý với nhau không mua các nông sản từ Ba Lan và Nam Tư. Mặt khác sau vụ nổ ở Chernobyl là những trận mưa, nên đã ảnh hưởng đến các vùng trồng lúa mì và củ cải đường của Xô Viết không những trong năm nay mà còn nhiều năm nữa. Được biết năm rồi Mỹ bán cho Nga từ 40 đến 50 triệu tấn lúa mì. Năm nay ước chừng từ 20-25 triệu tấn. Sau vụ nổ ở Chernobyl chắc chắn Xô Viết phải mua lúa mì của Mỹ, Úc và A. cần đình nhiều hơn nữa. Ngay sau vụ nổ giá lúa mì ở Mỹ tăng cao, 1 số kinh tế gia thế giới so sánh vụ nổ Chernobyl và vụ tăng giá dầu trong những năm của thập niên 70 của khối OPEC. Giá của hơi đốt thiên nhiên và than đã se tăng.

Sau đây là một vài con số về điện lực nguyên tử mà các quốc gia đã sử dụng trong tổng số năng lượng cần thiết cho quốc gia: Mỹ 17%, Xô viết 11%, Tây Đức 31%, Pháp 65%, Anh 18%, Nhật 26%, Nam Hàn 18%...

Về lãnh vực chính trị, vụ nổ Chernobyl đã ảnh hưởng mạnh mẽ tới sinh hoạt chính trị ở các quốc gia Tây Âu. Tại Đức hơn 10.000 dân chúng do Đảng Grünenxach động biểu tình đòi chính phủ bỏ các chương trình xây cất các trung tâm điện lực nguyên tử. Mới đây 2 Đảng đối lập của chính phủ Kohl đã chuyển mục tiêu vận động tư nạn thất nghiệp qua chống các chương trình phát triển năng lượng nguyên tử. Sau vụ nổ và biểu tình của Grünen các cuộc thăm dò cho thấy liên minh đảng cầm quyền chỉ còn 41%, đảng SPD tăng 45%, Grünen lên 8,5%. Nếu kết quả này chính xác và giữ tới 1/87, tổng tuyến cử Đảng SPD và Grünen sẽ liên minh và chiếm 53,5%, sẽ đứng ra lập chính phủ.

Tại Ý, cảnh tá và tổ chức bảo vệ môi sinh vận động 500.000 chữ ký và qua cuộc thăm dò 70% bỏ phiếu yêu cầu chính phủ ngưng xây cất các trung tâm năng lượng nguyên tử mới.

Tại Anh, Đảng Lao động đối lập vẫn đồng chống các chương trình năng lượng nguyên tử của chính phủ.

Chắc chắn ảnh hưởng của vụ nổ Chernobyl sẽ còn dư âm trong nhiều tháng trước khi một biến cố khác quan trọng của thế giới xảy ra.

Mỹ Tây Cơ

2 TỶ DÂN THẾ GIỚI HƯỚNG VỀ MEXICO.

"Cứ cho chúng tôi sống địa và coi tức cầu, thế là cuộc đời của chúng tôi có hạnh phúc rồi!" Trên đây là câu nói của dân ghêiá bóng đá vùng Nam Mỹ Châu.

Thật vậy, tại Ba Tây trong tháng 2/86 vừa qua, Tổng Thống José Sarney trình diện nổi các của ông. Tổ báo lớn nhất ở thủ đô Rio de Janeiro "Journal do Brasil" đã đăng hình các cầu thủ của đội Ba Tây lên trang nhất và hình các tổng trưởng ở trang 3 trong cùng số báo.

Năm nay tổng cục tức cầu thế giới đã chọn Mexico là nơi thư hùng của các đội tức cầu thế giới. Có 52 trận đấu cho 6 nhóm gồm 24 đội của 24 quốc gia trên thế giới. Người ta ước tính có khoảng 50.000 khách ngoại quốc coi trực tiếp các trận đấu trên 12 sân vận động trường ở khắp xứ Mexico. Mặt khác có khoảng 2 tỷ người trên thế giới theo dõi các trận đấu qua truyền thanh, truyền hình. Trận đấu mở màn vào ngày 31-5-86 giữa đội đồng kim vô địch thế giới là Y-



MEXICO 86

1986



Đại Lợi và Bulgarien tại sân đồng trường Azteca ở Mexico City và trận cuối cùng vào ngày 29-6-86 cũng ở nơi này. Được biết trong 2 năm qua 121 quốc gia dự tranh vòng loại để cuối cùng có 24 đội đại diện cho 24 xứ đi Mexico. Theo dự tính của tổng cục túc cầu Mexico thì 3 triệu vé (giá từ 3-50 \$US) có thể sẽ bán hết vào ngày cuối. Ngoài ra 30.000 nhân viên an ninh chim nổi đã được huy động để canh giữ cầu trường. Một cầu thủ của đội Irak nói "không sợ khủng bố, nhưng sợ đồng đất". Như chúng ta đã biết năm ngoái, 1 trận đồng đất lớn đã xảy ra tại Mexico City làm hàng ngàn người thiệt mạng và hàng tỷ đô-la vật chất bị vùi chôn trong các đồng gạch vụn.

Trong kỳ tranh giải vô địch túc cầu thế giới lần này 3 cầu thủ sáng chói nhất được báo chí thế giới nhắc nhớ đến là Diego Maradona (25 tuổi), Michel Platini (30 tuổi), và Zico (30 tuổi). Theo giới nhân định thể thao thì Ba Tây, Argentinien, Uruguay là 3 xứ ở Nam Mỹ có thể đoạt chức vô địch thế giới, tuy nhiên cơ những sự việc bất ngờ xảy ra.

Cam bốt

VỮNG LẦY CỦA CÔNG SẢN VIỆT NAM.

7 năm sau ngày CSVN xóa quân xâm chiếm Cao Miên và thành lập chế độ bù nhìn Heng Samrin, đồng thời duy trì 180.000 quân cùng chuyển gần nửa triệu dân Việt Nam qua Miên sinh sống; tất cả nhằm biến xứ Miên thành một tỉnh của VN. Nhưng cho tới nay mọi toan tính của tập đoàn hiếu chiến Hà Nội đã trở thành công dã tràng xe cát... trong mấy tháng qua lực lượng kháng chiến của Khmer đỏ đã mở những cuộc tấn công vào sâu trong nội địa xứ Miên. Thủ đô Nam Vang và các tỉnh lớn đều bị uy hiếp. Nhiều xã, ấp ở ngoại ô Nam Vang đã trở thành các vùng hoạt động của Khmer đỏ. Tình hình an ninh đã suy đồi một cách nhanh chóng. Các viên chức và chính quyền của Heng Samrin đã phải di chuyển các vùng tạm coi là an toàn quanh thủ đô và ở các thị trấn lớn. Mặt khác nhiều làng xã trong tỉnh Kandal, Kampong Spen, Prey Veng, Svay Rieng và Kompong Cham, chính quyền CSVN đã bắt dân Miên giam vào từng khu vực theo hình thức "ấp chiến lược" của VNCH khi xưa. Chung quanh các làng xã có hàng rào tre bao bọc, mọi sự xuất nhập đều bị kiểm soát. Ngay khi Nam Vang có lệnh giới nghiêm từ 9 giờ tối tới sáng, tại tỉnh Kompong Chhnang giới nghiêm từ 6 giờ chiều. Mọi mấy tháng gần đây chính phủ Heng samrin đã lên tiếng

nhắc nhở các người ngoại quốc nhất là các cố vấn Sô Viết, Đông Âu và CSVN không nên đi quá xa thủ đô Nam Vang vì tình hình an ninh không được bảo đảm. Tuy nhiên đã từ lâu các du khách ngoại quốc cũng ít dần đi lại ở các tỉnh trong xứ Miên, vì lực lượng du kích Khmer đỏ ở khắp nơi và mặt khác người dân Miên đã tỏ ra rất ít thiện cảm với bất cứ người ngoại quốc nào trên xứ sở của họ. Nhưng những cán bộ và bộ đội CSVN và cố vấn Sô viết đã tỏ ra phiêu lữ hơn các nhân viên của những hội tư thiện Tây Phương chúng ta đã đi tới nhiều tỉnh cách xa Nam Vang, vì thế cho tới nay nhiều nhân viên kỹ thuật Sô Viết đã bị du kích Khmer đỏ giết. Con số cố vấn Sô viết bị giết ngày một tăng cao. Theo tạp chí Kinh tế Việt Nam (KTVD) số ra ngày 15-5-86 Sô viết đã cho rút tất cả các nhân viên kỹ thuật về thủ đô Nam Vang. Và mới đây Sô viết đã bỏ một công trình xây cất ở tỉnh Kampot khi chính phủ Heng Samrin từ chối cung cấp trực thăng chuyên chở nhân viên kỹ thuật Sô viết từ Nam Vang đến Kampot hàng ngày.

Cho tới nay, theo các quan sát viên quốc tế ở Nam Vang, thì các cuộc tấn công của du kích Khmer đỏ chưa đủ mạnh để gây tổn thất nặng cho bộ đội CSVN, bằng chứng bệnh sốt rét đã làm cho nhiều cán binh Hà Nội phải giả tử vũ khí. Mặt khác theo sự tiến độ của Hà Nội thì tất cả các vụ tấn công của du kích Khmer đỏ chỉ nhằm quấy phá và thăm dò tính cách chiến thuật. Khmer đỏ sẽ thúc sự tấn công mạnh khi hạn kỳ rút quân của bộ đội CSVN vào năm 1990. Với hạn kỳ rút quân này, nhiều quan sát viên quốc tế cho rằng sẽ không thực hiện viên lý do chính phủ Heng Samrin chưa đủ mạnh để tồn tại. Điều lo ngại nhiều hơn nữa là làm sao gặp rút cho chính quyền của Heng Samrin đủ sức để đương cự với Khmer đỏ. Nhưng cho tới nay theo nguồn tin của Đông Âu, chính quyền Heng Samrin đã rút về thế thủ đồng và đại đa số dân Miên đã không còn tin tưởng nữa. Nhiều làng xã thành vườn không nhà trống khi quân của chính phủ Heng samrin tới. Trong khi đó tinh thần của cán binh sa sút, nên báo quân đội "Kangtoap-Paravat" đã lên tiếng phiến trách sự thiếu hiểu biết về trách nhiệm và nhiệm vụ của người cán binh. Mới đây theo chính phủ của Hà Nội chính quyền Heng Samrin đã cho nhiều cán bộ từ các Bộ, Phủ trong chính phủ trung ương về các địa phương để tuyên truyền sách động cùng giáo dục các viên chức địa phương; mặt khác hàng ngàn thanh niên nam, nữ Miên ở Nam Vang đã bị đưa tới vùng biên giới Miên-Thái để tập đờng và giải miền, nhằm cắt đứt nguồn tiếp liệu của các lực lượng kháng chiến Khmer đỏ từ Thái đổ vào.

Mới đây một nhân viên cao cấp của Hà Nội trả lời cuộc phỏng vấn của báo Kinh tế Việt Nam (KTVD) rằng "Hà Nội sẽ rút hết cán bộ, bộ đội vào năm 1990 và trao trả lại quyền cho chính quyền Heng samrin để điều hành các tỉnh, nhưng nếu các thị trấn bị lọt vào tay Khmer đỏ thì bộ đội CSVN sẽ trở lại chiến đấu!".

Cũng theo tạp chí KTVD, Kong Korn, Phó ngoại trưởng chính phủ Heng samrin nói: "Nếu các lực lượng Khmer chống chúng tôi với sự viện trợ của các quốc gia khác, thì chúng tôi cũng có quyền nhân viên trợ tử các quốc gia bạn của chúng tôi, đặc biệt là các quốc gia đã ký hòa ước hòa bình tương trợ!" (âm chỉ CSVN đã ký hòa ước với chính phủ Heng Samrin trong 2/79) Trong khi đó chính quyền CSVN và Heng Samrin đã cố gắng lập một hàng rào mìn bẫy dọc theo biên giới Thái-Miên, hàng chục ngàn bộ đội CSVN được phân phối trấn giữ nơi đây. Trên 200 dặm giữa Ampil tới căn cứ Green Hill-vùng hoạt động của du kích quân Sihanouk có 10 tiểu đoàn lính Heng Samrin trấn giữ, cùng với 5 tiểu đoàn CSVN. Mặt khác nhiều quân đội chính quy thuộc công trường 752 của CSVN đóng phía Bắc Ampil cùng với tiểu đoàn 18 pháo binh của công trường 754. Giữa Ampil và tỉnh Poipet có 3 tiểu đoàn Heng Samrin và 4 tiểu đoàn bộ đội CSVN thuộc Sư đoàn 75 và 9. Vùng sỏi đầu nhất với sự hoạt động của Khmer đỏ ở chung quanh Phnom Milai phía nam Poipet, ở đây 10 tiểu đoàn Heng Samrin và 6 tiểu đoàn của bộ đội CSVN và 2 tiểu đoàn pháo binh. Ở xa về phía nam quanh Pailiu vùng thung lũng sông Matoek hoàn toàn do bộ đội CSVN chiếm đóng với các Sư đoàn 339 và 4.

Mọi nỗ lực của CSVN và chính quyền Heng Samrin vào mấy tháng qua cố nhằm cắt đứt mọi nguồn tiếp liệu

tứ Thái Lan cho lực lượng kháng chiến Khmer. Tuy nhiên đã không đạt được kết quả như họ mong muốn. Chiến trường Miền cho tới nay thực sự đã trở thành một gánh nặng nề nề cho tập đoàn hiếu chiến Hà Nội.

Trong khi đó trên lãnh vực ngoại giao tuyên truyền vào ngày 25-4-86 tại Bangkok, thủ đô Thái Lan, Khieu Samphan đã mở cuộc họp báo nói về các hoạt động của phe Khmer đỏ trong các vụ tấn kích ở Siem Reap, Battambang (tính lần thứ 2 sau Nam Vang) có sự hiện diện của 2 phe Son Sann và Sihanouk cùng Đại sứ tại Bắc Kinh của chính phủ Liên hiệp kháng chiến Miền. Khieu Samphan đã nhấn mạnh trong cuộc họp báo là 3 phe trong chính phủ Liên hiệp phải cố gắng đoàn kết cùng nhau hơn nữa.

Trung quốc & Đài Loan

TRUNG QUỐC VÀ ĐÀI LOAN XÍCH LẠI GẦN NHAU.

Vào 30-4-86 Chen Paochung, 26 tuổi, phi công Trung quốc đã lái chiếc Mig-19 của Trung quốc đáp xuống phi trường Hán Thành, thủ đô Nam Hàn, để xin tỵ nạn ở Đài Loan. Chen là phi công thứ 6 của trung quốc bay qua tỵ nạn tại Đài Loan kể từ 1961.

Tại Đài Loan Chen được đón tiếp như một anh hùng và lãnh một số vàng tưởng thưởng tương đương với 2 triệu đô-la Mỹ.

Một khác vào ngày 3-5-86 một phi công của hãng hàng Không Đài Loan lái chiếc Boeing 747 tới Canton, sau đó đáp xuống Bắc Kinh, có 2 nhân viên phi hành đoàn muốn trở lại Đài Loan: Wang Hsi-Chueh, 57 tuổi, phi công trưởng đã được gặp lại cha sau hơn 30 năm xa cách. Hai sự kiện trên đã đưa tới vấn đề có sự liên hệ giữa Trung cộng và Đài Loan kể từ 1949 sau khi Mao Trạch Đông chiếm lục địa Trung Hoa. Đại diện của 2 cơ quan hàng không của 2 nước đã gặp gỡ nhau ở Hồng Kông và sau đó đồng ý gặp lại nhau ở Canton để đi tới quyết định Trung Cộng trao hoàn chiếc Boeing-747 và 2 nhân viên phi hành đoàn, trong khi đó Đặng Tiểu Bình của Trung quốc thì muốn tiến xa hơn nữa về mối liên hệ giữa Trung quốc và Đài Loan và hy vọng ngày thống nhất. Tuy nhiên phía chính phủ Đài Loan tuyên bố vẫn duy trì chính sách "ba không": không thứ tự, không liên lạc và không buôn bán. Phát ngôn viên của hãng hàng không China của Đài Loan thì nói sự liên hệ chỉ có tính cách của một công ty tư nhân giữa 2 xứ. Tuy nhiên dưới cái nhìn của các quan sát viên quốc tế thì rõ ràng đây mới liên hệ giữa Đài Loan và lục địa sẽ diễn ra bình thường và trong thâm lặng.

A Phú Hãn

THUỐC ĐĂNG CHO SÔ VIẾT.

Chỉ 3 ngày sau khi đi dự Đại hội Công đảng Liên xô kỷ niệm 27 tư Mạc tư Khoa trở về, chủ tịch Công đảng A phú Hãn Babrak Karmal đã mất chức. Đây là lần đầu tiên vụ hạ bệ kể từ 12/1979 gây Hồng quân Sô viết tiến vào Kabul. Người kế vị Karmal trong chức vụ Tổng Bí thư Đảng là thiếu tướng Mohammed Najibullah, 39 tuổi, cũng nắm chức vụ chỉ huy công an trong 5 năm và là người được mô tả là cứng rắn với phe kháng chiến A-phú Hãn cũng như triệt để trung thành với Sô Viết. Cuộc hạ bệ Karmal do Sô viết đạo diễn đã xảy ra trong âm thầm, tuy nhiên có 3 viên chức lãnh đạo cao cấp thân Karmal bị giết. Các chiến xa của Sô viết đã tuần hành ngoài Kabul để phòng những bất trắc có thể xảy ra do sự thay đổi này.

Trong khi đó Hồng quân Sô viết mở những cuộc hành

quân quy mô vào các căn cứ địa kháng chiến quân ở phía Đông A phú Hãn, đồng thời tiếp tục cuộc hồi nghi lần thứ 7 với Pakistan tại Geneva. Với chiến thuật vừa đánh Sô viết tin rằng sẽ đạt kết quả nếu Najibullah ký được với Pakistan không cho quân của kháng chiến "Mujahedin" đồn trú trong lãnh thổ Pakistan thì phe kháng quân sẽ mất đường tiếp liệu và suy yếu. Từ đó Sô viết có thể triệt thoái 120000 quân đang chiếm đóng A phú Hãn. Trong tháng 2-1986 vừa qua tại Đại hội Đảng Gorbatschow nói "chiến trường A Phú Hãn là một vết thương đang rỉ máu đòi với Sô viết và mong muốn ngừng trở về của Hồng quân Sô viết trong một thời gian gần nhất". Độc biệt cuộc phiêu lưu xâm lăng của Sô viết từ 12/1979 đã khiến 30.000 lính Nga bỏ xác và tổn phí hàng tỷ đô-la chiến cụ. Một khác trong cuối tháng 4, Sô Viết đã mở cuộc hành quân quy mô tại Jawar 20 dặm sát biên giới Pakistan. Chính phủ Kabul tuyên bố giết được 2.000 kháng chiến quân, nhưng ngay sau đó tại thủ đô Kabul chỉ trong một ngày 40 vụ nổ xảy ra đồng thời ngay tại phía nam thủ đô, kháng chiến quân đã tấn công và giết hơn 100 lính chính phủ.

7 năm kể từ ngày xâm lăng A phú Hãn của Hồng quân S. viết đã làm cho Nga số hao tổn rất nhiều nhân vật lực cùng sự lên án của thế giới. Cho tới nay chiến trường A phú Hãn là một bãi lầy khó thoát cho Sô viết cũng như CSVN ở Miền. Lính Najibullah tay sai đặc lực mới của Sô Viết có làm nên chuyện gì để tháo gỡ thế bí cho chủ không. Nhưng có một điều chắc chắn là najibullah không thể nào đương cự với thế triều dâng cảm phẫn của nhân dân A phú Hãn với sự lên án của cộng luận thế giới ngày một mạnh.

Trung Đông

LÒ LỬA HẬN THÙ.

Giữa lúc dư luận thế giới đang xôn xao về hành động cứng rắn trả đũa của Hoa Kỳ đối với Lybia qua các cuộc không tập vào thủ đô và ở các tỉnh của Lybia. Trong khi đó tình hình Trung Đông lại bắt đầu che phủ bởi đám mây chiến tranh. Sự tăng cường quân sự nhanh chóng của Syrian dọc biên giới phía bắc của Do Thái, đồng thời du kích quân lyban thân Syria đã bàn hoà tiến qua phần đất Do Thái làm bị thương một thường dân và 2 trẻ em Do Thái. Được biết từ 1982 Sô viết đã ở at đó chiến cụ và cơ vận vào Syria. Quân đội Syria từ 242.000 người tăng lên đến 400.000, đồng thời Sô viết cũng viện trợ và bán cho Syria 660 chiến đấu cơ để bù lại 88 chiếc bị Do Thái phá hủy trong trận chiến 1982. Về kỵ binh Sô viết cũng cung cấp cho Syria 3.800 chiếc xe gồm cả loại tối tân T-72S đồng thời Sô Viết cũng viện trợ cho Syria loại SS-21. Với hoá tiễn này sẽ dễ dàng bắn hạ phi cơ của Do Thái. Sự tăng cường quân sự này làm cho Do Thái lo ngại một trận chiến sẽ xảy ra và Syria sẽ chiếm lại phần đất Golan mà Do Thái đã chiếm của Syria trong trận chiến 7 ngày của năm 1967. Assad, Tổng Thống của Syria cố tạo một cơn sốt mới cho tình hình Trung Đông hầu đánh lạc hướng dân chúng Syria về những khó khăn kinh tế trong xứ. Sô viết trợ của các quốc gia Ả Rập cho Syria đã sút giảm về giá dầu sụt. Đồng thời Assad cũng lo ngại về sự chống đối của 2 nhóm Hồi Giáo chính thống và Thiên chúa giáo.

Đồng thời với hành động tăng cường quân sự, Assad đã đổ đầu cho các nhóm khủng bố trong mấy tháng qua. Theo tình báo Tây Phương thì các loại chất nổ được chế tạo tại Damascus, thủ đô Syria, sau đó chuyển tới các Toà Đại sứ Syria ở Đông Bá Linh và London; ba vụ khủng bố mới đây ở trụ sở Hiệp Hội hữu nghị Đức-Ả Rập tại Tây Bá Linh 29-3, chuyến bay El Al từ London tới Tel Aviv thủ đô Do Thái và có thể vụ đặt bom ở Bar "La belle" ở Tây Bá Linh ngày 5-4 làm 1 lính Mỹ chết và một phụ nữ Turkia cũng 230 người bị thương. Với vụ đặt bom này Hoa Kỳ đã oanh tạc Lybia tạo một chấn động dư luận thế giới. Một khác Tổng Thống Mỹ Reagan cũng tuyên bố rằng

quân đội Hoa Kỳ sẵn sàng tấn công tất cả các quốc gia nào yểm trợ cho các vụ khủng bố nhằm vào người Mỹ. Lời tuyên bố này ám chỉ vào Syria. Tuy nhiên theo giới quan sát viên chính trị thế giới, sau vụ không lực Mỹ oanh tạc Libya làm cho Assad của Syria bối hừng hạng.

Hoa Kỳ

CHÚ SÂM VÙNG DÂY

Một trung sĩ Mỹ và một phụ nữ 'thờnhi' kỳ và 230 người bị thương trong vụ bom nổ tại bar "La Belle" ở tây Bắc linh. Thủ phạm là các khủng bố quân do Đại Tá Gaddafi của Libya yểm trợ. Khác với các vụ khủng bố trước đây, lần này Gaddafi đã phải trả một giá rất đắt. Thủ đô Tripoli của Libya đã phải ném mìn bom đạn. 29 phi cơ chiến đấu F-111 xuất phát từ căn cứ Anh quốc và 12 phi cơ A-6 từ Hạng không mẫu hạm thuộc để lực hạm đội Mỹ đã đánh phá Tripoli và thành phố Benghazi và vào ngày Tổng hành dinh của Đại Tá Gaddafi làm cho đứa con gái nuôi chết và hai đứa con trai bị thương, may mắn người khủng Gaddafi thoát chết.

Hành động cứng rắn của TT.Reagan đã được 712 dân chúng Mỹ tán đồng. Tuy nhiên các quốc gia đồng minh của Mỹ đã có những phản ứng chống đối, chỉ Anh quốc Canada và Do Thái ủng hộ cuộc không tập Libya của không quân Mỹ. Một ngày sau khi phi cơ Mỹ đánh phá Libya, TT.Mỹ tuyên bố trước một nhóm doanh gia Mỹ "ngày hôm qua chúng ta đã chiến thắng với một cuộc chiến đấu đơn lẻ để chống cuộc chiến tranh khủng bố. Chúng ta đã làm những cái gì phải làm và nếu cần thiết chúng ta sẽ làm lại!". Được biết chính phủ Reagan đã tỏ ra khó chịu về các hoạt động khiêu khích của Gaddafi ngay khi TT.Reagan lên nắm chính quyền vào năm 1980. Ngay trong năm đầu của nhiệm kỳ I, Libya đã có hành động chống Mỹ tích cực. Hoà tiền của Libya bắn phá phi cơ Mỹ ở vịnh Sidra, bị Mỹ phản công làm 2 chiến đấu cơ Su-22 của Xô Viết viên tro cho Libya bị bắn rơi, và vào cuối năm 1981 tinh báo Mỹ thu thập được tin tức là Gaddafi gởi một toán đặc công tìm cách ám sát TT.Reagan. Đồng thời trong những năm kế tiếp Ly bia đã nhúng tay trong nhiều cuộc khủng bố nhằm vào người Mỹ ở nhiều nơi.

Mặc dù 2 ngày trước cuộc không tập, TT.Reagan đã cử Đại sứ Mỹ ở Liên Hiệp quốc là Vernon Walter đi tham khảo ý kiến các đồng minh Mỹ ở tây Âu. Ông ta đã ghé London, Madrid, Bonn, Paris, Rome, nhưng Hoa Kỳ chỉ nhận được sự ủng hộ của Thủ tướng Maggie Thatcher của Anh. Pháp và Tây ban Nha không cho phi cơ Mỹ bay ngang qua bầu trời 2 xứ để oanh tạc Libya. Tuy nhiên với thái độ quyết tâm của TT.Reagan cùng sự đồng tình của 712 dân chúng Mỹ, thái độ của các quốc gia Tây Âu bắt đầu thay đổi. Tây Đức yêu cầu chính phủ Libya rút hơn nửa nhân viên trong 41 nhân viên đại diện của Libya ở Bonn về nước trong 7 ngày. Anh trực xuất trên 300 sinh viên Libya ra khỏi Anh. Tây ban Nha đã yêu cầu 11 nhân viên của Libya phải về xứ. Ý bắt các nhân viên ngoại giao của Libya đã liên quan đến các vụ ám sát Đại sứ Mỹ ở Ý trước đây và tuyên bố rút về 20% nhân viên ngoại giao của Ý ở Libya. 12 quốc gia trong khối thị trường chung Âu châu đã đi tới quyết định giới hạn tối đa các quan hệ với Libya.

Sau vụ không tập của không quân Mỹ xuống thủ đô và thành phố ở Libya, theo các quan sát viên quốc tế nhận xét, thái độ của Gaddafi đã trở nên bối hừng hạng và e dè hơn. Gaddafi đã chẳng trở thành một người hùng trong các xứ Ả rập như lời tuyên bố của cựu Tổng thống Mỹ Carter nói với báo chí ngay sau ngày Mỹ tấn công Libya.

Sau khi cuộc không tập trên lãnh thổ Libya tam lãng đi, TT.Mỹ Reagan đã tới Bali gặp TT.Subarto của Nam Dương và 6 ngoại trưởng của các quốc gia trong Hiệp Hội Đông Nam Á (ASEAN). trong cuộc hội nghị 4

ngày ở Bali, các vấn đề phát triển tình hữu nghị và yểm trợ cho các quốc gia trong hiệp hội quốc II. Reagan lặp lại, đồng thời vấn đề an ninh của Cao Miên và Đông Nam Á cũng được thảo luận nhiều.



Tại Hawaii TT.Reagan và phu nhân Nancy được chào đón bằng những vòng hoa màu sắc rực rỡ trước khi đi Bali. Nam Dương tham dự hội nghị thượng đỉnh.



Đại Hội thượng đỉnh về kinh tế và chống khủng bố tại Tokyo. Nhật TT.Mỹ Reagan, Mulroney (Canada), Nakasone, Mitterand và Kohl. Nhân vật thứ 7 là Craxi (Ý) không có mặt trong hình này.

Đặc biệt các quốc gia trong hiệp hội về vấn đề Mỹ đã không tập Libya có khác vì hoàn cảnh chính trị, xã hội của các xứ này có những vấn đề riêng rẽ. Đối với Thái Lan hiện có 80.000 nhân viên đang làm việc ở Libya. Nam Dương, mà lại vì Điện Biên ảnh hưởng. Hội giao ở đây mạnh nên các chính phủ không đồng tình với Mỹ về vụ trả đũa Libya. Đồng thời ngoại trưởng của 6 xứ đã đồng ý vào giữa năm 1987 6 nhà lãnh đạo của 6 nước sẽ gặp nhau tại thủ đô Manila của Phi Luật Tân. Được biết hiện nay 6 xứ của Hiệp hội trao đổi với Mỹ trên lãnh vực buôn bán trị giá 235 tỷ đô la mỗi năm. Sau 4 ngày ở Bali, TT.Reagan đã tới Tokyo, thủ đô của Nhật để gặp gỡ các nhà lãnh đạo của các xứ kỳ nghệ thế giới không Cộng sản gồm Nhật, Tây Đức, Canada, Anh, Pháp, Ý. trong cuộc hội nghị thượng đỉnh này đối gần 3 ngày, các vấn đề thường mồi, kế hoạch kinh tế,

vấn đề cùng nhau chống khủng bố; vụ nổ Chernobyl của Liên xô... tất cả đều được đem ra thảo luận. Cuộc hội nghị của 7 quốc gia kỹ nghệ ở Tokyo lần này đã bị chìm xuống trước vụ tấn công Libya của phi cơ Mỹ và vụ nổ Chernobyl. Tuy nhiên nó sẽ có một ảnh hưởng quan trọng trong những vấn đề thế giới trong những tháng tới đây.

Dại hàn

NẠN NHÂN MỚI CỦA CON GIÓ DÂN CHỦ

Sau vụ ra đi của Marcos ở Phi Luật Tân, tiếp theo là "baby Doc" của Haiti, lần sống đời quyền dân chủ của các quốc gia đang mở mang ảnh hưởng Mỹ đã bùng phát mạnh. Sự kiện các phong trào chống chính phủ tại Pakistan, Miến và nhất là Đại Hàn; tất cả đã phù hợp với chủ thuyết Reagan đã chủ trương. Cũng rần với CS và dân chủ hoá với các quốc gia đồng minh của Mỹ.

Mấy tháng qua Kim Dae Jung, 62 tuổi, sau nhiều năm lều vong ở Mỹ đã trở về Đại hàn qua sự hỗ trợ của 1 số Dân biểu và Nghị sĩ Mỹ, Jung đã đẩy lên một phong trào chống chính phủ của TT. Chun Doo Hwan. Đồng thời một cub lãnh tụ sinh viên đối lập Kim jong Sam cũng phát động một phong trào chống chính phủ. Nhiều cuộc biểu tình và tự sát của sinh viên đã xảy ra trong tháng qua tại thủ đô Hàn Thành và ở các thành phố lớn. Đặc biệt cái chết của Lee Dong Su đã làm cho dư luận thế giới xúc động. Lee Dong Su, 23 tuổi, sinh viên viện Đại học quốc gia Hàn thành, vào ngày 20-5-86 đã cùng với 2.000 sinh viên khác tham dự cuộc biểu tình chống chính phủ. Sau đó Lee lên lầu 4 của Viện Đại học hô to "Chun Doo Hwan hãy từ chức và để quốc Mỹ hãy cứu ra khỏi Đại Hàn!". Trong khi đó Lee đã xông lên người rồi bắt lửa và lao đầu xuống từ lầu 4. Người của Lee thành cây đuốc và chết trên đường đến nhà thương.

Ngày kế tiếp 21 sinh viên với bom xăng đã tấn công trụ sở Thông tin Hoa Kỳ tại thành phố Pusan. Nơi đây có 20 nhân viên hành chánh cùng với phó lãnh sự Mỹ. Mọi người đã trốn thoát khi đám sinh viên chiếm đóng Náo loạn đã xảy ra khi cảnh sát tấn công chiếm lại trụ sở.

Cái chết của Lee Dong Su (theo báo Time Lee tong 800 22 tuổi, còn tờ KIVD ghi là Lee Dong Su, 23 tuổi) đã làm xúc động quần chúng. Là thủ tuyệt mệnh của Su đã được loan truyền mang nội dung chống chính phủ Hwan, Mỹ và Nhật; đồng thời đã tạo một sự xáo động gây chuyển. Nhiều sinh viên đã tình nguyện ghi tên xin tự thiêu; danh sách có tới 64 người. Trong khi đó nhiều phụ huynh đã kêu gọi các giới trách nhiệm của viện Đại học hãy lên tiếng để ngưng các tham kịch tiếp tục xảy ra.

Sau đây xin ghi lại vài nét chính trong vụ biến động tại Đại hàn.

-TT. Chun Doo Hwan, 55 tuổi, trước là Trung tướng của quân lực Đại Hàn. Năm 1980 sau vụ ám sát TT. Park Chung Hee của tư lệnh tỉnh báo hán hán, tướng Hwan đã làm cuộc đảo chánh và sau đó lên làm Tổng Thống. Chính quyền do Chun lãnh đạo đã không được quần chúng ủng hộ vì sự cai trị bởi năng tay và lệnh thiết quân luật, giới nghiêm ban đêm ở nhiều nơi trong xứ, đồng thời giới hạn nhiều quyền tự do dân bản của dân chúng. Tuy nhiên trong những năm qua kinh tế Đại Hàn đã tiến bộ nhanh chóng, đời sống của dân Đại hàn đã tăng cao nên phần nào đã xoa dịu những chống đối của dân chúng trong 6 năm qua.

Hai linh hồn của lực lượng chống đối là Kim Dae Jung, 62 tuổi; tháng 2/1985 sau nhiều năm lều vong ở Mỹ đã trở về với sự chấp tưng của một số Dân biểu và Nghị sĩ Mỹ; tuy vậy đã bị quản thúc tại gia một thời gian. Nhân vật thứ 2 là Kim jong Sam, 58 tuổi, xuất thân trong một gia đình buôn bán cá. Sau đó bước vào lãnh vực chính trị tại Đại học, vào năm 1954 mới 26 tuổi là dân biểu trẻ nhất trong quốc hội. Từ đó trở thành bộ chống đối TT. Chun và bị bắt giam từ gần 3 năm

Trong tháng 5-1983 Kim tuyên bố tuyệt thực tới chết và nhìn ăn trong 23 ngày, sau đó trở lại và đứng ra lập đảng Dân Chủ Xã Hội Hí King.

Ngoài ra còn Đại diện Giáo hội Thiên Chúa giao La mã (5% dân Đại hàn), Hội Nhà thờ của Giáo Phái Protestant (20% dân Đại hàn) và mới đây 152 tăng sĩ Phật Giáo đồng kêu gọi thực thi dân chủ và tu chính hiến pháp.

Đại hàn với lịch sử cơ nếu văn hoá trên 5.000 năm, tuy nhiên tinh thần dân chủ vẫn còn mới mẻ đối với dân chúng Đại hàn. Trong khi đó phía Bắc vẫn còn sự đe dọa của Bắc hàn với 838.000 quân với đầy đủ vũ khí tối tân do Xô viết và trung Cộng viện trợ. Tướng lai chính trị của Đại hàn sẽ còn nhiều bất ổn trong những tháng tới, khi Hoa Kỳ bắt tay với Trung quốc và đang tìm cách rút 44.000 quân hiện đang đóng ở Nam Hàn về nước...

tin văn

*Ngoại trưởng Mỹ Shultz viếng thăm Phi luật Tân đã có trên 10.000 người Phi biểu tình ủng hộ sự trở lại của Marcos ở Manila bị cảnh sát đàn chào cần thận. Một cuộc hội nghị tối mật cho vấn đề ngưng bán giũa quân chính phủ và lúc lương CS đã diễn ra tại tỉnh Luzon.

*Tại Karachi, thủ đô Pakistan lãnh giới nghiêm tưng khu vực đã được ban hành sau khi 8 cảnh sát bị trong thương bởi lựu đạn của quân khủng bố.

*Yenela Bonner, vợ của nhà khoa học người Nga Andrei Sakharov, mới đây đã phổ biến tính hình của chồng bà đã bị an trị tại Corky nhân ngày sinh nhật 65 của Sakharov. Bà Bonner đã được chính phủ Mỹ và Hội Nhân quyền thế giới can thiệp để qua Mỹ chữa bệnh và hiện đang ở Mỹ. Bà cũng nói với báo chí Mỹ rằng bà hy vọng một ngày rất gần Sakharov được chính quyền cho tự do như những người dân Nga khác

*Antoli Shcharansky người Nga gốc Do Thái sau gần 10 năm bị cầm tù bởi chính quyền Xô viết, mới đây đã được trao đổi giữa Mỹ và Xô viết ở Berlin. Ông đã tới Mỹ sau khi trở về Do thái. Tại Mỹ ông đã gặp TT. Reagan trong 40 phút tại Bạch Ốc cùng các Dân biểu, Nghị sĩ Mỹ. Shcharansky nói nếu Sakharov được phóng thích TT. Reagan cũng sẵn sàng gặp ông ta.

*Quân đội Mỹ trú đóng tại Tây Đức đã bắt đầu dùng ngồng để canh gác các căn cứ quân sự. Được biết 390 năm trước Thiên chúa người La mã đã dùng ngồng để canh gác như vậy.

*Chi trong năm 1985 Anh, Pháp và Tây Đức, Ý đã cùng nhau bán 9 tỷ 37 SÚS vũ khí cho các quốc gia trong thế giới thứ 3, nhiều nhất ở vùng trung Đông. Anh quốc đã ký giao kèo bán cho Arabia Saudi 5 tỷ SÚS máy bay chiến đấu, bom và huấn luyện Tây Âu chiếm 31,3% số vũ khí bán cho thế giới thứ 3, kế đến Xô viết 30,4%, Mỹ 17,8%.

*21 người chết và 41 người bị thương bởi một vụ bom nổ do nhóm khủng bố sắc dân Tamil chống chính phủ Tích lan đặt tại phi trường Colombo làm 1 phi cơ của hãng hàng không Srilanka phát nổ.

*Hàng ngàn dân chúng Đại Loan đã tụ tập quanh một ngôi chùa Phật Giáo ở đài Bắc do nhóm đối lập tổ chức yêu cầu chính phủ ngưng thi hành tình trạng giới nghiêm.

*Pakistan đã bán một máy bay chiến đấu của C. phũ CS A phủ Hàn ở vùng biển giới 2 nước. Tình hình biển giới Pakistan-A phủ Hàn trở nên căng thẳng.

*Phi cơ chiến đấu của chính phủ A phủ Hàn đã dội bom vùng biển giới A phủ Hàn-Pakistan làm bị thủng

và chết hơn chục người trong các trại tỵ nạn.

*Nhóm khuyến khích ở Nhật đã đặt hỏa tiễn trên một tầng lầu để bắn vào nơi họp của 7 nhà lãnh đạo các quốc gia kỹ nghệ ở Tokyo. Tuy nhiên hành động phá hoại đã bị phát giác chỉ trước vài phút khi TT. Mỹ Reagan rời đi.

*Lực lượng quân đội của chính phủ Ấn thêm lần nữa tấn công thành địa Golden Temple của tông giáo Sikh nhiều người Sikh bị bắt. Mặt khác 6 người Ấn giáo, một người Sikh ôn hòa bị giết. Hàng ngàn người Sikh ở London đã biểu tình chống cuộc tấn công vào Golden Temple của quân đội chính phủ.

*Nhật, Hồng Kông, Nam hàn là những quốc gia A' châu đầu tiên đang có chương trình đặt những dây cáp truyền thống dưới lòng nước.

*Sau gần một tháng những cuộc tiếp xúc bí mật giữa chính phủ của TT. Phi Aquino và Đảng CS đã diễn ra và có thể cuộc ngừng bắn sẽ đạt được vào tháng này. Có tất cả 900 người gồm quân sự và dân chúng đã chết kể từ ngày Aquino lên cầm quyền 25-2-86.

*Vào tháng 6-86 chính phủ bắc Kinh và Bồ Đào Nha sẽ gặp gỡ để thảo luận về tương lai của Macao.

*Vào ngày 27-7-86 Thái lan tổ chức tổng tuyển cử, quyết định tương lai chính trị của Thái trong những năm tới.

*Vào ngày 25-5-86, 3 tháng sau ngày lên nắm chính quyền, Nữ TT. Aquino của Phi hứa sẽ hoàn thành bản dự thảo Hiến Pháp mới cho Phi thay thế bản hiến Pháp đã ban hành năm 1973.

*Ngày 10.4.86 Benazir Bhutto, 32 tuổi, ái nữ của Cựu Thủ tướng Zilphikar Bhutto sau 2 năm tỵ nạn ở Anh, trở về Pakistan được sự đón tiếp của dân chúng. Bhutto đã thổi một luồng gió mới cho sinh hoạt chính trị tại Pakistan.

*Tổng trưởng đi trú Úc Chris Hurford trong lần ghé thăm Singapore tuyên bố Úc tiếp tục nhận người tỵ nạn Đông Dương từ các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á. Trong năm 1985 có 22.000 người Việt du thuyền tới được các quốc gia trong vùng Đông nam Á. Một số đã được đi định cư tại Mỹ, Úc, Canada.

*Khác với năm 1985 có 6,4 triệu dân Mỹ qua Âu châu nghỉ hè, năm nay hầu hết dân Mỹ nghỉ hè tại Mỹ vì vì tình trạng khủng bố nhắm vào người Mỹ tăng cao.

*Chỉ trong năm 1985 Hy Lạp mất 300 triệu tiền thu của ngành du lịch vì vụ khủng hoảng tắc tháng 6/85 TWA tại phi trường Athen làm dân Mỹ sợ các cuộc du lịch tới Hy Lạp.

*Hàng năm kỹ nghệ du lịch của 12 xứ trong khối Thị Trường chung Âu châu thu 42,7 tỷ \$US, năm nay kỹ nghệ du lịch của Mỹ thu 280 tỷ \$US với 24 triệu du khách tới Mỹ.

*Chính quyền Nam Phi bắt đầu tấn công bằng đặc công trực thăng và phi cơ vào 3 xứ láng giềng Zambia, Zimbabwe và Botswana; lý do được nêu ra vì nơi đây yểm trợ cho các tổ chức khủng bố và phong trào chống chính phủ của người da đen.

*Theo sự thăm dò mỗi nhứt của báo chí Nhật, thí 54,5 % dân chúng Nhật tiếp tục ủng hộ Nakasone trong chức vụ thủ tướng ở nhiệm kỳ 3.

*Hàng năm ở Tây Đức 150.000 người chết vì bệnh ung thư trong số này 70% là đàn bà.

*VỤ NGOC LONG

(Reutlingen, 03-6-86)

tiếp thu trang 54

gần máy mới có thể hàng ngày đi làm được, bạn nên làm đơn xin tỵ lao động cho mượn tiền mua xe. Tùy trường hợp bạn có thể mượn được từ 4.000DM đến 8.000DM.

11/ TRỞ CẤP SINH SỐNG TẠM THỜI (Überbrückungsbeihilfe)

Từ khi bắt đầu làm việc cho đến khi nhận được tiền lương thường là 2 tuần lễ hay một tháng hơn. Trong thời gian này bạn có thể xin mượn tiền để sinh sống tạm thời. Mỗi tuần lễ có thể mượn được từ 400DM đến 500DM.

Nhìn chung trở cấp tìm và nhận việc của tỵ lao động rất đa diện và rộng rãi. Chuyện gì cũng có tiền trở cấp cả, từ chuyện làm đơn xin việc đến việc sửa sang sắc đẹp. Tuy nhiên tỵ lao động có toàn quyền trong việc xét cấp những trở cấp này (Kann-Leistung). Không phải làm đơn là đương nhiên nhận được trở cấp như loại trở cấp xã hội.

Có thể làm đơn xin trở cấp tìm và nhận việc là những người đang thất nghiệp, những người sắp ra nghề, ra trường, những người đi tìm chỗ học nghề, hoặc những người đang đi làm những sắp nghỉ việc vì hàng đóng cửa hay đã có giấy cho nghỉ việc.

Tùy theo từng loại, trở cấp tìm và nhận việc có thể là trở cấp không hoàn trả (Zuschuß) như trở cấp xa nhà, những cũng có thể là trở cấp cho mượn phải hoàn trả (Darlehen) như trở cấp mua xe, hay vừa là một phần cho mượn, một phần cho không như trở cấp sinh sống tạm thời.

Bất cứ loại trở cấp nào bạn cũng nên làm đơn xin vì ngay trở cấp cho mượn cũng không phải trả tiền lãi và được trả góp. Đôi khi số tiền trở cấp cho mượn có thể được chuyển thành trở cấp cho không, nếu hoàn cảnh kinh tế của bạn không được khả quan cho lắm.

Đơn xin những loại trở cấp trên nên nộp tại tỵ lao động trước khi bạn xuất tiền chi tiêu. Những hóa đơn, vé xe, biên lai phải lưu giữ cẩn thận, cũng như nên tính toán khi làm đơn xin trở cấp. Chỉ những chi phí nào trên 10 DM một tháng mới được hoàn trả.

Trong khuôn khổ hạn hẹp của bài báo này chúng tôi chỉ có thể trình bày sơ lược về các loại trở cấp tìm và nhận việc. Những chi tiết cần lưu ý khi làm đơn, cách lập luận, số tiền có thể... bạn nên đến tỵ lao động hỏi, hoặc tốt hơn hết nên đến những văn phòng cố vấn xã hội nhờ chỉ dẫn thêm.

Phường danh Quý Đạo huỹ Phật Từ ứng hộ

BẤT THƯỜNG

(Tính đến ngày 12 tháng 6 năm 1986)

DH Lưu Thục Trinh(Hannover)100DM.ĐH Lê -
Thị An(Münster)200DM.ĐH Đoàn Thị Duyên-
(Lingen)500DM.ĐH Tăng Quý Hao 500DM.Đạo Hữu
Tứ Dung 500DM.ĐH Tất Phối Chan 300DM.ĐH Trần
Võ Tích Phương 200DM.ĐH Lê Hữu(Paris)300F
ĐH Nguyễn Ngọc Châu(Pháp)96,15DM.ĐH Trần
Duyên(Ebersbach)100M.ĐH an danh(Aachen)DM
150.ĐH Trần Elisabeth(Kaiserlauten)20 DM.
ĐH Huỳnh Thị Xuân Hưởng(Wiesbaden)200DM.ĐH
Lê Tảo Đào(")200DM.ĐH Ngô Văn Diên(")200DM.
ĐH Nguyễn Ngọc Châu(")200DM.ĐH Nguyễn Thị
Nô(Landstuhl)500DM. ĐH Hà Văn Thanh(Frank-
furt)200DM.Fam. Trưởng(Wiesbaden)100M.Đạo H
Trưởng Hồng(Canada)50Can.ĐH Thiện Nghi Liễu
Thị Tú(Göttingen)hối hưởng Hưởng LinhTrần
Thị Xuân Mai 500M.ĐH Phùng Muối(Osnabrück
100DM.ĐH Dickopf Josef(Bonn)200M.ĐH Đông
Quang Trần Thuận Hiếu(USA)200US.ĐH Nguyễn-
Ngọc Châu200DM.ĐH Phạm Đăng Hiếu(Berlin)10
ĐH Chung Thái An(Trier-Saarburg)100DM. ĐH
Lai Kim Thạch(Kassel)500M.ĐH Trần Ngọc
Thần(Saarbrücken)300M.ĐH Nguyễn Quang Châu
(Saarbrücken)200DM.ĐH Hertha Otto(Einbeck)
200M.ĐH Nguyễn Tư Văn 200M.ĐH Lý LanThanh
(USA)600M.ĐH Lý Lan Anh(Pappenburg)600M .
ĐH Trần Thị Nguyễn(Konz)200M.ĐH Võ Thanh
Tông(Stuttgart)200M.ĐH Trần Hoa Lê(Sindel-
fingen)100M.ĐH Nguyễn Hữu Vinh(")500M.ĐH.
HuỳnhTrình Toàn(")100M.ĐH Đỗ Chánh Dân(")
300M.ĐH Phạm Thị Ba(")200M.ĐH Mai Fernolo
wicz(USA)100US.ĐH Cun Su Dương(Hanau)hối
hưởng HL Ngô Lê Hạnh 1000M.ĐH Nguyễn Thị
Lợi(USA)500S.ĐH Nguyễn Thanh Đình(Bad Sal-
zulen)150M.ĐH Diệu Thuận Nguyễn Thị Ngã-
(Paris)hối hưởng HL thân mẫu Nguyễn Thị
Hội PD Diệu Thu 500FF.ĐH Hồ Thị Hai(Pháp)
50FF.ĐH Lý Văn Tân(St.Georgen)hối hưởngHL
On Chiếu 1000M.ĐH Ngô Văn Lý(Suisse)500M.
ĐH Phạm Muối(Bad Iburg)200M.Fv.Frauenhil-
fe e.V(Braunschweig) 2400M.Hối Hưởng HL
Ung Xu Lai 1000M.Chùa Khánh Hòa (Rotters-
hausen)4000M.Niệm Phật Đường Tân Giác(M)
300DM.ĐH Dương Sĩêu(Lüneburg)200M.ĐH Ngô
ThoạiBinh(Bad Iburg)100DM.ĐH Ngô Mỹ Châu
(")1000M.ĐH Hoàng Thị Xinh(Berlin)hối hưởng
HL Hoàng Thị Thiệu 700M.ĐH Dương Văn Nhãn-
(")HHL Trần Âu Khanh200DM.ĐH Đặng Tuyết
Hạnh(")HHL Đặng Văn Kiên 500M.ĐH Đặng Văn
Đích(Koblenz)HHL Đặng Hoàn Hảo 200M. ĐH
Bùi Nhữ Tài(Wildbad)HHL Bùi Nhục Nghĩa30
ĐH Trần Văn 200M.ĐH Đỗ Văn Minh Thu(USA)
200S.ĐH Đỗ Thị Xuân HHL Trần Dương Vinh
1000M.ĐH Đức Thị Hòa(St.Wendel)HHL TônĐ
Hiến 1000M.Chùa PG Tây Tang(Hamburg)500M.
GĐĐH họ lý 500M.ĐH Quảng Thái và gia đình
(Hannover)100M.ĐH Po Yun,Fung+ Yee Suen ,
300M.Nhà Hàng Tuyệt Viên(Hannover) 30DM .
ĐH Cheng Yee Kung(")17,600M.ĐH Nguyễn Văn
Lộc(Hoà Lan)100 Gulden HHL Hoàng
Thị Nhường .ĐH Chu Thị Hồng(Minden)HHL thân
mẫu Trần Thị Hứng 500M.GĐĐH An Liên Phùng
Thị Quảng(Freiburg)HHL ĐH Phạm Nguyễn
Tuyền PD Thiện Thệ 6000M.GĐĐH Tạ Văn Ba
(Pforzheim)HHL ĐH Hinh Thị Uối PDDiêuBướng
2000M.Nhà hàng Tuyệt Viên(Garbsen)2000M -
ĐH Ngọc Phong Tú(Hamburg)200M.ĐH Nguyễn -
Đức Hạnh(Oberhausen)300M.ĐH Châu Thành
Quang(Regensburg)200M.ĐH Huỳnh Văn Ky(So-

berheim)200M.ĐH Ngô Việt Hùng(Reckling -
hausen)200M.ĐH Vương Quan Sen(Dorsten)
200M.ĐH Phạm Thị Liên(Bergkamen)200M. ĐH
Phạm Anh Dũng(Langen)100DM.ĐH Nguyễn Thị
Linh Chi(Reutlingen)500M.ĐH Lê Thị Hồng
(")200M.ĐH Lê Văn Lợi(Konstanz)200M. ĐH
Soukaseum Teng(Köln)200M.ĐH Trưởng Đức
Sung(Euskirchen)200M.ĐH Diêu Văn Kinh(DM
HHL ĐH Diêu Văn Xái 100Kr.ĐH Thiện Nghi
Liễu Thị Tú(Göttingen)HHL Trần Thị Xuân
Mai 500M.ĐH Hứa Ngọc Mạnh(?)10.000Lire .
ĐH Diêu Hưởng Võ Thị Lý(Erlangen) 40 DM
HHL ĐH Phạm Thị Liêng PD Diêu Huỳnh.ĐH.
Hân Thị(Braunschweig) HHLĐH Đặng Hoàn
Hảo 500M.Fam.Trần(Münster)HHL ĐH Trần
Văn 200M.

Lễ Phật Đản

ĐH Nguyễn Thủy Châu Thị Đoá(Bi)1.000FB .
ĐH Đặng Anh Dũng(Aachen)200M.ĐH NguyễnTh.
Hồng Nhung(Essen)200M.ĐH Vương Quan Sen
(Dorsten)300M.ĐH Trưởng Căn Minh(Darm-
stadt)200M.ĐH Trần Thị Phước(Stuttgart)
100DM.ĐH Nguyễn Hiệp(Pretz)100M.ĐH Trần
Thành Cường(Rottenburg)500M.ĐH Trần Ngọc
Anh(Berlin)200M.ĐH Nguyễn Lê Anh(Stade)
200M.ĐH Diêu Hòa Lê Thị Nô(Bi)500FB. ĐH.
Nguyễn Thị Nguyệt(")300FB.ĐH Huỳnh Văn -
Vân(")500FB.ĐH Trần Quang Trung(Oberhaus-
sen)200M.ĐH Trần Văn(Idaroberstein)200M
ĐH Trinh Văn Bô(Koblenz)200M.ĐH MinhVinh
Tôn Thất Đình(Berlin)500M.ĐH Đức Thị Hòa
(St.Wendel)500M.ĐH Tôn Thủy Hằng và ĐH.
Cardi Jean(Pháp)200M.ĐH Trưởng Thị Hai
(Weil am Rhein)300M.ĐH Diêu Thái(Gießen)
200M.ĐH Diêu Minh(")200M.ĐH Minh Đạt(")
200M.ĐH Minh Hiếu(")200M.ĐH Diêu Yên(")
200M.ĐH Minh Thành(")200M.ĐH Diêu Hải
Cao Thị Sâm(Spaichingen)500M.ĐH Lê Thị
Thọ(München)200M.GĐĐH Trưởng(Albstadt)20
ĐH Tôn Quốc Vinh(Saarbrücken)500M.ĐH Lê
Thị Lang(Hamburg)200M.ĐH Bành Quốc Vinh
(Thụy Điển)100Kr.ĐH Huỳnh Thị Muối (")
200Kr.ĐH Nguyễn Văn Hoa(Essen)200M. ĐH .
Trần Thị Chuân(Aschaffenburg)500M.ĐHPhan
Thành Phước(Berlin)100DM.ĐH Tô Khải Đức
(Schweinfurt)200M.ĐH Hà Chi(Münster)200M
ĐH Huỳnh Thị Seng(Geilenkirchen)100M.ĐH.
Thâm Say Vã(Bochum)500M.ĐH Phú BạchNguyễn
(Đan Mạch)100M.ĐH Lâm Thị Phước(Na Uy)46
DM.ĐH Diêu Niên(Hannover)200DM.ĐH Diêu
Minh Phạm Thị Khai(Thụy Sĩ)40FS.ĐH Minh
Không(")100FS.ĐH Cao Thị Liễu(")20FS. ĐH
Đông Cửu(Stuchtrup)150M.ĐH Nguyễn My My
(Münster)200DMĐH Nguyễn Thị Anh(Berlin)20
ĐH Nguyễn Thị Thu Nyl(")200M.ĐH Lương Thị
Mốt(")100M.ĐH Lê Sanh(Spaichingen)100M .
ĐH Koumarasy - Kiên(")100M.ĐH Trần Hồ
(Thụy Điển)100Kr.ĐH Nguyễn Khoa Thị Thảo
(Eberbach)500M.GĐĐH Nguyễn(Essen)200M.ĐH
Lê Văn Lợi(Konstanz)200M.ĐH Diệp Thị Sơn
(Aalen)300M.ĐH Phạm Bình(Bad Iburg)500M.
ĐH Đỗ Văn Chai(Diet Zeubach)500M.ĐHTrưởng
Mỹ Dung(Geilenkirchen)100M.ĐH Đình Đặng
(Berlin)100M.ĐH Trưởng Quan Phúc(Mosch -
heim)300M.ĐH Nguyễn Thị Dương(Essen)300M
ĐH Phạm Thị Bưởi(Düsseldorf)300M.ĐHTrưởng
Đức Sung(Euskirchen)200M.ĐH Hồ Diễm Minh
(Mühlacker)400M.ĐH Hứa Trưởng Hưng(Ber-
lin)200M.ĐH Lưu Ngọc Minh(Hamburg)200M .
ĐH Lê Văn Bang(Moers)500M.ĐH Lâm KỳThạch
(Pappenburg)200M.Phổ Đà Ni Tự(Marseille)
500FF.ĐH Minh Thành(")100FF.ĐH Trần Huệ
(Didenburg)200M.ĐH Nguyễn Luân(Bonn)200M
ĐH Nguyễn Thị Nhiếp(Essen)300M.ĐHĐinhThị
Vương(Berlin)500M.ĐH Lưu Quốc Vũ(")1000M
ĐH Lê Văn Kiệt(Köln)100M.ĐH Đức Huệ VũThị
Đầu(Aachen)300M.ĐH Lê Văn Ba(Metz-Pháp)
1000M.ĐH Huỳnh Lý Xưởng(Münster)200M. ĐH
Trần Hải Hoá(Spaichingen)300M.ĐH ChâuNam
(")100M.ĐH Bành Hằng(")100M.ĐH Nguyễn
Thị Nga(Überberrn-Freiburg)500M.ĐH Huỳnh
Thị Tâm(Bi)300FB.ĐH Tạ Nguyệt Trinh(Heil

bron)200M.ĐH Mach Cao Thị Chi(FN)200M.Đ
H Mach Thị Phường(")100M.ĐH Vương Lý -
Minh Lang(Göttingen)200M.ĐH Phùng Kim
Liêu(Na Uy)100Kr.ĐH Nguyễn Thị Bầy(Đan
Mach)100Kr.ĐH Giang Phước Lợi(München)
500M.ĐH H.Günter Hafele(Berlin)100DM.ĐH
L.C.TG(Berlin)200M.ĐH Tăng Hưởng(Lingen
200M.ĐH Nguyễn Thị Nhãn(Berlin)200M. ĐH
Trúc Ngô Phạm Ngọc Đảnh(")500M.ĐH Hoàng
Thị Ngãnh(Freiburg)100M.ĐH Đỗ Văn Lợi
(Düsseldorf)200M.ĐH Thị Hạnh Phan Ngọc
Lan(Hmburg)100DMĐH an danh(Langenhagen)
250M.ĐH Ánđanh 500M.ĐH Trưởng Văn Lạc
(Seveta)65DM.ĐH Trần Thị Lê(Bergkamen)
200M.ĐH Trần Ngọc Thu(")300M.ĐH Lê Thị
Sầu(Meppen)300M.ĐH O Thị Hai(Haren)500M
Đ H Lý Thanh Hiên+ĐH Trưởng N.Anh(Roten
burg)400M.ĐH Tưởng Đàm Văn 200M.ĐH Lý
Quốc Văn 200M.ĐH Hồ Ngô 100M.ĐH Trần -
Đoan(Berlin)300M.ĐH Võng Chí Sánh 500M.
ĐH Nguyễn Thị Hưởng(Krefeld)500M.ĐHNg .
Thị Sê(FuIda)500M.ĐH Nguyễn Văn Kiên -
(Düsseldorf)200M.ĐH Đặng Thị Thê(")200M
ĐH Lai Thị Hiếu 200M.ĐH Lê Chàng(")200M
ĐH Ung Đức Dương(Pforzheim)500M.ĐHGiang
Liên(Nürnberg)500M.ĐH Giang Lăng Khứng
(")200M.ĐH Giang Lăng Mai(")100M.ĐH Gia
Lăng Hiếu(")100M.ĐH Diêu Xuân(Berlin)60M
ĐH Bành Quốc Hoa(Thụy Điển)100Kr.Đạo H.
Nguyễn Văn Bưởi(Pháp)200FF.ĐH Hứa Lương
Huy(Emden)500M.ĐH Trưởng Lam(Hoà Lan)
200Gulden.ĐH Lâm Muối(Wittmund)200M.ĐH .
Khanh(Viersen)200M.ĐH Trưởng Thị Huệ
(Rotenburg)200M.ĐH Hồ An(Pforzheim)100M
ĐH Huỳnh Lê Minh(Neuss)300M.ĐH NguyễnTh.
Bạch Huệ(Krefeld)200M.ĐHHuỳnh Thị LanHH
100M.ĐH Diêu Hiên(")500M.ĐH Hồ Thị Ngọc
Qũnh(")200M.ĐH Đào Đình Xuân(")500M.ĐH
Trần Kim Đe(")200M.ĐH Kim Hoa(")400M .
ĐH Lưu Anh(")200M.ĐH Lưu Thị Múi(")200M
ĐH Khuỷ Mỹ Anh(Helmstedt)400M.ĐH Dương
Sang(")500M.ĐH Huỳnh Thiệt Huệ(")500M .
ĐH Huỳnh Sơ Khanh(")200M.ĐH Liễu Mạnh "
200M.ĐH Văn Nại Tường(")200M.ĐH Huỳnh
Thanh(")500M.ĐH Huỳnh Tú Dung(")200M.ĐH
Trần Thanh(")100M.ĐH Trần Kinh Hùng(")
500M.ĐH Huỳnh Kim Dung(Haren)200M.ĐH Ng
Văn Toàn(Wuppertal)300M.ĐH Trưởng Văn
Tao(Erlangen)100M.ĐH Hoàng Hoa Hồng(Leve-
kusen)100DM.ĐH Hoàng Văn Mai(")500M .
ĐH Đỗ Thị Phái(Recklinghausen)500M.ĐH .
Hoàng Văn Hội(Nettetal)200M.ĐH Hoàng v.
Hà + văn Hưởng(")500M.ĐH Trần Thị Phùng
Duyên(Recklinghausen)300M.ĐH Yí LingLam
(Gronau)300M.ĐH Shiu Ting Lam(")200M.ĐH
Nguyễn Roanh(Lünen)200M. ĐH Nguyễn Văn
Neang(Neustadt)500M.ĐH Nguyễn Văn Lập "
200M.ĐH Võ Thị Lê(M'gladbach)200M.Đạo H
Thiên Quang Hà Lê (")100M.ĐH HuỳnhLúing
(")400M.ĐHHuỳnh Tiểu Giai(")200M.ĐH Lưu
Lê Hoa(")100M.ĐH Kiển Hùng(")100M. ĐH
Nguyễn Thị Thọ(")200M.ĐH Phạm Thị Nhiêu
(")300M.ĐH Trưởng Thị Mai(")300M.ĐH Ng.
Huỳnh Đức(")200M.ĐH Hà Lâm Kim Liên(")
200M.ĐH Quách Thị Lý(Nürnberg)300M.Đ. H
Trần Thuận Đạt(")200M.ĐH Trinh ThịThanh
(")200M.ĐH Lê Thị Cao(")300M.ĐHTrầnQuí
Thanh(")200M.ĐH Trần Thị Xuân Thủy(")05
ĐH Trần Thị Xuân Phường(")100M.ĐH Trần
Quối Phong(")100M.ĐH Diêu Thiện TiểuThị
Thị(Erlangen)1600M.ĐH Lâm Phường Thủy
(Nürnberg)500M.ĐH Huỳnh Thanh(")200M.ĐH
Yên Trinh(")100M.ĐH Liễu Thị Thảo(Braun-
schweig)500M.ĐH Nguyễn Văn Nam(")200M .
ĐH Lý Khai An(")200M.ĐH NguyễnThị Tép
(")200M.ĐH Nguyễn Anh Tuấn(")1000M.ĐH .
Hồ Chí Hùng(Münster)200M.ĐH Tân Chung
Kiết(")200M.ĐH Đào Đức Vũ(")500M.ĐH Lê
Văn Thuận(")200M.ĐH Phan Thị Ot(")100M.
Fam.Kha(")300M.Fam.Trần(")400M.ĐH Trần
Vinh Cam(Münster)200M.ĐH Nguyễn T h i
Thuân(")100M.Fam.Quí(")1500M.ĐH Thuận
Lợi(")100M.ĐH Lý Chấn Lợi(Hannover)150M
ĐH Lương Bà Truyền(Bremen)300M.ĐH LýVan
Ginh(")200M.ĐH Khuỷ Cầu Văn(Wiesbaden)
500M.ĐH Trinh Vinh Quý(Emden)150M.Đạo H
Trần Văn Phi(Frankfurt)200M.ĐH Nguyễn -

(Weingarten)7,5th(1.000DM).GDĐH Lâm Yên-Nga(Laatz)3th(405DM).ĐH Tăng Ngô Sơn(")1th(135DM).ĐH Trương Tấn Lộc(")1th(135DM)ĐH Vũ Quang Tú(Seelze)1th(135DM).ĐH Đỗ Ngọc Trọng(")1th(135DM).ĐH Trần thiPhước (Stuttgart)1,5th(200DM).ĐH Thiên Nhân Ngã thi Chính(Paderborn)5th(700DM).ĐH Vũ Đức Hải(Neustadt)1th(135DM).ĐH Trần Thu Loan (Laatz)1th(135DM).ĐH Diệu Hiền Chung thi Khoản(")1th(135DM).ĐH Diệu Minh Ông thi Tuyết(Gießen)1th(135DM).ĐH Diệu Yên - Ông thi Tú Anh(")1th(135DM).ĐH Nguyễnthị Thanh Xuân(Denzlingen)1th(135DM).ĐHThiên Tâm Nguyễn Hiệp(Preetz)1th(135DM). ĐH Quảng Ngô(Fürth)2th(270DM).ĐH Minh Chiếu Nguyễn chí Sáng(Spaichingen)1th(135DM). ĐH Diệu Hải Cao thi Sâm(")1th(135DM). ĐH Trần thi Tuy(Dortmund)1th(135DM).ĐH Lê Việt Tiên(Berlin)2th(270DM).ĐH Hà Văn - Thành(Frankfurt)1th(135DM).ĐH Võ thiLang và Trương Tấn Bình(Heidenheim)1th(135DM)ĐH Nguyễn Thanh Bình(Bad Salzuflen)1th . (135DM).Niêm Phật Đường Linh Phong(Thuy-Si)2th(250FS).ĐH Nguyễn Đăng Bút(") 2th (250FS)ĐH Diên Văn Nhân(Bentheim)2th(270 DM).Cụ Đổng Cửu(Struchtrup)1th(135DM).GDĐH Võ thi Ngọc Em(Regensburg)1th(135DM). ĐH Nguyễn thị Kim Hồng(Thuy Si)5th(675DM)ĐH Trần Dương Vinh(Bonn)2th(270DM). ĐH Liên Kim Loan(Erfstadt)2th(270DM). ĐH Liên Kim Cúc(Tönisvorst)1th(135DM).ĐH Lê thi Minh Nguyệt(Saarbrücken)1th(135DM). ĐH Mach thi Phượng(FN)1th(135DM).ĐH Mach Cao thi Chi(Italia)1th(135DM).ĐH Quách Văn Khâm(")0,5th.ĐH Phúc Mậu Nguyễn văn Tú(Karlsruhe)1th(135DM).ĐH Đào Minh Tôn Nữ Chung Anh(")1th(135DM).ĐH Nguyễn Thủy Châu thi Đóa(Bi)1th(135DM).ĐH Lâm Minh Đức(Filderstadt)1th(135DM).ĐH Minh Tâm - Nguyễn Quang Di(Canada)1th(135DM).ĐH Chí Nghĩa Lê thi Ngọc Dung(")1th(135DM).ĐH Vũ Thị Pháp Huỳnh Phước Bàng(")1th(135DM). ĐH Trần Hải Hòa(Spaichingen)1th(135DM). ĐH Phạm Nguyễn Tuyền và Phạm Nguyễn Huy (Freiburg và USA)1th(135DM).ĐH Minh Đức Nguyễn văn Lễ(Neu-Ulm)4th(500DM).Tỉnh - Thất Bảo Quang(Hamburg)8th(1.080DM). ĐH Diệu Cao Nguyễn thị Bội(")1th(135DM). ĐH Trí Đức Lưu Minh Thành(Kaltenkirchen) 1th(135DM).ĐH Diệu Anh Lưu thi Bạch Yên (")1th(135DM).ĐH Nguyễn Đào Văn CôngLuân (Hamburg)2th(270DM).ĐH Chón Bình Lê Thái (Krefeld)1th(135DM).ĐH Trí Hiền Trưởng Hồng Hiền(Wahlstedt)1th(135DM).ĐH Huỳnh Lạc Cao thi Yên(Berlin)1th(135DM).ĐH Nguyễn thị Nhân(")1th(135DM).ĐH Thiên Lý Ngô thi Nhiệm(Hamburg)1th(135DM).ĐH Lê Đức Trọng(Prüm)1th(135DM).ĐH Phan Hoàng Đông (Göttingen)1th(135DM).ĐH Thái Quang Tâm (Erlangen)2th(270DM).ĐH Thái Văn Tường - (Wilhelmsshafen)1,5th(200DM).ĐH Nguyễnthị Như Em(Essen)1th(135DM).ĐH Nguyễn thị - Nhân và Cao thi Chi 0,5th(70DM).ĐH Phan thi Ot Lan(Hamburg)1th(135DM).ĐH Nguyễn thị Kim Hạnh(")1th(135DM).ĐH Trần thi Ba (Mercedes) 50DM.ĐH Diệu Thiên(Lý Hùng) (Bad Iburg)1th(135DM).ĐH Phùng thi Hiền (Hannover)1th(135DM).ĐH Phó Lý Hoa(Ham - burg)1th(135DM).ĐH Diệu Thanh Phạm thi Trúc(")1th(135DM).ĐH Diệu Thanh Nguyễn thi Trúc(")1th(135DM).ĐH Nguyễn thị Song (")1th(135DM).ĐH Phó Lý Kính(")1th(135DM)ĐH Lê Quang Thông(Hannover)1th(135DM).ĐH Nguyễn Chánh Trúc(Berlin)1th(135DM). ĐH Đinh Đình Tuấn(")1th(135DM).ĐH Phạm Văn Mốc(Langen)2th(270DM).ĐH Nguyễn Lê Anh - Müller(Lebach)1th(135DM).ĐH Diệu Phong Bằng thi Xuân(Saarbrücken)1th(135DM). ĐH Nguyễn Tấn Lễ(")1th(135DM).ĐH Nguyễn Trí Trần Hữu Khiếu(Usingen)1th(135DM).ĐH Ngô văn Lôi(Pforzheim)1th(135DM).ĐH Đoàn văn Thới(")1th(135DM).ĐH Huỳnh văn Công (Hòa Lan)0,5th(70DM).ĐH Trần Quốc Hưng(Preetz 1th(135DM).ĐH La Cửu (Hamburg)1th(135DM)ĐH Diệu Thê Lý thi Bội(Köln)1th(135DM). ĐH Ngọc Diệp Lê thi Diệu(Paris)3th(405DM)ĐH Ngô Lãnh Yên(")1th(135DM).ĐH Lavau(")

1th(135DM).ĐH Võ Văn Nhón Nghiã(") 1th (135DM).ĐH Hoàng Vang Mai(Leverskusen) 1th(135DM).ĐH Hoàng Hoa Hồng(")1th(135DM)ĐH Trinh Vinh Quý(Emden)1th(135DM). ĐH Trinh Trọng Hiếu(")1th(135DM).ĐH Ân danh (Hannover)1th(135DM).ĐH Nguyễn Việt Hưng (Mgladbach)1th(135DM).ĐH Lý NữĐi(Frank - furt)1th(135DM)ĐH Nguyễn Thị Thanh Văn (Erlangen)50th(6.750DM).ĐH Nguyễn Xuyên - (Berlin)4th(540DM).ĐH Vũ Thị Thành(Neu - stadt)1th(135DM).ĐH Dung Peters(Nürnberg 2th(270DM).ĐH Nguyễn Danh Thắng(Mannheim 1th(135DM).ĐH Nguyễn Thị Dư(")1th(135DM)ĐH Lâm Vĩnh Báo(Schweinfurt)1th(135DM)ĐH Diệu Cú Huỳnh thi Hồng Xuân(Nürnberg)1th (135DM).GDĐH Nguyễn Văn Núi(Clausthal) 2th.(270DM).ĐH Vi Thành Xuân(Denzlingen) 1 th.(135DM).ĐH Nguyễn Đình Hân(Freiburg 1 th(135DM).ĐH Trương Tú Kỳ(Gutach)1th . (135DM).ĐH Đức Trung Kiên(Oberhausen)1th (135DM).ĐH Trần Quang Trung(")1th(135DM)ĐH Nguyễn Đức Tru(")1th(135DM).ĐH LưuThư Hướng(Helmstedt)1th(135DM).ĐH Lê Văn Hoa 1th(135DM).ĐH Nguyễn Thị Cẩm Anh(Heide - berg)1th(135DM).ĐH Phạm Anh Dũng(Hildes - heim)1th(135DM).ĐH Thị Lộc Võ Văn Mai (Nordeich)135DM 1th.ĐH Huỳnh thi Xuân Hướng(Dotzheim)1th(135DM).ĐH DiệuHuê Lâm thi Kim Loan+ĐH Lâm Kim Kha Thi(")glad - bach)1th(135DM).ĐH Nguyễn Thị Hương(Min - den)1th(135DM).ĐH Văn Đoàn(Hannover) 1th (135DM).ĐH Nguyễn Xuân Quang(Frankfurt) 1th(135DM).ĐH Tăng Bích Phần(Lingen/Ems) 1th(135DM).ĐH Lâm Anh(Neppen)1th(135DM). ĐH Châu Hoàng Hải(Lörrach)1th(140DM).ĐH Nguyễn Văn Trang(Berlin)1th(135DM). ĐH Nguyễn Đức Lê thi Hiền(Aachen)1th(135DM)ĐH Nguyễn Văn Mai+ĐH Lê Thị Mội(Berlin) hứả cùng 3 thước đong trước 1050M.ĐH . Hiền+Hà 1th(135DM).ĐH Nguyễn Văn Quang (Neustadt)1th(135DM).ĐH Nguyễn Thị Hiền (Eimeldingen)5th(675DM).ĐH Thiên Trâm NguyễnThị Bích Thoa(Berlin)1th.(135DM). ĐH Thiên Đạo Dương Tam(Pháp)2th(270DM). ĐH Phan Đào Sĩ(Berlin)1th.rười(200DM)ĐH Nguyễn Thị Nô(Landstuh)1th(135DM). Đái Đức Thích Minh Thân(Düsseldorf)2th(270)ĐH Quang Mỹ Trần Như Kỳ(Lünen)1th(135M)ĐH Nguyễn Văn Lôi 1 th(135DM).ĐH Roland Berthold(Berlin)1th(135DM).ĐH Günter H. Häfele(")1th(135DM).ĐH Lý Tam(Berlin)01 th(135DM).ĐH Đàng Muội(")1th(135DM). ĐH Nguyễn Văn Điện(Krefeld)1th(135DM).ĐH Nguyễn Thị Thỏ(")gladbach)1th(135DM).ĐH L.C.TG 1th. (135DM).Ni Cồ Thích Nữ Huệ Nhai(Pháp)2th(270DM).ĐH Ngô Thị Thuồng - (Berlin)1th (135DM).ĐH Ngô Văn Mên(") 100DM.ĐH Lê Văn Thuận(")1th.rười(200DM)ĐH Nguyễn Xiết(")1th(135DM).ĐH NguyễnThị Nam(")1th(135DM).ĐH Nguyễn Gia Cát(")01 th(135DM).ĐH Mai Thi Hồ(Hoà Lan)25Guld. ĐH Phan Thi Mầu(")25Guld.ĐH Nguyễn Thị Xuân Mai(Berlin)1th(135DM).ĐH Lê Cường (")1th(135DM).ĐH Lê Thị Huệ(")1th(135DM)Đái Đức Thích Thiên Huệ(Pháp)2th(270DM) ĐH Trần Thụy Nam(Berlin)1th(135DM). ĐH Nguyễn Sỹ Công(Braunschwie)1th(135DM). ĐH Lê Thị Huệ Mỹ(")1th(135DM).ĐH Nguyễn Thị Hương(")1th(135DM).ĐH Nguyễn Văn Nam (")1th(135DM)ĐH Liễu Thi Thảo(")1th(135)ĐH Dương Cẩm Mậu(")1th(135DM).ĐH Lâm Cẩm (")1/2 th.67,50DM.ĐH Ngô Quê Chi(")1 th (135DM).ĐH Trần Tú Phụng(")1th(135DM)ĐH Hân Thi(")2th(270DM).ĐH Đàng Văn Bích (Koblenz)1th (135DM).ĐH Quan Kim Nhan + ĐH Vi Sung Hieng(")1th(135DM).ĐH Nguyễn Thị Tép(")1th(135DM).ĐH Trần Duyệt Như" 1/2th.(67,50DM).ĐH Châu Ngọc Lan(")1th. (135DM).ĐH Lâm Hữu Trí(")1/2th.(67,50M)ĐH Lê Thị Khương(")1th(135DM).ĐH Đàng Thi Khương(")1th(135DM).ĐH Phạm Tung(") 100DM.ĐH Nguyễn Văn Quang(")1/2th(67,50 ĐH Đỗ Văn Lợi(Düsseldorf)1th(135DM).ĐH. Lê Thi Đoàn Trang(")1th(135DM).ĐH Nguy Thị Phụng(Recklinghausen)1th(135DM). ĐH Phạm Quốc Việt(")5th1/2(770DM).ĐHTạNgọc Phượng(Hamburg)20th(2.700,00DM) ĐH Lê

Xuân Cồ(Bochum)1th(135DM).ĐH LaVánThân g +ĐH Tạ Thị Kim Lan(Nordhorn)2th(270DM)ĐH Châu Nhuận Tường(Laatz)1th(135DM). ĐH Trần Kim Mên(Geilenkirchen)1th(140DM)ĐH. Lê Thi Cao 2th(270DM).Ni Cồ Thiên NữDiệu An(Rottershausen)1th(135DM).ĐH Thái Tuôi Hà 1th(135DM).ĐH Bernard Glover 2th(270) ĐH Thị Sác Nguyễn Thị Vê(Krefeld)2thĐC - (300DM).Chi Hội Phật Tử Việt Nam ty nan tại München 1th(135DM).Niêm PhậtĐườngTâm Giác(München)1th(135DM).ĐH Nguyễn Văn Lương(Düsseldorf)1th(135DM).ĐH Huỳnh Bá Lộc(G marienhütte)1th(135DM).ĐH Quảng - Phước Phạm Thi Hiền(Minden)1th(135DM).ĐH Nguyễn Thị Lôi 1th(135DM).ĐH Đỗ ViệtDung (Krefeld)1th(135DM).Phổ Đà Ni Tú(Marseil le)2th(270DM).ĐH Đào Thị Công Chân(Regen sburg)1th(135DM).ĐH Dương Thị An(Saarbru cken)1th(135DM).ĐH Huỳnh thi Kiều Liên (München)1th(135DM).ĐH Quảng Hải Nguyễn Thị Thuyết(Fulda)1th(135DM).ĐH NguyễnĐình Văn(Dortmund)1th(135DM).ĐH Lưu Ngãn 1 th (140DM).ĐH Lương Ngọc Dân(Hamburg)1thĐC (135DM).ĐH Minh Châu Trường Giang(Münst - er)1th(135DM).ĐH Phạm Thị Nhiêu(Hoà Lan) 1th.1/2(200Gulden).ĐH Phạm Thị Thuồng(") 1/2(100Gulden).ĐH Thiên Pháp Hà Thi Lan Anh(Schorndorf)2th1/2(300DM).ĐH Trần Ngô (")1th(135DM).ĐH Trần Văn Tuôi(Berlin) 1th(140DM).ĐH Thiên Sơn Nguyễn Thị Giang (Augsburg)2th(270DM).ĐH Như Tân Vũ Thị Tâm(München)5th(675DM).ĐH Huỳnh Thị Tư (")1th(135DM).ĐH Phạm Thị Nghĩa Hồng(") 1th(135DM).ĐH Phùng Huy Phan(")1th(135M)ĐH Nguyễn Văn Minh(")1th(135DM).ĐH Nguyễn Văn Huân(")1th(135DM).ĐH Nguyễn ThiHồng - Hạnh(Dingolfing)1th(135DM).ĐH Nguyễn Văn Biền(Fürstenfeldbruch)1th(135DM).ĐH Ng. Thị Thục Quyên(München)1th(135DM).ĐH Tô Nữ(")1th(135DM).ĐH Lý Cồ Nương(")1th(135 ĐH Minh Dũng Giang Mạnh Hùng(")1th(135DM)ĐH Lê Đình Tân(")1th(135DM).ĐH Võ Thi Da Lan(Hoà Lan)1th(135DM).ĐH Quang Tiên N . (")1/2th(70DM).ĐH Hồ Diễm Minh hứả cùng 5th và đã đong 1th(140M).ĐH Trần Thiích (Canada)1th1/2(100Can.).ĐH Trần Thị Lái (")1th1/2(100Can.).ĐH Quảng Quê Phạm Thị Sâm(USA)1th1/2(100US).ĐH Ung Thị Mai(ĐM) 20 DM.GDĐH Lâm thi Phụng(Hamburg)1th(150 ĐH Trần Chí Lý(Emmendingen)1th(135DM).ĐH Thi Bảo Nguyễn Đông(Freiburg)1th(135DM). ĐH Ân danh(Freiburg)1th1/2(200DM)hỏihướg hướng linh song thân.GDĐH Sóm Nguyễn(Rot tenburg)1th(135DM).ĐH Minh Thiên Lý Quốc Lương(")1th1/2(200DM).ĐH Lê Văn Thuận(1th 1/2(200DM).ĐH Từ Ngọc Phong(Hamburg)1th. (135DM).ĐH Phạm Trọng Nguyễn(")1th(135M)ĐH Phó Văn Thắng(Berlin)1th(150DM). ĐH. Huỳnh Văn Khương(Buchholz)1th(135DM). ĐH Tạ Thị Y(Weil am Rhein)1th(135DM).ĐHĐiệp Văn Sơn(Kuppertal)1th(140DM).ĐH Phạm Thi Ngọc Anh(Thuy Điện)1th(150DM).ĐH Nguyễn Thị Minh Huệ(Na Uy)3th(40GDM).ĐH Đức Thi Hòa(St.Wendel)1th(150DM).ĐH Nguyễn Ngọc Châu(Ibbembüren)1th(135DM).ĐH Trần Thị Chuẩn(Aeschaffenburg)1th(135DM).ĐH Trần Việt Chương+ĐH Nguyễn Thị Ngọc Kim+ĐH . Trần Toàn Chi+ĐH Vũ Thị Tuyết Mai(Mühlh - ein)1th(135DM).ĐH Trần Hoàng Minh+ĐH.Ng. Thị Hò+ĐH Nguyễn Thị Ngọc Kim(Hattersh - ein)1th(135DM).ĐH Đức Hương+ĐH Diệu Tinh (Fürth)2th(270DM).ĐH Phan Thi Xuân(Laatz - en)1th(135DM).ĐH Trần Diệu Huyền(Ravens burg)1th(135DM).ĐH Nguyễn Mạnh Hùng(Patt ensen)2th(270DM).ĐH Soukaseum Teng(Köln) 2th(270DM).ĐH Diệu Lan Tư Thị Quê(Paris) 1th(135DM).ĐH Tâm Thắng Thái Văn Châu(") 2th(270DM).ĐH Tâm Hương Lê KhắcPhụngngan (")1th(135DM).ĐH Ngô Đình Quốc(Düsseldorf 1th(135DM).ĐH Mỹ Nhan Lâm(Aachen)2th(270 ĐH Chung Thị Hồng(Laatz)1th(135DM)ĐH. Diệu Hương Trinh thi Thanh(Nürnberg) 1th (135DM).ĐH Trương Văn Luân(Münster) 3th70(500DM).ĐH Thị Minh Văn Công Trâm (Borken)14th.80(2.000,00DM).ĐH Thị Văn Hồ Thi Kiều(Kiel)10th.(1.350,00DM). ĐH . Ngô Thị Thắng(Frankfurt)1th(150DM). ĐH.

Nguyễn Tấn Lê Quang Minh(Canada)1th20 - (100Can.)ĐH Nguyễn Thị Tâm(USA)1th70(100 US)ĐH Lê Vương Vĩnh Toàn(Reutlingen) 1th (135DM).ĐH Võ Văn Sanh()1th(135DM).ĐH . Diêu Vậ Nguyễn Thị Tuất(USA)1th(50US)ĐH Phúc Trí Nguyễn Ngọc Lôi(Bi)1th(3.000FB)ĐH Diêu Đắc Huỳnh Thị Công Dung()1th(2.700 FB).Nhà hàng Kampuchia()1th(2.700 FB).ĐH Lý Thị Ba+ĐH Nguyễn Hữu Nhân() - 1th(3.000FB).ĐH Diêu Thanh Phan Cao Bình ()1th(3.000FB).ĐH Nguyễn Việt Đoàn() - 1th(3.000FB).ĐH Nguyễn Minh Nguyễn Phúc Vinh Toại(Bi)1th(3.000FB).ĐH Lưu Thị Hương (Spaichingen)1/2th.(700M).ĐH Tâm Lê +ĐH Quảng Điện(Pháp)2th(2700M).ĐH Lâm Minh Đúc(Filderstadt)1th(1500M).ĐH Phạm Văn Mộc (Langen)2th(2700M).

Ngoài ra có khoảng 80 Đạo Hữu đã hức cúng 151 thuốc đất công với số Đạo Hữu đã hy cúng trên những chùa chuyển tịnh tài về chùa.Kính mong quý vị hoàn hy chuyển về chùa trước lễ Vu Lan để chống tiền mua đất.Xin cảm ơn quý vị.

BAO VIÊN GIÁC

ĐH Chúc Lý Nguyễn Hào Nghĩa(Úc)50đ.ĐH. Nguyễn Duy Uy(Schwetzingen)200M.ĐH Rivera Lam(Pháp)300M.ĐH Trần Văn Côi(Thụy Sĩ) 400M.ĐH Lưu Văn Cửa(Vechta)200M.ĐH Bùi Hồng Văn(Recklinghausen)200M.ĐH Nguyễn - Thị Bảy(Dan Mach)100K.ĐH Trùng Hồng(Canada)50Can.ĐH Phan Hoàng Thọ(Hoa Kỳ)20U S.Niêm Phật Đường Bửu Quang(USA)30US.ĐH Nguyễn Hữu Đào(Pháp)200FF.ĐH Kim Loan() 100FF.ĐH Diêu Vệ Nguyễn Thị Tuất(Hoakỳ) 20US.ĐH Nguyễn Thị Lý(Göttingen)100M.ĐH Thiện Nghi Liễu Thị Tú()100M.ĐH Tâm Lý Hoàng Thị Thuận()100M.ĐH Vu Chí Dũng (Úc)50đ.ĐH Đỗ Tân Phát(Uelzen)100M.ĐH Albert Guyot(Pháp)300M.ĐH Nguyễn Ngọc Châu 25DM.ĐH Dr.Nguyễn Thanh Giang(Pháp) 300M.ĐH Ông Thái Thanh(Loffenau)200M.ĐH Huỳnh Văn Văn(Bi)500FB.ĐH Trần Thu Hà (Pretz)100M.ĐH Phan Văn Tú(Bremen)100M.ĐH Lê Văn Thuận(Münster)200M.ĐH Nguyễn Thanh Bình(Bad Salzufflen).ĐH Nguyễn Thị Thanh Xuân(Denzlingen)15DM.ĐH Vu Ngọc - Tuấn(Reutlingen)200M.ĐH Nguyễn Thị Tốt (USA)60US.ĐH Cao Công Hậu(Memmingen)200MĐH Phạm Kim Ngân(München)100M.ĐH Đỗ Văn Nho(Reutlingen)200M.ĐH Trưởng Vinh Khương (Münster)300M.ĐH Diêu Bửu(Canada)20Can.ĐH Nguyễn Đăng Bút(Thụy Sĩ)50FB.ĐH Diêu Lôi Huà Thị Hoa()50FS.ĐH Diêu Kinh Hoàng Thị Đóa(Bentheim)100DM.GĐĐH Lê Đức Long (USA)100M.Nhà hàng Tuyệt Viên(Hannover) 38DM.ĐH Chum Weng Keong(Uelzen)100M.ĐH Chou Siew Mooi()200M.ĐH Trịnh Khanh Tuấn (W.H.V.)200M.ĐH Phan Công Hoàng(Laatzten) 100DM.ĐH Dương Thị Di(Neustadt)200M.ĐH Lưu Thị Bảo Thuận(Fürstentfeldbruch)20DM.ĐH Huệ Điện(Pháp)200FF.ĐH Trưởng Quan Phúc(Moschheim)20DM.ĐH Lưu Ngọc Minh(HH) 20DM.ĐH Lê Hữu Nhân(Münster)200M.ĐH Đoàn Quang Nhân(Schwalbach)20DM.ĐH Nguyễn Văn Đạt(München)200M.ĐH Minh Thành(Marseille) 100FF.ĐH Lâm Minh(Ramberg)200M.ĐH Lê Văn Kết(Köln)100DMĐH Lâm Siêu Khung(Nordenham 200M.ĐH Diêu Phong Đăng Thị Xứng(Saarbrücken)100M.ĐH Nguyễn Tấn Lê()200M.ĐH L. C.TG(Berlin)5DM.ĐH Nguyễn Văn Kiên(D'sel dorf)20DM.ĐH Nguyễn Văn Nghe(Kaiserlauten) 50DM.ĐH Quảng Tiến N.(Hỏa Lan)25FS.ĐH Diêu Huỳnh Võ Thị Lý(Erlangen)200M.ĐH.ĐH. Thiện Quang Hà Lê(M'gladbach)100M.ĐH Ng. Thế Dung(Münster)200M.ĐH Thái Quang Thành (Krefeld)300M.ĐH Trần Thị Thiệt()50DM.ĐH H Chón Bình Lê Thái()300M.ĐH Trưởng Chah (Friesoythe)200M.ĐH Trưởng Tài Minh(Cloppenburg)200M.ĐH Diêu Khút(Berlin)200M.ĐH Vũ Văn Nam(Kamen)200M.ĐH Trần Thị Tuy (Dortmund)25DM.ĐH Phạm Đoàn Đường(Mannheim)100DM.ĐH Lê Thị Nhung(Hỏa Lan)25Gu)ĐH Phạm Đăng Anh Tuấn(Kassel)100M.ĐH Ng.

Văn Lương(Düsseldorf)200M.ĐH Thiện Nghi ~ a Đão Trùng Hiều(Karlsruhe)200M.ĐH Trần Tăng(Troissingen)200M.ĐH Quách Thu Cúc (Dorsten)100M.ĐH Trần Văn Chích(Konstanz 100M.ĐH Lê Quy Ky(Krefeld)200M.ĐH Tư Thị Quê(Pháp)200FF.ĐH Hồ Văn Nguyễn()200FF.ĐH Đặng Anh Dũng(Aachen)200M.ĐH Tạ Ngọc Phượng(Hamburg)100DM.ĐH Trinh Thị Thanh (Nürnberg)15DM.ĐH Hồ Ngọc Hiều(Griesheim 100M.ĐH Nguyễn Tấn Lê Quang Minh(Canada) 30Can.ĐH Lê Vương Vĩnh Toàn(Reutlingen). 15DM.ĐH Chiên Mai(USA)20US.

Ấn tống kinh sách

A) Phường Danh Quý Đạo Hữu Ấn tống Kinh-Pháp Cú:

ĐH Minh Tâm+ĐH Chí Nghĩa(Canada)20đ.ĐH. Nguyễn Ngọc Lôi(Bi)500FB HHL Nguyễn Ng. Lôi PD Hồng Phúc.ĐH Văn Lý()500FB.GĐĐH. Nguyễn Thủy Châu Thị Đóa+ĐH Nguyễn Minh Nguyễn Phước Vinh Toại+ĐH Nguyễn Diêu Ng Phúc Vinh Tiệt() 2.000FB.ĐH Diêu Thiện (Bad Iburg)100DM HH cầu an thân phụ Lý Tài

B) Phường danh quý Đạo Hữu Ấn tống Kinh Hoa Nghiêm Nguyễn Nhân Luận:

ĐH Minh Tâm+ĐH Chí Nghĩa(Canada)20đ.ĐH Nguyễn Ngọc Lôi(Bi)500FB hồi hướng HL Ng Ngọc Lôi.ĐH Văn Lý(Bi)500FB.GĐĐH Nguyễn Thủy Châu Thị Đóa+ĐH Nguyễn Minh Nguyễn Ph Vinh Toại+ĐH Nguyễn Diêu Nguyễn Phước - Vinh Tiệt(Bi)2.000FB cầu an toàn gia quyến ĐH Diêu Thiện Lý Huỳnh(Bad Iburg)100DM - cầu an thân phụ Lý Tài.

C) Phường Danh Quý Đạo Hữu Ấn tống quyển ngôn ngữ và thi ca Thiên Phật Giáo:

GĐĐH Tâm Trí(Dan Mach)1.000.00US đô Ta hồi hướng HLĐH Tâm Trí và cầu an toàn thể gia quyến.HĐH Nguyễn Văn Nghĩa(Berlin)500 DM.ĐH Nguyễn My My(Münster)200M.ĐH Dicko fp Josef(Bonn)200M.ĐH Phạm Đăng Hiều(Ber lin)200DM).ĐH Hoàng Tấn Dung(München)100 DM.ĐH Trần Ngọc Thân(Barntrup)300M.ĐH. Thiện Nhân Nguyễn Thị Chính(Paderborn) 59DM.ĐH Thị Tế Lê Quyền(Việt Nam)50DM.ĐH Thị Chón Ngõ Ngọc Diệp(Garbsen)50DM. Kim và Jan()200M.

D) Phường Danh Quý Đạo Hữu Ấn tống Kinh Đại Bát Nhã:

ĐH Đỗ Văn Nho(Reutlingen)400M.ĐH Phan Thanh Phước(Berlin)100M.Huyền Thị Seng (Geilenkirche)100M.ĐH Đỗ Văn Chai(Diet - Zeuchbach)100M.ĐH Võ Phước Nguyễn(Una) 25DM.ĐH Nguyễn Ngọc Thanh(Villingen)200MĐH Đức Huệ Vũ Thị Đóa(Aachen)300M hồi- hướng HLĐH Nguyễn Thị Triêm PDNguyễn - Nhuận.ĐH Hoàng Tấn Dũng(München)100DMĐH Trần Thị Ich(Canada)50Can.ĐH Nguyễn My My(Münster)200M.ĐH Nguyễn Tấn Lê Quang- Minh(Canada)20Can.ĐH Phan Ngọc Lộc(Pháp) 100FF.

Giúp CAP ANAMUR

ĐH Đức Thị Hòa(St.Wendel)500M.ĐH Diêu Hải Cao Thị Sâm(Spaichingen)100M.ĐH Nguyễn Thanh Bình(Bad Salzufflen)100M.Fam.Nguyễn (Stuttgart)200M.ĐH Nguyễn Khắc Căn(München)500M.ĐH Trần Hải Hoả(Spaichingen)500MĐH Diêu Thơ Lý Thị Bưởi(Köln)300DM.ĐH O Thị Hải(Haren)200M.ĐH Nguyễn Thị Bạch Huệ (Krefeld)200M.ĐH Trinh Trọng Hiều(Emden) 100DM.ĐH Trưởng Chánh(Friesoythe)200M.ĐH Trưởng Tài Minh(Cloppenburg)200M.ĐH Phạm Đoàn Đường(Mannheim)100DM.ĐH Hoàng Bung Lân(Kempen)200M.Số tiền 790DM này chúng tôi đã chuyển vào Konto của Cap Anamur 2 vào ngày 12 tháng 06 năm 1986 vườ qua.

ANCÚ KIẾT HẠ

ĐH Quảng Ngõ(Fürth)500M.ĐH Diêu Thiện - Tiêu thị Thi(Erlangen)100DM.

Lễ Trai Tăng

ĐH Quảng Ngõ(Fürth)500M.ĐH Diêu Niên - (Hannover)100DM.ĐH Thiện Pháp(Seelze)10 DM.ĐH Viên Tuyệt(Laatzten)200M.ĐH Diêu Căn(Hannover)200M.ĐH Diêu Hiều(Laatzten) 200M.ĐH Thị Tâm()200M.ĐH Thị Chón(Garb -sen)200M.ĐH Thiện Hạnh(Seelze)100M.ĐH Tinh Thông(Laatzten)200M.ĐH Thị Chánh() 100M.ĐH Thiện Tâm(Hannover)100M.ĐH Quang Kinh(Muhlenberg)100M.ĐH Diêu Hằng(Laatz-zen)100M.ĐH Võ Văn Sáu()100M.ĐH Thiện Nguyễn(Stuttgart)400M.ĐH Giác Phú(VN)20 DM.ĐH Diêu Bình(Berlin)100M.ĐH Huệ Lạc ()100M.ĐH Diêu Châu()100M.ĐH Đỗ Kim - Hồng()100M.ĐH Ngọc Đăng()200M.ĐH Mai Xuân Cường()100M.ĐH Đặng Muội()100M.ĐH Diêu Minh()100M.ĐH Ngõ Bích Như () 200M.ĐH Diêu Phong Đăng thị Xứng(Saar - brücken)200M.ĐH Lâm Đức Trung()200M.ĐH Lâm Du()500M.ĐH Dương thị Ân()100M.ĐH Diêu Thơ Lý thị Bưởi(Köln)400M.ĐH Thiện Nhân Nguyễn thị Chính(Paderborn)200M.ĐH Trần thị Thiết(Krefeld)100M.ĐH Đăng thị Loan()200M.ĐH Diêu Thông 200M.ĐH Ung Đức Đường(Pforzheim)200M.

Mọi sự cúng dường, ủng hộ, quý vị có thể gửi thông về chùa trong bao thư hoặc qua một trong 2 số Konto của Ngân hàng Deut -sche Bank Hannover như sau : Chùa Viên Giác Konto Number 8650228-BLZ 25070070. Hoặc số Konto Cong.der Verein.Viễn.Bud -dhist.Kirche eV.8657470-BLZ 250 700 70 Xin thành thật cảm ơn quý vị.



108.	Tông phái Phật Giáo Nhật Bản	12.00
109.	Tông hội Phật Giáo VN tại HoaKỳ	12.00
110.	TỔ Thiên Tông	14.00
111.	Tu tâm dưỡng tánh	14.00
112.	Tứ tướng Phật học	15.00
113.	Tứ diệu đế	10.00
114.	Thâm ý qua hình tượng Phật, Bồ Tát	6.00
115.	Thế giới quan Phật Giáo	9,50
116.	Thiền căn bản	10.00
117.	Thiền đốn ngộ	16.00
118.	Thiền đạo tu tập	22.00
119.	Thiền luận(T.Thượng 3q. bìa mỏng)	50.00
	Thiền luận(Trọn bộ " bìa cứng)	90.00
120.	Thiền môn nhật tụng	20.00
121.	Thiền qua tranh chầu trâu	12.00
122.	Thiền sư Việt Nam	17.00
123.	Thoát vòng sống chết	6.00
124.	Thoát vòng tục lụy	14.00
125.	Triết học Phật Giáo	14.00
126.	Triết học về tánh không	12.00
127.	Truyện cổ Phật Giáo(Trọn bộ 3q.)	24.00
128.	Trực chỉ chơn tâm	13.00
129.	Trưởng ca biến thái	10.00
130.	Vấn đề nhận thức trg duy thức học	9.00
131.	Việt Nam Phật Giáo sử lược	16.00
132.	Xuân trong cửa thiền	15.00
133.	Ý nghĩa người tại gia	13.00
134.	BẢN ĐỒ VIỆT NAM(chỉ phát hành tại chùa)	6.00

PHÁP BẢO

1.	Hình Phật Di Đà màu	4.00
2.	Hình Phật Thích Ca(H.chụp trắđen)	5.00
3.	Hình Phật Quan Âm (-nt-)	5.00
4.	Hình Phật Thế Chí (-nt-)	5.00
5.	Hình Phật Quan Âm (Hình trắngđen)	3.00
6.	Tượng Phật Thích Ca	50.00
7.	Tượng Phật Quan Âm(đứng-ngồi)	40.00
8.	Một bộ chuông mõ số 1	170.00
9.	Một bộ chuông mõ số 2	100.00
10.	" " " " số 3	65.00
11.	" " " " số 4	55.00
12.	Chuỗi tràng(108 hạt trầm lớn)	40.00
13.	" " (108 " " trung)	35.00
14.	" " (108 " " nhỏ)	30.00
15.	" " (108 " nhựa nhỏ)	25.00
16.	" " (18 " " lớn)	8.00
17.	" " (22 " " nhỏ)	7.00
18.	Áo tràng lễ	60.00
19.	Nhang hộp(mỗi hộp 5 thẻ)	4.50- 5.50
20.	Nhang vòng	5.50
21.	Treo xe có hình Phật	12.00-18.00
22.	Tượng hình Phật Quan Âm cài áo	17.00
23.	Giấy chuyên có mặt hình Phật	12-20.00

BẢNG KINH

1.	A Di Đà câu siêu	10.00
2.	Bát nhã ba la mật đa tâm kinh	10.00
3.	Báo ân phụ mẫu	10.00
4.	Câu an phổ môn	10.00
5.	Cung vong câu siêu	10.00
6.	Lãng nghiêm	10.00
7.	Phật Đản lễ vía xuất gia	10.00
8.	Tịnh độ sám hồi	10.00
9.	Vu Lan nghĩa	10.00
10.	Dược sư	10.00
11.	Phổ môn câu an 1	10.00
12.	A Di Đà câu siêu 2	10.00
13.	Sám hồi tịnh độ 3	10.00
14.	Phật Đản Vu Lan 4	10.00
15.	Thụy Sám (Trọn bộ 3 băng)	30.00

BẢNG GIẢNG

1.	Còn đường giải thoát	10.00
2.	Cuộc đời Đức Phật	10.00
3.	Hạnh nguyện độ sanh của QTABT	10.00
4.	Tứ diệu đế	10.00
5.	Thuyết pháp của Th.Toạ Hộ Giác	10.00
6.	Vô thường	10.00
7.	Ý nghĩa cuộc quy y Tam Bảo và thọ trì Ngũ Giới	10.00

BẢNG NHẠC

1.	Chỉ Tâm 1 và 2	(mỗi băng) 12.00
2.	Mé lodies nostalgiques	12.00
3.	Tiếng chuông chùa	12.00
4.	Vân Việt Ngứ	12.00

. Tất cả kinh sách trên đây và những pháp bảo phát hành tại chùa đều chưa tính cước gởi.

. Quý vị muốn rõ thêm chi tiết xin liên lạc về chùa Viên Giác; Eichelkampstraße 35A 3000 Hannover 81. Tel.: 0511-864638 .

Quý vị gửi tịnh tài về cúng chùa có thể gửi trong thư bảo đảm hoặc thư thường để tên chùa Viên Giác. Quý vị cũng có thể gửi qua ngân hàng Deutsche Bank Hannover. Konto Nr. 865 74 70. BLZ 250 700 70. Với tên người nhận là Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V. Hoặc Pagode Viên Giác Hannover. Konto: 8650228/BLZ 250 700 70. Deutsche Bank.

Quý vị thỉnh những kinh sách và Pháp Bảo xin gửi về Postgiro Konto Hannover với số Konto 109594-307. Cong. d. Verein. Vietn. Budd. Kirche. e.V. Xin thành thật cảm ơn Quý vị.



Dưới mái chùa

MINH THIÊN

vừa

Dưới mái chùa chúng em cùng vui, cùng vui chơi
cùng hát ca. Dưới mái chùa chúng em cùng vui. Chúng em
nghe lời Phật dạy. Dưới mái chùa chúng em thường đến
Lòng em vui em cúng dường. Dưới mái chùa chúng em thường
đến học tháo vát, học Phật - Pháp. Bên kia là Bác,
bên này là thầy. Bên kia là Anh, bên này là
Chị. Lòng chúng em vui sống được đến với Gia - Đình
Dưới mái chùa xinh xắn chùa chúng em. Dưới mái



Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lê Nhân
sáng tác và sưu tập; chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 2.526 - 1982 .